

KHÔNG MINH THẦN TOÁN



Tây Ninh Thánh Địa, Đại Lễ Đức Chí-Tôn

Ngày 9 tháng Giêng năm Kỷ Sửu (2009)

Nữ Dịch giả : NGUYỄN THUY

LỜI NÓI ĐẦU

Đây là bản dịch đầu tay trong khi tuổi đời tôi còn rất trẻ. Vừa mới mò mẫm học được một ít Nho-văn, tôi cố tìm một bậc thâm Nho để học hỏi thêm thì được các bạn giới thiệu một bậc túc nho tên MÃ NGUYỄN LƯƠNG, ông là người Trung-Hoa, là một Thiếu tướng Phòng-không của thời Tưởng-Giới-Thạch dưới sự lãnh-đạo của Đức TÔN-DẬT-TIÊN sau Ngài giáng Cơ xưng là Tôn Trung Sơn, đứng vào hàng Tam Thánh. Ông Mã Nguyên Lương được Đức Hộ Pháp mời về Toà-Thánh Tây-Ninh ở lại dịch Kinh sách Cao-Đài ra Nho-văn để dùng cho Hội-Thánh Đường-Nhon, như Kinh Thiên-Đạo và Thế-Đạo, Tân-luật, Pháp-Chánh Truyền ...Người được Đức Hộ-Pháp ban cho phẩm Hiền-Tài đầu tiên trong cửa Đạo.

Sự hình thành Dịch-phẩm “KHÔNG-MINH THẦN TOÁN” này tiên khởi là do sự gợi ý của Lão-sư Mã Nguyên-Lương, người đã dày công hướng-dẫn tôi dịch ra thơ văn và chịu khó sửa-chữa từ lời, từ ý một, các lời đoán quẻ trong sách này.

Lẽ ra quyển này có tên là “BÍ BỒN CHƯ CÁT THẦN SỐ” của ông Khổng-Minh Gia-Cát-Lượng sở tác. Người còn có biệt danh là “CHƯ CÁT VÕ HẦU” đời Tam-quốc làm đến chức Thừa-Tướng và cũng là một bậc mưu-thần đời Thục-Hán. Nếu nói đến tài danh Lý-số thì ở Trung-hoa có Khổng-Minh Gia-Cát-Lượng, còn ở Việt Nam có Trạng-Trình Nguyễn-Bình-Khiêm. Cốt tuỷ của “Khổng-Minh Thần-Toán” là sự thành hình của Dịch mà chính Đức Hộ-Pháp đã giới-thiệu với các *“Dân-tộc hiểu biết và tôn-trọng hoà-bình quyển Kinh này...Bản-đạo cảm thấy Kinh này là cả một triết-học Á-đông độc-nhứt vô nhị, mà chính là những Bí-pháp cổ-truyền của Đạo Cao-Đài, một Đạo-giáo Việt-Nam hoàn toàn nảy-sinh ở cái triết-lý hoàn-toàn Á-Đông...”*

Tập “**KHÔNG-MINH THẦN-TOÁN**” này gồm 384 quẻ tức là Bát-Quái thành hình. Bát-Quái có 8 quẻ chánh, biến hoá thành 64 quẻ kép (8x8). Mỗi quẻ có 6 hào, nhân lên (64 x 6 = 384 hào). Thánh Khổng Minh làm quẻ, nên cho thành hình là 384 quẻ đoán. Tuy chỉ có 384 Quẻ mà gồm tóm được cả thảy muôn việc trong Trời đất từ Nho, Y, Lý, Số đến cả Thiên-văn, Địa-lý, Triết-lý nhân sinh không việc gì mà đi ra ngoài vòng biến-dịch, mà cũng không việc gì đi ra khỏi cái ý tại ngôn ngoại của KHÔNG MINH THẦN-TOÁN đã đặt-định.

Bản gốc từ xưa đến giờ được in trong lịch Tàu mỗi năm đều còn nguyên dạng Thần-bí chứ chưa một ai sắp xếp thành quẻ cả. Nếu tính ra cuộc đời Khổng-Minh kể từ (181-234) cho đến nay có hơn 1.767 năm mà cái bí-mật vẫn còn trong vòng bí mật. Có nghĩa là số quẻ này còn tàng-ẩn dưới hình-thức chữ số, nghĩa là tổng-cộng có 12.700 chữ biệt-lập nhau, mỗi chữ có một số tương-ứng với nó xếp thành khuôn, mỗi khuôn có 100 chữ. Người muốn bói phải trải qua nhiều giai-đoạn mới tìm được một quẻ thích-hợp. Đầu tiên người muốn xin quẻ phải viết ba chữ Hán, rồi đếm nét mỗi chữ để tìm ra con số.

Thí-dụ: Viết 3 chữ **Cầu tài vận** 求財運. Ba chữ này xếp hàng ngang thì chữ **cầu** đứng vào hàng trăm, chữ **tài** đứng hàng chục và chữ **vận** đứng vào hàng đơn-vị. Đếm nét của mỗi chữ, nếu chữ nào có số nét trên 9 thì phải khử 9 đi tức là bằng số 0.

 Cầu 求 tài 財 vận 運

(7 n) (9 n) (11nét - 9= 2 n)

Như thế, ba chữ trên sẽ thành con số **792**.

Đoạn, lấy con số **792** này trừ đi một hoặc nhiều lần **384** (tức nhiên 384 quẻ cả thấy), cho đến khi nào còn lại con số nhỏ hơn hoặc bằng con số 384 mới thôi:

$$792 - 384 = 408$$

$$- \quad 408 - 384 = 024.$$

Như vậy **số 24** là con số nhỏ nhất khởi đầu của quẻ bói. Theo nguyên-tắc phải lật bảng chữ số sẽ tìm thấy chữ đầu tiên là chữ **Ý** 意. Lấy số 24 cộng thêm 384 sẽ được số 408 có chữ tương-ứng là **tu** 孜...và tiếp-tục cộng nhiều lần con số vừa tìm thấy với 384 ta sẽ có một loạt chữ tương-ứng với nó, đến khi nào con số mà ta tìm thấy là một dấu tròn trắng tức là câu đã dứt, bây giờ mới chấm câu, phân đoạn, tìm ý coi xem quẻ này ngụ-ý gì.

Quẻ trên đây có tất cả 12 chữ số được tìm thấy như sau: “Ý tư tư, tâm thích thích, yếu bình-an, phòng xuất nhập” 意孜孜心戚戚要平安防出入

Công phu tìm được một quẻ bói như trên phải mất rất nhiều thời gian và trở ngại. Điều trở ngại lớn nhất là đối với người chưa đọc được chữ Hán thì làm sao tìm được quẻ. Hơn nữa cái ý tại ngôn ngoại của chữ Hán thật là cao-sâu, mà quẻ bói lại huyền-nhiệm vô-cùng khó mong thấu lý.. Điều mà tôi thán-phục nhất đối với quẻ Không Minh là không biết ông sắp-xếp như thế nào mà các chữ số này đều rời-rạc với nhau trong 12.700 chữ, thế mà khi cộng con số tìm được ban đầu với nhiều lần con số chuẩn 384 thì thành được một câu có ý nghĩa rất tài-tinh. Số câu trong 384 quẻ không đồng đều, có câu dài cũng đến 36 chữ, câu ngắn cũng 12 chữ. Hễ một câu có bao nhiêu chữ là người xem quẻ phải mất thời gian làm nhiều bài toán trừ,

cộng và tìm chữ tương-ứng bấy nhiêu lần..

Lần đầu tiên tôi được Lão-sư lật quyển lịch Tàu ra rồi lướt lướt giới-thiệu từ vấn-đề một, đến phần quẻ bói này Lão-sư nói: “Đây là quẻ Không-Minh Thần-Toán rất cao-sâu, để hôm nào Lão-sư bói cho Thủy một quẻ”. Tôi tò mò muốn biết sự màu-nhiệm của quẻ bói, nên mượn ngay quyển lịch về nhà, tìm cách lập thành quẻ để làm sao rút ngắn thời gian cho đỡ công tìm kiếm từng quẻ một như cách trên. Thế là tôi đã nghĩ ngay ra phương-pháp xếp đặt thành 384 quẻ ngay. Giả-sử tôi tìm được số đầu tiên là số 1 thì con số thứ nhì sẽ là 1+384 (quẻ) = 385. Như vậy thì 384 chữ đầu tiên sẽ là chữ đầu của lần-

lượt 384 quẻ và chữ kê sẽ cứ tiếp-tục cộng vào. Tôi dán thành một cuộn giấy dài và xếp từng chữ một, từng chữ một đến hết số chữ thành 384 quẻ trọn- vẹn, bây giờ được một bảng quẻ có hệ thống, đầy-đủ, rõ-ràng, không thừa cũng không thiếu một chữ. Một tuần lễ sau, tôi đem trình cho Lão-sư xem sự thành công của tôi, Lão-sư rất khen ngợi và người chịu khó đọc từng quẻ một, chấm câu, phân đoạn, giải-ly cho tôi, rồi tôi đem về dịch âm, dịch nghĩa bằng thơ cho dễ đọc, dễ nhớ...mỗi mỗi đều có sự kiểm-điểm của Lão-sư chỉnh sửa cho, sau cùng còn khoảng 50 câu cuối nữa Lão-sư tự dịch âm, dịch nom rồi ghi vào tập vở ghi quẻ của tôi cho đến hết, trước khi người nhắm mắt từ già cõi đời có mấy ngày thôi. Dù vậy mới ngày trước một ngày Lão sư nhắm mắt tôi có sang thăm, vì nghe Người bệnh. Nhưng Lão sư vẫn chuyện trò vui vẻ và đem cho tôi xem chiếc khăn lớn của chính Đức Hộ-Pháp mua tặng nhân ngày khai trương cửa hàng của Cô Ba Cầm tại Nam vang. Lão sư còn cười nói rằng: Lão sư còn mười năm nữa mới chết !

Với tôi thì sự ra đi của Người quá đột-ngột, nhưng riêng Người là một sự chuẩn-bị hết sức chu-đáo. Nếu ông không biết trước giờ chết thì ông không dịch hết số quẻ còn lại của tôi trong vài ngày cùng cuối của cuộc đời mà không hề có sự trăn-trối lời nào. Mãi đến khi tôi cùng tiếp với gia-đình lo về phần tổng-táng cho ông xong, tôi lục lại số tài-liệu trong tủ sách, mới thấy mọi việc đã an-bày. Thật là cuộc trở về của một bậc giải-thoát có khác!

Có lần ông về Cơ tại Cung Đạo Đền-Thánh Toà Thánh Tây-Ninh ghi cho 4 câu thơ:

“LŨ thứ chôn chân đảo Thánh Toà

“BÌNH sinh đã trắng nợ phồn-hoa

“KÍNH trình máy vận lòng tri kỷ

“ĐỀ bút nương mây vượt mây toà.”

LŨ BÌNH là bút-hiệu của cụ Mã-nguyên-Lương mà khắp trong giới văn nghệ-sĩ miền Nam đều biết. Ngoài ra Cụ còn có hiệu là “Trúc Khê Tiết Thanh Sơn Nhơn”. Cụ đã có dịp thuật lại nhiều lần xướng-họa thi-văn với cụ Hải Thần, cụ Hồ-chí-Minh và bạn thân với nữ-sĩ Trương Phó. Mỗi lần tiếp xúc, cụ nói về cuộc đời chánh trị và sau hết là việc dịch Kinh Cao Đài ra chữ Hán. Hơn 30 năm trôi qua vắng bóng người trong thế-giới này, nhưng lòng tôi lúc nào cũng ngậm-ngùi thương tiếc một bậc lão thành đáng kính, một bậc Hiền-tài của nền Đại Đạo đã lưu lại một trang sử đẹp. Cụ có làm Tự điển 5 thứ tiếng, nhưng dang dở vì sự ra đi của Cụ.

Sự thành công của quyển “Khổng-Minh Thần Toán” này hoàn-toàn do Lão-sư Mã-Nguyên-Lương giảng giải và con đường Nho học tôi được tiến-bộ cũng nhờ ơn Người dẫn-dắt. Xin ghi lại tác lòng thành-kính biết ơn.

Cách-1 Xem quẻ bằng phương pháp nguyên thủy:

Nếu quý vị biết chữ Nho thì xin xem quẻ bằng phương-pháp trên, nghĩa là viết ba chữ Nho, xong đếm nét để tìm số. Đoạn mở sách ra xem. Cộng các vằn của riêng mỗi chữ rồi trừ 9 nếu số đó lớn hơn 9, ta chỉ lấy số nhỏ hơn hoặc bằng 9 là được. Theo ví dụ dưới đây ta có được số 556. Trừ số 556 cho 384 (556-384) = 172. Số 172 nhỏ hơn số 384 chính là số của quẻ mà ta muốn tìm vậy. Lật tập sách ra tìm đến **số 172 sẽ có được một quẻ đầy đủ:**

欲得月中兔，須憑桃李拂，高山來接引，

雙喜照雙眉

Dịch âm: *dục đắc nguyệt trung thố, tu bằng đào lý phát, cao sơn lai tiếp dẫn, song hỉ chiếu song mi.*

Dịch nghĩa:

Muốn đời thỏ ngọc trong trăng
 Nương theo đào lý hương nồng gió đưa
 May duyên người tốt vẫn thừa,
 Niềm vui hiện đến đôi bờ mắt xanh.

Bây giờ sẽ tìm ra ngay số quẻ có đầy-đủ nguyên-văn của câu bằng chữ Nho, có dịch âm và nghĩa rõ-ràng.

Cách 2: Xem bằng cách giản-lược: phương pháp xem quẻ Khổng-Minh này bằng một khoa học mới, tức nhiên theo phương-pháp sau đây là do sự suy nghĩ của Soạn giả: là dùng một bảng chữ có ghi số tương ứng đã lập thành: Thí dụ: Muốn bói tên người chẳng hạn, như tên: MÃ NGUYÊN-LƯƠNG. Trước hết tìm số tương-ứng của mỗi vằn, rồi ghi ra để tìm số của chữ:

MÃ	NGUYÊN	LƯƠNG
	4 1	5 7 3 7 5 5
		3 3 6 5 7
5	5	6

1	2	3	4	5	6	7	8	9
---	---	---	---	---	---	---	---	---

A	B	C	D	E	F	G	H	I
J	K	L	M	N	O	P	Q	R
S	T	U	V	W	X	Y	Z	

Từ đó ta cũng có thể linh-động tìm ngay một con số mà ta muốn, hoặc cảm ứng một hình ảnh vật loại nào đến trước mắt ta như số xe, số nhà, số trang sách hay bất cứ vật gì cũng được, miễn có một con số trước mắt, có ba chữ số trở lại cũng tìm được quẻ bói.

Từ đó người xem tự đoán vận-số của mình có đầy đủ ý tại ngôn ngoại. Nếu ngắn là một thời điểm có hạn định, nếu dài là cả cuộc đời người không đâu là không đúng “ngụ-ý thâm-viển, biến-hoá vô cùng, phán-đoán cát hung”, uyên-chuyên sâu-sắc, tuyệt-vời.

Giữa thời buổi văn-minh khoa-học tiến-triển cao-độ thì giá trị tinh-thần cũng phải được phát triển hơn lên, nào phải đâu dị-đoan mê-tín, đoán mò của năm người mù rờ voi rồi xác-định càng.

Thuở bình-sanh chính Lão-sư Mã-nguyên-Lương cũng muốn dùng quẻ “Khổng-Minh Thần-toán” này làm cuốn Xâm cho mọi người đến xem cát-hung nơi “Hội Thánh Đường-Nhon”.

Với tác lòng ngưỡng-mộ và thành-kính tri-ân một bậc lão thành hiền-lương, đức-độ. Xin dâng về cụ Lữ-Bình Mã-Nguyên-Lương những thành-công tiếp nối trong nghiệp dĩ bút nghiên mà trọn cuộc đời Con chỉ biết Hiền dâng và phụng-sự cho Đạo nghiệp..

Xin quý đọc giả cũng đừng ngộ nhận hiện giờ cũng có “Khổng Minh Thần Toán” bày bán trong các hiệu sách ở Sài Gòn, Chợ lớn, nhưng chỉ duy có phần Dịch Âm và Dịch nghĩa thôi. Sở dĩ có sự trùng hợp như vậy là vì lúc ấy vào thời bao cấp, gia đình chúng tôi thiếu thốn quá, lục lại những tài liệu viết chỉ có mỗi quyển này là có thể bán lấy tiền mua gạo cho các con mà thôi. Tôi nhờ người đem xuống Thành phố bán dùm chỉ được 500.000 đồng cũng giúp cho chúng tôi giải nguy trong lúc túng rỗi.

Trong tập sách này trọng-yếu nhất là 384 quẻ đã được sắp-xếp như bảng lập-thành có đầy-đủ chi-tiết, ngay thời điểm này người xem quẻ chỉ nghiệm-xét từ lời, từ ý, từ chữ, từ câu mới thấy được cái lý cao-sâu, mâu nhiệm của Đạo-Dịch qua phần chú giải của Soạn giả làm gợi ý.

Kể đến là phần phụ-lục là nguyên bản văn bằng chữ Hán được phóng-đại ra và sau cùng là bút-tích của cụ Mã Nguyên-Lương đã tự dịch số quẻ còn lại trước khi nhắm mắt lia đời không quá 24 tiếng đồng hồ, vội để bước lên “Thuyền Bát-Nhã” đưa xác thân của thổ về với “Cực-lạc” thổ, còn “Hồn Trời hoá trở về Thiên-cảnh” mà phiêu diêu tự-tại với câu:

“Vị qui tam xích thổ nan bảo bách niên thân,

“Ký qui tam xích thô nan bảo bách niên phân”



Làm một kẻ hậu học, tôi luôn tôn-trọng các bậc tiên-nhân, Thánh-nhân đã để lại cho đời những quyển sách hay, những kinh nghiệm sống đạo-đức thuần lương, đức độ mới thấy rõ giá-trị “Khi chưa vào ba thước đất thì khó giữ được tấm thân trăm tuổi, nhưng khi đã vào ba thước đất rồi khó giữ được nắm mộ trăm năm”. Với những bậc tài danh của nhân loại đây, vừa giữ được thân trăm tuổi và cũng hiển-hách với nắm mộ trăm năm.

Thánh-Địa Tây-ninh, mùa hạ năm 1973.

Nữ Dịch-giả cẩn chí.

NGUYỄN THUY

(Nguyễn-Lệ-Thủy)

Lời bạt:

Thực hiện bộ “Khổng Minh Thần Toán” này với mục đích xiển dương cái tinh thần Nho học mà Đức Khổng Minh đã sáng tạo ra một lối văn cực kỳ bí ẩn. Sở dĩ có 384 quẻ là thành quả của 384 hào. Mà số hào này bắt nguồn từ 8 quẻ Bát Quái (8 x 8 x 6). Chúng tôi cũng thấy được cái vòng thuận nghịch âm dương của các Quái xây chuyển một cách khít-khao, tuyệt vời lắm. Trong đó đủ cả Thái cực, Lưỡng nghi, Tam tài, Tứ tượng, Bát Quái Ngũ hành. Tôi muốn làm một cái gì đó là khai thác thật đúng mức, nhưng khả năng chừng tới đó thôi. Tạm thời chúng tôi lồng vào Tinh hoa Đại-Đạo hầu làm sáng tinh thần đạo học, có lẽ ước muốn chỉ được có mấy phần trăm thôi. Nhờ các bậc cao minh khai triển tiếp. Cái hay đã sẵn có của tiền nhân. Phần kém là của Soạn giả, xin đừng vội phê phán tiền nhân mà soạn giả thêm tội rất nhiều vì khả năng còn giới hạn.

Thứ đến là tôi viết lại là để tri ân một bậc Lão sư lúc sanh tiền đã để lại trong tâm hồn chúng tôi một cảm tình tuyệt đẹp.

Lại nữa hoài bão đã lâu, nhưng thực hiện phần Chú giải trong tập “Khổng Minh Thần Toán” này vừa phải hoàn thành chỉ trong một tuần nay, nhằm ngày Vía Phật Bà Quan Âm. (Khởi soạn từ ngày 15-02 đến 23-02-Canh Dần- 2010). Kính dâng lên Đức Phật.

Trân trọng làm món quà thân ái gửi đến đồng Đạo bốn phương với niềm tri ân, tri kỷ trong cuộc đời.

Nữ Soạn Gia

NGUYỄN THỦY.

QUẺ -001

Thiên-môn nhứt thụ bạng.

Dự định đoạt tiêu nhân.

Mã tê phương thảo địa.

Thu cao thính lộc minh

天門一樹榜

預定奪標人

馬嘶芳草地

秋高聽鹿鳴

Dịch nghĩa:

Cửa Trời ngôi vị sẵn. Ai kẻ đoạt công đầu.

Cỏ thơm vang ngựa hí. Thu mát vắng hươu kêu

Chú giải:

Mỗi người đều có số định trong Thiên thơ, là quyền sách Trời. Lập được công danh và hưởng được phú quý đều chính do mình tự tạo rồi được Trời giúp sức. Tức nhiên tu thì thành. Như mùa thu mát-mẻ, cảnh vật xinh tươi hoà hợp trong cái không khí trong lành. Chính mùa thu làm xúc động hồn thơ: “Ai nghe chẳng mùa Thu ? Lá thu rơi xào xạc. Con nai vàng ngơ ngác. Đạp trên lá vàng khô”. Thiên môn ngày nay thấy được là cửa Đạo Cao-Đài sẵn-sàng đón rước nguyên nhân trở về nguồn cội Đạo. Hãy rón bước lên nhanh kéo trễ kỳ Long-Hoa Đại hội..

Thiên môn mở rộng nguyên nhân đến,

Đài nội tuyển thăng Thánh đức lên.

Thừa thế chuyển nguy an Thánh địa,

Mạng trời đâu để qui hành quyền.



QUỀ-002:

Địa hữu Thần. Thập uy-linh

Hưng bang phụ quốc. Tôn Chúa tỵ dân.

地有神。甚威靈

興邦輔國。尊主庇民

Dịch nghĩa:

Đất có Thần. Lắm oai-linh.

Phò quốc hưng bang. Giúp dân tôn Chúa.

Chú giải: Đất thì có Thần giữ, Thần đất rất oai linh. Các vị Thần có nhiệm-vụ lo cho đời sống của nhân dân trong địa phương, như mưa thuận gió hòa. Người sống cũng phải biết kính trọng sự oai linh đó. Thần đất cũng như chánh quyền trông coi một địa phương vậy. Người sống trong đời biết làm tròn nghĩa vụ một công dân tốt, thì về tâm linh cũng biết hướng thượng và hướng thiện. Biết kính trọng Thần linh thì muôn việc đều lợi. Không phải lo-lắng gì. Đó là biết kính Trời vậy. Có câu “Thuận nơn tâm ắt thuận Trời”.

Đây là Thần Hoàng Mỹ Lộc cho biết: “Từ thuở Ta vung chiếu chỉ đến trần nhậm nơi đây, Ta một tấm lòng lo cho lê thứ đặng an cư lạc nghiệp, thanh vượng mùa màng; mỗi mỗi đều hằng lo lắng cho chúng sanh nơi phần trách nhiệm. Nay có lệnh Ngọc Hoàng chiếu chỉ cho phép Ta giáng cơ mầu nhiệm mà tổ nền Đạo là quý trọng cho lê thứ hiểu. Lê thứ đâu rõ thấu việc Trời đã định hơn mấy chục ngàn năm nay. Lê thứ nghe: Kỳ Hạ Nguơn hầu mẫn nơn vật vì tai nạn mà phải tiêu tan, **mười phần còn lại có một mà thôi.** Than ôi! Buồn thôi! Nghĩ vì Thiên cơ đã định vậy, thế nào mà cãi cho đặng, duy có mở tấm lòng từ thiện ăn năn sám hối, lo việc tu hành; đồng với nhau cả quốc dân mà qui lụy khẩn cầu coi Trời đoái tưởng đến chăng ? Bởi thế nên Ngọc Đế và chư Phật, chư Tiên, chư Thánh mới lập hội Tam Kỳ Phổ Độ đặng có cứu vớt chúng sanh, đương linh đình nơi biển khổ. Nếu gặp thuyền Bát Nhã mà không xuống, không theo thì chắc thế nào cũng chơi vơi mé biển”.



QUÊ 003:

Trường an hoa. Bất khả cập

Xuân phong trung. Mã đề tạt

Cấp tảo gia tiên. Sậu nhiên sinh sắc.

長安花。不可及

春風中。馬蹄疾

急早加鞭。驟然生色

Dịch nghĩa:

Tuyệt sắc hoa Trường-An

Gió xuân vó ngựa dồn

Vung roi giục đến sớm

Hương sắc nở huy-hoàng.

Chú giải: Trường-An là nơi Kinh đô ngày xưa, các thí sinh đến đây để ứng thí. Mọi người đều đem hết tài năng mong chiếm được khoa đầu. Sự hăm hở trong lòng ai ai cũng một niềm mơ ước được bảng hổ đề danh mới toại kỳ đắc ý. Người chiếm được quẻ này mọi việc đều mãn nguyện. Nhưng phải hết dạ tín thành và có đức kiên-nhẫn mới được. Trời luôn chiều lòng người nhưng với những kẻ biết làm điều thiện gọi là “Thiên tùng nhơn nguyện”. Thí sinh đến thi nơi Trường-An cũng như người Nhập môn vào cửa Đại-Đạo, hay là có sẵn trong lòng với một Đức tin lớn. Tuy mới nhập môn làm Môn đệ của Đức Thượng Đế nhưng cũng được dự Hội Long Hoa, đó là điều mà tất cả chơn linh trong càn khôn vũ trụ đều mơ ước, nhưng phải đúng vào thời Tam Kỳ Phổ Độ mới được hưởng ân Thiên.



QUẺ 004:

Xuân hoa kiều mỹ

Bát cảm vũ đả phong phiêu

Thu cúc u phương.

Phản nại sương lãng vũ ngạo.

春花嬌媚。不禁雨打風飄

秋菊幽芳。反耐霜凌雨傲

Dịch nghĩa:

Hoa xuân yêu kiều. Đâu ngại mưa dòn gió dập.

Cúc thu thơm ngát. Nào quản sương tuyết dãi-dầu.

Chú giải: Hoa Xuân nhiều hương sắc, dầu vậy mà không ngại trước những trận gió dòn mưa dập. Hoa Cúc thì ngự trị trong mùa Thu, nhưng cũng chẳng sợ tuyết sương làm héo úa. Người trong cảnh ngộ này cũng tự thấy mình đã đủ bản lĩnh để chống đỡ trước hoàn cảnh khó khăn. Dầu thế nào cũng đừng thối bước. Phải phấn đấu lên! Đừng tự mãn khi thành công. Đừng tự ty khi chưa toại! Phải nhớ rằng trên đầu ta luôn có Thần minh ám trợ. Hãy nghe:

Đức CHÍ TÔN tả Xuân, năm Kỷ Ty (dl: 10-2-1929)

... “Ôi! Xuân tàn rồi Xuân đến, cái Xuân của người đã rấp lụn hao mà rồi cái Xuân của trời đất nước non cũng chưa chắc là vô cùng tận. Các con nếu biết chịu khổ tâm, biết dày vò tình thế, biết chịu kém sút trong nẻo lợi đường danh, biết chịu thiệt mình mà đặng cho kẻ khác, biết đồ lụy để cho kẻ vui cười, biết nhọc nhằn trong kế sinh nhai, biết giữ tâm trí cho thanh bạch, đừng như bọn của chẳng nên dùng, biết động mối từ tâm, thương người hơn kẻ mình thì là các con được tắm gội hồn trong mà về cùng Thầy đó. Nét nào chưa vẹn, khá biết sửa lần chớ nên trì hoãn.”



QUÊ 005:

Xuân lôi Chấn. Hạ phong Tốn.

Ngoạ long khởi. Mãnh hổ kinh.

Phong vân hội hợp. Cứu tế thương sanh.

春雷震。夏風巽

臥龍起。猛虎驚

風雲會合。救濟蒼生

Dịch nghĩa: Xuân lôi Chấn động. Gió Hạ ôn-hoà.

Rồng vàng ngũ dậy. Hùm dữ hoảng-kinh.

Gió mây hội-hợp. Cứu giúp sanh-linh.

Chú giải: Thời đã đến như sấm nổ vang trời khi mùa mưa bắt đầu. Gió nhẹ cũng đưa hơi. Sự thể được an nhàn như Rồng vàng vừa trở giấc. Cọp nanh vuốt mà cũng phải hoảng kinh. Gió thoảng mây bay là điềm vui lớn. Lòng người mở rộng để cứu giúp trong tinh thần phụng-sự cao. Đây là nói đức độ con người phải nâng cao cũng thẳng được nhiều trở ngại, tức là “Đức năng thắng số”. Không ngại trước oai quyền. Đạo đức là áo giáp che thân vậy. Phải biết “Ở đời, mọi sự đều giả, cho đến mảnh thân của chúng ta cũng không được tồn tại. Nếu ai đã mê theo đường danh bẻ hoại hiện thời thì tất nhiên họ sẽ chuốc lấy sự mất ở ngày mai; chỉ những kẻ đi tìm sự mất ở đời và sớm dặt mình vào khuôn khổ vị tha, bản tâm luôn luôn sẵn sàng phụng sự cho người đời, kẻ nghèo, kẻ đau, kẻ yếu, mới được còn may mà thôi.”

QUÊ 006:

Phi huyền phi dư. Phi thiên phi thâm,

Nhứt cá diệu đạo. Trước ý sơ-tâm.

非玄非輿。非淺非深
一個妙道。着意搜尋

Dịch nghĩa:

Không, sắc vô thường khó biệt phân.

Cạn, sâu hai lẽ khó lường châm.

Đạo trời duy-nhứt, siêu thâm lý.

Suy gẫm cân đo, gắng chí tâm.

Chú giải: Sự có rồi không, không rồi lại có, luật vô thường của đất trời đã định. Khi cái tâm còn bận rộn khó mà thấu lý. Hãy sống cho nên Đạo. Mình phải thấy rõ chính lòng mình hơn ai hết. Hãy nghe rõ tiếng nói của lương tâm. Mỗi người đều có một vị Phật ngự trị nơi tâm. Đừng dối, đừng gian, đừng phiền não. Vui sống trong lý đạo siêu mầu. Trời cao có mắt, không phụ người hiền đâu!

“Than ôi! Trời cao mình soi xét mà người vẫn mê muội ám mờ, đem mảnh trí còn con kia chống kình với khuôn linh Tạo hóa. Muốn học mùi Đạo mà lại kẻo nài giao kết thì dầu cho bậc phẩm nào đi nữa, cái ân đức từ bi cũng khó chiêu theo được. Các Đấng thiêng liêng xưa kia khổ hạnh, công cán thế nào mới được về ngôi cao phẩm quý, há chẳng phải là gương tín thành đáng noi dấu hay sao?”



QUỀ 007: Quân tu ngộ. Vật ngữ nghi.

Hữu bình lộ. Nhiệm khu trì.

Tuỳ thời biến dịch.

Kiện kiện hàm nghi.

君須悟。勿語嶷

有平路。任驅馳

隨時變易。件件咸宜

Dịch nghĩa:

Giác ngộ tự nhiên chân.
Chớ nghi lắm sự làm.
Trước mặt con đường thẳng.
Giọng ngựa cứ buông cương.
Tùy thời năng biến đổi.
Muôn việc được vuông tròn.

Chú giải: Phải biết giác ngộ. Đó là một lý do quá rõ ràng, không nên nghi kỵ người là có lỗi lớn. Sự đặng thất tổn, vong đều có lý có. Người đánh mình không là điều vô có, tại mình làm cho người đau khổ, làm cho tổn thất. Đường đạo đức thẳng ngay sao không đi, tìm đường quanh nẻo quắt mà làm gì ! Phải thích nghi cho cuộc sống, muôn việc sẽ được dễ dàng. “Làm người rõ thấu lý sâu. Sửa lòng trong sạch tụng cầu Thánh Kinh”.

Phật Thích Ca dạy: “Lắm kẻ đã chịu khổ hạnh hành đạo. Ôi ! Thương thay ! Công có công mà thương chưa hề có thương, vì vậy mà TA rất đau lòng. TA đến chẳng phải cứu một mình chư Tăng mà thôi, vì trong thế hiếm bậc Thần, Thánh, Tiên, Phật, phải đọa hồng trần, TA đương lo cứu vớt. Chư Tăng, chư chúng sanh hữu căn hữu kiếp, đặng gặp kỳ Phổ Độ này là lần chót, phải rán sức tu hành, đừng mơ mộng hoài trông giả luật. Chư Sơn đắc Đạo cùng chẳng là do nơi mình hành đạo. Phép hành đạo Phật Giáo dường như ra sái hết, tương tự như gần biển Tả Đạo Bàng Môn”.

QUỀ 008:

**Hồ luyện cao sơn biệt hữu ky.
Chúng sinh mục hạ thượng hồ nghi.
Nhập lai liệu lịch hoàng hoa phát.
Thử tế thanh danh đạt đế ky.**

虎戀高山別有機
眾生目下尚狐疑
雁來嘹嚶黃花發
此際聲名達帝幾

Dịch nghĩa:

Hồ phục non cao đọi có khi,
Chúng nhân ghé mắt dạ hồ nghi.
Tin thu cánh nhận sang Nam đó.
Ấy cúc Hoàng hoa nở đặng thì.
Vui mừng gặp lúc rồng mây hội .
Danh tiếng rõ phân đạt đề kỳ.

Chú giải: Con hồ luyến rùng đó là luật tự nhiên. Người khác hồ nhiều, vì có lý trí, biết uyển chuyển, tùy thời, tùy việc mà hành xử cho phải Đạo. Không nghi ngờ. Hãy thẳng ngay, lòng thư thái như hoa cúc nở vào ngày Hạ khoe hương sắc. Vui như Rồng gặp mây. Mọi việc hanh thông đang chờ đón. Nhưng đừng quá vui khi được việc, đừng âu sầu khi việc chưa đến. “*Vui cũng vui, buồn cũng buồn, nhưng đừng để nỗi vui buồn thấm vào chân tánh*” Đó là ý chí của một người đạo hạnh luôn giữ lòng thư thái.

Ngày nay Đấng Thượng Đế đến “*Ngài đến bằng nhơn-loại vào tay ru rằng: Khỏi đau khổ tâm-hồn của các con là tại các con đào-tạo chớ không phải của Thầy! Khổ là do quả kiếp mỗi đứa dục khổ cho nhau. Muốn giải khổ không gì khác hơn là: Đập đổ các đẳng cấp tâm-hồn. Thống nhất nhơn-loại. Nhìn nhau là anh em máu thịt, cùng một căn-bồn cội nguồn hầu chia vui sót nhọc, biết tôn ti nhau; kẻ trên không áp-chế người dưới, trí không hiếp ngu, hèn sang không biệt, mực thước tâm-hồn nhơn-loại phải đồng phẩm-giá, đồng quyền-năng.*”



QUÊ 009:

Quý khách tương phùng cánh khả kỳ.
Đình tiền khô mộc phụng lai nghi.
Hào tương đoản sự cầu trường sự.
Hưu thính bàng nhân thuyết thi-phi.

貴客相逢更可期

庭前枯木鳳來儀

好將短事求長事

休聽旁人說是非

Dịch nghĩa: Khách quý giờ nay gặp gỡ rồi.

Cây khô trước cửa phụng hoà vui.

Lấy việc nhỏ nhoi cầu đại-sự .

Chớ cậ người ngoài chuyện đúng sai .

Chú giải: Tục ngữ nói “Cây khô khó nổi nứt chồi”. Nhưng khi Phụng đến đậu là có sự hanh thông, vì Phụng là chim linh. Cây đã bắt đầu có sinh khí nó mới đến đậu. Đừng quá bi quan vì “Vận nghèo đi đến xứ mô cũng nghèo”. Thành công do đôi tay và khối óc. Nhưng thời vận con người như nước ròng nước lớn, nghĩa gì! Hãy nhớ xem cuộc đời đã bắt đầu bằng một con số không to lớn kia

Giống như lời của Thượng Đế giảng dạy người Pháp hầu đàn: “Mọi việc đều đúng giờ đã định. Con đã thấy và hiểu những điều mà phần đông đồng bào của con đang tìm hiểu. Chỉ sau nhiều cuộc khảo cứu và sưu-tầm về Thần linh học mà Thầy đem truyền nền đạo-lý mới mẻ này. Thầy há chẳng có lời tiên tri rằng Thần-linh-học là một nền Đạo tương lai sao? Hẳn nhiên con đã thành tâm thật ý muốn gây tại xứ này tình liên-lạc tinh-thần giữa hai dân tộc Pháp-Việt mà Thầy chỉ quyết cho họ được chung sống trong cộng đồng quyền lợi và sinh hoạt. Con sẽ đặc kỳ sở nguyện của một người làm phải. Lời khẩn nguyện của con sẽ được chấp thuận. Sau này con sẽ là một trong các Môn đồ trung thành của Thầy để đi truyền-bá hòa-bình và tương-ái trên khắp hoàn cầu. Ban truyền giáo Pháp sẽ được thành lập gần đây. Con cần phải về Pháp trong năm 1928 để bình vực giáo lý của Thầy tại Hội-Nghị Đại-Đồng Tôn-Giáo. Con sẽ trọng đại và đủ quyền năng do Thiên-Ý”



QUÊ 010:

Liệu lịch chinh hồng độc xuất quân.

Cao phi vũ dục cánh củ phân.

Vân trình tỷ tấn, hảo âm toại văn.

Triêu vân mộ vũ, giao gia hữu bằng.

嘹壑征鴻獨出群

高飛羽翼更糾紛

雲程比進。好音遂聞

朝雲暮雨。交加有憑

Dịch nghĩa: Riêng bóng chim hồng hót véo von.

Cao bay vững cánh lướt mây ngàn.

Bắc phương thẳng tiến đường dong ruổi.

Tin tức đôi trao rõ bội phần .

Mây sớm mưa chiều phong khí thuận .

Sự tình hữu hiệu rõ nguyên nhân.

Chú giải: Con người phải có định hướng, đừng buông trôi như nước nguồn tuôn đổ, như trăm sông đổ về biển cả. Thành công hay thất bại không là nghĩa gì! Vật chất này không thể quyết định cho cuộc đời. Nước còn rông lớn, cũng như vàng trắng tròn khuyết. Thấy đó rồi mất đó. Sự sáng lạng đã có hướng lên nhiều. Vui mà làm việc. Làm việc mà vui! Đức Giáo chủ dạy “Các con nhớ rằng: dữ tận hiền thắng, mạnh thua yếu được, nhu nhược trường tồn, Xỉ cương tắc chiết. Nhơn loại trả quả với nhau các con chịu cái nạn chung, trả từ đời Hồng Bàng tới giờ. Tổ phụ của chúng ta khi xưa cũng ác tâm lắm, ý mạnh hiếp yếu, diệt chủng những nước yếu hèn nên phải chịu Luật Nhơn quả ngày nay. Bàn-Đạo lấy làm mừng cho nước Việt-Nam trả hết món nợ tiền khiên mà Tổ tiên chúng ta vay từ thuở bị nô lệ, nay không còn nô lệ nữa. Vậy thời oan trái đã trả xong.”



QUÊ 011:

Vô tông vô tích.

Viễn cận quân nan mịch.

Bình địa khởi phong ba.

Tự tiếu hoàn thành khắp.

無綜無續。遠近均難覓

平地起風波。似笑還成泣

Dịch nghĩa:

Tông tích đều hư không. Gần xa khó nổi tâm.

Đất bằng vùng sóng dậy. Cười đó lại khóc rờng.

Chú giải: Khóc cười là chuyện của thế thường. Điều đáng nói là phải tự hỏi mình có đủ bản lĩnh hay không? Cái tiếng khóc là nói lên sự khổ. Cái “Khô” nó đeo mang theo con người từ khi mới chào đời, nào phải một ngày, một bữa đâu ! Phải sáng suốt mà nhận định và làm hết sức mình thì sẽ thấy được Trời. Trời đang thử thách để chuyển hướng cho mình đó “Tận nơn lực tri Thiên mệnh” mà ! Dầu đất bằng sóng dậy, nhưng phải có một niềm tin mãnh liệt. Niềm tin thắng tất cả. Có gì đâu phòng ngại, hãy tự tin

Thất Nương giải bày: Em tỏ sơ, mỗi khi trong mình mấy anh có điều chi khác, hoặc đau lạ kỳ hơn kẻ khác, xin mấy anh không nên phiền phức. Ấy là các Đấng chuyển đũa.! Sửa tâm luyện tánh, tẩy sạch phách hồn cho tinh chuyên, trong mấy điều sửa đổi đó, phải chịu hành xác chút đỉnh. Ấy là phận sự của kẻ chỉ giáo, còn phải chịu cho các vị Giám khảo hạch hỏi nữa nghe. Trong Ban Khảo lại chia làm hai Ban khác nhau:

- Một Ban khảo thí về tinh thần,

- Một Ban khảo thí về vật chất.

Phải biết phân biệt hai Ban này có lộn Quĩ vương nữa đũa, vì Chí Tôn cho lịnh chúng nó.

Bạch: Xin Cô giải nghĩa giùm tinh thần và vật chất.

- Khảo về tinh thần là làm cho trí não mờ mịt, biếng nhác, hay quên, quạu quọ, bị kẻ khác sỉ nhục tên tuổi mình.

- Khảo về xác thịt: thì đau té, có khi bị chúng gọi đầu, gia đình lộn xộn, xào xáo chẳng yên.

Đó là em kể sơ qua, chẳng phải dễ đâu ? Hữu duyên đắc ngộ, vô duyên muôn kiếp bất tương phùng. Biết Đạo màu, nhà triệu phú muốn đổi cũng chẳng thềm. Thanh thì bản, trọc lại phú. Có phân cây mới tốt, mà phân vẫn là chất trọc. Phép này dễ học hơn hết. Hễ mỗi lần xác phách muốn làm điều chi thì mấy anh tự hỏi cái điều này: Ông Trời có làm đặng không ? Rồi mấy anh suy nghĩ cho đáo để sẽ trả lời cho phách của mấy anh. Mỗi lần cứ thi hành theo phương pháp ấy thì ngày sau có kết quả mỹ mãn.”



QUỀ 012:

Thần âm âm. Ý du du,

Thu khước tuyến. Mạc hạ câu.

神暗暗。意悠悠

收卻線。莫下鉤

Dịch nghĩa: Tinh thần mờ mịt rõ chi đâu ?

Ý tứ tự nhiên chẳng phải cầu

Hỡi lão ngư ông thu dây lại

Buông cần chi nữa biết nông sâu.

Chú giải: Xưa nay có chuyện cơ cầu thường tìm đến lão ngư ông mà vấn sự. Vì sao? Vì đó là người đã am tường thế thái, chán lợi chê danh. Ở đây muốn nói như Ông Khương Thượng câu thời câu vận, tức là người đã bỏ bên ngoài tất cả. Vậy chính mình không tự bỏ được sao, lại phải cầu người. Vì đời này có mấy ông Khương Thượng? Nếu không may gặp kẻ tham mồi rồi biết hỏi ai. Đừng làm bọn trục lợi câu danh giả thương dân thương nước mà hỏng việc. Tự lấy sự khôn sáng mà tìm ra lẽ thiệt hơn!

Bát Nương Diêu Trì Cung dạy: Em xin quý anh chị cần chuyên tập, ban đầu chịu khó, sau mới thành công. Từ đây, trước mỗi thời cúng, em xin quý anh quý chị hãy nhớ

- Trước hết rửa hai con mắt, trong lúc đang rửa, nói thầm

rằng: Con mắt thường ngó chỗ không tốt, rửa bỏ nó đi.

-Kể rửa hai bên tai, cũng nói rằng tai không nghe bậy.

-Kể rửa và súc miệng, nói rằng: Miệng không thốt lời bất chánh. Kể hai bàn tay vuốt mặt, nói rằng: Ý đừng tưởng chuyện quây. Kể rửa hai bàn tay, nói rằng: Tay hay cầm đồ dơ ւế. Kể rửa hai chơn, nói rằng: Chơn hay bước vào chỗ ô trược. Rửa cho sạch, đoạn mới tới Chánh điện hầu lễ. Đó là bề ngoài quý anh quý chị cần nên nhớ !”.



QUÊ 013:

Đắc ý nghi phùng phụ.

Tiền trình khứ hữu duyên.

Lợi danh chung hữu vọng.

Tam ngũ nguyệt đoàn viên.

得意宜逢婦

前程去有緣

利名終有望

三五月團圓

Dịch nghĩa: Đắc thời tua gặp vợ. Tiên đồ đã có duyên

Lợi danh nhiều hy vọng. Rằm đến tự trăng tròn.

Chú giải: Vợ chồng là một điều thiên duyên định trước. Đừng chơi trò bán nguyệt mua hoa. Đừng nghi ngờ sợ sệt. nếu phải duyên dầu ngăn sông cách núi cũng tìm nhau, nếu liễu ngõ hoa tường thì cũng tự tàn phai rả cánh. Giờ đã vui trong cái ấm cúng còn đợi hỏi gì ? Trăng đã đến lúc tròn. Hy vọng đang lên. Dang tay mà chờ đón, nhưng đừng quá ỷ lại mà rồi sau hối tiếc. Cái gì đến thì đã đến rồi, đừng vội vã, đừng vọng cầu. Thành công trong tay bạn đó ! Hạnh phúc là bằng lòng với hiện tại. Cầu hạnh phúc không khó, nhưng khó là không biết giữ hạnh phúc cho lâu bền. Cứ để mặc cho chim bằng tung cánh mới tiếc rẻ là không giữ được giống chim linh



QUÊ 014:

Đình phát khởi phong ba.

Cô châu yếu độ hà.

Xảo trung tàng khước chuyết.

Nhân sự chuyển sa đà

鼎沸起風波

孤舟要渡河

巧中藏卻拙

人事轉蹉跎

Dịch nghĩa:

Đỉnh vạc lên sóng gió. Thuyền lẻ lướt qua sông

Khéo khôn trong ẩn dử. Việc người hoá ra không.

Chú giải: Cái đỉnh, cái vạc là thứ bất động mà cũng bị ngoại vật làm tác động, tức nhiên sự việc đến ngoài ý muốn không lường trước được. Con thuyền bé nhỏ vượt sông lớn là một chuyện làm quá sức. Việc đời khó nói được chuyện đại khôn. Sự có không còn mất cũng là định luật. Ngay chính con người đây cũng chỉ là sống ở thác về. Điều cần yếu là phải biết ta sống đây để làm gì? Khi chết sẽ về đâu? Phải lấy đạo-đức giồi tâm thì muôn việc đều thắng được trong cuộc đời này.

Thầy dạy: 13-6-Bính Dần (Jeudi 22 Juillet 1926)

“Sự chết, thường thế gian gọi chết là hết, là vì dốt không biết đạo nên tưởng lầm. Khấp trong nhân loại trên mặt địa cầu này phân đông vì kính thờ Tà quái, mà Tà quái vốn chứa sự chết thì tức nhiên chúng nó ở trong vòng sự chết là phải tiêu diệt, thì bao giờ biết đặng sự hằng sống là gì.. Cười... Nếu Thầy không đến kịp, thì các con cũng vẫn bị trong vòng sự chết. Tà mị cũng như một hạt lúa bị hãm mà thúi, thì thế nào mọc đặng mà sanh bông trở trái? Còn bậc chơn tu tử như một hạt giống tốt, hễ gieo xuống thì cây lên, cây lên thì trở bông, trở bông rồi sanh trái mà biến biến sanh sanh càng tăng số. Vì vậy mà các con phải bỏ xác trần, mà bông trái thiêng liêng các con sanh hóa chơn thân, chơn thân lại biến hằng muôn thêm số tăng lên hoài. Ấy là Đạo.”



QUÊ 015:

Ý tại nhàn trung tín vị lai.

Cố nhân thiên lý tự bồi hồi.

Thiên biên nhạn túc truyền tiêu tức.

Nhứt điểm mai hoa xuân sắc hồi.

意在閒中信未來

故人天里自徘徊

天邊雁足傳消息

一點梅花春色回

Dịch nghĩa:

Tin thư chưa lại ý mong chờ

Bạn cũ dậm ngàn luống ngẩn ngơ.

Cánh nhận chân trời truyền tin đến.

Mai vàng một đoá điểm xuân mơ.

Chú giải: Người cứ mãi mong chờ, nhiều khi là ảo vọng. Bạn cũ đi xa lòng luôn mong nhớ, nhưng liệu người có lòng nhớ mong hay không? Hễ đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu. Mọi việc đều có thời điểm của nó. Hãy làm hết sức mình trời sẽ giúp. Tận nơn lực tri thiên mệnh là chỗ đó. Đời vẫn đẹp mà. Rồi có lúc được toại nguyện như hoa mai nở tươi vào ngày Xuân thắm. Sự toại lòng đó!

Dù thế nào cũng cứ giữ lòng trong sạch, giữ dạ thanh cao, nếu là cỏ hãy làm cỏ chi, cỏ lan, cho khỏi hổ. Thế nên, nơi Đền Thánh có chạm nhiều cỏ chi cỏ lan trên nóc Đền cũng không ngoài ý nghĩa ấy. Thánh ngôn:

*Chi lan mọc lẫn cỏ hoa thường,
Chẳng để mùi gần chẳng biết hương.*

Hiền ngô rủ sanh thời bạo ngược,

Dầu cho Thánh Đức cũng ra thường



QUỀ 016:

Tâm hoà đồng sự hoà đồng.

Môn ngoại hảo thi công.

Giao gia sự hữu chung.

心和同事和同

門外好施功。交加事有終

Dịch nghĩa: Tâm hoà việc cũng theo chung.

Công quả thi hành tất đã xong

Mọi việc yên vui mừng đấng ý.

Thành công sau cuộc thoả lòng mong

Chú giải: Chữ hòa khó kiếm được trong buổi nhiễu nhương này. Có ba điều mong ước cho được là: Thiên thời, Địa lợi, Nhân Hòa. Nhưng tạo cho được cái Nhân hòa mới khó. Dầu khi có được hai yếu tố Thiên -Địa mà thiếu lòng Nhân cũng là trở ngại. Có câu “*Thiên thời, Địa lợi đôi điều sẵn. Chỉ thiếu HÒA NHÂN để hợp quần*”. Bây giờ đây có được yếu tố thứ ba là có tất cả. Duy chỉ ở lòng mình phải thành thật mà thôi, tất cả mọi chuyện đều được như ý.

Đức Phật Quan-Âm dạy: “Đạo quý là tại HÒA. Các em nghĩ thử mà coi, tạo Thiên lập Địa cũng bởi Âm Dương hòa hiệp sanh hóa muôn loài, cũng bởi một chữ Hòa, đến đời như thân của người có tạng có phủ, tạng phủ ấy nếu chẳng Hòa thì con người chẳng hề sống bao giờ. Kịp đến tâm hồn bất hòa thì thất tình lục dục đều phát khởi tranh ngòi với thân lương tâm, nếu kém lực thì con người ấy duy có sanh hoạt trong vòng vật dục, chớ chẳng hề biết Thiên lý là gì? Các em thử nghĩ, cái phẩm giá của kẻ ấy cao hèn là thế nào. Người chẳng có Hòa là thế đó. Còn gia đình chẳng Hòa thì cha con mịch nhau, chồng vợ lìa tan, anh em ly tán. Còn trong luân lý chẳng Hòa thì dân cư bất mục. Nước chẳng Hòa thì sanh ly loạn. Còn cả thế giới bất Hòa thì như loại đấu tranh. Vì vậy, Thiếp khuyên các em dĩ hòa vi tiên.”



QUÊ 017:

Dục hành hoàn chí. Bồi hồi bất dĩ.

Tàng ngọc hoài châu. Thốn tâm thiên lý.

欲行還止。徘徊不已

藏玉懷珠。寸心千里

Dịch nghĩa: Muốn đi ý lại dừng. Xao xuyên dạ vẫn vương

Ngọc trữ châu còn chứa. Tấc lòng muôn dặm trường.

Chú giải: Việc đời không dễ dàng và êm xuôi như bước chân trên nền nhung gấm. Sở dĩ lòng còn hoài nghi là vì chính mình chưa hiểu được mình, công việc chưa đả thông hoặc quá sức mình, lực bất tòng tâm mà ! Mình muốn vậy, nhưng thời trời chưa cho vậy. Tìm biết cho kỹ rồi hãy làm vì trong đó còn có một cái gì vướng mắc, bởi thiếu sự thành đó! Lấy lương tri mà hành sự mới theo được Đạo trời

Tất cả đều nằm trong định luật, mà người thường hay cho là họa phước. Kinh Cảm ứng của Đức Thái Thượng Lão Quân khởi đầu như trên, nghĩa là điều họa hay điều phước không có ngõ nhưt định, chỉ tại người tự dòi đến cho mình, sự dữ lành hai lẽ báo ứng tỷ như bóng đi theo cái hình vậy. Theo kinh Cảm ứng: con người thờ ra thờ vô, hơi thờ đều có thông đồng với Khí Hư vô của Trời cho nên niệm tưởng vừa phát động tuy người phạm không hay chớ Trời đã rõ thấu. Kinh Sám hối có lời giải nghĩa câu trên:

Điều họa phước không hay tìm tới,

Tại mình dòi nên mới theo mình.

Cũng như bóng nọ tùy hình,

Dữ lành hai lẽ công bình thưởng răn...”



QUÊ 018:

Tâm thích thích, khẩu thu thu.

Nhứt phiên tư lự, nhứt phiên ưu.

Thuyết liễu hựu thời hựu bất hựu.

心戚戚口啾啾

一番思慮一番憂

說了休時又不休

Dịch nghĩa: Lòng những xuyên xao miệng thở than

Một phen lo lắng dạ phiên nản

Nghĩ rằng việc ấy xong rồi đó

Nói đã xong rồi vẫn chẳng kham.

Chú giải: Lòng vẫn ngại lo vì mình biết mình hơn người khác biết, không dẫu mình được đâu. Bởi chính mình khi đã tự trị mình thì không một Tòa án nào xử đúng hơn nữa. Phật sợ nhân, cho nên Phật không dám gieo nhân xấu, chúng sanh sợ quả, tức nhiên ở chúng sanh vì bức màn vô minh che khuất nên nhắm mắt làm theo dục vọng thấp hèn, đến thời kỳ thu hoạch toàn trái đắng mới hải kinh thì đã muộn rồi. Hãy xét mình một ngày ba lần mới không lỗi lớn, nghĩa là phải kiểm điểm từng hành vi và biết lỗi mình.

Đức Hộ-Pháp nói: “Mọi nhà thờ Thiên-Nhân sùng bái hằng ngày đừng Xét mình, coi các điều tội lỗi. Thoảng như trong tâm giục khởi làm việc chi bất bình thì sợ có quyền năng của Trời răn phạt, nên thờ Thiên-Nhân là một phương mầu nhiệm cho mọi người biết từng thiên-lý”.

Thi văn dạy Đạo có câu:

*“Huỳnh lương một giấc cuộc đời in,
“Có trí có mưu phải xét mình.*



QUÊ 019:

Bất viễn bất cận. Tự dị tự nan

Đẳng nhàn nhất sự .Vân trung tiếu khan.

不遠不近。似易似難

等閒一事。雲中笑看

Dịch nghĩa: Xa gần chưa rõ lối cùng thông

Khó dễ không phân được lẽ đồng

Thơ thần gửi hồn mây gió thoảng,

Cười xem sự thế chuyển xoay vòng.

Chú giải: Đừng nghĩ rằng mọi việc làm của mình đều được che lấp không ai hay biết. Chính cái Tòa án lương tâm này nó làm việc một cách nghiêm túc và công bình vô cùng. Những chỗ mà ta cho là kín đáo, sâu sắc đến đâu cũng không giấu được lòng mình. Chính nó là Trời, thế nên “Đối người nào khác đối Trời”, nhưng chỉ một việc tự sám hối và kiên quyết với lòng mình thì mọi điều sẽ tiêu tan, như khi ta tự bôi xóa vết bẩn trên áo vậy. Hãy tin ở mình và thành thật với chính mình hơn tất cả.

Hãy nghe lời thú tội của PAUL DOUMER (1857-1932)

Ông là Nhà chánh trị và hành chánh của Pháp, sanh tại Aurillac năm 1857, làm Toàn Quyền Đông Dương năm 1897 đến 1902, làm Chủ Tịch Thượng Nghị Viện năm 1927 và Tổng Thống Cộng Hòa Pháp năm 1931, bị ám sát chết tại Paris năm 1932. Ông có giảng cơ bày tỏ:

Phạm nghiệp, ngày 3-8-Giáp Tuất (dl:11-9-1934)

PAUL DOUMER: *Kính chào quý Ngài.*

- *Phải, nhưng tôi đã thiếu một bốn phận mật thiết trước khi chết, đó là không chấp thuận đúng lúc sự tự do tín ngưỡng của quý Ngài.*

- *Phải, nhưng quý vị có biết chăng, thật là khó khăn cho việc thay đổi lòng dạ con người. Họ có chịu nghe tôi nói không? Sự thiếu sót bốn phận thiêng liêng ấy đối với Đấng Thượng Đế làm tôi trả giá 12 năm của đời sống của tôi. (Tuổi thọ giảm 12 năm). Tôi đến để chỉ nói với quý Ngài như thế. Xin cáo biệt.*



QUÊ 020:

Đào lý tạ xuân phong.

Tây phi hựu phục đông.

Gia trung vô ý tỵ.

Thuyền tạt lãng đào trung.

桃李謝春風。西飛又復東

家中無意緒。舟在浪濤中

Dịch nghĩa:

Đào lý cảm hương xuân. Tây đông gió chuyển vùn

Việc nhà chưa ý liệu. Thuyền con sóng bũa gằn.

Chú giải: Hai loại hoa Đào và Lý rất hợp với mùa xuân mát mẻ, nên khoe sắc đẹp màu. Nhưng rồi khi gió Đông về thì hoa kia cũng rả cánh, tàn tạ với thời gian. Việc này chỉ cho điềm trước tốt nhưng sau không được hài lòng. Trong nhà có điều không toại ý, đừng trách ai, đừng đổ lỗi ai. Hãy tự trách mình trước, rồi mới lấy đó làm bài học cho mình. Chúa dạy: hãy nói rằng: “Lỗi tại Tôi! Lỗi tại Tôi!”. Có khi nào ta không thấy được sóng vỗ vào chiếc thuyền con mà không lưu ý chăng? Hãy tự kiểm điềm lại đi! Cũng nên biết rằng hoa là giống đẹp cả hương lẫn sắc, nhưng không bền, như cuộc đời của người vậy. Nhưng làm người không phải dễ:

Đễ gì lộn kiếp đặng làm người,

May đặng làm người khá đễ duôi,

Lành dữ hai đường vừa ý chọn.

Lành như tòng dữ tợ hoa tươi



QUỀ 021:

Nhứt thủy viễn nhứt thủy.

Nhứt sơn tuyền nhứt sơn.

Thủy cùng sơn tận xứ.

Danh lợi bất vi nan.

一水遠一水。一山旋一山。

水窮山盡處。名利不為難。

Dịch nghĩa: Nước xa một nước lại sông con

Núi lại vòng quanh bọc núi non

Danh lợi thành công rồi cũng dễ

Trải bao hiểm trở đến an toàn.

Chú giải: Tiên nhân nói: “*Vì phỏng đường đời bằng phẳng cả. Anh hùng hào kiệt có hơn ai!*” Tức nhiên mọi sự thành công trong đời đều luôn phải trả với một giá rất đắt. Khi nhìn lại một đoạn đường qua là đoạn đường khó, đôi khi ta thấy hãnh diện về sự thành công ấy hơn. Bởi người lính ra trận mà “*Chiến thắng không gian khổ, thành công không vinh quang*” Làm người phải tự lực cánh sinh. Đừng ngồi mát mà ăn bát vàng. Nếu hưởng những cảnh ấy tức là tự mình đã sỉ nhục mình rồi. Hãy làm một con người xứng đáng. Lòng tự trọng không cho phép chúng ta an hưởng.



QUỀ 022:

Sự tương phù. Tại bán đồ.

Phiên phú chung khả miễn.

Phong ba nhứt điểm vô.

事相扶。在半途

翻覆終可免。風波一點無

Dịch nghĩa: Việc phải nương nhau để góp công

Dù chí dở dang đến nửa chừng

Lặn đận lúc đầu sau tránh khỏi

Sóng yên gió lặng thoả lòng mong .

Chú giải: Trong cuộc đời không ai mà sống độc lập được, tức nhiên phải có sự trợ giúp lẫn nhau. Người hiểu biết là phải giúp nhau gọi là phụng sự. Ông Trời vì tinh thần phụng sự cho chúng sanh mới làm Trời. Cha mẹ vì phụng sự cho con cái mới làm Cha mẹ, nhưng nếu chỉ phụng sự trong cái vòng tình cảm gia đình là việc nhỏ. Phải phụng sự cho toàn nhân loại mới đúng nghĩa phụng sự. Cuộc sống được thể hiện như vậy mới đáng sống. Khi mình đã quên mình lo cho người thì còn đâu là lời lỗi, hơn thiệt nữa, vì mình là con người của nhân loại rồi! Đạo Cao-Đài thể hiện bằng tinh thần phụng sự vạn linh là phụng sự Chí linh

QUÊ 023:

Hỉ, hỉ, hỉ. Xuân phong sinh đào lý.

Bát dụng cương ưu tiên.

Minh nguyệt nhập thiên lý.

喜喜喜春風生桃李

不用強憂煎。明月入千里

Dịch nghĩa: Quá vui chợt thoáng gió Đông phương

Đào lý đơm hoa xuân sắc hương.

Lo âu phui sạch tâm yên tịnh

Trăng sáng chiếu soi tám dậm trường .

Chú giải: Khi người đến với địa cầu này phải mặc vào cho Chơn thân bảy lớp áo, đó là :Hỉ, Ái, Lạc, Dục, Ai, Ó, Nộ cho nó nặng mới nhập vào thai bào của Mẹ được. Mà cái từng HỈ này nó ở trong cùng hơn hết, còn từng NỘ giặc nó lại ở tận bên ngoài. Vì vậy mà con người dễ giận lắm. Người tu là phải phá các lớp vỏ bọc bên ngoài mới hiện ra các

đức tính tốt là **HỈ, ÁI, LẠC** được. Nếu có được đức hoan hỉ thì mọi việc đều xem như của bỏ, không hờn giận ghét ganh, không ích kỷ. Tâm ta bấy giờ như vàng trắng tỏ.



QUÊ 024:

Ý tự tự. Tâm thích thích.

Yếu bình an, phòng xuất nhập.

意孜孜。心戚戚。要平安。防出入

Dịch nghĩa: Dạ lo toan. Lòng sợ sệt.

Muốn được yên ổn. Cần thận ra vào.

Chú giải: Lòng còn lo sợ là chưa tự tin. Mình chưa tin mình thì bảo ai tin mình. Phải thấy rằng: “Đức-tin nơi ta đó, trước hết ta biết ta, có biết ta rồi mới biết thiên-hạ, có biết thiên-hạ rồi mới biết đến Chí-Tôn là ngôi Chúa-Tể Tạo-Đoan Càn-Khôn Vũ-Trụ, biết Đấng ấy là biết rõ mình vậy. Nếu chưa biết Đấng ấy thì đừng trông mong biết mình, mà chính mình không biết mình thì không còn ai biết hết. Sống không đức-tin, nghĩa là không tự biết mình, khác nào cây cỏ vật loại kia, thì không có nghĩa gì hết, sống ấy vô giá-trị”. Lời trên đây là của Thánh nhân

Phải biết phòng xa, đó là quân tử mưu.



QUÊ 025:

Kiến bất kiến, dã phòng nhân.

Bối diện ngộ bất ngộ, đáo để vô bằng cứ

見不見。也防人

背面遇不遇。到底無憑據

Dịch nghĩa: Dù thấy dù không phải ráng gìn

Trước sau, hư, thiệt cũng đừng tin

Chung cuộc chẳng gì nên có sự

Đề tâm dè dặt khá xem khinh.

Chú giải: Trong đời nếu không đủ sức phán đoán hề nghe thì mắc, tin là lầm. Không ai mà không một lần bị mắc kế thua mưu của người khác. Nhưng trong chữ ĐỜI nếu xê dịch các dấu đi sẽ thành ra chữ DỒI, đời là lệch đi vị trí ban đầu. Dịch nữa sẽ thành DỐI, dối là gian, không thật. Dịch nữa thành ra ĐỐI. Đời là như thế: đời đối, dối gian là cái bệnh của thế nhân. Biết rõ sự thật thì không buồn. Nhưng phải biết mình, biết ta trăm trận trăm thắng.



QUỀ 026: Nhứt phiên đào lý nhứt phiên xuân

Thùy thức đương sơ khí tượng tân.

Lâm hạ thủy biên tâm hoạt kế.

Kiến sơn liễu liễu xứng tâm thành.

一番桃李一番春

誰識當初氣象新

林下水邊尋活計

見山了了稱心清

Dịch nghĩa: Đào lý đơm hoa mở hội xuân

Ai hay khí tượng sắc thêm tân

Bên rừng dòng nước tìm phương sống

Thoả dạ trông vời cảnh núi non.

Chú giải: Đào Lý là hai loại hoa nở về mùa Xuân. Người biết đón Xuân vui vẻ nhưng có biết Xuân là gì không? Xuân là Đạo. Là sự sống. Sự sống của con người cần yếu nhưt là không khí để thở. Mất không khí trong mấy phút đồng hồ sẽ không thở được là chết. Thiếu nước trong một hai ngày sẽ chết khát. Thiếu Đạo tâm người sinh loạn động.

Đạo là một nhu cầu rất cần yếu. Người không bao giờ lìa Đạo được là thế. Chính cái vui với đất trời cỏ cây hoa lá là vui với Đạo đó vậy.



QUÊ 027: Mạc quái ngã kiến thác.

Tâm tính tự thành a.

Thiên tích bất thông tâm.

Chân nhân khước bất ma.

莫怪我見錯

心性自成痾

偏僻不通心

真人卻不魔

Dịch nghĩa:

Đừng trách ngỡ tôi lầm. Bản tính vốn lặng trầm

Không thông lòng cách trở. Ma quỷ khiếp người chân.

Chú giải: Câu “Chánh khí tà gian khùng. Đức trọng quý thân kinh” cho ta một niềm tin rằng cái chánh khí của người làm cho kẻ tà tâm phải khiếp sợ. Chánh khí là lòng đạo đức là cái chân tâm đó. Chính nó là bộ thiết giáp mà Thượng Đế đã ban cho tất cả mọi người. Dầu sang, dầu hèn, dầu địa vị cỡ nào mà để mất đi cái chánh khí là mất tất cả. Phải sống cho ra cái sống. Nếu sống mà cứ lo âu sợ sệt không khác nào mình mang cái xác chết bên mình. Có gì gọi là vui sướng đâu?



QUÊ 028:

Biên mã giao trì, nam nhi đắc chí.

Thời hành trình tảo biện, lao qui lạc kỳ.

駢馬交馳。男兒得志

時行程早辦。勞歸樂期

Dịch nghĩa:

Đôi ngựa vượt đường xa. Nam nhi đắc chí mà,

Hành trình nên liệu gấp. Sung sướng trở về nhà.

Chú giải: Vượt đường xa có ngựa đỡ chân. Người Nam nhi được thỏa chí nguyện. Cuộc hành trình hãy sẵn sàng. Dịp may không đến hai lần. Trong chữ Nam 男 Thánh nhân đã cho một vai trò là phải có sức mạnh để làm ruộng tức nhiên trên là chữ Điền 田 dưới là chữ lực 力 nghĩa là cái trách nhiệm chống đỡ với bên ngoài mà phải vững cái tâm nữa. Tâm đó là tâm điền. Một cái tâm đạo đức. Đạo đức không của riêng ai, mà là cái đạo lý chánh truyền muôn đời để lại soi chung.



QUỀ 029:

Liễu khước tâm đầu sự.

Tam sinh túc hữu duyên

Hương khai thập lý quế.

Di bộ nhập thiên biên.

了卻心頭事。三生夙有緣

香開十里桂移。步入天邊

Dịch nghĩa:

Hy vọng thoả lòng mong. Ba sinh duyên phận nồng

Mùi dәм thơm hương quế. Chân trời đôi bước trông.

Chú giải: Trong đời người cứ xem như hạnh phúc là đủ cả danh, lợi, tình. Nhưng phải giữ cho lâu bền và tiếng thơm xa, tức là trên thuận lòng trời dưới hợp lòng người. Không đánh mất cái chân tính và chân tình. Cuộc sống an nhiên.

Tử-Trương viết: "Bất nhẫn hà như". Thầy Tử Trương hỏi: Còn chẳng nhịn thì đường nào? Phu-Tử viết:

Thiên-Tử bất nhẫn quốc khổng hư,
Chư-Hầu bất nhẫn tán kỳ xu,
Quan-Lại bất nhẫn hình phạt tru,
Huỳnh-đệ bất nhẫn cát phân cư,
Phu-phụ bất nhẫn tình ý sơ,
Tự thân bất nhẫn hoạn bất trừ.

Nghĩa là: Làm Vua mà chẳng nhịn thì nước phải trống không. Bậc Chư-Hầu chẳng nhịn thì hư bại thân mình. Bậc Quan-lại không nhịn thì phải chịu hình phạt. Anh em chẳng biết nhịn nhau, thì chia của cắt nhà phân ly thủ túc. Chồng vợ chẳng nhịn thì tình nghĩa ra phai lợt. Còn bản thân của mình mà chẳng biết nhịn thì mọi việc hoạn họa chẳng dứt....Đức Khổng-Tử giải nghĩa các bậc rồi, Thầy Tử-Trương ngậm-ngùi mà than rằng: phải lắm, phải lắm, thật là khó thay nếu không có chí kiên-nhẫn thì cũng khổ cho bản phận làm người.!



QUỀ 030:

Duyên hoàng các, bạch liễu đầu,

Tất cánh thành hà té,

Bất như sán thử tinh thần do hảo

Mại ta chân khí.

緣黃閣白了頭。畢更成何濟

不如趁此精神猶好。賣些真氣

Dịch nghĩa:

Lầu vàng nên duyên kiếp. Sương pha trọn mái đầu

Cứu cánh còn đâu nữa. Thời gian giục tuổi mau.

Còn chút tinh thần sáng. Tìm dựa chốn thanh cao.

Chú giải: Kiếp sống của người đầy đủ, nhưng mới là vật chất cũng là ân phước của ông cha truyền để. Không một ai tránh khỏi định luật tạo hóa là cái vòng sanh tử. Phải biết sống để làm gì? Chết sẽ về đâu? Những thứ tạo ra hôm nay, mai ngày có đem theo trong lòng huyết lạnh hay không? Hãy lo trau tâm sửa tánh như đang chuẩn bị đi dự một tiệc sang trọng nhất. Đó là TU để trở về. TU kéo muộn.

Thanh cao là gì? Thanh là trong sạch. Cao là cao thượng. Thanh cao là tốt đẹp cả trong lẫn ngoài, tức nhiên là mẫu người đạo đức. Đức Hộ-Pháp dạy rằng: “*Về Bí pháp của Đạo cũng như triết lý của Đời là càng đau khổ thì càng kinh nghiệm, càng thanh cao. Con đường Thiêng liêng lập vị của Đạo cũng do nơi Bí Pháp ấy. Thử hỏi từ ngàn xưa, biết bao vị đắc đạo mà không nhờ trong khuôn khổ nào chẳng?*” Thi văn dạy Đạo có câu:

“Thanh cao là biết ngon dưa muối,
“Hơn nọ lâu Yên ngó đánh Tần.”



QUÊ 031:

Táo táo khởi trình, miễn tha thất ý.
Ly biệt gian, Tuy bất dị,
Đồng bạn hành, do bất trệ,

離別間雖不易
同伴行猶不滯
早早起程免他失意

Dịch nghĩa: Dù rằng không dễ lúc xa nhau.

Cùng bạn ra đi há trễ đâu

Hãy sớm lên đường giờ chẳng đợi

Cùng người vui vẻ vẹn tình sâu.

Chú giải: Khó xa nhau được khi lòng còn vương vấn. Việc đời phải liệu biện cho đúng lúc, không thể sớm mà không thể muộn. Biết nắm lấy chữ THỜI thì mọi việc đều thuận lợi. Dịp may không đến hai lần. Trễ một phút lút một ngày. Khá biết lấy. Có tin vui. Thánh nhân cũng dạy rằng: Trong ba người đi, sẽ mất một người. Một người đi thì được bạn. Do câu “Tam nhân hành tắc tồn nhứt nhân. Nhứt nhân hành tất đắc kỳ hữu”.

Đây là nói con người có Tam thể xác thân, tức nhiên xác thân, (chơn thân) Trí não và (chơn linh) linh hồn. Nhưng dù cả ba đến thể này làm chung một nhiệm vụ mà phần hành khác nhau. Đến khi chết thì xác thân này chết (tức là ba người đi thì mất một người) Bây giờ chỉ còn lại chơn thân và chơn linh. Nếu người biết tu thì chơn thân hòa nhập cùng chơn linh mà về Trời (tức là thăng tiến về trên). Nếu người không tu thì chơn thân phải theo xác thân mà chờ ngày thịt xương rục rã (Chơn thân bị đọa) chơn thân mới lơ lửng trên không.



QUÊ 032:

Lạc chi cực, hỉ ưu tương.
Tôn Đoài phân minh cát dữ hung
Vị năng quang đại chung u ám
Nhật lạc tây sơn phản chiếu trung.

樂之極矣憂將
巽兌分明吉與凶
未能光大終幽暗
日落西山返照中

Dịch nghĩa: Quá vui đường cuối đọi sầu than

Thuận nghịch dở hay quá rõ ràng

U ám còn nhiều chưa thấy sáng

Trời Tây chiếu lại bóng hoàng hôn.

Chú giải: Thành công không đi vào chữ quá! Vì tới chỗ quá là đến cuối đường. Như quá vui tất sẽ buồn. Lạc cực sanh Bi là vậy. Về Dịch hai quẻ Tôn ☰ và Đoài ☱ là hai quẻ trái ngược nhau, như bàn tay úp ngược. Ánh sáng danh vọng dù chưa chiếu tới, nhưng phải thấy rằng ánh hoàng hôn dần lịm tắt, mau lo trau tâm luyện tánh, kéo trở bước.

Có câu: “Cực lạc sanh bi”. Hễ sự vui thích đến quá mức thì trở nên buồn thảm, điều ấy vẫn hiển nhiên. Ví như Trụ Vương Ân Thọ, đắm mê nàng Đắc Kỷ, vui say tửu sắc, đến nổi mất nước, tiêu nhà hại mạng. Sự vui chơi của ông có lắm điều tàn ác, nào là chế bào lạc hại quan trung thần, nào là lập sái bôn, tửu trì, nhục lâm, sát hại cung nga thê nữ, vui cho đến mất cả sự nghiệp Thành Thang, làm cho bá tánh điêu tàn, sanh linh đồ thán. Ấy là sự vui chơi mà mắc tội với Thiên đình”.



QUÊ 033:

Quá ngộ ba đào tam ngũ trùng.
Thùy tri lãng tĩnh phản vô phong.
Tu giao minh đạt thanh vân lộ.
Dụng, xả hành, tàng bất cổ công.

過遇波濤三五重
誰知浪靜反無風
須教明達青雲路
用舍行藏不賈功

Dịch nghĩa: Ba đào nhiều lớp đã từng qua

Lại cảnh sóng êm gió lặng hoà
Đến lúc đường mây thêm vẻ sáng
Dụng, xả, hành, tàng hẳn rõ ra.

Chú giải: Nếu tuổi đời cao là đã lặn lội nhiều với đời, tuổi trẻ thì bước huy hoàng đang chờ đón. Thận trọng từng bước một thì sự thành công dễ đến hơn. Đừng hấp tấp, đừng vội-vã, đừng bôn chôn. Mỗi bước mỗi chắc-chắn thì dễ thành khó bại. Cứ làm đừng ngại. Tài sẵn, trí sẵn. Khi làm thì cứ đem ra sử dụng, khi không cần thì cất vào. Vốn sẵn đừng lo. Nhiều triển vọng. Ấy là do câu này “Dụng chi tắc hành, xả chi tắc tàng”.

Thánh ngôn Thầy dạy: “Các con phải bỏ xác trần, mà bông trái thiêng liêng các con sanh hóa Chơn thân, Chơn thân lại biến hằng muôn thêm số tăng lên hoai. Ấy là Đạo. Bởi vậy một Chơn thân Thầy mà sanh hóa thêm chư Phật, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần và toàn cả Nhơn loại trong Càn Khôn Thế Giới, nên chi các con là Thầy, Thầy là các con...Người gọi Quan Âm là Nữ Phật Tông, mà Quan Âm vốn là Từ Hàng Đạo Nhân biến thân. Từ Hàng lại sanh ra lúc Phong Thần đời nhà Thương. Đức Quan Thế Âm Bồ Tát, Ngài chiết Chơn linh của Từ Hàng Bồ Tát giáng trần, tu hành tại Phổ Đà Sơn, đắc đạo thành Bồ Tát lấy hiệu là Quan Thế Âm. Từ Hàng Bồ Tát lại giáng sanh vào thời Phong Thần Trung hoa”.



QUỀ 034:

**Khuyết nguyệt hựu trùng viên,
khô chi sắc cánh tiên,
Nhứt điều di thân lộ, kiêu thủ vọng thanh thiên.**

缺月又重圓。枯枝色更鮮
一條夷坦路翹首望青天

Dịch nghĩa: Vành trăng khi khuyết lại khi tròn
Cành lá tuy khô sắc vẫn còn.
Đường bước trông ra bằng phẳng quá
Trời xanh một sắc ngẩng đầu trông.

Chú giải: Vành trăng tượng trưng sự biến dịch của cuộc đời, khi tròn lúc khuyết. Đời người lúc hiệp rồi có lúc lại phân ly. Cành lá tuy khô nhưng vẫn còn hương sắc, cũng như người dù hoàn cảnh nào cũng vẫn giữ nét anh phong sẵn có. Nhưng nên nhớ con đường không bao giờ bằng phẳng, hãy lập chí cho cao mới không thẹn với trời xanh. “Đời quá ư bạo-tàn, cho nên Đức Chí-Tôn mới giáng trần mở Đạo cho con cái biết: các ngôi Thần, Thánh, Tiên, Phật đều tình nguyện hạ thế cứu đời, xuống bao nhiêu lại càng mất bấy nhiêu. Trong thời-kỳ ấy Bản Đạo vâng lệnh Đức Chí Tôn xuống thế mở Đạo”



Quề 035:

**Hành lộ nan, hành lộ nan,
Kim nhứt phương tri hành lộ nan,
Tiền trình quảng đại hà túc lự,
Miễn lực kim triêu độ thử than.**

行路難 行路難
今日方知行路難
前程廣大何足慮

勉力今朝度此灘

Dịch nghĩa: Đường đi khó ! Đường đi khó !

Đến nay mới biết đường đi khó
Thăm thẳm dậm dài đâu đáng ngại
Thác ghềnh qua khỏi gắng công dò !

Chú giải: Một nhà văn đã bày tỏ “Đường đi khó ! Đường đi khó! Không khó vì ngăn sông cách núi, nhưng khó vì lòng người ngại núi e sông”. Thật vậy, từ xưa đến giờ con người đã vượt qua nỗi khó là nhờ có ý chí, nên bất cứ việc gì cũng đạt được kết quả như ý muốn. Hãy nhìn vào giới Nữ ngày nay hầu như không một ngành nghề nào mà không có mặt, mà còn đảm nhiệm nhiều trọng trách:

Đức Hộ-Pháp nói về Cảnh Thiêng liêng Hằng Sống: “Có các Đấng cao siêu đến Ngươn Tír Chuyển này dựng tạo hình các chơn-hồn, họ xuống tại thế dựng chuyển thế, dâu Nam Nữ ở các Cung cũng đến tại thế gian này, làm đàn bà dựng thay các sắc dân ấy để chuyển thế, chơn thật nơi cõi Hư-Linh kia không phân biệt Nam Nữ, Đức Chí-Tôn nói: Nam không được lấn quyền hành hơn Nữ, Nam Nữ đều con của Đức Chí Tôn hết, nói như thế ta biết không có gì lạ.”



QUÊ 036:

**Xuân cảnh minh, xuân sắc tân,
Xuân ý bàng thủy sinh,
Xuân thiên vô hạn hảo,
Hào khí yển quỳnh lâm.**

春景明春色新。春意傍水生
春天無限好。好去宴瓊林

Dịch nghĩa: Cảnh sắc trời xuân sáng tỏ ra,
Ý xuân cùng nước đượm bao la
Ngày xuân vô hạn bày muôn sắc
Đài bạn rừng quỳnh tiệc lạc ca.

Chú giải: Thử hỏi trong đời người có gì làm cho cõi lòng vui bên bĩ nhứt ? Nếu nói về vật chất thì dù cho một tiệc tùng hay cảnh hoan lạc nào độc đáo nhất thì cũng chỉ trong vòng vài ngày thôi. Chỉ có cái vui tinh thần, hay đúng hơn là sự tu trì mới được cái vui bên bĩ, thú vị nhất, dù trong hoàn cảnh trái ngang mà biết hưởng thụ cũng thấy hân hoan trong lòng. Ngài Bảo-Thế Lê-Thiện-Phước đọc diễn văn tại Tokyo, rằng: “Người ta có quan-niệm nhà tu trì chỉ biết có kinh kệ nguyện-cầu, mà Quên rằng vì thương hại chúng-sanh nhà tu mới sớm kệ chiều kinh cầu-nguyện cho chúng-sanh bớt khổ. Quên rằng chớ chi các nhà thông-thái phát-minh nguyên-tử-lực chịu hợp-tác với nhà tu-trì để sử-dụng thì lực nguyên-tử sẽ dùng vào việc giúp ích cho thế-gian hơn là giết hại đồng-chúng. Quên rằng nếu lấy đạo-đức khuyến thiện là bốn phận thiêng-liêng của nhà tu dựng bảo-thủ Hoà-bình, còn lấy bạo-hành ép buộc dân-chúng thì không bao giờ hết loạn. Thoảng như đời biết nương Đạo, thì Đạo sẽ nâng tay dìu đời. Ngặt vì đời quá rẻ-rúng Đạo, bảo sao người tu hành không lánh mình ngoài chốn oai-quyền thế-lực để mặc ai sa vào cạm bẫy của tà-thần, tự rước lấy sự thất-bại chua cay vô phương cứu chữa”.



QUÊ 037:

Vạn mã qui nguyên, thiên viên triều điêu,
Hổ phục long giáng, đạo cao đức trọng.

萬馬歸元。千猿朝凋
虎復龍降。道高德重

Dịch nghĩa: Muôn ngàn vó ngựa, vượn kêu sương
Hổ phục rồng châu, vè thuận lương
Thành kính ngưỡng tôn ân đức trọng
Đạo cao khắc phục thú cầm hồn.

Chú giải: Một tướng giỏi ra trận tiền giữa muôn ngàn quân hò reo chiến thắng thì cái thành công ấy phải trả giá trên muôn ngàn xác chết của binh sĩ mà thôi. Có câu “Nhứt tướng công thành vạn cốt khô”. Tuy bản lĩnh thật, tài bách chiến bách thắng thật, nhưng chỉ một thời. Hãy biết xây dựng thành công trên tinh thần đạo đức mới được.

Thầy dạy: “Có nhiệm trận, có lẩn lóc mới sương chiều gió, có kim mã ngọc đàn, có đai cân rục rờ, có lẩn lướt tranh đua, có ích kỷ hại nhân, có vui vẻ với mùi đỉnh chung lao lực, mới thấy đặng tỏ rõ bước đời gai chông khôn đón, mới thấy cuộc nhục vinh, buồn vui không mấy chốc, chẳng qua là trả vay vay trả đồng cân, chung cuộc lại thì mỗi trái oan còn nắm, mà cũng vì đó mới thấy đặng đường hạnh đức trau mình, trò đời chẳng qua một giấc huyền lương”.



QUÊ 038:

Hoàng ly báo thượng lâm,
Xuân sắc tiên minh,
Đề tiên khoái trước,
Mã thượng tốc hành trình.

黃鸝報上林。春色鮮明
提鞭快著。馬上速行程

Dịch nghĩa: Hoàng anh khê hót bên rừng
Cảnh xuân tươi sáng tung bừng cỏ thom
Vút roi giục ngựa bước dồn,
Vó câu thắm thoát thẳng bon đường dài.

Chú giải: Sự vinh quang được chào đón, hòa quyện với không khí tung bừng. Lòng người hớn hở mở rộng niềm vui. Sự việc được hài hòa, công thành danh toại. Phải nhớ:

Các Đấng nói: “Cái khôn ngoan của mình là quý, nếu nó đi đường mình đi theo nó thì mong gì đoạt được ngôi vị cao trọng đối phẩm Thần, Thánh, Tiên, Phật mà Chí-Tôn đã hứa: “Nếu các con có thể hơn Thầy, thì Thầy cũng hạ mình cho các con đoạt được ngôi vị”, ấy là hàng phẩm của Đức Chí Tôn đối cả Chơn-Thần. Hại thay, họ không muốn nghe và không muốn biết, bởi không dám biết mình sợ e cho họ không biết, nên Quý tánh họ dục theo con đường thú, thành thử ra cái tấn tuồng tương-tàn, tương sát nhau tại thế-gian này.”



QUÊ 039: Đại tứ phóng linh đan,
Cứu nhân hành vạn lý,
Đáo đầu đặng bỉ ngạn,

Độ quá nhập tiên bang.
大肆放靈丹。救人行萬里
到頭登彼岸。渡過入仙班

Dịch nghĩa : Thuốc tiên ban rải khắp nơi

Muôn ngàn người hưởng ân Trời dành cho

Quay đầu muôn vượt bên bờ

Đưa người vào chốn mộng mơ Tiên thần.

Chú giải: Làm việc phải cũng như gieo giống quý sẽ gặt hái quả ngon. Tuy vậy không phải chỉ hưởng riêng một mình mà phải biết ban rải cho nhơn sanh hưởng nhờ. Cũng như nền Đại-Đạo ngày nay sở dĩ gọi là Tam Kỳ Phổ Độ là vì tôn chỉ là dẫn đến Đại Đồng. Nay, Việt Nam hân-hạnh được đón nhận nền Đại-Đạo trước tiên để rồi thông truyền cho cả thế giới một nền Tân Tôn giáo với chủ-nghĩa Đại Đồng để hưởng Cơ Đại-Ân-Xá lần ba của Đức Thượng Đế

Đại-Ân-xá là gì? Tức là một cuộc Ân-xá lớn (tiếng Pháp gọi là Troisième Amnistie de Dieu en Orient). “Mỗi nguon hội Đức Chí-Tôn với lòng Từ-bi tha thiết thương con cái của Người không nỡ để chìm đắm nơi sông mê bể khổ, nên mỗi nguon hội Đức Chí-Tôn có mở một kỳ Phổ-Độ để cứu vớt nhơn-sanh và rước các Nguyên nhân tức là nguyên linh đã xuống trần nay đem trở về ngôi vị cũ. Như thế thì mỗi Kỳ Phổ-Độ đều có mở một cuộc Ân-xá, mở cửa dễ dàng cho các Đấng chọn hồn có đủ phương lập vị. Nền Đạo này là Cơ Đại-Ân-Xá tận độ chúng sanh nên Cao-Đài xưng là Đại-Đạo. Vì chủ-nghĩa tối cao của Đại-Đạo chẳng những là QUI TAM-GIÁO HIỆP NGŨ CHI mà thôi, mà phải làm thế nào dầu bậc Đế vương ngoài thế cũng phải bái phục, phải tùng Đạo, phải dò theo các cơ thế của Đạo, phải nhờ Đạo mới mong trị an thiên hạ đặng.

Vậy mới gọi là HIỆP NHŨT.!

Vậy mới gọi là ĐẠI-ĐẠO !



QUÊ 040:

Nhất dải thủy, bích trùng trùng,
Châu vãng giang thượng,
Nguyệt đảo thiên tâm,
Ôn bộ kỳ trung, Huyền diệu bất văn,
Phi nhân ngộ kỳ, Kỳ táng sinh thân.

一帶水碧澄澄

舟往江上月到天心

穩步其中玄妙不聞

非人誤已幾喪生身

Dịch nghĩa: Nước xanh một dải trong veo

Thuyền neo trên bến, trăng treo lung trời

Bước chân đã chắc vững rồi,

Huyền hư đâu thấy hấn người hại ta

Cơ hồ nguy hiểm chắc là.

Chú giải: Buổi đầu thấy như thành công rực rỡ, nhưng chớ vội mừng. Vì chữ Tài đi với chữ Tai một vần. Thành công hay thất bại cũng đã có số Trời. Hãy nhìn chữ SÔNG phải

chăng khởi bằng chữ SỐ hay sao ? Tức nhiên khi con người vừa sinh ra là có số định, nếu không như vậy thì liệu con người có làm gì khác hơn không. Tuy nhiên, phía sau chữ SỐ còn có chữ NG (đọc là ngờ) nghĩa là nếu biết lấy đạo đức giới tâm thì có thể cải số. Bằng ngược lại thì niềm vui chóng tàn. Cuộc đời này sự thanh suy bã thái như giọt sương trên ngọn cỏ, chỉ lâu hay mau là do ánh nắng đến sớm hoặc muộn mà thôi: sương tan biến tức thời.



QUÊ 041:

**Đào lý thụ nghiên, xuân quang tiên lệ,
Lương thân mỹ cảnh, quân tu ký,
Tuy tâm sở vãng, sự sự tương nghi,
Vô dụng đa nghi, can độc thần chi.**

桃李舒妍。春光鮮麗
良辰美景君須記
隨心所往。事事相宜
無用多疑。干瀆神社

Dịch nghĩa: Về xuân tươi sáng lý đào xinh

Ngày đẹp cảnh vui khá vững tin
Việc hăn muốn đi thời cũng hợp .
Nghi ngờ chi nữa phạm thần linh.

Chú giải: Sự tốt ắt lâu bền. Phải biết cách duy trì. Phải chăng cũng do ân đức tiên nhân lưu lại. Nhưng nên nhớ “Ăn quả phải nhớ kẻ trồng cây” và phải biết vun quén cho cây thêm xanh tốt. Người muốn hưởng phước lâu dài phải biết trồng “cây đức”. Do vậy mà người muốn làm Môn đệ của Thượng Đế “Khi mới Nhập môn vào Đạo Cao-Đài lập Minh thế thì đặng hưởng hồng-ân là thọ phép Giải oan. Phép này rửa sạch tội tiền khiên của mình từ trước. Phép này cũng là một Đại Ân xá những tội tình, nhưng từ ngày Nhập môn về sau thì phải gìn giữ đừng gây thêm tội mới cho đến ngày chết tức là ngày trở về với Đức Chí-Tôn (Đại-Từ-Phụ) thì được nhẹ nhàng rất nhiều. Ngoài Bí Pháp giải-oan này Đức Chí-Tôn còn ban cho Pháp Tắm Thánh, pháp làm Hôn phối và đặc biệt nhất là phép xác và phép độ thăng. Người Tín-hữu Cao-Đài nào giữ được 10 ngày chay trong mỗi tháng đồ lên được thọ truyền bửu pháp tức là hưởng được phép xác, cắt hết 7 dây oan-nghiệt. Linh hồn không còn bị ràng buộc với thi hài bởi 7 dây oan nghiệt nữa nên được xuất ra nhẹ-nhàng về cõi Thiêng liêng hằng sống. Còn phép Độ thăng là để giúp cho linh hồn Chức-sắc được nhập vào Bát-Quái-Đài dễ-dàng hơn”.



QUÊ 042:

**Ẩn trung hiển, hiển trung vi,
Cá trung hữu huyền cơ, tham đắc thâu liễu,
Trực thượng Tiên thể.**

隱中顯顯中微
個中有玄機參得透了
直上仙梯

Dịch nghĩa : Ẩn hiện, hiển minh quá tế vi

Huyền cơ ắt hẳn há còn nghi?
Dự vào tất sẽ lòng ta thấu.
Lên thẳng thang Tiên có khó gì !

Chú giải: Ẩn là dấu kín, hiện là bày ra trước mắt mọi người. Cũng như người có thể xác và linh hồn. Kẻ nào chối sự có mặt của linh hồn thì một là chưa rõ thông lý Đạo, hai là làm ra vẻ tinh thông khoa học thực nghiệm. Cả hai đều đáng tội nghiệp. Đức Hộ-Pháp nói “*Phải hiểu THỂ-PHÁP, biết Thể pháp rồi mới thấu đến BÍ-PHÁP. Khó lắm! Phải để tinh-thần tìm hiểu cho lắm! Khó lắm ! Phải rón học cho lắm mới có thể đoạt đặng! Điều rất khó khăn là phải viết sách. Vì “Có Thể pháp thì có Bí-pháp! Các vị Giáo-chủ cũng phải tùng theo khuôn luật đó, một nền Tôn giáo có THỂ PHÁP là cơ-quan GIẢI KHỔ cho chúng sanh, tức nhiên phải có BÍ-PHÁP đặng làm cơ quan GIẢI THOÁT cho chúng sanh. Hễ độ phần xác tức nhiên phải độ phần hồn cho toàn vẹn. Một nền TÔN GIÁO đã xuất hiện tại thế gian này dầu Thể-Pháp cao siêu bao nhiêu đi nữa, nếu không có Bí Pháp làm tương diện căn bản thì nền Tôn Giáo ấy chỉ là Bàng môn Tả đạo mà thôi”.*



QUỀ 043:

**Vô thượng khứ, tại tiên đầu,
Hồi đầu nhứt ngộ,
Thằng cương hảo thu,
Thiên điều vạn tuyến lộ thường tại,
Tự hào sưu cầu.**

無上去在前頭。回頭一悟
繩韁好收。千條萬線路常在。自好搜求

Dịch nghĩa: Con đường trước mặt khá nhanh chân
Ngánh lại nghĩ suy nhứt chí dân
Tuần mã dây cương thu gấp lại
Tự mình chọn lối giữa ngàn phương.

Chú giải: Phải liệu gấp, thời gian không đợi. Hãy thu xếp, không còn chần chờ được nữa. Sáng suốt mà liệu biện. Việc này có khác nào các vị Tướng soái của Thầy cấm cờ Bến Hải. Đức Hộ-Pháp nói: “*Nhiệm vụ trọng yếu của Thầy trò ta phải ra gánh vác. Đó là CƠ CỨU KHỔ thực hiện*”. Phong trào Hòa Bình Chung Sống do các ông THOẠI, KỲ, ĐẠI, LỢI tổ chức Ban Túc trực Bến Hải cấm cờ Nhan Uyên tại đó kêu gọi hai miền Nam- Bắc sớm thống nhất, bị chánh quyền Ngô Đình Diệm giải tán. Cũng nên biết vào ngày 23-10-1961 Sĩ Tài Phạm Duy Nhung thừa Ủy-quyền của Đức Hộ Pháp họp báo tại nhà hàng Soái Kinh Lâm (Sài gòn) công bố các bức thư gửi qua Mỹ, Anh, Pháp (trong Hội nghị Genève) có đoạn viết: “*Chúng tôi tin tưởng sự chân thành của quý quốc với đại danh là liệt cường luôn luôn có ý chí giúp đỡ dân tộc chúng tôi mà không vụ lợi*” ông bị chính quyền Ngô Đình Diệm bắt và tra tấn đến chết.



QUỀ 044

**Tứ cố vô môn lộ,
Đào nguyên lộ khả thông,
Tu luyện thành chánh quả,
Vạn tuế thọ như tùng.**

四顧無門路。桃源路可通
修煉成正果。萬歲壽如松

Dịch nghĩa: Bốn phương không lối biết tìm đâu?

Chôn ấy Đào nguyên ngõ dễ vào.

Tu luyện tất thành viên quả mãn,

Nghìn năm hưởng đặng tuổi tùng cao

Chú giải: Trong vũ trụ trời đất rộng thênh. Thế mà có người vẫn than rằng không lối thoát, đó là khi tâm hồn quá quẩn bách. Người bị nhốt trong tứ khổ, cũng như cái xác thân này nhốt cả linh hồn không lối thoát vậy. Chỉ có một cách duy nhất là phải năng tu hành. Khi tu thì phải quên đi những gì ràng buộc, chịu khó chịu nhọc sửa tánh trau lòng, phụng sự vạn linh. Sự khó nhọc này như nước bốc hơi. Nước bốc hơi phải chịu cao độ mới thành mây trời bằng lãng, bay ngút chín tầng cao, mặc tình bay lượn trên trời. Ấy là lúc nước mây trở lại với “Quê hương tinh thần” trên chín tầng không là vậy.



QUÊ 045:

Bất dụng mang, bất dụng hoang,

Tự hữu trú túc hương,

Minh cổ hưởng chung địa,

Tam bảo kiến môn tường.

不用忙。不用慌

自有駐足鄉

鳴鼓響鍾地。三寶見門牆

Dịch nghĩa: Đùng quá hoang mang trước sự tình

Hữu duyên vững thế rõ như in

Khua chuông giống trống thần linh chứng

Cửa Phật không xa, tất hiện hình.

Chú giải: Phải có đức tin mạnh mẽ, khi đã làm thì không còn hoang mang vì biết chắc đây là việc phải làm, nên làm. Khi đã quyết đoán rồi sẽ có thần linh ám trợ. Còn nếu việc tà thì cũng có tà thần giúp sức. Nên nhớ cuộc đời luôn có hai mặt. Nó cũng nằm trong qui luật “đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu” mà thôi. Thi văn dạy Đạo rằng:

Đài vân Quan Võ để phong Thần,

Còn của Thầy đây để nhắc cân.

Muôn đức ngàn lành không sót một,

Bao nhiêu công quả bấy nhiêu phần.



QUÊ 046:

Bôn ba nhứt thế, tổng thị hư phù,

Vô thường nhứt đáo,

Vạn sự hư, cấp tảo hồi đầu.

奔波一世。總是虛浮

無常一到。萬事休急早回頭

Dịch nghĩa: Bôn ba lăm nổi lại thành không

Số đã định rồi luống uổng công.

Mọi sự khá dừng tua giác ngộ
Hãy mau ngoảnh lại chốn thiên không.

Chú giải: Trong cuộc sống phần đông cứ bồn ba để lo vun bồi vật chất, nhưng vật chất không bao giờ đủ, tức nhiên đòi hỏi sự lợi lộc cho bản thân, cho gia đình, cho con cháu, người đời nói rằng đó là “Túi tham không đáy”. Chuyện ngụ ngôn về “Ăn khế trả vàng” không ai còn lạ. Nhưng phải biết người đến thế trước như là trả quả. Đức Lý Giáo-Tông có nhắc lời của Chí-Tôn dạy cách trả quả:

*Trái oan chưa dứt thuở nào thôi ?
Muốnặng phi thăng, ráng trả rồi.
Cượng lý tu hành cho thoát tục,
Tiền vay nợ hỏi, số ai bồi ?*

“Các con ôi ! Phải ráng vui lòng mà chịu điều cực khổ. Hễ Thầy thương các con chừng nào thì hành hạ các con chừng nấy. Bởi vậy, khi các con hiến thân hành đạo với Thầy, đã lĩnh truyền cho Thần, Thánh bắt các con phải trả cho đủ kiếp, đặng trừ cho kịp kỳ này. Bởi các con phải chịu Luật luân hồi, vì có mà các con phải chịu điều khổ sở như vậy, các con chớ than phiền, chính theo lời thề của các con thì Thầy hành các con cho đúng lẽ. Vậy mới xứng đáng là Môn đệ của Thầy. Có nhiều đũa vì không rõ Luật Thiên điều, cứ than van mãi.” Vậy, chư Hiền hữu, Hiền muội nghe Ôn Trên dạy đành rành. Nợ thì phải trả, chớ không chạy đâu được. Dầu một vị Đại La mà phạm luật Thiên điều thì cũng phải tái kiếp mà đền bù cuộc trả vay.”



QUÊ 047:

**Chân chân chân, nhân bất thức,
Chân chân chân, thần hữu linh,
Qui tông phản bản,
Phương úy nguyên tinh.**

真真真人不識

真真真神有靈

歸宗返本方畏元精

Dịch nghĩa: Quá thực mà người chữa biết sao !

Toàn chân linh ứng có thần cao

Quay về nguồn gốc tìm chân lý

Chỉ sợ tinh thần vẫn xuyên sao.

Chú giải: Tâm chân chánh thì làm cốt cho Thần, Thánh, Tiên, Phật ngự, phải biết trọng kính. Người đời khi được dịp may thì nghĩ rằng chính mình hay khéo giỏi, quên rằng luôn có sự ám trợ bên trong đó. Phải lập cho mình một đức tin vững chắc. Thầy dạy ngày 29-1-Bính Dần (1926):

“Thầy cho các con biết trước đặng sau đừng trách rằng quyền hành Thầy không đủ mà kèm thúc trọn cả môn đệ. Các con đủ hiểu rằng, phạm muôn việc chi cũng có thiệt và cũng có dối. Nếu không có thiệt thì làm sao biết đặng dối; còn không có dối, làm sao phân biệt cho có thiệt. Cười...”



QUÊ 048:

Tẩu tận thiên nhai,
phong sương lịch biển,
bất như vắn nhân, tam thiên tiệm tiệm,
hữu hồi thủ kiến.

走盡天涯。風霜歷遍
不如問人。三天漸漸。有回首見

Dịch nghĩa: Sây chân đến tận chơn trời

 Gió sương dù trải hỏi người vẫn hơn

 Ba ngày lần lửa qua luôn

 Ngoảnh đầu tất thấy tỏ tường tướng chân.

Chú giải: Sự thể tưởng đâu dễ dàng, sống trong xã hội phải chịu vầy bừa cùng thế sự. Nó như dòng nước lũ cuốn trôi tất cả rồi đưa ra biển. Bởi người đến thế này một là trả quả, hai là học hỏi; ba là làm thiên mạng. Nhưng phải biết:

Thế nào gọi là Trả quả? - Là nhận chịu các nợ tiền khiên đã kết nạp trong nhiều kiếp chỉ quyết trả cho xong mà không vay thêm nữa.

Có hai cách Trả quả: - Một là quả báo về tinh thần ở phạm vi tư tưởng, buồn thảm âu sầu. - Hai là quả báo về xác thịt, tật bệnh, đói rét, khốn nàn. Quả lại chia ra làm ba ảnh hưởng:

 1- Là quả báo cá nhân do mình tạo ra.

 2- Là quả báo của chủng tộc do nòi giống tạo ra.

 3- Là quả báo do quần chúng của mỗi người trong xã hội gây ra. Vậy muốn dứt các dĩ vãng là kết quả của hiện tại âu sầu thống khổ thì phải lấy cái hiện tại mà tạo cái tương lai cho được rục rờ về vàng, rồi lấy cái tương lai đó mà tạo một cơ sở vững vàng muôn kiếp, tức là đi tới chỗ trường sanh bất tử đó vậy."

QUẾ 049:

Trầm trầm a nhiễm, bất kiến thiên tâm.
Lôi môn nhứt chấn, thể kiện thân khinh.

沉沉痼染。不見天心。

雷門一震。體健身輕。

Dịch nghĩa: Bệnh tình trầm trọng khổ đau

 Lòng Trời khôn rõ thấp cao thấu tình

 Cửa lôi chấn động giật mình,

 Thể thân khang kiện, sự tình khỏi lo.

Chú giải: trước có điều lo nghĩ, sau mọi việc đều thuận hợp, ấy là nhờ một tinh thần đạo đức sẵn, đức tin lớn. Như trường hợp của Ngài Tiếp Pháp Chơn Quân Trương văn Tràng: Qua cuối mùa thu năm Giáp-Thìn (1964) Ngài Tiếp pháp Trương văn Tràng ngoại bệnh điều trị tại nhà thương Phạm Hữu Chương (Chợ-lớn) kế qua nhà thương Grall (Đồn đất) Sài gòn. Bệnh tình ngày càng gia tăng mãnh liệt, gần như tuyệt vọng. Ngài xin với Hội-Thánh cầu một đàn cơ để cầu xin thiêng liêng cho thuốc chữa trị. Hội-Thánh chấp thuận, liền thiết đàn Cơ tại Giáo-Tông-Đường. Ngài Khai-pháp giảng Cơ dạy Hội-Thánh xuống nhà thương Crall rước Ông về Tòa Thánh cầu nguyện và dùng thuốc Nam. Lời dạy ấy nhằm ngày 4-01-1964. Sau 7 ngày, làm đúng như lời dạy, bệnh tình Ngài Tiếp-Pháp khỏi hẳn. Ngài Khai-Pháp Trần-Duy-Nghĩa và Tiếp-pháp Trương văn Tràng là một cặp Cơ Phổ-Độ từ buổi khai Đạo. Ngài Khai-pháp đầu

đã Qui Thiên, nhưng lúc nào cũng quan tâm đến bạn đồng môn còn tại thế. Sau khi bình phục Ngài Tiếp Pháp có làm mấy bài thi để tỏ lòng biết ơn Hội-Thánh và tất cả đã lo cho Ngài:

1- Đường đời khúc-khuyết biết đâu lường,
Trên có Huỳnh-Nương hết dạ thương.
Khai-Pháp Chơn Quân truyền diệu lý,
Quần Tiên rưới phước hộ Thiên-lương.

2- Trời chiều bảng-lãng bóng thiếu-quang,
Tiếng trống thu không giục khách nhàn,
Đoái lại chúng sanh thiên vạn ức,
Vẫn còn bận bịu với thời gian.
Tiếp Pháp Trương-Văn-Tràng



QUÊ 050:

Tài mã lưỡng vật mang,
Quan lộc hữu định phương,
Ngưu khuyến trư dương,
Tự khứ chủ trương.

財馬兩勿忙。官祿有定方
牛犬豬羊。自去主張

Dịch nghĩa: Cửa cái ngựa xe há bận tâm
Tiền tài quan chức đã an phần
Thú nhà vốn sẵn tâm an nghỉ.
Lo liệu tùy nghi thích ứng dần .

Chú giải: Dầu cho cá nhân bạn được an hưởng cỡ nào, nhưng phải thấy đây là cảnh trần là cảnh khổ nhiều vui ít:

“Trần tục là cõi sầu than khổ lụy dành cho các Đấng vô hình vì bị tội lỗi, lạc làm mà phải sa đọa đặng tìm phương giải thoát trầm luân qui hồi cự phẩm. Trần tục cũng là trường thi công đức, dành cho khách phàm trả nợ tiền khiên, dứt đường oan trái đặng lập vị thiêng liêng khỏi luân hồi chuyển kiếp. Khái niệm như trên thì bao nhiêu khổ trần là bấy nhiêu bài học, mặc dầu mặn đắng chua cay, nhưng cứu cánh là cảnh tịnh người trí, rút lấy kinh nghiệm, quay về đời sống thuận theo Thiên lý, bỏ đời sống dựa theo nhục dục. Thiên lý là Đạo, nhục dục là tội tình. Đạo thì mãi còn, tội tình thì sớm mất. Và lại, Đạo không xa người, duy người xa Đạo, nên sách rằng: "Đạo giả dã bất khả tu du ly dã. Khả ly phi Đạo dã". Bởi đó:

- Người không Đạo thì xử sự không hợp lý, hợp tình.
- Nhà không Đạo thì luân thường đảo ngược.
- Nước không Đạo thì chơn trị không còn.



QUÊ 051:

Không không không không.
Hoàn đắc thành công.
Bàn đào thiên tải thực.
Bất phạ ngũ canh phong.

空空空空。寔得成功。
蟠桃千載熟。不怕五更風

Dịch nghĩa: Không không rồi lại cũng hoàn không
Muôn việc tất thành há đợi mong
Đào tiên đã chín muôn năm đó.
Đâu sợ năm canh gió ngược giòng.

Chú giải: Cuộc đời này nếu nhận chân rõ-rệt thì nó đúc kết bởi 4 chữ “không” tức là không thực, không tồn tại, không vĩnh cửu, không là cứu cánh mà chỉ là phương tiện.

Vậy thì ngày nào con người còn mạnh tranh trên thị trường cơm áo đất đai; ngày nào thiên hạ còn nhị phân lý tưởng, chưa hòa đồng trên một độc nhứt kế hoạch tồn sinh, thì khó trông mong tái lai ngày quang đặng. Ánh Thái Dương rọi sáng khắp nơi, nẻo Đạo-đức dễ tìm khắp chốn, nhưng nhơn tâm còn lắm say sưa trong phồn hoa ảo mộng, thì phương tối hậu để vén màn hắc ám là nhờ năng lực tinh thần của Tôn giáo. Từ thử nhiều Tôn giáo đã đem hết thiện chí trợ khốn cho đời, nay ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ cũng cùng theo một chí hướng.

Đức Phật Quan Âm kết thúc bài thơ vận “Không”

Khán đắc phù sinh nhứt thế **không**,
Diễn viên sản nghiệp diệc giai **không**.
Thê nhi, phụ tử chung ly biệt.
Phú quý công danh tổng thị **không**.
Cổ ngữ vạn bang đô thị giả,
Kim ngôn bách kế nhứt trường **không**,
Tiền tài thu thập đa tân khổ,
Lộ thượng huỳnh tuyền lưỡng thủ **không**.

Soạn giả Tam dịch:

Xem trong cuộc thế rốt rồi không !
Ruộng vườn nhà cửa cũng hư không .
Vợ chồng, cha mẹ đâu thường tại,
Danh vọng, Giàu sang cũng hóa không
Lời xưa chứng chắc trăm ngàn đời.
Nay quyết mưu sâu cũng chữ không
Thâu thập tiền tài nhiều khổ lụy,
Đường về nhắm mắt nắm tay không !



QUÊ 052:

Sầu kiếm phóng, tiểu nhan khai,
Thu nguyệt thụ cao đài,
Nhân tòng thiên lý lai.

愁臉放笑顏開

秋月樹高臺。人從千里來

Dịch nghĩa: Nét sầu trên mặt dần phai
Nụ cười tươi tắn như ngày trăng lên
Đài cao chiếu sáng mộng mênh
Dặm ngàn như đã có tin người về.

Chú giải: Trong cuộc đời được toàn vẹn như vậy cũng đủ lấy làm hạnh phúc, nhưng nếu hưởng chừng ấy khác nào như bóng bọt xà phòng ! Mà thế gian là trường tấn hóa, nên phải học. Khi đã qua trường Đời phải học Đạo nữa “*Học Đạo là tìm hiểu Chơn lý và một khi thấu triệt rồi thì không còn vui thú nào ở thế gian sánh kịp. Nhờ vậy, người hành đạo mới dám hy sinh những cái gì ràng buộc Thần trí và Tâm hồn, ngõ hầu giải thoát cảnh trầm luân bể khổ, đặng qui hồi nguyên bản. Từ xưa đến nay, đã có nhiều Tôn giáo xướng xuất nhiều phương hướng dẫn dắt nhơn sanh trong trường xử sự, tiếp vật theo Đạo hóa sanh của Trời. Song le, văn minh vật chất càng ngày càng tiến triển như hiện giờ, khoa học gần như muốn chiếm đoạt cơ mầu nhiệm của Tạo Doan, thì trái lại, tinh thần Đạo Đức của nhơn sanh ngày càng lu mờ, mặc dầu, các Tôn giáo kia đã tận lực giáo nhơn qui thiện. Đại Đạo Tam Kỳ xuất thế, với một yếu lý qui Tam Giáo hiệp Ngũ Chi, thành thử những tu sĩ của nền Tân Tôn Giáo này không còn phân biệt Giáo phái, tức là coi nhau như bạn thân, đồng theo một khuynh hướng “Cứu nhơn độ thế”. Lẽ dĩ nhiên, Đạo Cao Đài phải có một Giáo lý phù hợp với trình độ của nhơn sanh hiện tại đặng chuyển đọa vi thăng, tiêu trừ nghiệp chướng.*



QUỀ 053:

**Tu trước lực, mặc viễn du,
trường can câu, hướng thiền thù quật,
chân dục vân trung đắc cự ngao.**

須著力莫遠遊
長竿鉤向蟾蜍窟
真欲雲中得巨鰲

Dịch nghĩa: Tận dùng sức lực chớ chơi xa
Cầm chiếc cần dài hướng nguyệt nga
Để mắt dõ tìm gương ngọc thỏ.
Muốn cầu ngao lớn đợi mây qua .

Chú giải: Người đến thế giới hữu hình ai cũng mang một niềm tin lớn, tức nhiên muốn làm Trời làm, hay ít ra cũng phải được làm vua mới hả dạ. Nhưng tất cả những điều ước ấy Thượng Đế đã dành cho nhiều giải đáp rồi. Trước hết phải làm vua chính mình đã, vì thắng một vạn quân không bằng tự thắng lấy mình. Hãy tự thắng mình, làm chủ được mình tức làm chủ cả vũ trụ. Nếu chưa tự thắng mình dù ngồi trên cao chín bệ thì cũng dễ rơi xuống chỗ tận cùng mà thôi. Kìa Trụ Vương mê sa đắc Kỷ, Ngô Phù Sai chết mê chết mệt vì ả Tây Thi. Nghĩ thật buồn cười, có gì mà đáng sỉ hổ hơn cái vòng say đắm ấy. Rốt rồi lại đổ cho người đẹp quyến rũ, mê hồn ? Hoa đẹp trong vườn ai không cho ngắm, nhưng ai biểu đắm, say đến lụy mình? Người ngoài nhìn vào buông lời: Thật đáng kiếp !



QUỀ 054:

**Vô tung vô tích, viễn cận nan mịch,
hãn hải hành châu, không lao giả lực.**

無蹤無跡。遠近難覓
旱海行舟。空勞買力

Dịch nghĩa: Gần xa dấu vết khó tìm
Thuyền đi biển cạn những thêm cực lòng

Hoài công chưa thoả ước mong.

Chú giải: Việc trong trời đất muôn hình ngàn vẻ, nhưng vì còn nằm trong thế giới nhị nguyên, nên cứ lẫn lộn bằng những điều: buồn, vui, họa, phúc, tức là nhân quả trả vay của nhân loại không bao giờ dứt. Đây:

Đức Hộ-Pháp thuyết Đạo tại Đền Thánh Tòa-Thánh Tây ninh, ngày 15 tháng 6 năm Mậu-Tý (dl: 21-7-1948): “*Hôm nay Bàn Đạo giảng về Luật Nhân quả trả vay của nhân loại trong thời kỳ Hạ nguơn hầu mãi bước sang thời kỳ Thượng nguơn Thánh Đức. Các con rán ấn nhẫn để Ông Trời hát từ màn cho các con coi; các con trông cho đời mau tới, tới chừng tới các con khóc mẹ khóc cha luôn. Bàn Đạo nói thật cái quyền năng vô đối của Đức Chí-Tôn một nháy mắt không còn một sanh mạng ở quả địa cầu này, không cần một tích tắc đồng hồ, những nhân nào quả ấy trả cho rồi dựng lập đời Thánh Đức mà thôi.*”



QUÊ 055:

Tế vũ mông mông thấp,
Giang biên lộ bất thông
Đạo đồ âm tín viễn,
Bảng trượng tá đông phong.

細雨濛濛濕。江邊路不通
道途音信遠。憑仗借東風

Dịch nghĩa: Rơi rơi từng hạt mưa sương
Ven bờ sông lạnh nẻo đường khó thông
Tin thư đường đã vắng không
Chỉ còn mong mỗi gió đông thấu tình .

Chú giải: Cái chu kỳ của trời đất cứ qua một vòng: Xuân sanh, Hạ trưởng, Thu thu, Đông tàn. Đông là mùa cùng cuối trong một năm. Người xưa ký hiệu bằng chữ 冬 có bộ băng là chỉ sự lạnh giá. Thiên hạ giờ này mới thấm thía cái lạnh đó: *Thánh ngôn Thầy có báo trước: "Kỳ Hạ Nguơn hầu mãi, hơn vật vì tai nạn mà phải tiêu tan, mười phần chỉ còn lại một mà thôi. Than ôi ! Buồn thôi ! Nghĩ vì Thiên cơ đã định như vậy, thế nào mà cải choặng, duy có mở tấm lòng từ thiện, ăn năn sám hối, lo việc tu hành, đồng với nhau, cả quốc dân mà quì lạy khẩn cầu coi Trời có đoái tưởng đến chăng? Bởi thế nên Đức Ngọc Đế và chư Phật, chư Tiên, chư Thánh mới lập Hội Tam Kỳ Phổ Độ dựng cứu vớt chúng sanh đương linh đình nơi bể khổ. Nếu gặp thuyền Bát Nhã mà không xuống không theo thì chắc thế nào cũng chơi voi mé biển."*



QUÊ 056:

Bình địa khởi phong yên,
Thời hạ vị năng yên,
Cao xứ mịch nhân duyên.

平地起風烟
時下未能安。高處覓姻緣

Dịch nghĩa: Đất bằng sóng gió bỗng dâng trào
Cuộc thế chưa yên luống ước ao
Nhân duyên may được thêm vừa ý

Công trình há ngại cậy nơi cao.

Chú giải: Đất bằng sóng dậy là chỉ sự bất thường. Người luôn bị cơn lốc, nên rút lại buồn nhiều vui ít. Nhưng nghĩ kỹ lại thì Thượng đế cho các chơn linh xuống thế để trả quả, để học hỏi, để làm thiên mạng chứ nào đâu xuống đây để hưởng thụ ? Phải nắm vững trước câu này. Thầy dạy:

Cõi trần là chi? Khách trần là sao? Sao gọi khách? Trần là cõi khổ, để đọa bậc Thánh, Tiên có lầm lỗi. Ấy là cảnh sầu để trả xong quả, hoặc về ngôi cũ, hoặc trả không xong quả, phải mất cả chơn linh là luân hồi, nên kẻ bị đọa trần gọi là khách trần”.



QUÊ 057:

**Chính trực nghi thủ. Vọng động sinh tai
Lợi thông danh đạt. Diệp lạc hoa khai.**

正直宜守。妄動生災
利通名達。葉落花開

Dịch nghĩa: Giữ lòng ngay thẳng khá cầu
Việc làm không liệu lo âu có phần
Lợi danh rồi sẽ thoả cầu
Lá vàng rơi rụng, hoa chào gió êm.

Chú giải: Người có tâm chánh trực, phải cần biết chánh lý là đâu ? Nên tự vấn tâm rằng: Ai sanh Trời ? Từ đâu đến?

Đức AẤẤ giảng Cơ dạy: “Từ buổi Hồng Mông, nứt Khí Hư-vô phân Lưỡng Nghi, sanh Tứ-Tượng, chia Bát-Quái, rồi mới biến hóa Nhứt, Nguyệt, Tinh-tú và 72 Địa cầu, mà tạo thành Càn Khôn Thế Giới”. Ngài lại giải rằng: Lúc khí Hư-vô sanh Lưỡng Nghi: Dương-khí thăng lên, biến ra Ngài; Âm-khí hạ xuống, biến ra Kim-Mẫu Nương Nương”. Đấng Huyền Khung Cao Thượng Đế đã tá phàm nhiều lần rồi mà điu Đạo nơi Á-Đông, lại giảng sanh khai Thánh-Giáo miền Thái-Tây nữa. Nay vì đã rút cuộc tuần hườn thì giờ đã cùng tận trong buổi Hạ-Nguồn nên Đức Ngài đến hoằng khai Đại-Đạo, chuyển các Tôn-Giáo lại thành một mối duy nứt gọi là “Tam Giáo Qui Nguyên Ngũ Chi Phục Nứt” hầu điu-dẫn nhân sanh, tức là mở cơ tận độ chúng sanh qui nguyên vị”.



QUÊ 058:

**Quân tử thắng, tiểu nhân trở,
chinh chiến sinh ly khổ.
Tiền hữu cát nhân hùng,
tín tại mã ngư nhân tại sò.
Sự yếu doanh cầu an.**

君子升小人阻。征戰生離苦
前有吉人逢。信在馬牛人在楚
事要營求安

Dịch nghĩa: Tiểu nhân cản bước tiến thẳng
Chiến chinh ly loạn tâm hằng khổ thương
Tiền trình may gặp người lương

Có nơi sở cậy chẳng thường lo âu
Kinh doanh an hưởng khá cầu.

Chú giải: nếu nói quân tử ắt có tiểu nhân, có Thánh Thần ắt có ma quỷ. Dù ai chẳng nữa cũng đều là con của Thượng

Đế. Sở dĩ phân ra hạng thứ là để nói về người. Trong một lúc mà “cái ta” này vừa là ma, vừa là Phật. Vì sao? –Vi khi tâm ta nghĩ điều lành là Phật, nhưng thoáng chốc tâm ta nghĩ điều quấy ấy là ma. Thế nên muốn trừ tà ma nhiều hại, tiểu nhân quấy phá, thì mỗi người tự trị cái tâm trước.

Thầy dạy: “Các con đủ hiểu rằng: Phàm muôn việc chi cũng có thiệt và cũng có dối; nếu không có thiệt thì làm sao biết đặng dối; còn không có dối, làm sao phân biệt cho có thiệt... Cười...Thầy nói cho các con hiểu rằng: Muốn xứng đáng làm môn đệ Thầy là khó hạnh lắm. Hễ càng thương bao nhiêu thì Thầy lại càng hành bấy nhiêu. Như đáng làm môn đệ Thầy thì là Bạch Ngọc Kinh mới chịu rước; còn ngã thì cửa Địa Ngục lại mời. Thương thương, ghét ghét, ai thấu đáo vậy ôi! Bởi vậy cho nên Thầy chẳng vì ghét mà không lời khuyên dụ; cũng chẳng vì thương mà không sai qui đồ dành. Thầy nói trước cho các con biết mà giữ mình, chung quanh các con, dầu xa, dầu gần, Thầy đã thả một lũ hổ lang ở lộn với các con. Thầy hằng xúi chúng nó thừa dịp mà cắn xé các con, song trước Thầy đã cho các con mặc một bộ thiết giáp; chúng nó chẳng hề thấy đặng, là đạo đức của các con. Ấy vậy rán gìn giữ bộ thiết giáp ấy hoài cho tới ngày các con hội hiệp cùng Thầy.’



QUỀ 059:

Phân phân phục phân phân,
Hy hư độc yếm môn,
Âm my vọng đặng hoà,
Bạn ngã sinh hoàng hôn.

紛紛復紛紛。歛歛獨掩門

飲眉望燈火。伴我生黃昏

Dịch nghĩa: Bời bời tác dạ không yên

Thờ than miệng những ưu phiền thờ than

Chau mày đối bóng đèn tàn

Hoàng hôn rồi lại hôn hoàng tri âm.

Chú giải: Việc chưa có gì hanh thông, thịnh lợi, tuy nhiên phải biết rằng con người đứng giữa đất trời nên mới có mối liên quan mật thiết. Đức Thượng đế không nở để nhơn sanh say đắm hồng trần mà phải chơi vơi, sâu khổ. Đạo phát triển một ngày là một ngày hại nhơn sanh. Thấy nóng nhưng mà Thiên Cơ chẳng nghịch đặng, nên phổ thông trở”



QUỀ 060:

Hồng nhan mỹ, hữu thụ hoài,
Nhân tại xa trung, châu hành thủy lý.

紅顏美休樹懷

人在車中舟行水裏

Dịch nghĩa: Nét mặt vui tươi ứng việc lành
Nghĩ suy chi lắm việc đành hanh
Lữ hành yên ổn trong xe ngựa
Thuyền lại thênh thang lướt dặm ngàn..

Chú giải: Dù vui, dù buồn nhân sinh cũng vướng mắc trong chữ ĐỜI. Nếu dịch các dấu đi sẽ thành ra: DỜI, ĐÔI, DỐI, vậy thì cái hay nó nằm ở đâu? Sao không trở bước? *Thầy dạy: Vốn từ trước Thầy lập ra Ngũ Chi Đại Đạo là: Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo. Tùy theo phong hóa của nhân loại mà gầy Chánh Giáo, là vì khi trước Càn vô đức khán, Khôn vô đức duyệt, thì nhơn loại duy có hành đạo nội tu phương mình mà thôi. Còn nay thì nhơn loại đã hiệp đồng, Càn Khôn dĩ tận thức, thì lại bị phân nhiều Đạo ấy mà nhơn loại nghịch lẫn nhau; nên Thầy mới nhứt định qui nguyên phục nhứt. Lại nữa, trước Thầy lại giao Chánh Giáo cho tay phàm, càng ngày lại càng xa Thánh Giáo mà làm ra Phàm Giáo. Thầy lấy làm đau đớn, hằng thấy gần trót mười ngàn năm, nhân loại phải sa vào nơi tội lỗi, mặt kiếp chón A Tỳ. Thầy nhứt định đến chính mình Thầy độ rồi các con, chẳng chịu giao Chánh Giáo cho tay phàm nữa. Nhưng mà buộc phải lập Chánh Thế, có lớn nhỏ đặng dễ thế cho các con dìu dắt lẫn nhau, anh trước em sau mà đến nơi Bồng Đảo”.*



QUÊ 061:

**Kiều dĩ đoạn, lộ bất thông,
đăng châu lý áp, hựu ngộ cuồng phong .**

**橋已斷路不通
登舟理揖又遇狂風**

Dịch nghĩa: Cầu kia đã gãy nhịp rồi
Đường không thông lối dạ thời xuyên xao.
Lên ghe sửa lại mái chèo,
Cuồng phong nổi dậy hiểm nghèo có khi.

Chú giải: Cầu gãy nhịp ắt trở ngại ban đầu. Đường không thông chứng tỏ một sự chậm trễ, chưa có lối thoát. Hãy lo phương tiện kịp quay về, kéo mưa gió vẫn bẽ bàng. Tuy nhiên sự đòi thành công và thất bại luôn là hai mặt trái phải của cuộc đời. Hãy nhớ câu “Thất bại là mẹ đẻ của thành công”. Ngày mà Đức Tôn Dật Tiên, nhà đại Cách mạng Trung Hoa ra quân với 11 lần thất bại. Ông buồn bã nằm dưới giàn lý nhện giăng tơ mà nghe còi lòng bối rối. Nhưng nhện cũng khá kiên trì, ông đếm cả thầy 13 lần nhện cứ

mỗi lần chẳng tơ rồi là bị côn trùng làm vỡ mạn nhện. Thế mà nhện vẫn tiếp tục chẳng tơ đến lần 14 mới thành hình. Ngài Tôn Dật Tiên vui trong lòng vì nhện còn kiên nhẫn hơn. Như vậy là Ngài Tôn Dật Tiên hoàn thành cuộc Cách mạng vào lần thứ 12 vậy.



QUỀ 062:

**Thâm đàm nguyệt. Chiếu kính ảnh,
nhứt trường không. An báo tín.**

深潭月照鏡影一場空安報信

Dịch nghĩa: Đầm sâu trăng chiếu lung linh
Ảnh hồng bóng nước như hình gương soi
Sự tình thông suốt hẳn hoi,
An lòng tin tức lần hồi gửi trao.

Chú giải: Tin tức gửi trao được là sự hanh thông, nhưng sự hanh thông ở cõi trần có gì thú vị bằng thông đạt lý trời.

Lời Thầy: “Chư chúng sanh nghe, Từ trước Ta giảng sanh lập Phật Giáo gần sáu ngàn năm thì Phật Đạo chánh truyền gần thay đổi. Ta hằng nghe chúng sanh nói Phật giả vô ngôn! Nay nhứt định lấy huyền diệu mà giáo Đạo, chớ không giảng sanh nữa, đặng chuyển Phật Giáo lại cho hoàn toàn. Dường này, từ đây chư chúng sanh chẳng tu bị đọa A Tỳ, thì hết lời nói rằng: “Phật tông vô giáo”, mà chối tội nữa. Ta nói cho chúng sanh biết rằng: Gặp Tam Kỳ Phổ Độ này mà không tu, thì không còn trông mong siêu rồi”.



QUỀ 063:

**Hồ hải ý du du , yên ba hạ diếu câu,
Nhược phùng long dữ thố, danh lợi nhứt tề châu.**

湖海意悠悠。煙波下釣鉤

若逢龍與兔。名利一齊週

Dịch nghĩa: Mênh mông hồ bể ý
Sóng khói đèn buông câu
May gặp rồng mây cùng thả ngọc
Lợi danh kịp lúc được toàn châu..

Chú giải: Đời người có mấy lần vui ? Nhưng đã biết: “Đời vui tạm sống thừa, Đạo thiên niên bất tận”. Thầy dạy: “Thánh tâm dầu phải chịu khổ trần đi nữa, thì chất nó cũng vẫn còn. Các con khác hơn kẻ phàm là duy tại bấy nhiêu đó mà thôi. Kẻ phàm dầu ly hương thuở ấu xuân đi nữa, lòng hằng hoài vọng. Chớ Thánh dầu bị đọa trần, lòng hời còn nhớ hoài nơi Tiên Cảnh. Nếu chẳng vậy, ai còn dám ra ưng thuận hạ thế cứu đời? Con chỉ có tu mà đắc Đạo. Phải ngó đến hằng ức, thiên vạn kẻ như sanh chưa đặng khỏi luân hồi, để lòng từ bi độ rồi kéo tội nghiệp.”



QUỀ 064:

**Vật bất lao, nhân đoan kiêu,
trùng chỉnh lý, mạn tâm cao.**

物不牢人斷橋

重整理慢心高

Dịch nghĩa: Sự vật không chắc đâu. Người qua lúc gãy cầu

Mọi việc cần tu chính. Đừng quá vọng lòng cao.

Chú giải: Cầu gãy cho thấy sự chưa toàn, thì lấy gì làm chắc? Lấy gì mà hy vọng? Tuy nhiên cũng nên biết rằng có sự thử thách về đức tin trong đó. Nhiều lúc vật chất thương đau thì cùng lúc đường tâm linh khai lối. Hãy nghe:

Thầy dạy: Vốn từ Lục Tổ thì Phật Giáo đã bị bế lại, cho nên tu hữu công mà thành thì bất thành; Chánh Pháp bị nơi Thần Tú làm cho ra mất Chánh Giáo, lập riêng pháp luật buộc mỗi Đạo Thiên. Ta vì luật lệnh Thiên mạng đã ra cho nên cam để vậy, làm cho Phật Tông thất chánh có trên ba ngàn năm nay. Vì Tam Kỳ Phổ Độ, Thiên Địa hoàng khai, nơi "Tây Phương Cực Lạc" và "Ngọc Hư Cung" mật chiếu đã truyền siêu rồi chúng sanh. Trong Phật Tông Nguyên Lý đã cho hiểu trước đến buổi hôm nay rồi; tại tăng đồ không kiếm chơn lý mà hiểu. Lắm kẻ đã chịu khổ hạnh hành đạo... Ôi! Thương thay! Công có công, mà thường chưa hề có thưởng; vì vậy mà Ta rất đau lòng. Ta đến chẳng phải cứu một mình chư tăng mà thôi; vì trong thế hiếm bậc Thần, Thánh, Tiên, Phật phải đọa hồng trần, Ta đương lo cứu vớt. Chư tăng, chư chúng sanh hữu căn hữu kiếp, đặng gặp kỳ Phổ Độ này là lần chót; phải rán sức tu hành, đừng mơ mộng hoài trông giả luật. Chư sơn đắc đạo cùng chẳng là do nơi mình hành đạo. Phép hành đạo Phật Giáo dường như ra sai hết, tương tự như gần biển "Tả Đạo Bàn Môn". Kỳ truyền đã thất, chư sơn chưa hề biết cái sai ấy do tại nơi nào; cứ ôm theo luật Thần Tú, thì đương mong mỏi về Tây Phương mà cửa Tây Phương vẫn cứ bị đóng, thì cơ thành chánh quả do nơi nào mà biết chắc vậy. Ta đã đến với huyền diệu này, thì từ đây Ta cũng cho chư tăng dùng huyền diệu này mà học hỏi, ngày sau đừng đổ tội rằng vì thất học mà chịu thất kỳ truyền. Chư tăng từ đây chẳng đặng nói Phật giả vô ngôn nữa."



QUỀ 065:

**Nhập nhi dị, xuất nhi nan,
yêm yêm đáo tái tam. Giao gia ý bất kham.**

入而易。出而難。

懨懨到再三。交加意不堪。

Dịch nghĩa: Vào dễ khó ra việc chẳng thường

Lòng sinh buồn chán liệu nhiều phương

Nghĩ suy không thuận tâm nan giải

Việc khá am tường khó đảm đương

Chú giải: Vào thì dễ, ra thì khó. Đó trở thành công lệ. Ví như ăn uống là điển hình nhưt. Nếu ăn vào phải bị ngộ độc thì khó mà đem ra lắm..Người nghiện cũng vậy, ban đầu định thử chơi cho biết mùi, nhưng khi đã nhiễm rồi thì cay nghiện là cả một vấn đề nan giải. Hơn nữa câu “Gần mực thì đen” quả nhiên nó đen thật, khó mà bôi xóa. Đến như tư tưởng thì dường như ít ai quan tâm, nó là vấn đề then chốt. Vậy cần lưu ý là phải biết giữ cho “Âm thực tinh khiết. Tư tưởng tinh khiết. Tín ngưỡng mạnh mẽ nơi Chí Tôn và Phật Mẫu. Thương yêu vô tận. Ấy là chìa khóa mở cửa Bát Quái Đài tại thế”. Ăn uống tinh khiết là chẳng những ăn uống thức chín, rửa sạch, mà còn cần phải biết ăn thức ăn thực vật, kiêng thức ăn động vật: Vì nó là mầm bệnh trong thời điểm này. Lại nữa nếu là người biết đạo mà giết động vật để ăn mà khen ngon béo miệng, là người bất nhân. Giết vật để cúng tế ông bà, cha mẹ, Thánh Thần là bất Lễ. Mình nuôi vật nâng niu, nó mến mình mà giết thịt thì là bất nghĩa. Hằng ngày nó quen nghe tiếng gọi lại cho ăn, nay bỗng

dụng gạt bắt giết là bất trí. Không biết giữ lòng tin yêu mà giữa người và vật trúa mên là bất tín. Thử hỏi cả 5 điều nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín đã mất hết rồi, còn sống được với ai? .



QUỀ 066:

**Sự trì chí tốc. Nhi thả phản phúc,
trực đãi tuế hàn, hoa tàn quả thực.**

事遲志速。而且返覆。

直待歲寒。花殘果熟。

Dịch nghĩa: Sự tình trì muộn, chí lo nhanh

Phản đi phúc lại việc tuần hành

Hãy đợi tháng đông lòng ý toại

Hoa tàn quả kết, vẹn muôn phần.

Chú giải: bốn mùa trời đất phân định: Xuân sinh hoa, Hạ tăng trưởng, mùa Thu thu hoạch, đông thì tàn tạ, đông thời cũng là mùa gặt hái nữa. Con người cũng không thoát ra định luật ấy. Nghĩa là từ bé đến 15 tuổi hãy còn thơ ngây, lớn lên chút nữa cho tới 30 xem như nửa cuộc đời. Qua trung niên tới 50 đứng đắn người. Tới 60 mươi xem như mức giới hạn. Khi qua tuổi 70 rồi kể như “Thất thập cổ lai hi”. Làm người phải dốc chí làm việc, không được trì hoãn, dù tuổi nào cũng phải sống hữu ích. Một giờ qua là một lần tuổi đời rút ngắn lại. Nay Đạo Cao Đài ra đời “*Thầy dạy rằng: Thầy đến chẳng phải lập một nền Đạo mới, mà đến để nhắc các con rằng: Ngày tận tuyệt đã hầu gần, Quí Vương sắp đến, Thánh ngôn các Đạo đã khai từ thuở tạo thiên không đủ kèm thúc nhơn sanh dựng trọn lành. Đời càng ngày càng trở nên hung bạo, nhơn loại giết lẫn nhau, cả hoàn cầu giặc giã, bệnh chướng biến sanh, thiên tai rập đến. Ấy là các điều Thầy đã nói tiên tri rằng: Ngày tận thế đã đến! Thầy đã tạo thành đủ cả Pháp Luật. Thầy đến chỉ để kẻ vô Đạo chớ không phải sửa Đạo. Các con hiểu à!*” (23-11 Bính Dần – 1926)



QUỀ 067:

**Thừa mã tiền tân, sở cầu cát trinh.
Tuỳ thời hài mỹ, khuyết nguyệt trùng viên.**

乘馬前進。所求吉貞。

隨時諧美。缺月重圓。

Dịch nghĩa: Đường dài lên ngựa thẳng dong

Cầu xin việc tốt hoài mong thoả tình

Tuỳ thời mỗi việc thêm xinh,

Vàng trắng hết khuyết lại in gương tròn.

Chú giải: Đường dài nếu cứ tiến mãi lên như nước nguồn tuông đổ sẽ đưa về biển cả. Nhân loại theo đuổi việc hữu hình nhiều ngàn năm rồi, nhưng hữu hình hữu hoại. Có ai thấy được cái văn minh khoa học càng lên cao con người càng mất gốc, sự suy tồi của nhân loại của thời mạt pháp này hầu như đưa tư tưởng phần đông hướng hạ nhiều hơn hướng thượng. Nếu vàng trắng tròn lại sau khi khuyết nó cũng phải qua một chu kỳ mới. Tức nhiên văn minh vật chất đến lúc rã rời, thì văn minh tinh thần mới khởi phát:

Thầy dạy: “Thời kỳ mạt pháp này, khiến mới có Tam Kỳ Phổ Độ, các sự hữu hình phải hủy phá tiêu diệt. Thầy đến chuyển Đạo, lập lại vô vi, các con coi thử bên nào chánh lý: Hữu hình thì bị diệt đặng, chớ vô vi, chẳng thế nào diệt đặng. Th... Thầy đã khiến con

đi Đế Thiên Đế Thích đặng xem cho tạng mặt hữu hình, nội thể gian này, ngày nay ai cũng nhìn nhận cho là tối đại, mà con đã thấy nó còn bền vững đặng chăng? Lòng đạo đức con Thầy thấy rõ, nhưng thời giả dối đã qua, thời kỳ chân thật đã đến. Thầy không muốn cho con hao tài, tổn của, mà gìn giữ sự giả dối”.



QUỀ 068:

**Châu ly tại độ nguyệt ly vân,
Nhân xuất đông quan hảo vấn tân,
Thả hướng tiền hành khứ cầu trú,
Hà tu nghi lự lưỡng tam tâm.**

舟離在度月離雲
人出潼關好問津
且向前行去求住
何須疑慮兩三心

Dịch nghĩa: Thuyền rời xa bến, trăng mây cách
Vượt khỏi đồng quan hỏi bến đâu ?
Thẳng đường tiến bước rời yên nghỉ
Ngần ngại ích gì, liệu nghĩ sâu.

Chú giải: Thuyền xa bến cũng như đạo đức vắng nơi lòng,
Thử nghe xem đức tin yếu quá. Cửa trông đủ thử tạp nhập sẽ xen vào quấy rối. Trời Phật nơi mình chẳng ở xa.

“Bát Nương Diêu Trì Cung nói: “Việc các Đấng phú thác cho mình, hoặc yêu cầu mình thi hành một vấn đề nào, nếu mình trọn tin mạng pháp thì các Đấng cũng ghi công cho. Nhược bằng mình không tuân hoặc lười biếng, trễ nải, thì các Đấng lại ghi tội cho. Vậy xin các anh, các chị rán hiểu giùm: muôn việc chi khởi đầu đều khó. Nhưng cái khó mình lướt qua đặng mới có công, mới anh hùng, mới chí sĩ, mới đáng đạo sĩ. Quý anh, quý chị đều ăn sung mặc sướng, ngày nay đổi lại chịu phạt nẫu sông, cũng khá thương đó. Nhưng chưa nghèo phải học nghèo, chưa khổ phải học khổ, kẻ chí quân tử: “Cư bất cầu an, thực bất cầu bảo”, chỉ cặm cụi quanh năm lo cho xã hội được no ấm thôi; biết người quên mình, đó là phạt sự kẻ tu hành, đến bậc tối thượng thừa cũng phải như thế, mới tròn nghĩa vụ.



QUỀ 069:

**Bất túc bất túc, nan thần tâm khúc,
Dã đường vũ, quá nguyệt như câu,
Mộng đoạn Hàm đan my đại sầu.**

不足不足。難神心曲
野塘雨。過月如鉤
夢斷邯鄲眉黛愁

Dịch nghĩa: Không đủ rồi không đủ
Khó phân giải nỗi lòng
Ao đồng húng mưa trăng còn khuyết
Giấc mộng Hàm đan mấy giọt sầu.

Chú giải: Nếu người chưa biết đủ, chưa biết bằng lòng với hiện tại, thì cũng nên buồn riêng cho mình đi, vì cái thế giới này có đến vô cùng tận chắc không bao giờ mình được toại lòng đâu!. Riêng Thánh nhân thì dạy khác: phải biết đủ thì được đủ, đợi cho đủ đến bao giờ mới đủ. Biết nhận thì được nhận, đợi nhận đến bao giờ mới nhận? Do câu: “Tri túc, tiện túc, đãi túc, hà thời túc.? Tri nhận, tiện nhận, đãi nhận, hà thời nhận?” Con người đang sống trong xã hội thực tại đừng mộng mơ, viễn vông vô ích. Muộn đó

Thi văn dạy Đạo có câu:

*Huyền lương một giấc cuộc đời in,
Có trí có mưu phải xét mình.
Phú quý lớn là giành với giết,
Lợi danh cao bởi mượn và xin.
Trăm năm lận-quản đường Nhơn-Nghĩa
Một kiếp đeo-đai mối nợ tình
Biết số, biết căn tua biết phận
Đường xưa để bước lại Thiên-Đình.*



QUÊ 070:

**Mỹ hữu kham, kham hữu mỹ
Thủy hữu chung, chung hữu thủy.**

美有堪。堪有美
始有終。終有始

Dịch nghĩa: Đẹp, khá chu tuần nối tiếp nhau

Trước sau, sau trước cứ vận xoay
Việc được kết tinh đầu đến cuối
Cuối rồi ngoảnh lại thấy ban đầu.

Chú giải: Chuyện này là hình ảnh của một vị sãi khi mới đi tu thì thấy núi là núi, nước là nước. Một thời gian sau thì người nhìn lại thấy núi không phải là núi, nước không phải là nước. Sau cùng, khi người nhận chân được giá trị của cuộc đời thì núi vẫn là núi, nước vẫn là nước. Tại sao vậy? Hãy nhìn theo hướng mắt của người tu ở giai đoạn đầu và cuối, hai cái thấy này giống nhau, nhưng ý nghĩa thì khác hẳn. Cái thấy ban đầu còn ngô nghê chưa hiểu tu là gì cả, nên tất cả đều là hữu thể. Nhưng giai đoạn sau cùng người tu được chứng ngộ, hiểu được định luật của hóa công. Còn giai đoạn giữa là thời gian mà tâm linh biến đổi mạnh nên thấy hoang mang, chơi vơi trong đường tu.



QUÊ 071:

**Hồ hải du du, cô châu lãng đầu , lai nhân vị độ,
tàn chiếu sơn lâu.**

湖海悠悠孤舟浪頭來人未渡殘照山樓

Dịch nghĩa: Mênh mông mặt nước bể hồ,

Chiếc thuyền đầu sóng nhấp nhô một mình
Người qua chưa gặp đò ghênh,
Bóng chiều còn gác lầu quỳnh non xa.

Chú giải: Chiếc thuyền mà người mãi chứng kiến đây là thuyền đạo, sao mãi cứ chơi vơi. Bởi cuộc đời không định hướng. Phải củng cố đức tin nhiều hơn nữa mới được. *Thầy dạy:*

“Đặng một việc chi chớ vội mừng, thất một việc chi chớ vội buồn; vì sự mừng vui và buồn tủi thường pha lẫn kể cận nhau; còn sự gì phải đến cho con, ấy là tại nó phải vậy; chớ cưỡng cầu mà nghịch Thánh ý Thầy. Hãy xem dò theo đây mà dạy trở trong bước đường Đạo.

Mối Đạo từ đây rán vẹn gìn,
Tu là khổ hạnh khá đĩnh ninh.
Lòng thành một tấm Trời soi xét,
Gương rạng nghìn thu nguyệt chiếu minh.
Gai góc lần đường công trước gắng,
Thành thời có lúc buổi sau dành.
Vòng trần chìm nổi từ đây dứt,
Công quả tua bền độ chúng sinh.



QUẾ 072:

**Thâm hộ yêu lao cục, đề phòng ám lý nhân,
Mạc ngôn vô ngoại sự, túng hào định tao truân.**

深戶要牢局。隄防暗裏人。
莫言無外事。縱好定遭迍。

Dịch nghĩa: Trong cuộc tình sâu khá liệu gìn
Đề phòng bóng tối chớ xem khinh
Tiểu nhân đáng ngại lòng thâm hiểm.
Tuy việc vuông tròn chớ cả tin.

Chú giải: Nếu trong đời bé tấc là thời kỳ của tiểu nhân mưu, nước loạn, dân khổ. Nếu qua lúc hanh thái thì đó là thời của quân tử mưu. Lòng dạ con người ghê gớm thật.

Thầy dạy: “Khi giáng trần “Chí Tôn Phật Tổ”, Thầy duyặng có bốn môn đệ, chúng nó đều chối Thầy. Khi giáng lập Đạo Tiên, Thầy có một trò là Nguơn Thi. Khi lập Đạo Thánh, thì đặng 12 môn đệ, song đến khi bị bắt và hành hình, thì chúng nó đều trốn hết, lại còn bán xác Thầy nữa. Còn nay, Thầy đã sắm sẵn môn đệ cho con cũng đã nhiều, con đừng thối chí. Thầy thường than rằng: Đạo phát trễ một ngày là một ngày hại hơn sanh, nên Thầy nôn nóng, nhưng thiên cơ chẳng nghịch đặng, ma quỷ hằng phá chánh mà giữ tà, chừ Tiên Phật trước chưa hề tránh khỏi. Còn cái địa vị cao trọng nó làm cho hơn tâm ganh gổ, con phải lấy Phật Tâm con mà dùm ngó đám sanh linh bị phạt, luân hồi chưa dứt thì tưởng đến Thầy mà cam chịu nhục nhã, lòng từ bi có vậy mới xứng đáng là tôi con Thầy. Nếu Thầy dùng quyền pháp Chí Tôn thì mất lẽ công bình thiêng liêng tạo hóa. Con cứ lo lập luật, để công phổ độ cho chừ đạo hữu con hưởng chút ít.



QUẾ 073:

**Giang hải du du, yên ba hạ câu,
Lục ngao liên hoạch, Ca tiêu trung lưu.**

江海悠悠。煙波下鉤。
六鰲連獲。歌笑中流。

Dịch nghĩa Mênh mông hồ bể đó. Sóng gió liêu buông cần
Sáu ngao đều tóm được. Giữa dòng hát hoan hân.

Chú giải: Trời nước mênh mông là cảnh trần ai này. Người độc chiếm ngạo đầu là công danh thành đạt. Đường đời vui tươi đó, nhưng nên nhớ làm sao phải cho Âm Dương quân bình, nghĩa là Đạo đời tương đắc, nếu đời thịnh tức âm thắng dương, e không đủ sức chống đỡ. Vì danh vọng càng cao sinh ra ngạo mạn mà thất lễ với Trời Phật, ăn năn không kịp. Phải chỉnh lại tâm mình cho vẹn.

Thầy dạy: “Thầy hằng nói với các con rằng: Thà là các con lỗi với Thầy, thì Thầy vì lòng từ bi mà tha thứ, chớ chẳng nên động đến oai linh chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, vì họ chẳng tha thứ bao giờ”. Thầy lại cũng đã nói: Mỗi khi Chơn linh Thầy giáng đàn thì cả vòn vòn muôn muôn Thần, Thánh, Tiên, Phật theo hầu hạ”. Các con nếu mắt phàm thấy đặng phải khứng khiếp kinh sợ vô cùng; nhưng thấy chẳng đặng nên tội cũng giảm nhẹ đó chút. Thất lễ là đại tội trước mắt các Đấng Chơn linh ấy, Thầy phải “thăng” cho các con khỏi hành phạt. Thầy chẳng buổi nào chấp trách các con, bởi lòng thương yêu hơn chấp trách rất nhiều; sợ là sợ cho các con mất đức với chư Thần, Thánh, Tiên, Phật”.



QUỀ 074:

**Dục té vị té, dục cầu cưỡng cầu
Tâm vô nhất định, nhất xa lưỡng đầu**

欲濟未濟。欲求強求。

心無一定。一車兩頭。

Giải nghĩa: Việc muốn vuông tròn chưa gặp đầu
Cầu mong khẩn thiết chỉ gượng cầu
Lòng chưa nhất định vào đâu cả,
Như chiếc xe kia quá một đầu.

Chú giải: Đường đời muôn vạn lối, chí cả muốn vươn cao. Tâm chưa an định, như một chiếc xe mà có đến hai đầu, làm sao điều khiển. Khác nào ôm bọc rắn vào mình.

Thanh Tâm Tài Nữ giáng Cơ ngày 23-4-1928 than: “Đạo mở rộng, giống Đạo gieo đã trót hai thu, mà người thiệt vì Đạo chẳng có bao nhiêu, thế nên hỏi chưa mở rộng nên Đạo, Đức Thích Ca dòm vào thế cuộc mà than rằng:

“Lộ vô nhơn hành, điền vô nhơn canh,

“Đạo vô nhơn thức, ta hồ tận chúng sanh!”

Sao gọi: Lộ vô nhơn hành? - Đường có người đi nhiều, mà không ai là người phải, đường đi dập dùi thiên hạ mà toàn là ma hồn quỷ xác, tâm giả dối, hạnh hung bạo, mật chứa đầy tà khí, thế nào gọi là người. Còn điền vô nhơn canh là sao? - “Ruộng đây, là tỷ với tâm, tâm không ai giới trau. Đạo nơi tâm, thì tâm ví như điền, có điền mà chẳng có cày bừa, đặng đem hạt lúa gieo vào, cho đặng trở bông đơm hạt, thì ruộng tất phải bỏ hoang; bỏ hoang thì sâu bọ rắn rít xen vào ẩn trú; người mà có tâm như vậy ra thế nào? Ruộng sẵn, giống sẵn, cày bừa sẵn, duy có ra công làm cho đất phì nhiêu, đặng cho buổi gặt hưởng nhờ, mà không chịu làm thế thì phải diệt tận chơn linh. Hai câu sau là kết cuộc”.

QUỀ 075: Nhất đắc nhất lự, thoái hậu dục tiên

Lộ thông đại đạo, tâm tự an nhiên.

一得一慮。退後欲先。

路通大道。心自安然。

Dịch nghĩa: Được đó rồi lo cũng lắm con

Thoái bước ra sau ý vượt hơn
Đường lớn khá thông tâm ý mãi
Lòng tự nhiên an dạ chớ sờn.

Chú giải: Được một lại lo một. Lùi một bước để tiến thêm nhiều bước “Trần tục là nơi chỗ biên buồn” là thế. Nếu biết nhận chân ra con đường lớn là thành thang toại ý, thì chỉ có con đường đạo đức mà thôi. Khá quay đầu. Đức Hộ-Pháp nói: “Đức Chí-Tôn dùng Huyền Diệu Cơ Bút giảng Cơ khai Đại Đạo, chủ nghĩa là độ tận 92 ức nguyên nhân qui hồi cứu vị cho khỏi sa đoạ cõi hồng trần nên gọi là cơ quan Cứu thế. Nếu Đức Chí-Tôn chiết chơn linh giảng thế như các vị Giáo chủ trước thì phải tá mầu đầu thai, mang phàm thể hữu vi, lại nữa là Đạo khai trong nước Việt-Nam thì phải thọ sanh hình hài người Nam Việt thì có thể nào chuyển ba môi Đạo khắp Ngũ châu và toàn cầu thế giới đặng. Lại nữa các dân tộc trong Vạn quốc không thể hiệp đồng sự Tín ngưỡng làm một thì khó mà độ tận chúng sanh, cho nên Đức Chí-Tôn giảng bằng Huyền Diệu Cơ Bút đặng làm cho các nước để trọn đức tin rằng một Đấng Chí-linh giảng thế cứu đời qui tụ cả khối tinh thần của nhơn loại duy nhất. Chỉ rõ bằng cơ như kỳ các Tôn giáo tại Luân đôn thì các nước đều công nhận Đạo Cao Đài là chơn thật có thể qui nguyên Đại-Đồng Tôn giáo và tại Toà Nội các năm 1933 Hạ Nghị Viện có 424 vị thân sĩ cùng đồng bỏ thăm toàn công nhận Đạo Cao-Đài.”



QUÊ 076: Nan nan nan, hốt nhiên bình địa khởi ba lan
Dị dị dị , đàm tiếu tầm thường chung hữu vọng.

難難難忽然平地起波瀾
易易易談笑尋常終有望

Dịch nghĩa: Mọi việc khởi đầu gặp khó khăn
Tự nhiên sóng gió nổi đồng bằng
Sau rồi việc dễ theo nhau đến
Cười nói tầm thường dạ tự an

Chú giải: Câu “Vạn sự khởi đầu nan” cho ta nhận thấy muôn việc khởi đầu đều khó. Tuy nhiên, nếu kiên trì vượt qua được rồi thì sẽ hanh thông. Phải gắng công mới được. Thánh Ngôn: “Thầy lập nền Đạo này ra, do nơi Thiên thơ, lại cũng có lòng Từ bi, để vớt cả mấy chục triệu nguyên nhân lớn lao trở hồi cứu vị. Thầy biết có những chơn linh, vì lãnh mạng tá phàm, mà điu dắt các con của Thầy, nên chẳng ngại công lao khó nhọc, yêu cầu cùng Tam Giáo nói tay cho Thầy cứu rỗi các con. Than ôi ! Công trình Thầy và các Đấng Thiêng liêng thì nhiều mà tác thành của mỗi con thì không đặng mấy. Nhiều phen sóng khổ muốn chìm đắm các con mà Thầy phải sợ cho đến nhăn mày khổ lụy.”



QUÊ 077:

Tâm hữu dư, lực bất túc,
ý trượng xuân phong. Nhứt ca nhứt khúc.
心有餘力不足倚仗春風一歌一曲

Dịch nghĩa: Lòng thừa toan tính sức không kham
Nương tựa gió xuân ý ngập tràn
Một khúc một ca vui thoả dạ
May duyên lối bước vẫn kang trang.

Chú giải: Sống, làm người phải dùng hết thời gian cho sự toan tính, đừng trễ nãi, đừng biếng nhác. Người đời hay thở than cho sức khỏe không còn đủ để thực hiện những ước muốn là do câu “Lực bất tòng tâm”. Thật là trớ trêu ! Vì tuổi già, vì đau bệnh đó là lý có mà người phải đầu hàng trước sự việc. Hầu như tất cả những trái tim đạo pháp vẫn chưa bao giờ đủ thời gian cho người giải quyết mọi việc. Nhớ lại Đức Giáo chủ của nền Đại Đạo là một chứng cứ hùng hồn như thế. Ngày mà Đức Ông từ già cõi đời rồi vẫn giáng Cơ tiếc nuôi:

....Nào hay vạn sự do Thiên định,
Tuổi đã bảy mươi cũng đủ rồi.
Nhớ tiếc sức phàm thừa chống chỏi,
Buồn nhìn cõi Đạo luống chơi vơi.
Rồi đây ai đến cầm Chơn pháp?
Tô điếm non sông Đạo lẫn Đời



QUỀ 078:

**Thân bất an, tâm bất an
Động tĩnh lưỡng tam phân. Chung triều sự tất hoan**

身不安。心不安。
動靜兩三番。終朝事必歡。

Dịch nghĩa: Thân không an tĩnh lòng chưa toại
Động tĩnh mực chừng nghĩ thiệt hơn
Đôi ba lần nghiệm thời cơ đến
Kết cục vui tươi việc vẹn toàn.

Chú giải: Xưa Đức A-Nan-Đa thường hỏi đạo, học đạo với Phật tổ, Ngài nói rằng: Xin thầy an tâm giùm con. Phật nói: Hãy đưa tâm đây ta an cho ! Từ đấy Ngài A-nan-Đa tỉnh ngộ. Vì sao? Vì chính ta an tâm cho ta mà thôi. Cũng như câu chuyện hai chú tiểu nhìn thấy phướn lay trước gió. Một người nói: Phướn động! Một người cãi lại. Không, gió động! Vị Thầy bước ra nói: Tâm các con động.

Đức Phật Thích-Ca dạy các đệ tử rằng: Người hãy tự kiểm Người “Theo Đức Phật thì người hãy tự suy nghĩ và xét mình đừng biết mình là ai ? Mình thật biết mình rồi mới biết định giá-trị của người khác. Thường, người ta chỉ lo tìm kiếm những điều ở ngoài mình, chớ không tìm kiếm những cái ở trong con người của mình, thế nên dây oan kết mãi, nghiệp chướng càng mang, biết chừng nào mới tỉnh ngộ đừng phản-bổn hườn nguyên”

Thầy Tăng Tử xưa là một bậc hiền-triết mà còn “nhứt nhứt tam tỉnh ngô thân” tức là hằng ngày Xét mình trong ba điều :

- *Một là lo việc cho người không hết lòng bằng việc mình, có thể chăng ?
- *Hai là giao-du với bè bạn mà đem lòng giả dối, có vậy chăng ?
- *Ba là nghe lời Thầy dạy mà xao-lãng, có vậy chăng



QUỀ 079:

Sự liễu vật vị liễu, nhân viên vật vị viên, yếu tri đốn đích tín, nhứt ảnh thượng lang can.

事了物未了。人圓物未圓。
要知端的信。日影上欄杆。

Dịch nghĩa: Giờ khắc qua rồi việc chưa xong
Người toan tính kỹ việc không đồng
Tin thư xác thực cần hay sớm
Bóng nắng rạng soi trước điện công.

Chú giải: Thời gian qua mà việc chưa rồi, người toan tính như vậy mà việc không được vậy. Phải hỏi lòng mình xem:

Có phải không được thời chẳng ? Không được lòng người chẳng ? Do mình vụng tính chẳng? Việc đời cũng thế mà việc đạo cũng thế. Người Tín hữu Cao Đài phải nhớ rằng:

Thầy có chỉ rõ: “Phải thường hỏi lấy mình khi đem mình vào lạy Thầy buổi tối, coi phận sự ngày ấy đã xong chưa mà lương-tâm có điều chi cần rút chẳng ? Nếu phận còn nét chưa rồi lương-tâm chưa đặng an tịnh, thì phải biết cái quá, ráng sức chuộc lấy lỗi đã làm thì các con có lo chi không bị bực chí Thánh. Thầy mong rằng mỗi đứa đều lưu-ý đến sự sửa mình ấy thì lấy làm may mắn cho nền Đạo; rồi các con sẽ đặng thông-dong mà treo gương cho kẻ khác, các con thương mến nhau, dìu dắt nhau, ấy là các con hiến cho Thầy một sự vui vẻ đó”.



QUỀ 080:

Mộc hướng dương xuân phát.

Tam âm hựu phục căn.

Tiêu phu bất tri đạo. Dục khứ tác sài căn.

木向陽春發。三陰又伏根。

樵夫不知道。欲去作柴薪。

Dịch nghĩa: Nắng xuân cây cỏ đượm nhuận
Bóng râm che khuất mấy lần rễ thân
Tiêu phu kiếm củi trên ngàn,
Ý về giục già gánh xoàng củi khô.

Chú giải: Cỏ cây luôn theo hướng nắng của mặt trời mà phát, gọi đó là quang hướng động thuận, chính nó biết tìm về Thượng Đế, nó tu đó. Làm người há quên Đạo, xa Phật trời sao ? Đạo luôn phát khởi từ Đông rồi mới dần dần ra các nơi khác, đó là nguyên lý của Càn Khôn vũ trụ. Câu Kinh “Ánh thái dương gội trước phương Đông”. Ánh Thái-dương là Đạo đó vậy. Nay đã đến Hạ-nguơn mặt kiếp, cuối cùng nên Đức Chí Tôn mới chuyển Đạo nơi vùng Á-Đông, đây là nơi nguồn Đạo phát ra, lại khai nơi Nam-kỳ (một trong ba kỳ nơi cõi Á-đông). Vì cõi Đông dương đây cũng về miền Đông của Á-Châu nên ngày nay phải khởi khai nơi hướng ĐÔNG trước rồi mới truyền lần ra hướng Tây. Như Đức Chúa Jê-sus khai Đạo bên Âu châu, thì cũng khởi khai nơi miền ĐÔNG của Âu-Châu, rồi mới loan truyền khắp cả Âu-châu, ấy là luật tự-nhiên từ cổ chí kim, hễ Đạo phát khai thì cứ bắt đầu từ phương Đông truyền ra. Ngày nay là giáp một vòng nên khởi lại điểm ban đầu gọi là “Thiên địa tuần hoàn châu nhi phục thủy” do đó nền Đại-Đạo phải khai tại Á-Đông này nên Thầy mới mở Đạo nơi Đông-dương là cực Đông của Á châu mà lại khai nơi xứ Nam-kỳ là xứ thuộc-địa, dân-tộc yếu hèn, kém cõi, ấy là do nơi Thiên-cơ tiền định cả muôn năm, lại là thương cái lòng Tín-ngưỡng của người Nam từ thử. Tuy khai Đạo tại nước Nam mà cũng khởi từ Đông, do cái lý từ Bàn-cổ sơ khai: “Thiên khai ư Tý, Địa tịch ư Sửu, nhơn sanh ư Dần” 天開於子地藉於丑人生於寅. Do vậy mà Đạo

khởi khai tại Tây-Ninh lần lần truyền ra Gia định, Biên Hòa, Thủ-Dầu-Một, Chợ-Lớn là mấy hạt ở hướng Đông. Qua năm thứ nhì, thứ ba Đạo mới truyền ra mấy hạt hướng Tây”.



QUỀ 081:

**Nhứt nguyệt khuyết, nhứt kính khuyết,
Bất đoàn viên, vô khả thuyết.**

一月缺一鏡缺。不團圓無可說。

Dịch nghĩa: Vàng trăng kia hầy còn vơi.

Vành gương lại khuyết điềm trời rẽ phân.

Đoàn viên chưa thấy đến gần

Giải bày tâm sự nói năng khó tường.

Chú giải: “Cơ sanh-hoá càn-khôn không ngoài luật định

thành, trụ, hoại, không, tức nhiên: lập lên, tồn tại, biến chuyển hư hao rồi tiêu mất. Sự nói mất chớ thật ra chẳng phải là tiêu mất đâu. Nó chỉ biến chất thay hình đổi dạng mà thôi. Tỷ như nước của con sông ngày hôm nay, không phải là nước của con sông ngày hôm qua; tuy cùng chảy ra biển cả, nhưng nước của sông luân-lưu từng giờ, từng phút. Nước của ngày hôm nay không phải là số nước của ngày hôm sau nữa. Cả xác hài ta mang đây cũng vậy, nó cũng biến-chuyển từng giờ, từng phút. Tế-bào này tiêu diệt để cho tế-bào kia tăng trưởng, nó luân-chuyển mãi ở các xác thân và thay đổi khí-chất luôn tùy theo các hành-động của mình, có tăng hay có giảm. Tuy vậy mà số tăng luôn luôn nhiều hơn số giảm, là vì nó là cơ tân-hóa; nếu không có vậy thì là tiêu-diệt cả càn-khôn thì còn gì. Luật tân-hóa ấy là công-lệ hiển-nhiên của tạo-hóa. Phải tân-hóa để các chơn-linh thấu-đáo những điều mâu-nhiệm mà tạo-hóa sắp đặt sẵn trước ở cả càn-khôn vũ-trụ. Tất cả đều để trước mắt những bài học hay. Cái cảnh khổ chính là bài học tân hóa nhanh chóng nhất; Vì vậy những chơn-linh nào dám chịu khổ là những chơn-linh tân-hóa mau hơn hết. Nhưng thật sự cũng chẳng phải là “khổ” đâu!



QUỀ 082:

**Xa mã đáo lâm, tinh kỳ ân ân, nguyệt phân minh, chiêu an kế bạn, vĩnh đại tiền
trình.**

車馬到臨旌旗隱隱。月分明招安計叛。

永大前程。

Dịch nghĩa: Ngựa xe đã đến, trông cờ đâu?

Trăng sáng rõ soi chiếu ánh lầu

Giặc loạn dẹp tan, phùng phản nghịch

Đường dài rộng lối đón anh hào.

Chú giải: Trong cái phước có ẩn điều họa, thì trong cái họa cũng có ẩn điều phước. Thế nên câu “Phước bất hưởng tận” là vậy. Cho nên sự may rủi ở đời khó lường trước được Đức Lý giải thêm rằng: “Tà Chánh, cười...Bản Đạo nói thiệt cũng chưa dám định đoạt. Trong cái rủi thường có sự may; trong cái may vẫn khép cầm sự rủi, khó lường được. Điều cần là nên làm mà thôi. Nếu luận Tà Chánh thì chưa một ai dám còn mang mắt phàm xung tụng mình là Chánh. Cái Tà vì Thiên thơ sử dụng, Tà vì cơ thử thách của Tam Giáo Tòà, Tà vì những quỷ xác ma hồn lẫn lộn của Quý vương để làm cho công phu lỡ dở. Mỗi cái Tà có duyên có ấy, ngày sau đều có sự biến đổi thiêng liêng hoặc có một

kết quả. Ngày chung qui chỉ đem về Thầy một chữ Tâm và những công nghiệp đã gây thành cho sanh chúng.”



QUỀ 083:

**Ngã hà túc, ngã hà túc, hải đông hà bắc
Thành danh lục, nhứt ban thân quang,
trực xung thiên độc.**

我何宿我何宿。海東河北。成名錄。
一般神光。直沖天瀆

Dịch nghĩa: Gác trọ nơi nào chửa biết đâu?

Biển Đông sông Bắc khó thông nhau

Công thành danh toại thân quang trợ

Thẳng lối mây xanh rạng tướng hầu.

Chú giải: Cái danh vị trong đời ai ai cũng đều mơ vọng, thậm chí đến điều là dầu cho phải làm việc thất nhân tâm cũng không từ. Ôi ! Đáng tiếc thay, “thực lại bỏ, giả vay nên nợ”..Sống, phải có định hướng. Làm người khó ! Làm người khó! Đạo Dịch là gì ? Là trung chánh thôi vậy .

- Dịch khiến cho việc trong thiên-hạ không Trung trở về chỗ Trung,

- Dịch khiến cho việc trong thiên hạ không Chánh trở về chỗ Chánh. Trung chánh mà lập lại đặng rồi thì cuộc biến-hóa của vạn-vật được thông vậy.

“Nói cho đúng, trong vạn sự vạn-vật, không có vật gì là không Trung, không vật gì là không chánh: nghĩa là trong cả những sự gọi là “bất trung, bất chánh” thì đã có những sự trung chánh rồi. Cho nên mới nói không có gì là quân-bình ngay trong những điều xảy ra không quân bình. Thực sự là những quân-bình tạm đang tìm cách lập quân bình chung của sự vật trên đời; Hay nói một cách khác, chính ngay trong những sự vật mất quân-bình Ta mới thấy rõ luật quân bình của trời đất. Cả Trung chánh ấy là cái trọng tâm, cái trọng lực khiến cho cặp âm dương không bao giờ lìa nhau được: vạn sự, vạn-vật không bao giờ dừng biến hóa; bởi một mở, một đóng gọi là biến, qua lại không cùng gọi là thông”.



QUỀ 084:

**Kim lân nhập thủ, đắc hoàn phòng tẩu,
nhược luận châu tuyền, cần ngôn giảm khẩu.**

金鱗入手。得還防走。

若論周旋。謹言緘口。

Dịch nghĩa: Kim lân nắm trọn vào tay

Xem chừng kéo mắt thật hoài công to

Luận bàn hơn thiệt đấn đo

Gìn lời cần thận liệu dò phân minh.

Chú giải: Vật quý đã vào tay nhưng lòng còn lo sợ mất. Thế nhân luôn canh cánh bên lòng một nỗi lo vô tận. Vậy thì có một điều dễ mất mà ít ai lo nghĩ tới đó là lòng nhân ái, vì khi mình sợ mất của quý thì phải đề phòng bằng mọi cách và sẵn sàng đối phó cũng bằng mọi cách dù bất nhân.

Thánh ngôn Thầy dạy:

Phải giữ chơn-linh đặng trọn lành.

*Ngọc-Hư toàn ngụ Đấng tinh-anh
Luật điều Cổ-Phật không chừa tội.
Hình-phạt Chí-Tôn chẳng vị tình.
Chánh-trực kinh oai loài giả dối.
Công-bình vừa sức kẻ chơn thành.
Mũi kim chẳng lọt xưa nay hẳn.
Biết sợ xin khuyên cẩn-thận mình*



QUỀ 085:

**Khuynh nhứt bôi, triển sàu mi,
thiên địa hợp, hảo tư vi.**

傾一盃展愁眉。天地合好思為。

Dịch nghĩa: Mây buồn theo chén rượu nghiêng

Âm dương đã thuận có phiền lòng ai,

Nghĩ suy ứng được lòng Trời

Thiên thời, địa lợi, duyên người đều may.

Chú giải: Thánh nhân xưa dùng rượu giải sàu “Tam bôi thông Đại-Đạo”. Người nay dùng rượu để chúc sàu. Than ôi ! Thời cùng thế tận. Phải rõ thông lý đạo thì mới bình an cho tâm hồn. Ấy là luật Âm Dương chi phối mọi mặt.

Lưỡng-nghi là cơ âm dương phối-hợp, thì bất cứ vật chi chi trên trời đất này cũng đều do Âm dương mà sản xuất, cũng gọi là lý nhị nguyên đó vậy. *Âm với dương vốn là cơ động tĩnh, mâu-thuẫn nhau, tương-khắc mà lại tương-hòa. Hai cái lý đối nghịch nhau để hỗ-trợ lẫn nhau chớ không phải để tiêu diệt nhau*”. Trời có sáng tối; người có Nam nữ; vật có cứng mềm; đất có nắng mưa; vạn-loại có trống mái; cho chí đến loài cây cỏ mới nảy chồi thì ra hai lá đầu tiên ấy là hình-tượng của âm dương đó. Âm dương vốn là cơ sản-xuất, nhưng trong âm có dương và trong dương có âm .Nho-gia gọi là “Vạn-vật phụ âm nhi bảo dương, trung chí dĩ nhi hòa” là vậy (gọi là vạn vật âm-ấp âm dương, đến mực trung -dung thì gọi là hoà)

“Theo Bí-pháp chơn-truyền của cơ sanh-hóa phải có đủ âm dương. Trong sanh-quang chúng ta có điện quang (Positif và Négatif) cũng như vạn-vật có trống mái Nền Tôn-giáo nào có đủ âm dương thì nền Tôn-giáo đó mới vĩnh-viễn. Như Đức Chúa Jê-sus-Christ ngày trước bị đóng đinh trên cây Thánh-giá đầu thuận lên trên gọi là đạt dương, ông Thánh Pierre là đệ nhứt Tông-đồ, bị đóng đinh trở ngược lại gọi là phản âm. Âm dương tương-hiệp tượng-trưng bí-pháp, nên Đạo Thánh lưu- truyền hai ngàn năm, không ai dùng quyền gì tiêu-diệt đặng. Chí-Tôn có thể sai con của Người đến lập Đạo như: Thích-Ca, Jê-sus, Khổng-Tử” . Nay Đạo Cao-Đài Đức Chí-Tôn mở ra có đủ hai ngôi: ngôi Chí-Tôn và ngôi Phật-Mẫu, tức là âm dương tương-hiệp mới có ngôi thứ ba ra đời.



QUỀ 086: Dã quỷ trương hồ xạ chủ nhân,

Âm trung nhứt tiễn quỷ hồn kinh,

Hốt nhiên hồng nhựt trầm giang hải,

Nan phá không trung sự bất minh.

野鬼張弧射主人

暗中一箭鬼魂驚

忽然紅日沉江海

難 破 空 中 事 不 明

Dịch nghĩa: Quý đồng trưng cung bản chủ nhân
Khua vang bóng tối qui hồn kinh
Thình linh bóng đổ rơi trong biển
Tình sự không bàn được rõ minh.

Chú giải: Trong đời này khi nói đến Phật thì nói đến ma, khi nói Trời là nói đến Quỷ. Nhưng “*Phép Công bằng của Đức Chí-Tôn là một cây Cân Công bằng: Một đầu là Tiên, Phật. Một đầu là Ma Quỷ. Chánh tà phân biệt đôi bên, ấy là phép công bình lành siêu, dữ đọa. Đức Chí-Tôn muốn cho con cái của Ngài đều đặn cao thẳng phẩm-vị thiêng liêng chớ không bao giờ mà phải đào-tạo Địa-ngục để đày-đọa, hình phạt nhơn-sanh, mà trái lại tại nhơn-sanh tạo cảnh khổ ấy*”.



QUÊ 087:

Phúc tinh chiếu, cát tú lâm,
Thanh thiên hữu nhật kiến thiên chân,
Long phi hạ đái đảo minh bình.
福星照吉宿臨。青天有日見天真。
龍飛下戴到明庭。

Dịch nghĩa: Phúc tinh chiếu, hiện sao lành
Mặt trời soi sáng nền xanh kia rồi
Rồng bay ắt sẽ gặp thời,
Minh đình đến đậu rạng ngời công danh.

Chú giải: Mỗi người đều mong được phúc tinh chiếu mạng, nhưng không hiểu trong 28 vì sao gọi là Nhị Thập bát tú, mà vì tinh tú nào phúc, vì tinh tú nào gây họa. Cũng như nhân loại muốn thấy được Trời mà hôm nay Trời đến ban cho mỗi Đạo nhà mà vẫn ngoảnh mặt quay lưng đi. Hãy thấy rõ cái sở-hành chơn-pháp của Đức Chí-Tôn chỉ dùng một câu là đủ, có nghĩa rằng: “*Đức Chí-Tôn đào tạo chơn-pháp vô lượng vô biên để cho nhơn loại thi-hành mà đoạt phẩm-vị thiêng-liêng: Thần, Thánh, Tiên, Phật. Chơn-pháp cũng có một như Chơn-luật vậy:*

- Chơn-luật của Đức Chí-Tôn đã chỉ rõ là Thương yêu
- Chơn-pháp là Công-bình.

Luật-pháp của Chí-Tôn đã chỉ rõ ra đây toàn cả nhơn sanh đều nghe, hiểu biết và thường có nói; chỉ có một điều là tại không thực hành, nếu con người dưới thế này đồng thi-hành y như chơn-pháp CÔNG-BÌNH thì đời sẽ trở nên tận thiện tận mỹ; mà cơ tự diệt sẽ tiêu-tan không còn thấy tẩn-tuồng bi-ai thảm-đạm như thế”



QUÊ 088:

Độc điếu hàn đàm, trung đồ hưng lan.
Thủy hàn ngư bất nhĩ, không đái nguyệt minh hàn.
獨釣寒潭。中途興瀾。
水寒魚不餌。空戴月明還。

Dịch nghĩa: Một mình sông lạnh buông câu
Nửa chừng sóng dậy biết đâu diềm trời
Nước hàn cá chẳng đớp mồi

Trăng treo sáng khắp lần hồi quày chân.

Chú giải: Trăng treo sáng khắp là cơ Âm, là hình ảnh người mẹ hiền hòa, dịu dàng, êm ái. Nay, duy nhất Đạo Cao Đài đủ cả hai ngôi: “*Phật-Mẫu là Mẹ, là gốc sanh ra vạn-vật. Phật Mẫu nắm cơ hữu tướng. Phật-Mẫu là Âm, còn Thầy là Dương. Âm Dương tương-hiệp mới biến Càn khôn, cả Càn-khôn ấy là Tãng, mà người nắm quyền vi chủ hàng Tãng ấy là một vị Phật cầm quyền thế-giới. Phật và Pháp không biến đổi, còn vị cầm quyền thế-giới là Tãng ấy thay đổi tùy theo thời-kỳ.*” Tỷ như:

Nhứt-kỳ Phổ-độ cầm quyền vi chủ là *Nhiên-Đặng CổPhật*.

Nhị-kỳ Phổ-Độ là *Thích-Ca Như-lai*.

Tam-kỳ Phổ-độ là *Di-lạc Vương-Phật*.

Hết Tam-kỳ Phổ-Độ thì nguyên-căn qui nhứt, trở lại mở Nhứt-kỳ Phổ-Độ sẽ có vị Phật khác ra đời cầm quyền vi chủ định-luật Càn-khôn.



QUẾ 089:

**Bất qui nhứt, lao tâm lực,
quí nhân bàng, nghi tá lực.**

不歸一勞心力。貴人旁宜借力

Dịch nghĩa: Việc không qui nhứt khá lo lường

Tôn sức hao tâm ấy sự thường

Khá cậy quí nhân may giúp đợc

Ăn cần han hỏi liệu tìm phương.

Chú giải: Qui nhứt là thống hiệp làm một. Còn phân tán là còn luân lạc ra đi. Nay, thời kỳ qui hiệp nên Đức Chí Tôn ban cho mỗi Đạo Trời, tôn chỉ: Tam giáo Qui Nguyên Ngũ Chi Phục Nhứt. Ấy vậy, Đức Hộ-Pháp lưu ý: “*Ngày giờ nào khi nhơn-sanh đã tiến bước, Bàn Đạo chỉ nói một người mà thôi đoạt đợc Phật vị thì ngày ấy Hội-Long Hoa mới mở, mà Hội-Long-Hoa chưa có mở thì Đức Di Lạc chưa có đến*”.



QUẾ 090: Vân tận nguyệt đương trung,
Quang huy áo xứ thông,
Lộ đồ phùng thủy thuận,
Thiên lý khoái như phong.

雲盡月當中。光輝到處通

路途逢水順。千里快如風

Dịch nghĩa: Trời trong vắng vặc trăng thanh

Sáng soi khắp chôn tia lành rõ thông,

Đường đi, thủy lộ xuôi dòng

Dặm ngàn thuận gió quyết lòng nhanh chân.

Chú giải: Người đời sống trong “Tứ diệu đề Khổ” của Phật giáo. Thế nên mỗi mỗi đều gây nên một nỗi lo sợ. Khi lên đường bộ thì chúc nhau câu: Thượng lộ bình an. Nếu tiền nhau trên đường thủy thì chúc nhau thuận buồm xuôi gió. Nhưng khi đã có một điểm tựa cho tâm linh thì không còn sợ sệt gì nữa. Bởi Đạo Cao Đài này là một “*Tôn giáo, Ngài vi chủ nắm châu hiệp Tín ngưỡng lại, qui nhứt mà thôi. Nắm cả Tín-ngưỡng của loài người lại, chính CHÍ TÔN là CHÚA TÊ Càn Khôn Thế Giải, làm CHÚA nền chính trị tại nước NAM, vi chủ tinh thần loài người tức đủ quyền năng lập QUỐC ĐẠO. Kỳ khai ĐẠI ĐẠO TAM KỶ tạo một linh-đài qui Tín ngưỡng của toàn nhơn-loại, đủ quyền năng tiêu-*

diệt Tà pháp đặng đem nhơn-loại đến ĐẠI ĐỒNG. Nay Đức Chí-Tôn khai Đại Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ là đúng theo lời sấm truyền của các vị GIÁO CHỦ ngày xưa.



QUÊ 091:

**Kiểm kích liệt sơn lâm. Đạo tặc tất lai xâm
Bại tẩu cầm mưu định, Phong hầu ám tử tôn.**

劍戟列山林。盜賊必來侵
敗走擒搜定。封侯蔭子孫

Dịch nghĩa: Vũ khí đã đủ đầy. Giặc nghịch tất đến đây

Đánh bại rồi an định. Phong hầu con cháu hay.

Chú giải: Vũ khí của người lính bằng sắt thép, vũ khí của người Đạo là “cây gươm thần huệ đoạn trừ nghiệt căn” Nay Đức Chí-Tôn khai Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ là đúng theo lời sấm truyền của các vị GIÁO CHỦ ngày xưa.

Chỉ có hai phương diện:

1- Là do Tam Giáo thất kỳ truyền.

2- Là chính mình Đức Chí-Tôn giáng cơ lập Đạo đặng Qui Nguyên Phục Nhứt, gọi là chấn hưng Tam Giáo lại cho hoàn toàn, lập Luật Pháp khuôn viên cho phù hợp theo dân trí buổi này mới tìm phương độ rỗi nhưn sanh, hiệp cả Tinh Thần của các dân tộc biết nhìn nhau một CHA chung là thuận hòa cùng nhau, thật hành chủ quyền THƯƠNG-YÊU, chung thờ một Tôn-giáo Đại đồng thì nhưn loại mới gọi nhưn ân huệ và đời tranh đấu tự diệt sẽ trở nên đời mỹ tục thuận phong, thì vạn loại mới chung hưởng cơ Hòa-bình, phục hồi thượng cổ là do Thiên thơ tiền định buổi Hạ nguơn chuyển thể hoán cựu duy tân. Tóm lại, Đức Chí-Tôn khai ĐẠO kỳ thứ ba này là thuận theo “Lễ tuần-hoàn châu nhi phục thủy”.

Phật Mẫu Chơn Kinh có câu:

“Kỳ khai tạo nhưt Linh đài,

“Diệt hình tà pháp cường khai Đại Đồng”.



QUÊ 092:

Ngạn khoát thủy thâm châu dị lạc,

Lộ dao sơn hiểm bộ nan hành,

Xà hành tự hữu thông tân nhưt,

Nguyệt thượng thiên không phân ngoại minh.

岸闊水深舟易落。路遙山險步難行。

蛇行自有通津日。月上天空分外明。

Dịch nghĩa: Sông rộng nước sâu thuyền dễ đến,

Núi hiểm đường xa khó đạt thông

Uyển chuyển uốn mình lần tới bên

Trăng vàng chiếu khắp thoả lòng mong.

Chú giải: Trong trời đất có gì đáng nói? Phải chăng nhìn lên không thì thấy mặt trời, mặt trăng, sao. Ngó xuống đất thì sông, núi. Nhìn lại người thì Nam, nữ. Ấy là nói chung Âm Dương của Trời; cương nhu của đất, ở người là Nữ nam phân biệt vậy. Trời đất có Âm Dương, vạn-vật có thể phách, nhưn loại có xác hồn; sự sống của vạn-loại trong Càn khôn thể giới chỉ nhờ có vật-chất và tinh-thần tương hiệp mới thành hình. Xác phải phù-hợp với hồn, cũng như vật chất phải phù-hợp với tinh-thần trở lại vô-vi, vô-vi cùng hữu-hình phải tương-đắc ..Ngôi Âm và ngôi Dương ấy gọi là Lưỡng-nghi (tức là hai ngôi).

“Lưỡng-nghi là cơ Âm Dương phối-hợp thì bất cứ vật chi chi trong trời đất này cũng đều do Âm Dương mà sản-xuất, cũng gọi là Lý Nhị nguyên đó vậy. Âm với Dương

vốn là cơ động tĩnh, mâu-thuẫn nhau, tương-khắc mà lại tương-hòa. Hai cái lý đối nghịch nhau để hỗ-trợ lẫn nhau chứ không phải để tiêu diệt nhau. Trời có sáng tối; Người có Nam, Nữ; Vật có cứng mềm; đất có nắng mưa; vạn loại có trống mái; cho chí đến loài cây cỏ mới nảy chồi thì ra hai lá đầu tiên, ấy là hình tượng của Âm Dương đó (gọi là song tử điệp). Âm Dương vốn là cơ sản xuất, nhưng trong Dương có Âm và trong Âm có Dương. Nho-gia gọi là “Vạn-vật phụ âm nhi bảo dương, trung chí dĩ nhi Hoà”



QUÊ 093:

**Nghĩ dục thiên nhi vị khả thiên,
Đề phòng hỷ xú nhạ câu xa,
Tiền đồ nhược đắc âm nhân dẫn,
Biến hoá ngư long xuất đại uyên.**

擬欲遷而未可遷。隄防喜處惹勾車。
前途若得陰人引。變化魚龍出大淵。

Dịch nghĩa: Muốn dời không dễ dời đâu !

Đề phòng mọi việc kéo hậu liên can
Tiền đồ nếu sẵn quý nhân,
Cá rồng biến hoá thoát lần vực sâu.

Chú giải: Cá tu biến thành rồng gọi là cá hóa rồng, tức nhiên dù vạn vật trong vũ trụ này đều cũng muốn tiến hóa hết. Loài người nghĩ sao mà cứ hẹn và hẹn ? Biết bao lời kêu gọi mà vẫn thản nhiên. Thật ra đèn không sáng ở chân. Từ xưa đến giờ dân Việt Nam này xin Đạo, mượn Đạo của người ta mà thôi. Còn nay chính Đấng Thượng Đế đến ban cho mỗi đạo nhà mở tại đất nước Việt Nam mà một số lớn người Việt Nam lại thờ-ơ, cứ mãi tìm nơi linh thiêng mà cầu, mà khẩn. Đạo mở tại Tây Ninh, mà có bao nhiêu người gốc ở Tây Ninh biết Đạo? Chỉ toàn dân tứ xứ tìm về Buồn thay! Buổi sơ khai Đức Chí-Tôn mở Đạo đã cho hiệp đủ Tinh - Khí - Thần rồi tức là nền Đạo đã tròn đầy viên mãn, tóm lại là người tín-hữu Cao-Đài ngày nay chỉ có Tu là đắc Đạo. Thầy dạy:

“Con chỉ có tu mà đắc Đạo. Phải ngó hằng ức thiên, vạn kẻ nhơn-sanh chưa đặng khỏi luân hồi, để lòng Từ Bi độ rỗi kéo tội nghiệp” (TN 1/21)



QUÊ 094:

**Nhứt nhân khứ, nhứt nhân nhập,
Thanh phong minh nguyệt lưỡng tương sai,
Hoạch đắc kim lân hạ điếu đài.**

一人去一人入。清風明月兩相猜。
獲得金鱗下釣臺。

Dịch nghĩa: Một kẻ ra đi một kẻ vô,

Gió mát trăng thanh cũng đáng ngờ.
Mình được cá vàng lòng vui thích
Khéo gìn kéo lại sây qua bờ.

Chú giải: Luật của trời đất cứ một đống, một mở; một ra một vào, cũng như hơi thở đều đặn trong con người, không dồn dập, không trì hoãn, chứng tỏ một sự khiêm tốn, không cao không hạ. Điều ấy dạy cho con người phải khiêm tốn như trời đất vậy. Không thái quá cũng không bất cập. Thầy dạy: “Các con coi bậc Chí-Tôn như Thầy mà hạ mình

đặng độ-rồi non-sanh là thế nào, phải xưng là một vị Tiên-Ông và Bồ-Tát là hai phẩm chót của Tiên Phật. Đáng lẽ thế thường phải để mình vào phẩm tối-cao tối trọng, còn Thầy thì khiêm-nhường là thế nào. Vì vậy mà nhiều kẻ Môn-đệ cho Thầy là nhỏ. Cười..!. Hạnh khiêm-nhường là hạnh của mỗi đứa con, phải noi theo gương Thầy mới độ rồi Thiên-hạ đặng. Các con phải khiêm-nhường sao cho bằng Thầy. Thầy lại nói buổi lập Thánh-Đạo, Thầy đến độ rồi kẻ có tội lỗi. Nếu đời không tội-lỗi, đâu đến nhọc công Thầy. Ấy vậy, các con ráng độ kẻ tội lỗi là công lớn làm cho Thầy vui lòng hơn hết. (Thánh ngôn) Nay danh xưng “CAO-ĐÀI TIÊN-ÔNG ĐẠI-BỒ TÁT MA-HA-TÁT” là gồm cả Tam-giáo gọi là Tam Giáo Qui nguyên:

- Cao-Đài là tượng-trung cho Nho-Giáo.
- Tiên-Ông là chỉ Tiên-Giáo.
- Đại Bồ Tát Ma Ha Tát chỉ Phật Giáo.



QUÊ 095:

Hỉ vị ân, bi dĩ tao, đại vũ cuồng phong xuy cô mộc, nhân nhân tận đạo bất kiên lao.

喜未隱悲已遭。大雨狂風吹古木。

人人盡道不堅牢。

Dịch nghĩa: Niềm vui chưa vẹn, đến điềm lo

Cổ thụ chiều hôm mưa gió to

Người người đồn đãi thời chưa đến

Muôn việc dở hay khá liệu dò.

Chú giải: Cổ thụ của mọi người là gốc lớn tức cha mẹ ông bà là điểm tựa cho tâm hồn, nhìn xa hơn thì đại cổ thụ chính là Tôn giáo, là nơi điểm tựa cho tâm linh. Thế nên:

“Ngày nay Thầy mới đến lập một cái CAO-ĐÀI 高臺 nghĩa là Đền thờ cao trọng hay là Đức-tin lớn tại thế này (La haute Église ou plus grande foi du Monde) làm nên nền Đạo; lại mượn một sắc dân hèn-hạ nhỏ-nhứt của hướng Á-Đông là An-nam ta, đặng cho trọn lời tiên tri “Đạo xuất ư Đông” 道出於東 và cho trúng Thánh-y chịu lụy hạ mình của Thầy lập thành Hội-Thánh, làm hình thể Thiêng-liêng của Thầy hầu cảm cho đặng dùi trống Lôi Âm giục giọng truy hồn, nắm cho chặt chày chuông Bạch Ngọc đặng trời hơi định-tánh làm cho cả con cái của Thầy thức tỉnh, nhìn Thầy mà trở về quê cũ” (PCT)



QUÊ 096:

Khả dĩ ký bách lý chi mệnh,

Khả dĩ thác lục xích chi cô,

Chung kỳ ký ngộ, vô trì ngộ,

Tiểu hô hô tha hương tỵ thủ các tỵ lạc khang hoà.

可以寄百里之命。可以托六尺之孤。

鍾期既遇毋遲誤。

笑呼呼他鄉聚首各自樂康和。

Dịch nghĩa: Tính mệnh đường dài khá gởi trao

Tâm thân oai dũng chí anh hào

Chung Kỳ đã gặp đâu còn ngại

Cười hát hân hoan thoả thích nhau.

Chú giải: Câu chuyện Bá-Nha và Chung Tử Kỳ xem nhau là bạn Tri âm, tức nhiên họ hiểu nhau qua tiếng đàn, họ có thể cảm nhau qua tư tưởng. Nhưng khi Chung Tử Kỳ mệnh bạc thì Bá Nha đàn trước mộ của Chung Tử Kỳ lần cuối, xong rồi đập vỡ đàn và nguyện rằng không bao giờ đàn nữa vì không một ai nghe được tiếng lòng của mình.

Trong bài “Gửi phùng hậu tử” làm trong phút sắp lâm chung; nhà Cách mạng Phan Bội Châu có câu:

*Đàn Bá-Nha mấy kẻ thương âm?
Bỗng nghe qua khóc trộm lại thương thâm,
Chung-Kỳ chết ném đàn không gảy nữa.*

Nhưng nếu con người không có đạo đức, không có nền tảng Tôn giáo làm điểm tựa cho tâm hồn cũng sẽ cô đơn lạc lõng thôi. Đức Hộ-Pháp cũng xác nhận rằng “*Nếu giờ phút này thiên-hạ đùng cho ta dị-đoan, chúng ta có thể nói Đức Chí-Tôn biết tình trạng nhơn-loại đã đến mức tự diệt nhau nên Ngài đến tạo nền Chơn-giáo của Ngài, tức nhiên ĐẠO CAO-ĐÀI, cho nhơn-loại gìn-giữ phần hồn đặng định chuẩn-thăng cái sống của họ, đùng cho nó đến cảnh điên của nó, mà họ đến cảnh điên tức đến cảnh tự diệt. Đức Chí-Tôn đến đặng cho huần thuốc phục-sinh đặng cho nhơn-loại sống lại là Đạo-đức tinh-thần của Đức Chí Tôn tạo cho họ, ĐẠO CAO-ĐÀI chính là cái sống linh-hồn nhơn-loại, bảo vệ tánh mạng tức nhiên Chơn-thần của họ, đặng họ tránh cái nạn tiêu-diệt”.*



QUỀ 097:

Báo đạo thượng lâm, xuân sắc tiên minh,
Trúc tiên khoái trước, mã thượng hành trình.

報道上林。春色鮮明。
捉鞭快著。馬上行程。

Dịch nghĩa: Trên rừng giục giã tiếng oanh ca

Xuân sắc vui tươi đến mọi nhà

Hãy kíp vung roi lên chiến mã

Ngựa nhanh đâu ngại quãng đường xa.

Chú giải: Giờ này, chúng ta sống nơi trái địa-cầu 68 này là cái nhà, trọng-hệ yêu-ái nhưt của chúng ta, tưởng chắc ai cũng sợ chết lắm, sợ chết rồi lià khỏi trái địa cầu này đi. Vì cái sợ chết ấy mà cố bám víu vào nó và coi như một cứu cánh, có lẽ Thần Tiên ở cõi cao kia khi nhìn thấy chúng sanh lao-nhao, lổ-nhổ mà thương hại cho cái vô minh, giống như hai trẻ con giành nhau “một cái tiền lá mít” mà đánh nhau đến u đầu vỡ trán. Vì cái sợ chết mà phải chịu sa-đọa; nếu như tất cả đều nắm vững cái sống chết thì chắc-chắn nhân-loại sẽ không khổ-sở như thế này.



QUỀ 098:

Thử nhập thổ huyết, tối khả an thân
Nhật trung bất kiến, tĩnh dạ tuần hành.

鼠入土穴。最可安身。
日中不見。靜夜巡行。

Dịch nghĩa: Chuột ẩn hang sâu đợi có khi
Tâm thân an ổn chẳng còn nghi

Ngày ngày lần khuất tìm đâu thấy

Đêm đến lần ra có ngại gì.

Chú giải: Chuột vào hang tự thấy yên ổn, giống như ếch ngồi đáy giếng xem trời bằng vung. Người cố bám víu vào nguyệt cảnh này mà bình an vì của cải, sự nghiệp. Phải quả quyết rằng trong càn khôn vũ-trụ này, cái địa-cầu 68 này là hạng chót, hạng khổ-não nhất nơi mặt địa-cầu; như vậy kiếp sanh nơi mặt địa-cầu này không phải đáng cho chúng ta lưu-luyến; nhưng thử hỏi chúng ta đến đây để làm gì, mà khi vừa đến rồi thì ôm trọn cái oan-khiên; nào danh, nào lợi, nào tình; không dám bỏ sót một món nào hết. Thử hỏi có vô-lý không? Nếu tất cả chúng ta đều thấy rằng đó là chuyện vô-lý thì chi bằng quảng quách nó đi cho rồi, tội gì tranh giành từ một cái nút chai, một mảnh đất hẹp, một bước chân trên cát? Nhơn-loại muốn sống thanh-bình mà chính mình thì cứ gây chiến tranh mãi thì làm sao có bóng thanh bình xuất hiện. Các nước gọi là siêu cường, mà thật ra chẳng “cường” chút nào hết, trái lại phải gọi là “siêu nhược” thì đúng hơn! .Thi văn dạy Đạo

CAO-ĐÀI tá thế xuống phàm-gian,
Bạch-Ngọc, Huỳnh-Kim cũng chẳng màng
Chiu lụy đòi phen xem quá tục,
Nghĩ không đổ lụy phải cười khan.

Cười khan mà khóc bởi thương bầy,
Chẳng mất một con nguyệt cả bầy
Biết phận già không chờ chống gậy,
Nương theo con dại mới ra vầy.



QUÊ 099:

Đả khởi bình sinh chí, Tây Nam hảo khứ du,
Yêu triền nhập vạn quán, Kỵ hạc thương Dương châu.

打起平生志。西南好去遊。

腰纏十萬貫。騎鶴上揚州

Dịch nghĩa: Đê cao chí khí bình sinh,

Tây Nam theo hướng thoả tình ước mong

Trong lưng tiền bạc đã không,

Dương châu cảnh đẹp thẳng dong hạc vàng.

Chú giải: Nếu nói về hướng Tây Nam là hướng của quẻ Càn trong Bát Quái Cao Đài. Đúng như lời tiên-tri trong quyển “Giác mê-ca” mà tác-giả là một Đạo-gia có ghi lại:

Hữu duyên mới gặp Tam-kỳ Phổ-độ

Muôn đời còn tử-phủ nêu danh,

Ba ngàn công-quả đặng viên thành,

Mới đặng Thiên-thơ chiếu-triệu.

Đoạn văn thơ này có mục-đích báo cho nhân-loại biết trước rằng chỉ có người hữu-duyên mới gặp được Tam-Kỳ Phổ-Độ, hầu do theo chơn-lý Chánh-truyền ấy mà làm phương thoát tục mới mong trở về ngôi xưa vị cũ mà cõi bỏ cái kiếp trần-ai nặng nợ này. Điểm tới đích đó là Niết-Bàn, Cao-Đài nói là cảnh Thiêng-liêng Hằng sống.



QUÊ 100:

Hỉ hỉ hỉ, chung phòng bị, hoạch đắc ly long Hàm hạ châu, hốt nhiên thất khước,
hoàn tại thủy lý.

喜喜喜終防否。獲得驪龍頷下珠。

忽然失卻。還在水裏。

Dịch nghĩa: Niềm vui đã quá mực lường,
Hãy nên phòng việc bất thường xảy ra
Ngọc châu hàm ngựa sấn mà,
Thình linh châu lại chìm sa biển hồ.

Chú giải: Cả thế giới đều xem nước Mỹ là đứng đầu thế giới gọi là văn-minh vật chất đủ đầy, là niềm ước mơ của nhân loại, thế mà chẳng có văn-minh chút nào. Vì Ý mạnh đem quân đi đàn áp nước nhỏ, làm hại đến nền hoà-bình của các nước đàn em, rồi cứ thế xua quân thẳng tiến: hại người rồi Trời hại, lẽ nào hơn? Nếu rủi thời ai là tác-nhân gây nên mấy trận bão dữ-dội ở nước Mỹ chắc Tổng-Thống Mỹ sẽ treo giải mấy chục triệu đô-la để bắt cho được “tên khủng bố”; đằng này “ông trời” ra tay khủng-bố thì hết đường chạy chối. Hãy có niềm tin hứa-hẹn của Tam-Kỳ Phổ-Độ đã đến, để ứng hiệp:

“Đại-Đạo Tam-kỳ Phổ-Độ chiếu theo luật Thiên đình, Hội Tam-giáo mở rộng mới Đạo Trời, ấy cốt để dìu dắt nhơn-sanh bước lên con đường Cực-Lạc tránh khỏi đao luân-hồi và dụng Thánh-tâm mà dẫn dân-sanh, làm cho hoàn-toàn trách-nhiệm nặng-nề của Đấng làm người, về bụi nhơn-phẩm ở cõi trần-ai khốn-đốn này”.



QUÊ 101:

Quốc hữu hiền sĩ, thị vô nịnh thần,
can qua bất dụng, thường hưởng thái bình.

國有賢士。是無佞臣。

干戈不用。常享太平。

Dịch nghĩa: Nước nhà sở cậy đáng anh minh
Diệt kẻ nịnh thần rạng vẻ linh
Nghịch quả binh đao đâu vương bận
Dân an quốc thói hưởng thanh bình.

Chú giải: Xưa nay không thời nào vắng mặt lũ nịnh thần, cũng như không đâu mà thiếu rác, chỉ duy nơi làm điếm cho khách quốc tế tới nhìn cho ra vẻ sang trọng thì mới không thấy rác bên ngoài, nhưng coi chừng khuất bên trong. Một thời đại nhiều rác đến dân chúng phải kêu la!..

Bên cạnh đó về tâm linh “Những cơ-quan và những hành vi hiện-tượng của các Tôn-giáo đương-nhiên ngày nay như dương biến thành cố-vật, nên đã mất cái hay để giúp đời tự-trị, tự giác, tâm hồn thiếu nơi an-ủi, tư-tưởng mất pháp chuẩn thẳng, trí thức không phù hành-động, biểu sao đời không trở nên một trường não-nhiệt, rắc-rối, khó khăn, rồi giục cho cả nhơn sanh dong ruổi trên con đường duy-vật mà quên hẳn cái quyền vi-chủ của trí-thức tinh thần “.



QUÊ 102:

Thái lai bỉ dĩ cực, chư sự mặc ưu tâm, dẫn tu bồi nghĩa nguyên phúc, tổ ta hảo sự,
hành ta phương tiện,
nhứt điểm đan linh độc đắc chân.
泰來否已極。諸事莫憂心。但須培義元福。做些好事行些方便。
一點丹靈獨得真

Dịch nghĩa: Sự lành vừa đến họa tiêu tan
Mọi việc đâu còn vướng bận tâm
Thi nghĩa đắp bồi nền âm đức
Người vui, lòng toại lý mâu thâm.

Chú giải: “Ôi, thử nghĩ cái ngày nào trí-thức tinh-thần đã tiêu tụy, thì cái lương-tri, lương-năng cũng do đấy mà tiêu-tàn, thì con người đứng giữa cõi trần-hoàn này phải trở nên bao nã ? Tưởng lại, tương-lai của Đạo Cao-Đài do nơi cái sở hành và cái tư-tưởng cao-thượng của nó, ngày nay nó có thể hứa với nhơn-sanh rằng: một ngày nào chúng ta sẽ hưởng điều hạnh-phúc ấy”



QUÊ 103:

Dân lạc nghiệp, quan lại thanh, ủng cơ chi thế,
phục kiến vu kim, cáo chư nhân, thiên thu hồng nghiệp, phù thử vọng minh quân.
民樂業官吏清。壅基之世。復見于今。
告諸人千秋鴻業。扶此望明君。

Dịch nghĩa: Quang minh dân chúng âu ca
Việc đời đã được thái hoà ung dung
Ngày nay sự thế vuông tròn
Nước giàu chúa Thánh đâu còn ước mơ.

Chú giải: Quả thật, “Đức Chí-Tôn hoằng-khai Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ tức là thành lập một trường công-quả tại thế gian này để cho tất cả nhơn-sanh thi đua lên nấc thang tiến-hóa tột phẩm thiêng-liêng, cao thấp tùy nơi sở hành của mỗi người muốn cùng chẳng muốn”.

*Thi văn dạy Đạo
Nghĩ-nan chớ chác lầy lòng phàm.
Hễ biết Đạo-màu mới biết ham.
Mắt thịt thấy Trời coi thấp chum.
Hỏi ai cho thấu Đạo khôn tâm.*



QUÊ 104:

An như Thái sơn, ổn như bàn thạch,
phóng đảm tiền hành, trung thông ngoại trực.
安如泰山。穩如盤石。
放膽前行。中通外直。

Dịch nghĩa: Yên như non Thái vững Thạch bàn
Phóng dạ bền gan quyết thẳng đàng
Chí hùng há dễ hòng lay chuyên
Ngoài thẳng trong thông thế mới an.

Chú giải: Núi Thái là một trong năm ngọn núi lớn nhất tại Trung Hoa, là Ngũ Nhạc. Sự kiên cố đó làm vững niềm tin về vật chất; nhưng người Việt Nam cũng có niềm tin ở tinh thần. *Thầy dạy: “Con nghe: nơi nào Thầy ngự, thì nơi ấy là Thánh Địa. Thầy đã ban sắc cho Thần Hoàng Long Thành, thăng lên chức Văn-Xương vào trấn-nhậm làng Hiệp Ninh dạy dỗ dân vô Đạo. Thầy ban trọn quyền thưởng phạt đặng răn làng ấy cho đến ngày biết ăn-năn cải-hóa ... Vậy thì làng Long-Thành các con khá an lòng. “Còn Tòa-Thánh thì Thầy muốn cho có nhơn-lực hiệp cùng Thiên-ý, ấy là hạnh của Thầy, các con nên xem gương mà bắt chước.”*



QUÊ 105:

Nguyệt trung hữu đan quế, nhân chung phan bất trước, vân thê túc hạ sinh, thử tế hảo lạc cước.

月中有丹桂。人終攀不著。
雲棲足下生。此際好落腳。

Dịch nghĩa: Có nhánh đan quế giữa trăng tròn
Ai kẻ dừng chân trước cửa son
Thang mây đặt sẵn bên chân đỏ
Cát bước tiến lên chí chẳng sờn.

Chú giải: Câu chuyện cung trăng và chú Cuội cũng làm tươi nét văn chương Việt Nam thật tình tứ, thật yêu kiều, nhưng chưa thoát khỏi:

*Cái vòng danh lợi cong cong,
Kẻ hòng ra khỏi người mong chen vào”*

Gẫm lại, người đã hiểu đời mới biết ngán cho đời, kẻ đã lăn lóc trên nẻo họn đường danh mới biết chán đường danh nẻo lợi. Thi văn dạy Đạo:

*Đức cao thì mới đáng nên người,
Đức thấp tài kia đã mấy mươi
Có đức có tài giềng đạo trọng.
Không tài không đức hóa không thời*



QUÊ 106:

Thiên gian nhất cô nhạn. Liễu lịch thán ly quần.

Thí vấn tri quân giá. Nhi kim hữu kỷ nhân.

天間一孤雁。嘹唳歎離群。
試問知君者。而今有幾人。

Dịch nghĩa: Khung trời cánh nhạn bơ vơ,
Gọi đàn khác khỏi phút giờ kêu thương
Ai người quân tử bốn phương?
Trong trần mấy kẻ cùng phường tri âm?

Chú giải: Chim nhạn ngày xưa thường hay mang tin tức từ nơi này đến nơi khác. Nếu có người gởi thư đi thì ắt có người trông tin. Nhưng cái niềm khao khát mong chờ của nhân loại là muốn có một nền hòa bình thực sự, công bằng và Bác ái. Hôm nay Đạo Cao Đài đang đem tin vui tới.

Thầy dạy: “Từ Thầy đến lập Đạo cho các con đến giờ Thầy chưa hề một mình chuyên-quyền bao giờ. Các con lựa chọn nơi nào mà Hội-Thánh vừa lòng ắt đẹp lòng Thầy. Các

con phải chung hiệp nhau mà lo cho hoàn-toàn Tòa Thánh, chi chi cũng tại Tây-Ninh đây mà thôi; Các con đã hiểu Thánh-Ý Thầy phải cần-kiệm, mỗi sự chi vì phương-tiện mà thôi ” (TNI/98) Thi văn dạy Đạo:

Tim Đạo mà chi khá hỏi mình ?
Bến mê mới vững vớt quần sanh
Vun trồng cội phúc ơn chan thấm
Dong ruổi đường Tiên nghĩa tạc gìn
Tâm chánh nương nhau gìn lối chánh
Lòng thành nhờ lẫn lóng hơi thanh
Thiên cơ tuy hẩn nêu trường khảo
Lướt khỏi, ngàn thu quả đắc thành.



QUÊ 107:

Hồng diệp vô nhan sắc. Điều linh nhứt dạ phong,
Lân kê tỉnh ngộ mộng. Tâm sự tổng thành không.

紅葉無顏色。凋零一夜風。
鄰雞醒午夢。心事總成空。

Dịch nghĩa: Lá đỏ không nhan sắc

Gió xuân phận lạc loài
Tỉnh giấc gà trưa vang tiếng gáy,
Một bầu tâm sự tỏ cùng ai.

Chú giải: Tâm sự đầy tràn nhưng không người chia sẻ. Một ước mơ to lớn mà chưa đạt thành. Chỉ có Đức Thượng Đế mới rõ được nỗi băn khoăn, mong đợi đó nên Thầy nói:

“Thầy có hội chư Tiên Phật mà thương nghị về sự lập Đạo tại Đại Nam Việt-Quốc. Các con khá nghe lời Thầy dạy, chớ khá nghịch lẫn nhau, phải đồng một lòng một dạ mà lo chấn-hưng đạo-đức, tuy bây giờ phân chia nhiều nhánh, nhiều chi chớ ngày sau cũng có Một mà thôi. Các con dầu bên nào cũng thương nhau như con một nhà chớ khá ganh gổ chê bai nhau” (TNI/110)



QUÊ 108:

Sự như ma. Lý đa thác. Yêm vân trung
Không thành đảm các.

事如麻。理多錯。掩雲中。空成擔擱。

Dịch nghĩa: Sự tình bối rối như gai.

Cố tình gỡ rối chi hoài công thôi
Trời trong lẫn khuất mây rồi,
Có điều ngăn trở ắt trời định phân.

Chú giải: Ma là cây gai, gai cũng làm trở ngại cho bước đường đi. Từ ngữ này phát sinh thêm là những chướng ngại, ma quái, có trí khôn như người, làm cản trở cho bước đường tu. Thế nên người tu hành phải ngừa lắm mới được.

Thầy dạy: “Vì mỗi việc khó-khăn trắc-trở là lúc sơ khai, vậy Thầy khuyên các con ráng thành tâm hành Đạo, mà Đạo không phải giữ bằng lỗ miệng đâu” (TNI/71)

Thi Văn Dạy Đạo

Oai linh của đạo sám rền Trời.

*Thương kẻ có trông lại chẳng người
Một trái địa-cầu chưa mấy nặng.
Nâng luôn thế-giới một tay đời.*



QUÊ 109:

Vật thượng cụu triết. Cam giá tân xa,
Đông Tây Nam Bắc. Ôn bộ khang cù.
勿上舊轍。甘駕新車。
東西南北。穩步康衢。

Dịch nghĩa: Lối cũ đừng theo luống uổng công,
Ngự lên xe mới tắt an lòng
Đông, Tây, Nam, Bắc đều thư thả
Vững bước đường dài bốn mặt thông.

Chú giải: Lối cũ của tâm linh là chỉ những nền đạo đã có từ xưa đến giờ. Phần nhiều các Đạo mà tiền nhân đã theo đều lấy theo văn hóa của các nước mà vị Giáo chủ mở Đạo nên người theo tu học rất khó mà thấu triệt được, như Đạo Phật xuất phát từ Ấn Độ, Đạo Nho Đạo Lão phát xuất từ Trung hoa, cho nên ngoài triết lý cao siêu còn nạn ngôn ngữ bất đồng. Do vậy mà hôm nay sự tu hành của các vị có công mà không thành đạt. Thầy mới đến Việt Nam mở cho mỗi Đạo nhà, dùng Quốc ngữ làm chánh tự, thật hạnh phúc vô cùng, tất cả những trở ngại giờ này không còn nữa

Thầy dạy rằng: “Con ôi! trong anh em của con phần dốt nhiều hơn phần hay chữ, đưa ám muội đông hơn đưa thông-minh; Thầy đến chăm-nom dạy-dỗ đưa ngu-dốt hơn là đưa hay giỏi; thà là đưa sáng khôn quá hiểu mà chê Thầy hơn là đưa dốt nghe Đạo Thầy không rõ lý. Thầy cười rồi tiếp nữa rằng: Thầy muốn Đạo của Thầy làm thế nào cho trẻ con lên ba tuổi cũng hiểu đặng, con nghĩ sao con?”



QUÊ 110

Dạ mộng bị thử, độc tỉnh lai bất kiến nhân.
Chung tiêu phế tẩm. Trục đảo thiên minh.
夜夢被鼠。篤醒來不見人。

終宵廢寢。直到天明。

Dịch nghĩa: Nằm mơ chuột cắn chân bông,
Tỉnh ra mới biết người không vắng rồi
Nghĩ suy trần trọc đêm dài,
Những mong trời sáng một ngày mới hơn.

Chú giải: Điềm chuột cắn chân bông, chỉ sự không lành, tức nhiên phải quên đi dĩ vãng không tốt. Sự trần trọc là phải nhiều suy nghĩ, mong “ngày mai trời lại sáng”. Hình ảnh này một người mơ bóng tự do. Bóng tự do ấy không ngoài lẽ Đạo hợp với tình Đời. Sự tình này không chỉ riêng một người, mà cả dân tộc. Từ đó Thầy mới đem Đạo cứu đời: “Thầy khuyên các con nhớ hoài rằng: Thầy của các con là ông Thầy Trời; nên biết một ông mà thôi, thì đủ, nghe à !” Thi văn dạy Đạo:

*Rầy bái thà quen thú dốt mình.
Thà là giữa chợ lăm đua tranh.
Nên hư một kiếp nhờ gân-gũ.*



QUÊ 111:

Thu sương túc, hạ nhựt viêm, tân hoa tiên liễu cựu hoa yêm. Thế tình khan lãnh
noãn, phùng giả bất tu ngôn.

秋霜肅夏日炎。新花鮮了舊花淹。

世情看冷暖。逢者不須言。

Dịch nghĩa: Sương thu nặng, nắng hạ nồng.

Hoa tươi hé nhụy thay phần xác xơ

Việc đời âm lạnh đầu ngờ,

Luận bàn chi nữa biết nhờ cậy ai.

Chú giải: Điềm lành chưa đến, ý mong chờ, tình đời còn đen bạc. Thế thái mà, luận bàn
mãi ững vậ thôi. Chi bằng vui với Đạo, là một điểm tựa bền bỉ nhứt cho đời người.

Ông Thầy Trời dạy: “Thầy vẫn đã thường nói rằng, Thầy đến lập cho các con một nền
chơn Đạo tức là mỗi sự chi dối trá chẳng phải là Thầy. Thầy đến là chủ ý để dạy cả nhơn
sanh đặng Hòa Bình chớ chẳng phải đến đặng giục nghịch lẫn nhau. Thầy lại thường nói
rằng sự sang trọng vinh hiển của các con chẳng phải nơi thế gian này”.



QUÊ 112:

Vị triển anh hùng chí, Trì khu bất đạn lao.
Cảm tương hưu cửu bốc. Tây bắc đoạt tiền tiêu.

未展英雄志。馳驅不憚勞。

敢將休咎。西北奪前標。

Dịch nghĩa: Chí hùng chưa phát hiện ra,

Gian lao xuôi ngược phong ba không sòn

Rủi may lẽ ứng thiệt hơn,

Vẻ vang cờ gấm ghi ơn công đầu.

Chú giải: Vận thời trước chưa thông, nhưng chí cả quyết thắng. Tận nhơn lực tri thiên
mạng. Thành công sẽ đến.

Thầy cũng cho biết lòng thương của Thầy đã dành cho sự hiểu đạo của Việt-Nam
rất nhiều: “Xưa sanh linh lấm làn hy sinh vì Đạo, song chẳng đặng ân tứ cho bằng các
Môn đệ Thầy ngày nay. Các con còn hờn nữa mà ngán lòng dừng bước. Càng khổ hạnh,
càng thương tâm thì lòng càng nôn-nóng. Khổ hạnh vì mấy chục triệu sinh linh thì cái
khổ ấy có nên tiếc chẳng?”



QUÊ 113:

A nhiễm trầm trầm, chung nhựt hôn hôn.

Lôi môn nhứt chấn. Thế kiện thân khinh.

痾染沉沉。終日昏昏。

雷門一震。體健身輕。

Dịch nghĩa: Bệnh tình trầm trọng. Hôn loạn tinh thần

Cửa lôi vang động. Thân thể an lành.

Chú giải: Trước thì rối rắm trong lòng, nhiều nỗi lo âu, nhưng gắng chí, Trời không phụ lòng người. Ất có duyên

Thi văn dạy Đạo
Động đình trở gót lại ngôi xưa
Tuổi ấy qui y nhắm đã vừa
Sân hoạn cùng đường gương ngọc rạng
Nguồn đào để bước mảnh xuân thừa
Nhân chiều nhật thúc đời vay trả
Non xé quanh co nẻo lọc lừa
Khổ hạnh để lòng công quả gắng
Lánh trần chi nệ nỗi cay chua.



QUỀ 114:

Dị phi dị , nan phi nan. Hốt địa khởi ba lan.
Hoan tiếu lưỡng tam phan.

易非易。難非難。
忽地起波瀾。歡笑兩三番。

Dịch nghĩa: Khó, dễ không phân được lẽ đồng
Đất bằng sóng dậy lý cùng thông
Cực suy đến thành cơ trời định
Vui vẻ mấy phen thoả tấm lòng.

Chú giải: Khó dễ là chuyện thường xảy ra, chỉ duy hỏi lại tâm mình có muốn đến đích không ? Đường đi khó không khó vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi e sông”. Chuyện Đời đã vậy thì chuyện Đạo cũng vậy.

Thầy đã dạy: Thầy chỉ một lòng mơ ước cho các con biết Thương-Yêu nhau trong Thánh-Đức của Thầy, sự Thương-Yêu là chìa khóa mở Tam-Thập Lục Thiên, Cực Lạc Thế-Giới và Bạch-Ngọc-Kinh. Kể nào ghét sự Thương-Yêu thì chẳng hề qua khỏi cửa luân-hồi. Có câu này nữa “Mọi sự khó-khăn Thầy gánh vác, chỉ cậy các con Thương-Yêu, gắng công độ-rỗi” (TNII/43)



QUỀ 115:

Lộ bất thông, môn bế tắc.
Cẩn thận đề phòng. Vân tàng nguyệt hắc.
路不通。門閉塞。
謹慎提防。雲藏月黑。

Dịch nghĩa: Đường không thông lối ra vào,
Cửa còn đóng kín làm sao thấu tình ?
Gìn lòng đề dặt chớ khinh,
Trăng mờ vì khuất bóng hình trong mây .

Chú giải: Phải biết sự đời bao giờ vẫn thế: vinh nhục, buồn vui, đừng chấp nê, đừng ngao ngán. Có đủ ý chí thì vượt qua. Trăng đã lên rồi chỉ còn chút áng mây vương, chờ cơn gió qua, mây sáng soi muôn dặm trường, ấy cũng là khúc nhạc lòng réo rất hòa với nhạc của vũ trụ.

Đức Giáo Chủ cho biết rằng: “Ngô-nghĩnh thay! Giờ phút này Qua cho mấy Em biết, chỉ có dân-tộc Việt-Nam về văn-hóa Nho-Tông của chúng ta mới có dựng một cái Nhạc là đều do nơi âm thanh và điệu Qua đương nói với mấy Em, cái kinh-dinh của các sắc dân nơi mặt địa-cầu này, cả các quốc-dân xã hội đều nhận điều đó. Nước Trung-Hoa hay các sắc dân chịu ảnh-hưởng cái văn-minh tối cổ của Nho-Tông chúng ta mới có Nhạc, âm-thanh ấy là Lễ.”



QUÊ 116:

Oa giác thẳng đầu lợi, nhi kim dĩ biến thông.
Thảo đầu nhân tiếu ngữ. Nghi thủy bất nghi chung.

蝸角繩頭利。而今已變通。
草頭人笑汝。宜始不宜終。

Dịch nghĩa: Lợi lộc nhỏ nhen giữa buổi đầu,
Về sau thông đạt có xa đâu ?
Phất phơ ngọn cỏ người đàm tiếu
Trước thành sau hạn lý cao sâu.

Chú giải: Một chút tia sáng ban đầu như vậy cũng đem lại niềm tin. Níu lấy tia hy vọng đó để tiến đến thành công. Người xưa cũng vậy mà nay ta cũng vậy có khác gì đâu ! Việc nào cũng xuất phát tự trong lòng, vậy nên biết, qua lời Đấng Giáo Chủ dạy Đạo quan trọng này cho nhân loại:

“Giờ phút này Qua giao cho mấy Em một sứ-mạng làm sao cho thiên-hạ nghe ổng tiêu Thiên-liêng dựng tinh-thần nòi giống mấy em đứng dậy định tương-lai vinh quang cho mình. Với cái giọng ngọt dịu của mấy em, làm cho thiên-hạ thức-tỉnh, diệt tiêu bớt hung-hăng bạo ngược. Trái lại đem đến một con đường hòa-huẩn, cao quý, tốt đẹp, êm-dịu; đem lại cái đạo-đức tinh-thần chiến thắng để cứu-vãn sanh mạng loài người. Bởi giờ phút này họ đang đi đến con đường diệt-vong mà chớ!”



QUÊ 117:

Châu ngọc tẩu bàn trung, điền viên định phụ phong . hựu ngôn mưu vị toại, thử
khứ tiện hanh thông..

珠玉走盤中。田園定阜豐。
休言謀未遂。此去便亨通。

Dịch nghĩa: Châu ngọc chảy trong bàn
Vườn ruộng ắt phong quang
Đừng nói lời nghi ngại.
Phen này ắt về vang.

Chú giải: Niềm vui tràn ngập trong lòng, tức là nhạc lòng cùng hòa với nhạc của vũ trụ. Dù thấy trước sự về vang, nhưng đừng lờn, đừng ngạo mạn, giữ vững đức tin. Cũng như người Đạo phải biết tại làm sao Đạo Cao-Đài dùng âm thanh sắc tướng. Phải có ý nghĩa quan trọng lắm đó:

“Từ thử Đạo Cao Đài dùng Lễ-Nhạc và ai cũng cho âm thanh sắc tướng là tà mị, mà căn bản của Đạo Nho là Lễ Nhạc, mà chính Đạo Tam-Kỳ là Nho-Tông Chuyển Thế thì phải truy tầm nguyên lý của nó mà xác nhận cho đúng nghĩa là thế nào? Đòi phen chúng ta không hiểu được cho uyên thâm khi dâng lễ cho Chí Tôn lúc “Nhạc Tẩu

Quân Thiên”, hết lớp trông qua lớp đờn bầy bài thì lâu quá có khi phải chôn chân rồi nản chí, chính Bàn Đạo cũng vậy, vì nghĩ rằng Chí Tôn tư-vị quốc dân Việt-Nam nên tiên định chi chi cũng làm gương mẫu cho toàn Đại Đồng Thế-Giới mà có Lễ Nhạc này luôn luôn khi dâng lễ, thì ý nghĩa ấy ắt cao trọng lắm là phải.”



QUÊ 118:

Nguyệt dĩ minh, hoa tối phát, sự du du, vô bất hợp.

月已明花最發。事悠悠無不合。

Dịch nghĩa: Vàng trăng chiếu sáng mênh mông !

Hoa tươi đua nở còn lòng hương trinh.

Nghĩ suy thêm lắm sự tình,

Thấy đều hoà hợp, tự mình hân hoan.

Chú giải: Cuộc đời tươi đẹp như hoa nở, như trăng lên. Người chỉ mong có thể, nhưng cái vui vật chất dầu bao nhiêu đi nữa cũng phải tương xứng với niềm vui tinh thần thì mới toại và bền bỉ, lâu dài. Đừng quên ! Đừng quên!

Đức Hô-Pháp cũng cho rằng: “*Chính cái đạo-đức tinh thần là của cải số một. Cái của cải thiên-liêng quý báu nó dành sẵn trong tay của mọi người, mà ít ai có để ý đến, chúng ta chịu nghèo là do nơi mù-quáng không ngó thấy mà thôi. Ấy là cái khổ tâm của bạn hữu-hình. Nếu cái khổ tâm của bạn hữu-hình chúng ta được chấm dứt thì chúng ta đã thoát được nơi mặt thế này đó vậy. Hỏi học Đạo-đức nơi đâu mà có ? Nếu không ở vào cửa Đạo thì không bao giờ tạo đức được, nên ngày nay Đức Chí-Tôn lập Đạo để cho tất cả chúng-sanh được lập Đức nơi cửa Đạo này đó vậy. Chỉ có Đạo Cao-Đài để tạo Đức cho cả triệu người đặng hưởng, mà Đức ấy của Đạo Cao-Đài làm thì không bao giờ mất. Tôi xin bảo-đảm không bao giờ mất”*



QUÊ 119:

Mông lung thu nguyệt ánh châu môn,

Lâm ngoại điều thanh tự viễn tăng,

Tự hữu quý nhân lai tiếp dẫn.

Hà tu xảo ngữ tự lưu oanh.

朦朧秋月映珠門。林外鳥聲寺遠僧。

自有貴人來接引。何須巧語似流鶯。

Dịch nghĩa: Mơ hồ trăng chiếu cửa son,

Chùa tăng vọng tiếng véo von chim rừng.

Quý nhân tiếp dẫn khá mừng,

Cần gì trau chuốt lời thường giọng oanh.

Chú giải: Người đạo đức luôn hưởng ứng với hương vị đạo đức, một tiếng chuông ngân cũng nhắc nhớ nguồn đạo thừa nọ. Tiếng chim rừng cũng gợi niềm u-tịch của người tu. Phải biết cho rõ thời kỳ của Đại Đạo trọng yếu lắm: “*Thầy đến đặng hườn nguyên cái chơn Thần cho các con đấng Đạo. Con hiểu “Thần Cư Tại Nhân” bố-trí cho chư đạo-hữu con hiểu rõ nguồn cội Tiên Phật do yếu nhiệm là tại đó. “Thầy khuyên con mỗi phen nói Đạo, hằng nhớ đến danh Thầy”*.”



QUÊ 120:

Sự vị kiến, tâm bất an. Nghi lự cử. Thủy an nhiên.

事未見心不安。疑慮久始安然。

Dịch nghĩa: Việc chưa thấy rõ xa gần,
Tâm không an định, còn ngân ngại lo
Nghĩ suy toan tính liệu dò
Sau rồi tất sẽ yên cho toại lòng.

Chú giải: Lo nghĩ là chuyện tất nhiên: có lo mới có nghĩ, có nghĩ mới giải quyết được mọi việc trước mắt và còn định quyết cả tương lai. Nhưng phải đạt cho được mục đích làm nên cho mình mà còn có lợi cho người nữa. Đừng ích kỷ hại nhân mà ông Trời bớt tuổi đó! Hãy nhớ “thiện ác đáo đầu chung hữu báo” Tức nhiên nó như sợi dây thung càng kéo ra xa khi buông càng bật mạnh trở lại mình

Đây cũng là đạt được sự minh tâm kiến tánh hay là hồi quang phản chiếu là đạt Đạo đó.

Thi Văn dạy Đạo:

*Lễ kinh đã dạy kính nhường người
Cái thói kiêu-căng chẳng khó noi
Bậc Thánh Châu-Công xưa vẹn Đức
Nếu kiêu đời chẳng gọi nên Người !*



QUÊ 121:

Hư danh hư vị cửu trầm trầm.
Lộc mã đương cầu vị kiến chân.
Nhứt phiến thái vân thu phục chí.
Khứ niên phong vật nhứt thời tân.
虛名虛位久沉沉。祿馬當求未見真。
一片彩雲秋復至。去年風物一時新。

Dịch nghĩa: Danh vị chìm sâu tận thẳm ngày
Thực danh cầu mãi luống công hoài
Vàng trắng ngũ sắc ngày thu đến
Phong vật năm xưa vẻ mới thay.

Chú giải: Danh vị của đời do người đời trao tặng có thể bị mất, người ta cho được lấy lại được, không bằng danh vị thiêng liêng không bao giờ mất, vì đó là của cải số một của mỗi người đã tích lũy tự ngàn đời. Ngày nay Chí-Tôn mở Đạo để trao lại của cải ấy cho từng người, không ngoài con đường đạo đức, ấy là con đường đi đến vĩnh cửu đó!

“Nay Đức Chí-Tôn khai Đại-Đạo đem chơn Thần huồn nguyên cùng Tinh Khí là cơ mầu-nhiệm cho chúng sanh đắc Đạo. Ai biết noi theo chơn-truyền luật pháp giữ trai kỳ 10 ngày trở lên đến ngày công viên quả mẫn đặng thọ truyền bíu pháp, chơn Thần siêu thăng. Trong buổi Hạ nguơn chuyển thế Đức Chí-Tôn khai Đạo dạy thờ Thiên Nhân là thờ chơn-thần của Chí Linh cho hiệp cùng Vạn linh tức là thờ ngôi Thái Cực, là thờ Thầy vậy”.



QUÊ 122:

Chỉ chỉ chỉ, hữu chung hữu thủy.
Tự nguyệt như hoa, thủ thành nhi dĩ.
止止止有終有始。似月如花守成而已。

Dịch nghĩa: Chậm chậm nghĩ suy việc trước sau
Trăng hoa hoà hợp cảm thông nhau
Giữ gìn chung thủy câu tương hội
Thành quả tự nhiên đợi phải cầu?

Chú giải: Chung là điểm cuối, thủy là khởi đầu. Có đầu có cuối đủ cả thủy chung là điều mà thế nhân cầu ước. Nhưng xem chừng lại coi có đủ cả tinh thần và vật chất mới bền vững đó. Lo ngoài quên trong, lo trong quên ngoài, rốt lại như kẻ ra đường có quần mà không áo, hoặc có áo mà quên quần. Khó coi lắm vậy.! Ngày nay Đạo Cao Đài đến: *Vì Thần là khiếm khuyết của cơ mẫu nhiệm. Nay Chí-Tôn đến cho hườn nguyên Tam bửu để đắc Đạo*”. Thầy dạy:

*Rừng thiên nhật thúc tiếng chuông trưa
Phước gặp về Ta buổi đã vừa
Nẻo hạnh lâu soi gương nguyệt thắm
Sân Ngô rặng vẽ cánh thu đưa
Mai tàn tuyết xủ đời thay đổi
Dữ tận hiền thặng khách lọc lừa
Mùi Đạo gắng giới lòng thiện niệm
Duyên nay tìm lại phẩm ngôi xưa*



QUÊ 123:

Minh nguyệt toàn viên, nhan sắc hân nhiên.
Phong vân tương tống, hoà hợp vạn niên.
明月全圓。顏色欣然。
風雲相送。和合萬年。

Dịch nghĩa: Vàng trăng đầy đặn sáng trong,
Vui tươi sắc mặt thắm hồng vẻ hoa.
Gió mây đưa tiễn nhau qua,
Muôn năm hoà hợp cảnh nhà hân hoan.

Chú giải: cái cảnh nhân là đủ cả mây lành trăng sáng, hoa đẹp, gió trong, còn gì bằng ! Người được vậy, đất trời cùng được vậy, ắt cảnh thanh bình thật sự cũng đến rồi đó. Nhưng buồn thay cho nhân loại còn điêu linh, tiếng khóc than chưa dứt, nở nào mà toại hưởng một mình sao ? Có gì là thú vị? Nay, Đạo Cao Đài đến “*Thầy dùng quốc ngữ làm chánh tự*” tức là dùng ngôn ngữ Việt-Nam để truyền bá Đạo sau này xem như là quốc-tế-ngữ. Vậy chữ quốc ngữ hay chữ Việt-Nam là phương pháp để truyền bá Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, đó là phương “văn dĩ tải Đạo” vậy.

Trong dịp Đức Chí-Tôn nói chuyện với Hòa Thượng Như-Nhãn, có dạy rằng: “*Như-Nhãn Hiền-đồ, Thầy không muốn nói với con bằng tiếng Hồn-Ngôn vì tiếng An-Nam từ đây Thầy cho là tiếng Chánh-tự dựng lập Đạo của Thầy; nên buộc phải nói rõ với con; con đã giúp Thầy gìn-giữ Thích-Đạo nguyên luật từ thử mới còn dựng như vậy, không thì ra Bàn-môn Tả Đạo rồi*”.

Hơn nữa tiếng Việt-Nam hiện giờ gốc ở tiếng La tinh nên rất thuận tiện cho người Âu-Châu muốn nghiên cứu kinh sách Cao-Đài, vốn cùng một gốc mà ra nên sự học hỏi sẽ không khó về hình thức của chữ viết nữa. Vui đi!



QUÊ 124:

Bảo kính thân, chiếu lường nhân,
Tâm trung kết, hợp đồng tâm.
寶鏡親照兩人。心中結合同心。

Dịch nghĩa: Gương báu thân tình những mến yêu.

Chung soi hình ảnh sánh đôi người
Tâm hoà kết chặt tình ưu ái
Ý hợp lòng vui điểm nụ cười.

Chú giải: Được gương báu mà soi chung cho cả hai người thì hạnh phúc quá. Cũng như Đồi Đạo chung đôi, âm dương hòa hiệp. Như thế là tốt rồi, nhưng nên nhớ, mình nhìn vào gương trước người, tức nhiên mình thấy và hiểu trước người, thì phải chiếu lại cho người khác thấy nữa chứ! Nhứt là mình là người Việt Nam có nhiều hạnh phúc

“Dân Việt-Nam theo thời cơ thiên-định, tinh-thần rất thông-minh, tài trí, đức hạnh; các hồn linh chuyển kiếp làm con người trong nước, vì mảnh đất Việt-Nam được coi như là một thí điểm. Nam phần Việt-Nam là nơi địa huyết, thích-hợp với sự tiến hóa của các linh-hồn ấy. Cho nên các linh hồn tốt đẹp, ưu tú khắp nơi hội hiệp tại Nam phần Việt-Nam do luật trời biến động “nguồn ân thánh triết” lâm phạm sẽ thâm các linh hồn ấy vào hàng Môn Đệ của Đức Thượng Đế đúng vào địa-cầu này vậy. Quả đúng như lời tiên-tri của Đức Chí-Tôn về Thượng Nguơn Thánh Đức. Như lời Đức Chí-Tôn dạy:

“Một nước nhỏ nhoi trong vạn quốc
“Ngày sau làm Chủ mới là kỳ”



QUỀ 125:

Cư hạ bất thân thượng, nhân tâm dị tán ly,
Sự cơ chung thất nhất, phạm bách tận thành hôi.
居下不親上。人心易散離。
事機終失一。凡百盡成灰。

Dịch nghĩa: Phận dưới không thông với kẻ trên,

Lòng người chia rẽ khá ưu phiền.
Công việc chung qui không hợp nhất
Tro bụi tan tành sự đảo điên.

Chú giải: Không một việc gì xảy ra mà không lý cơ, nếu không toại ý thì hãy tự vấn tâm mình: Vì sao? Tại sao? Do đâu? Hãy tự kiểm điểm mình trước đã: Lỗi tại tôi. Lỗi tại tôi. Bởi vì lúc nào cũng có Thượng-Đế ngự trong tâm và ai ai cũng tin chắc rằng làm lành có lành trả, làm ác có ác báo chẳng sai, bởi đó là hình ảnh của Thiên lương!

Thiên lương là gì? Ở nơi nào? -Thiên lương ấy mới thiệt là Ta, nó đã do nơi khối Chí-linh của Trời mà sản xuất thì nó là con của Trời tức nhiên nó là Trời. Nếu do nó mà để tín-ngưỡng thì mình do Trời mà tín ngưỡng. Mình thờ nó tức là thờ Trời, ngoài nó ra chẳng ai biết Trời, ngoài Trời không ai biết nó. Cái sự thông công giữa Thiên lương và Chí-Tôn là phép màu đạo Đạo. Vì cơ cho nên Đạo Cao-Đài thờ Thiên Nhân nghĩa là thờ cái khối Thiên lương của toàn nhân loại. Ấy vậy Thiên lương mới thiệt là ta, là chủ của sự Tín ngưỡng.



QUÊ 126:

Ngột ngột trần ai cửu đãi thì,
U song tịch tĩnh hữu thủy tri,
Nhược phùng thanh tử nhân tương dẫn,
Tài lợi công danh tự khả kỳ.
兀兀塵埃久待時。幽窗寂靜有誰知。
若逢青紫人相引。財利公名自可期。

Dịch nghĩa: Thời gian gió bụi gắng chờ,
Dù cho tri kỷ thờ ơ lạnh lùng
May ra gặp kẻ anh hùng
Lợi tài danh chức mất công phải cầu?

Chú giải: Sự kiên nhẫn là bước đầu của thành công. Từ đó bao nhiêu điều thấy biết phải do tâm linh mình nhận xét cho chính chắn thì sẽ không có điều ân hận. Thấy bằng tâm linh tức là phải dùng huệ nhãn, Thần nhãn, Thánh nhãn... Vì chưa đủ sự thấy biết ấy, nên ngày nay Đức Thượng Đế đến với nhân loại bằng Thiên nhãn để tạo nên niềm tin tuyệt đối cho mọi người cùng thấy rõ việc đời.

Ngày 6 tháng giêng Đinh Hợi (dl 27-01-1947) khi Đức Hộ-Pháp trần thân Thiên nhãn ở mặt tiền Đền-Thánh tức là Phi-Tướng-Đài, Đức Hộ-Pháp rải Cam-lồ-Thủy và cầm bó hương làm phép trần Thần với ý-nghĩa rằng:

“Kể từ đây Đức Chí-Tôn hằng để mắt diu dặt con cái của Ngài về châu Ngài sau khi làm tròn nhiệm vụ Thiêng liêng của Ngài phú thác”



QUÊ 127:

Hổ phục tại lộ đồ, hành nhân mạc loạn hô.
Lộ bàng tu tử tế, tai họa tự nhiên vô.
虎伏在路途。行人莫亂呼。
路旁須仔細。災禍自然無。

Dịch nghĩa: Hùm oai ẩn nấp bên đường,
Lữ hành chớ hoảng mà thường hô to.
Thận gìn ý tứ vững cho,
Họa tai tiêu tán không lo sợ gì.

Chú giải: Hổ dữ là bản tính của loài thú ấy, nhưng chưa qua trí khôn của loài người. Nó có nanh vuốt để vồ mồi. Người có sức mạnh tinh thần nên chế ra vũ khí để sát phạt. Người đạo đức dùng thần lực để hàng phục chúng, nanh vuốt là đạo đức. Lòng tin của người vô cùng mạnh mẽ:

“Hễ có kiến thì có thức, kiến thức là căn bản của trí thức tinh thần. Muốn kiến thì nhờ NHÃN, muốn thức thì nhờ TRÍ. Ấy vậy, trong tâm (gọi là linh tâm hay chơn linh) là Thiên Nhãn của trí thức con người. Vì có mà Đại-Từ Phụ dạy thờ Thiên Nhãn. Thiên Nhãn là hình trạng của Lương tâm toàn thể, làm nền móng cho CAO-ĐÀI, nghĩa là Đền thờ cao trọng hay là Đức tin lớn của Đức Chí-Tôn tại thế này, y như hai câu thi của Đức chương Đạo Nguyệt Tâm Chơn Nhơn (Victor-Hugo):

“L’oeil mystique seul verra la Religion nouvelle.

“La grande foi git dans la conscience universelle”.

(Có Thiên Nhân mới tường Chánh giáo.

Tín Cao-Đài do Đạo Lương-tâm)

Thờ Thiên Nhân là thờ tánh mạng mình và Chí Tôn. Nghĩa là thờ Lương tâm của toàn thiên hạ (La culte de la conscience) (ĐHP: Diễn văn 15-8 Quí-Dậu)



QUÊ 128:

Hoà bất hoà đồng bất đồng. Phiên vân phú vũ, kỳ thành không. Tấn thoái tu phòng chung thiếu công.

和不和同不同。翻雲賦雨几成空。

進退須防終少功。

Dịch nghĩa: Hoà đồng hai chữ vẫn hoàn không

Mây tụ gió mưa tới chập chông

Tiến thoái đề phòng cho cẩn mật

Thành công chậm đến với niềm mong.

Chú giải: Người xưa nói “quân tử hòa nhi bất đồng, tiểu nhân đồng nhi bất hòa” có nghĩa rằng là bậc quân tử thì luôn hòa hảo, hòa hiếu với mọi người cho trong êm ngoài ấm, còn kẻ có lòng dạ tiểu nhân thì làm giống (đồng) như mọi người là thái độ nịnh bợ để được lòng mọi người mà không biết hòa thuận với ai cả. Như vậy là còn kém lắm.

Như con người, Thượng-Đế ban cho ba thể xác thân:

- Xác thân hữu hình đây là **TINH** cần:

“Phải uống ăn nuôi sống thầy phàm,

“Từ bi Ngũ cốc đã ban.

“Dưỡng nuôi con trẻ chu toàn mảnh thân”

- **Chơn thần** tức nhiên thể Trí, có học mới hay, mới tài giỏi, đó là KHÍ, do Đức Phật-Mẫu ban cho.

- **Chơn linh** là linh hồn, tức là điểm linh quang của Đức Chí-Tôn ban cho. Món ăn của linh hồn là đạo-đức, sự cúng kiếng đến chùa chiền là buổi cho linh hồn ăn vậy, đó là THẦN. Thế nên món ăn của linh hồn cũng cần yếu lắm. Sở dĩ thế giới ngày nay đi đến cảnh tương tàn tương diệt là vì họ đang đói, đói cái món ăn tinh thần, đạo đức, là món ăn chính của linh hồn đó vậy. May cho dân tộc Việt-Nam này Đức Chí-Tôn đem ban phát cho hột giống Tình thương, Bác-ái, Công bình để sẵn-sàng cứu đói, cứu nguy cho nhân loại đang cơn đói lả của tâm hồn. Ấy vậy, trách nhiệm của Việt-Nam hay là sứ mạng của Cao-Đài-giáo nói chung là phải đem hoàn linh đơn này đưa đến tận tay các Bạn đồng sanh của chúng ta để mọi người cùng uống, cùng nhìn Đấng Thượng-Đế là Cha chung của nhân loại, cùng rao lên rằng Thượng-Đế đang “Xây cơ chuyển thể bảo tồn Vạn linh” đó vậy. Trách nhiệm của chúng ta đó !



QUÊ 129:

Đông biên sự, Tây biên thành.

Phong vật nguyệt hoa minh, cao lâu lộng dịch thanh.

東邊事西邊成。風物月花明。

高樓弄笛聲。

Giải nghĩa: Sự thành hai nẻo Đông Tây,
Trăng hoa phong vật phô bày vẻ trong
Lầu cao ngắm cảnh thông dong,
Vẳng nghe tiếng sáo cõi lòng thanh cao.

Chú giải: Sự việc khởi ở Đông mà thành ở Tây, đông tây là hai hướng đối nhau: một bên mặt trời mọc, một bên mặt trời lặn. Nếu không có mọc thì làm sao có lặn, đó là chuyện đương nhiên, nhưng ít ai để ý. Cũng như công việc nhà: người hái ra tiền là việc chính của người đàn ông mà người bảo quản của cái ấy là người vợ. Hẳn là một việc phân nhiệm rõ ràng. Vì quên đi phân hành mỗi cá nhân có vai trò đặc biệt mà xưa kia Nữ phái chịu thiệt thòi, ngày nay Đức Thượng đế đến ban cho sự công bằng ấy. Mỗi người phải làm nhiệm vụ và hưởng công bằng, bình quyền, bình đẳng như nhau, trong buổi Thượng nguồn Tứ chuyển này. Thầy có dạy: “*Đường thị, Thầy giao phe Nữ cho con lập thành, chẳng phải vì đàn bà mà sớm nổi cơn chiều trả cháo hoài. Phân các con truyền Đạo kỳ Phổ-Độ này cũng lắm nặng nề, bao nhiêu Nam tức cũng bao nhiêu nữ; Nam biết thành Tiên Phật chớ Nữ lại không sao? Thầy đã nói: Bạch-Ngọc-Kinh có cả Nam và Nữ, mà phần nhiều Nữ lấn quyền thế hơn Nam nhiều! Vậy con phải tuân lệnh Thầy mà lập Nữ phái. Nghe và tuân! Thầy hằng ở với con, con chớ ngại. H...Thầy giao Nữ phái cho con rộng quyền dạy-dỗ, làm Chủ, chớ Thầy thâu đến mà giao cho con, trách nhiệm con Thầy sẽ chia với*”.



QUỀ 130:

Sự đoàn viên, vật châu tuyền,
nhứt lai nhứt vãng, bình bộ thanh thiên.
事團園物周旋。一來一往平步青天。

Dịch nghĩa: Chu toàn mọi việc đến đoàn viên
Lại lại qua qua, chớ nản phiền
Lặng bước đi lần về đến đích,
Trời xanh rộng lối cảnh thần tiên.

Chú giải: Một việc thành công như vậy đó là điều ước vọng, không còn chi hơn. Nhưng được ngoài phải được cả trong, tức là lòng mình phải thanh thản, thoải mái. Thế tình chưa như vậy đâu. Hãy nghe những lời Thầy than:

“*Đạo phát trễ một ngày thì hại cho nhơn sanh nên Thầy nôn nóng mà Thiên cơ phải vậy*”

*Thi văn dạy Đạo
Trên vai gánh nặng cả Càn Khôn,
Khôn khéo rủ nhau xuống một phồn
Phồn tục theo hoài quên trở gót
Gót son biết đặng mất hay còn.*



QUỀ 131:

Thiên thủy khởi phong ba, bình địa sinh kinh cực. Ngôn ngữ lự sâm thương, do
khủng vô đoan đích.

淺水起風波。平地生荊棘。

言語慮參商。猶恐無端的。

Dịch nghĩa: Nước cạn nổi ba đào,
Đất bằng gai góc cao.
Lời nói e điều ngại
Đuôi, đầu chưa rõ hai.

Chú giải: Sự tình trước mắt chưa ổn mấy. Sóng gió nhiều như vậy thì những toan tính nên chậm lại mà làm bài toán đời cho kỹ hơn. Thận trọng vẫn là điều hay để có dịp nghiệm kỹ, tính đúng. Đừng vội vàng là điều phải xét lại. Thầy có dạy: “*Tất cả đều để trước mắt một bài học hay, cái cảnh khổ chính là bài học tấn hóa nhanh chóng nhất. Vì vậy những chơn linh nào dám chịu khổ là những chơn linh ấy tấn hóa mau hơn hết. Nhưng thật sự cũng chẳng phải “Khổ” đâu ! Ấy cũng chỉ là những bài học tất cho những người muốn đi tắt. Cùng một không gian, cùng một cấp bậc thì trông thấy hiểu thấu nhau. Bậc cao hơn thì trông thấy được bậc thấp, chớ bậc thấp thì khó thấy bậc cao hơn là lẽ thường*”.



QUÊ 132:

Thu nguyệt vân khai hậu, huân phong vũ quá thì, Nhược phùng Sở quốc cựu tri kỷ.

Đẳng nhàn nhứt tiến bất tu nghi.

秋月雲開後。熏風雨過時。

若逢楚國舊知己。等閒一薦不須疑。

Dịch nghĩa: Mây nhường về sáng trăng thu
Mưa theo gió tạnh hết u-âm rồi
Tri âm may gặp được người,
Công danh theo đến kịp thời ước mơ.

Chú giải: bài học đời cho ta nhiều kinh nghiệm: trăng thu sáng đẹp, gió mát trăng trong, gặp thêm tri kỷ trong đời còn gì hay bằng. Nhưng phải cần học thêm túi khôn của loài người để làm sở trường của mình hầu phụng sự tốt

Phép học ấy tức là đi thẳng ngang qua đường kính của hình tròn chớ không phải đi quanh quẩn theo vòng chu-vi. Nhưng nếu chỉ đi tắt thì chỉ biết phớt qua chớ không thật thấu hiểu. Vì vậy mà dù cho những chơn linh cao trọng cũng phải giáng thế ở các địa cầu để học hỏi từng phần vi diệu mới mong đạt lý cao thâm. Bài học của họ nhanh chóng hơn những chơn linh thường nên cũng mắc mỏ hơn nhiều. Phải dùng tự lực mới chống đối những lực lượng có sẵn của thiên-nhiên, có thoát đi được mới tiến lên được. Nếu không thoát nổi thì phải cuốn theo dòng của dinh, hư, tiêu, trưởng. Đó, luật luân hồi quả báo và phương tu đạt Đạo là vậy, chẳng phải chỉ có quả địa cầu này có người ở mà thôi, mà đã có hằng hà quả Địa cầu có người ở theo những trình độ tiến hóa khác nhau.



QUÊ 133:

Tâm dĩ định, sự hà ưu, kim lân dĩ thượng câu,

Công danh nhứt võng thâu.

心已定事何憂。金鱗已上鉤。

功名一網收。

Dịch nghĩa: Yên tâm việc có lo gì

Cá vàng mắc nhợ còn chi phải ngờ
Công danh nào phải ước mơ,
Lưới quanh bao sẵn, đợi chờ người thu.

Chú giải: Công danh đến trong tay như cá mắc câu rồi. Sự thành đạt ấy cũng làm cho lòng mình thỏa dạ. Nhưng nên nhớ con cá mắc lưới câu thì đời nó sẽ làm mồi cho bữa ăn ngon. Con người mắc lưới câu danh vọng liệu có vượt qua?

Đời là biển khổ, nhưng may gặp được nguơn hội CAO ĐÀI do Đấng Thượng-Đế đến để dìu-dẫn tức là tạo Bát Nhã-Thuyền để vớt người qua khổ hải. Bởi người đến thế giới này để làm các công việc như:

- Hoặc trả quả kiếp.
- Hoặc học hỏi để tấn hóa.
- Hoặc đến cứu đời, làm Thiên mạng.

Dù muốn dù không phải qua năm bước khổ:

“Cái chương trình ấy là những cơ chỉ sanh ra bởi các tư tưởng của cả Tôn giáo đã lập thành nên Đạo. Chữ Đạo là đường đặt ra bởi đó, đặng dìu-dắt nhơn sanh khỏi bước đời gay trở; cốt yếu là lập mục đích, định chuẩn thẳng cho kẻ trước hiệp người sau, kẻ kim hòa người cổ, tóm cả trí lự của nhơn loại, đặng làm ngọn Huệ-quang soi rọi khắp nhơn gian, mượn cả sự tội tình sầu thảm của thế, mà tạo Bát-nhã-thuyền đặng vớt người nơi khổ hải.”



QUỀ 134:

Ý mê chí bất mê, Sự khoan tâm bất khoan
Yếu tri đoan đích tính, do cách lưỡng trùng san.

意迷志不迷。事寬心不寬。

要知端的信。猶隔兩重山。

Dịch nghĩa: Ý dù mê mẩn chí không lầm
Việc đã thông rồi tâm chửa an
Phải khéo nghĩ suy cho rõ lý
Núi non cách trở chớ nghi nan.

Chú giải: ý là sự suy đoán, là âm vang của tư tưởng, là tiếng lòng vọng lại có thể mê. Nhưng chí 志 là cái tâm của kẻ sĩ (gồm có chữ sĩ 士 trên, tâm 心 dưới hiệp lại) không mê. Nhờ vậy mới phán đoán công việc không lầm. Nhờ không lầm mới thấy rõ con người ai cũng qua 5 bước khổ:

PHẬT vì thương đời mà tìm cơ Giải KHỔ

TIÊN vì thương đời mà bày cơ Thoát KHỔ

THÁNH vì thương đời mà dạy cơ Thọ KHỔ

THẦN vì thương đời mà lập cơ Thắng KHỔ

HIỀN vì thương đời mà đặt cơ Tòng KHỔ

Chữ KHỔ là đề mục của khoa học trường đời, phẩm vị Hiền Thần Thánh Tiên Phật là ngôi vị của trang đặc cử.” Thi văn dạy Đạo:

Khổ Đời muốn lánh gắng tìm phương,
Giành giựt đừng mong chác thế thường
Xao-xự tuồng đời lừng bọn tục.
Trau-tria nét Đạo nức mùi hương.

Rừng Thiên ngàn dặm Trời soi thấu.
Biển khổ muôn chia khách lạc đường.
Gặp được nẻo ngay Đòi có mấy,
Thìn lòng khỏi ngọc tạo nên gương.



QUỀ 135:

Tiểu trung sinh bất túc, nội ngoại kiến sầu khóc. Vân tán nguyệt quang huy, chuyên
họa đương thành phúc.

笑中生不足。內外見愁哭。
雲散月光輝。轉禍當成福。

Dịch nghĩa: Nụ cười chưa vẹn niềm vui

Tâm tư, nét mặt ngậm ngùi cả hai
Mây qua, trăng nở gương đài,
Phúc lành kịp đến thế thay họa nài.

Chú giải: Chuyện thế nhân: buồn vui, họa phúc là sự thường, vì con người đang sống trong thế giới nhị nguyên mà ! Nhưng nếu biết chuyển tâm tư mình đúng theo đạo đức vì đó là kim chỉ nam của cuộc đời, như người thủy thủ

Nếu nhìn thẳng vào chữ Nhơn 人 có hai nét do Âm Dương hòa hợp; nét trái là chân Dương, nét phải là chân Âm. Đây là chỉ phần Âm Dương của cha mẹ sanh ra cái phàm thể này. Rồi cha mẹ phàm thể lại do Âm Dương của trời đất sanh ra, cho nên chữ nhân 人 lại hợp với chữ Nhị 二 thành chữ THIÊN 天. Trong chữ Nhị tức là nét nhất trên chỉ Trời, nét nhất dưới chỉ đất, gọi là Tam tài: Thiên- Địa- Nhân 人 thì người đứng giữa mới thích hợp. Như vậy chỉ

có người mới được dự vào việc của trời đất mà thôi. Người là một sản phẩm hoàn chỉnh nhất của Thượng-Đế nên phải biết: - Trên thông Thiên văn.

- Dưới đạt địa lý.
- Giữa quán nhân sự



QUỀ 136:

Diêm tiên thước tảo chính phiên phiên,
Ưu lự toàn tiêu hỉ tự nhiên,
Nhứt nhân tấn liễu nhứt nhân thoái,
Hạ sao hoàn hữu hảo nhân duyên.

簷前鵲噪正翻翻。憂慮全消喜自然。
一人進了一人退。下梢還有好姻緣。

Dịch nghĩa: Trước thềm chim đã hót vang,

Tan niềm lo lắng hân hoan thay vào.
Lại qua hai kẻ thay nhau,
Hẳn là duyên đẹp ngày sau hưởng phần.

Chú giải: cầu tài vận tốt, cầu hôn được duyên đẹp xứng đôi, nhưng phải nhớ nhân duyên do trời định trước số phận. Việc hành sự muốn được đôi phần vẹn vẻ phải biết khéo khôn hòa hợp, tức là phải biết cư xử với nhau, đừng tất cả đổ cho trời khi mình chưa biết đối nhân xử thế, chưa biết lấy chữ hòa mà ở ăn cho thuận. Phải biết rõ điều này:

“Con người là một động vật ở nơi mặt địa cầu này. Chúng ta ngó thấy hiện hữu phải vận hành, phải xao động, bởi nó là động vật nó phải hoạt động, nếu không hoạt động là chết. Trong con hoạt động nó có hai phần đặc biệt:

1- Hoạt động về thi hài xác thịt, tức nhiên như thân thể chúng ta bây giờ đây, mỗi ngày chúng ta hoạt động mới có sống, bằng không hoạt động thì chết, luật tạo đoan quả nhiên vậy.

2- Còn hoạt động nữa, là hoạt động vô hình, chúng ta không thể thấy được mà chúng ta quả quyết có hoạt động về tinh thần, trí thức. Vì có hai cái hoạt động của con người chia ra hai phần:

- Hoạt động về phần Đồi.

- Hoạt động về phần Đạo.



QUÊ 137:

Kinh cực sinh bình địa, phong ba khởi tứ phương .

Ý lan trù trướng vọng, vô ngữ đối tà dương.

荊棘生平地。風波起四方。

倚闌惆悵望。無語對斜陽。

Giải nghĩa: Đất bằng sinh lấm gai chông
Phong ba nổi dậy khắp trong bốn bề
Tựa hiên buồn bã nhìn xa,
Chiều hôm đối cảnh khó mà nói năng.

Chú giải: Thời cùng cuối của một nguơn hội gọi là Hạ nguơn mặt pháp, giống như nước cuối dòng, cho nên bao rác-rưởi tồn đọng lại, đủ thứ hết, nhưng nên thấy rõ: thứ trước quá nhiều mà vật thanh lại ít. Từ gia đình loáng ra ngoài thế giới đâu đâu cũng thế. Đừng trách, đừng phiền. Hãy nhìn lại chính mình xem: bản thân mình có toàn chưa? Chưa toàn hãy sống cho toàn. Mình có đủ hiếu với cha mẹ chưa? Hãy làm tròn chữ hiếu. Từ đó mới làm gương tốt cho con cái trong gia đình. Làm gương tốt cho ngoài xã hội được. Thánh-ngôn rằng:

Dạy trẻ con toan trước dạy mình.

Cái công giáo- hóa cũng đồng sanh.

Đạo đời tua biết Đồi rằng trọng,

Một điểm quang- mình một điểm linh

Thầy dạy: “Sắp nhỏ của con dạy, sau cũng nên người ở đời. Ấy là Đồi, nếu biết trọng đời thì gắng dạy nó nên hiền. Một điểm quang mình là một HỒN người, là vật tối linh của Thầy thân-trọng. Nếu con muốn làm lành thì gắng dạy mấy hồn ấy nên Hiền” (TN I/10)



QUÊ 138:

Mưu dĩ định, sự hà ưu ? Chiếu nguyệt thượng trùng lâu, vân trung khách điểm đầu.

謀已定事何憂。照月上重樓。雲中客點頭

Dịch nghĩa: Mưu mô đã tính sẵn rồi,
Việc không lo ngại lẫn hồi rõ thông.
Lầu cao trăng giải mênh mông,
Trong mây dường có lão ông vái chào.

Chú giải: Thường ngữ cũng nói rằng: mưu tính là việc của người mà thành sự là ở trời. Việc này đúng không? Do câu “Mưu sự tại nhân thành sự tại thiên”. Nếu mình làm người vẹn vẻ, ý nghĩ thanh cao thì lo gì không được toại? Chắc chắn sẽ có quới nhân giúp sức. Hãy vững niềm tin !

Nên biết: Vì cái thi hài phạm tục này nó là con vật, nó phải hoạt động theo con vật, hoạt động theo giác thể của nó, nó chưa biết hoạt động theo chơn linh. Thượng Đế vẫn còn sắp đặt một kỷ cương để cho tinh thần nó vi chủ hình hài của nó, nếu để cho thân thể vi chủ tâm hồn của nó, nó sẽ ngậy cuồng ngu dại, nó sẽ đi đến chỗ tự diệt nó mà thôi. Bởi vậy chúng ta ngó thấy hai phần đặc biệt ấy, chúng ta buộc phải nhìn về phần đời của chúng ta, chúng ta phải chung sống cùng xã hội nhân quần, tức nhiên sống theo khuôn khổ quốc gia, dân tộc ấy, nên luật khuôn khổ quyết định hơn hết. Nếu trên cái sống ấy, sống theo kia chúng ta

thấy chúng ta phải nhìn có một Đấng cầm quyền trị về phần tâm hồn, trí não chúng ta. Đấng ấy giờ phút này đến ở cùng chúng ta, nhìn chúng ta là con cái của Ngài” là Đức Thượng đế, là Trong mây đường có lão ông vãi chào.



QUÊ 139:

Kỳ kỳ kỳ, địa lợi dữ thiên thì, đăng hoa truyền tín hậu, động tĩnh tổng tương nghi.

奇奇奇。地利與天時。

燈花傳信後。動靜總相宜。

Dịch nghĩa: Lạ lùng thay lắm nỗi sự tình!

Thiên thời, địa lợi khá nên tin

Đèn hoa, tin tức sau lần đến,

Động tĩnh hai đường sự lý minh.

Chú giải: Việc muốn thành công tất phải đủ ba yếu tố: thiên thời (tức nhiên là thuận lòng trời). Địa lợi (thế đất có hợp không, tức là có đủ điều kiện làm chủ miếng đất không). Ba là nhân hòa (những người chung quanh sống có thích hợp nhau không: nói chung là mình phải hòa với mọi người, ngược lại người có thích mình mới được).

Xưa nay chúng ta không đạt được ba điều ấy:

- Nhứt là không có thời Trời, tức là trong nước không có đạo, mà tổ tiên ta xin đạo, mượn đạo của người thôi.

-Thứ nhì địa không lợi là vì nước Việt Nam bị nô lệ nhiều.

-Thứ ba nhân tâm chưa hòa, vì dân tộc còn bị trị.

Nay, Đức Thượng Đế “Ngài đến với một danh từ là Thầy của chúng ta, mà chẳng phải làm Thầy mà thôi, còn làm Cha nữa. Chúng ta tưởng tượng lại, để tinh thần bình tĩnh suy xét từ thử đến giờ, coi các sắc dân nào trên mặt địa cầu này đặng hạnh phúc dường ấy chẳng?

Hai ngàn năm về trước, Đức Khổng-Phu-Tử đến tạo Đạo, không đoạt được đức quý báu cao trọng ấy cũng do nơi duyên cớ, chúng ta tưởng Ngài đến tình cờ, không có gì là tình cờ trên mặt địa cầu này hết, không phải tình cờ mà Ngài đến. Ngài đến trong đời Chiến Quốc, tức nhiên trong buổi ly loạn (không có buổi nào trên mặt địa cầu này chịu ly loạn bằng nước Trung-Hoa buổi nọ).



QUÊ 140:

Ngộ bất ngộ, phùng bất phùng, nguyệt thâm hải để, nhân tại mộng trung.

遇不遇逢不逢。月深海底。人在夢中

Dịch nghĩa: Gặp gỡ không dễ thường
Tương phùng khó nổi đờng
Trăng chìm sâu đáy bể
Người trong giấc hoàng lương.

Chú giải: nếu đã nói là mộng tức chưa thực, chưa thực thì không thể giải quyết được bất cứ một sự gì được như ý muốn. Trăng còn chìm trong nước, những mơ màng. Hãy nên chỉnh đốn lại tâm mình. Nhiều lo lắng nhưng tình thế chưa được thuận tiện, mọi người còn toan tính cho riêng mình bảo sao không lẫn quẩn, như cuộn chỉ rối. Khác nào:

Đời Chiến Quốc, (Đức Khổng Tử) Ngài đến trong buổi ly loạn, thiên hạ đương chiến đấu với nhau, giành phương sống của mình, lấn quyền thế trong lục quốc phân tranh, không ai nhường ai, tranh sống với nhau một cách kịch liệt, Ngài mới đến. Ấy vậy Ngài đến không phải tình cờ, nếu chúng ta tưởng tình cờ thì Đáng cảm cân Thiêng liêng nơi cõi Hư linh Hằng sống chẳng có hay sao? Bằng có hiển nhiên là Chúa Jêsus Christ cũng đến lập Đạo của Đức Chí-Tôn như Ngài vậy”.



QUÊ 141:

Âm trung phòng tích lịch, sai lự hồn vô thực.
Chuyên nhân hắc vân thu, ung xuất phù tang nhứt.
暗中防霹靂。猜慮渾無實。
轉眼黑雲收。擁出扶桑日。

Dịch nghĩa: Âm đạm nên phòng sấm sét vang
Đoán nhảm sự thực hắc xa đàng
Phút chốc mây đen dần tiêu tán
Trời hồng lồ dạng sắc phong quang.

Chú giải: Trước xấu sau tốt ấy là điềm tiên hung hậu kiết. Người sống trong thế giới nhị nguyên này cứ lẫn quẩn, tâm không yên, nhiều nghi ngại, lăm lo toan, bồi rối. Ai gỡ?

Quê này hắc giống như thời mà nhân loại “Trong buổi loạn ly, buổi mà La-mã làm bá chủ, các sắc dân bị chinh phục quật cường, chiến đấu để giải ách nô lệ của mình, buổi ấy cũng là Chiến quốc vậy. Hai Người: một là Đức Phật Thích Ca; hai là Đức Chúa Jêsus đến, không phải tình cờ mà đến đâu. Cũng một thuyết với nhau, đem Đạo lý cứu vãn nhân loại, mỗi phen nhân loại chịu thống khổ về tâm não dường nào thì có Đáng Từ bi độ tận, đưa tay ra cứu vớt họ luôn luôn đặn mà cứu khổ nhân loại, mãi mãi không bao giờ sơ sót hết, chúng ta quan sát tận tường thời buổi nào các vị Giáo-chủ đến giáo Đạo đều có lý hết.”



QUÊ 142:

Lợi tại trung bang xuất chiến chinh, nhứt phiên hộ xú tại vương đình, phụng hàm đan chiếu qui dương bạn, đắc hưởng giai danh tứ hải vinh.

利在中邦出戰征。一番護醜在王庭。
鳳啣丹詔歸陽畔。得享佳名四海榮。

Dịch nghĩa: Lợi cầu trong nước chiến chinh,
Một phen gặp lúc triều đình không may

Phượng đang qui phục ngọc đài
Tuổi tên bốn biển truyền ngay danh hiển.

Chú giải: Câu nước loạn không vào, nước nguy không đến “Nguy bang bất nhập, loạn bang bất cư” vẫn đúng muôn đời. Nhưng đối với bậc nhân tài mà kẻ trên đương trọng dụng, biết người biết mình trăm trận trăm thắng.

Có khác nào câu chuyện thời Vua Quang-Vũ muốn có được bậc kỳ-tài ở bên cạnh vua để bàn việc nước, người rất nể phục vị quan thanh liêm như Tống-Hoảng.

Hán-Quang-Vũ có người chị là Hồ-Dương Công chúa đã goá chồng và đem lòng thương-yêu Tống-Hoảng, nhưng Tống-Hoảng một mực từ-chối vì ông đã có vợ nhà rồi. Vợ của Tống-Hoảng bị mù loà, sau giờ làm việc ở cửa quan về chính tay Tống-Hoảng đút cơm cho vợ: Dù vậy mà Tống-Hoảng vẫn một lòng chung-thủy. Truyện Nữ trung Tùng phận, Bà Đoàn rất khen ngợi nghĩa-cử ấy:

*Tống-Hoảng chí trượng-phu không đổi,
Giữ non-luân sợ lỗi Đạo hằng.
Từ-Duyên công-chúa giao thân,
Đút cơm vợ quáng ân-cần dưỡng nuôi”*
(Câu 569- 572)



QUÊ 143:

Kham thán ngoại biên ưu, cánh ta môn lý náo,
Ý tự cánh khiên tiên, tâm thần diệc điên đảo.

堪歎外邊憂。更嗟門裏鬧。
意緒更牽纏。心神亦顛倒。

Dịch nghĩa: Về ngoài lộ nét u buồn,
Bên trong nhiều việc bôn chôn não lòng.
Tâm tư bối rối không thông,
Đảo điên ý chí, cõi lòng ngại lo.

Chú giải: Tâm không yên định thì khó tính chuyện gì cho thông. Hãy bình tĩnh mà suy nghĩ kỹ càng hơn, đừng vội. Dục tốc bất đạt mà ! Tất cả phải thành thật thì chuyện thật sẽ đến với mình. Đừng dối đừng gian, phải thuận lòng trời

Truyện tích Tống-Hoảng từ chối sự hợp duyên với Công chúa, Tống-Hoảng có nói rằng: “Tao-khang chi thê bất khả hạ đường, Bần tiện chi giao mạc khả vong”. Do vậy mà ông giữ được lòng đạo-đức “giàu không đổi bạn, sang không đổi vợ” .Trong cách dạy con trai “Vẹn Đạo nhân luân” Bà Đoàn tiếp:

*Biết tình-nghĩa, biết mùi ân-ái,
Chia đau thương cột dải đồng tâm,
Kìa ai đã gọi ân thâm
Hơn niềm chồng vợ âm-thâm giúp nhau.
Đừng đến lúc ốm đau chẳng ngó,
Hương sắc xinh lại bỏ hoa tàn
Những là anh én nhộn-nhàng,
Buôn duyên bán nợ như hàng chợ đông.*
(Nữ trung tùng phận. Câu 573-580)



QUÊ 144:

Nhút trùng thủy nhút trùng san, phong ba đạo thần nhiên, hồ trung biệt hữu thiên.

一重水一重山。風波道坦然。

壺中別有天。

Dịch nghĩa: Núi sông lắm nổi trập trùng
Đường dài thân bước mặc lòng sóng dâng.
Trong hồ biết có thiên công,
Lòng trời soi thấu tâm lòng người chân.

Chú giải: Đường núi trập trùng như việc nhiều bề bộn, nhưng ý chí con người không ngại khó. Vì mang sẵn một niềm tin trọn vẹn, chắc chắn tâm chân thành này cũng được quyền thiêng liêng trợ giúp. Nhất định thành công !

Làm người chung qui cũng một kiếp sanh đến với thế-giới nghiệt-oan này rồi “thân cát bụi cũng trở về cát bụi” mà thôi ! Ý tứ quẻ này được diễn trong bài thơ sau:

Đường về chớ nệ bước non sông,
Lần đến tìm nơi cảnh bá tông.
Bụng trống thành-thời con hạc nội,
Lúa đầy túng thiếu phận gà lồng.
Cô phân ngoảnh lại đà bao tuổi.
Sô diện xem qua khỏi mấy dòng.
Một điểm quanh co lên một nấc.
Lần-lữa ngày tháng ắt qua đông.



QUÊ 145:

Ngộ hiểm bất tu ưu, phong ba hà túc kỵ, nhược ngộ thảo đầu nhân, chỉ xích thanh vân lộ.

遇險不須憂。風波何足忌。

若遇草頭人。咫尺青雲路。

Dịch nghĩa: Khó khăn dù gặp không phiền,
Gió dòn sóng bủa chẳng kiêng kỵ gì.
May ra gặp được cố tri,
Đường mây thẳng tới tức thì vang danh.

Chú giải: Đã làm người phải có niềm tin trong cuộc sống, Tự nguyện với lòng rằng: khó khăn không nản, nguy hiểm không sờn thẳng không kiêu, bại không than, nhất định vậy. Là bậc Thiên-mạng như Đức Hộ-Pháp thật xứng làm thân con hạc nội, Ngài thường ví mình như thế; sau lần Ngài bị lưu-đày sang Hải-đảo Madagascar trở về, Ngài nói chuyện với Chức-Sắc Hiệp-Thiên-Đài về tâm-huyết của Ngài: “Các Bạn ôi! chúng ta chỉ có hy-sinh một kiếp sống đặng làm con hạc vô tội, con hạc Hòa-bình, biết đâu Đức Chí Tôn cũng cho hạc của Ngài để thế cho con bò câu trắng mà thiên hạ gọi là con bò câu hòa-bình, nhưng không hòa bình gì hết. Thân làm con Hạc thiêng-liêng ấy buộc ta phải chớ Đạo đi toàn khắp mặt địa-cầu này. Nếu một chủng-tộc nào, một sắc dân nào ở nơi mặt địa-cầu này chưa biết Đạo thì cái lỗi do nơi ta đó vậy.”



QUÊ 146:

Thuyền trạo trung lưu cấp, hoa khai xuân nhân phùng, Sự ninh tâm bất tĩnh, nặc
khởi hứa đa nghi.

船棹中流急。花開春人逢。
事寧心不靜。惹起許多疑。

Dịch nghĩa: Giữa dòng nước gấp thuyền qua,
Hoa xuân hé nhụy người đà hội ngay.
Việc yên lòng những ai hoài,
Mọi đường toan tính những hay ngại ngại.

Chú giải: Nếu đã nói đường đời thì không bao giờ êm như nhung lụa trải, nhưng nếu đường nhung lụa thì không phải đường đời. Nên nhớ chiến thắng không gian khổ thành công không vinh quang. Đã là đời thì bước chân người chiến sĩ phải trải lên sự dối, sự đời, sự dối của tâm lý người đời. Một đấng Giáo chủ cầm đầu chơn mạng của bao triệu sinh linh mà Người còn dõng dạc nói rằng:

“Áy vạy, cái phận-sự của ta tuy khổ-não cực-nhọc mà Bản-Đạo vẫn chưa thỏa-mãn về tinh-thần, sự cứu khổ an ủi thiên-hạ đương nhiên bây giờ các Bạn đã thấy: nhơn loại đau khổ một cách quá-quất không thể tả đặng.

- Đau khổ về xác thân,
- Đau khổ về tinh-thần.

Các Bạn đã nhớ Đức Chí-Tôn giao cơ cứu-khổ ấy thì cần phải tìm phương giải-khổ cho nhơn-loại. Thoảng như buổi ban sơ Bản-Đạo không có lãnh trách-vụ đặc biệt của Đạo thì các Bạn chắc cũng không để tâm cho lắm.

Đến hôm nay dầu cho thân già này không còn năng-lực hoạt-động chịu cả khổ cực như trước nhưng cũng cố gắng, thì Bản-Đạo thấy hiển-nhiên rằng: Trong Cửu nhị ức nguyên-nhân họ không phải ở trong nước Việt-Nam mà thôi, ở khắp nơi trong các chủng-tộc đều có.”



QUÊ 147:

Khả súc khả trừ, phiến ngọc thốn châu,
Đình đình ổn ổn, tiền ngô lương đồ.
可畜可儲。片玉寸珠。
停停隳隳。前遇良圖。

Dịch nghĩa: Khả gìn từng mảnh ngọc châu
Trữ tàng kho báu về sau còn dùng
Sắp bày mọi việc thung dung
Sự tình trước mặt ấy cùng về vang.

Chú giải: Một người biết quý ngọc ngà châu báu thì phải biết quý trọng mạng sống con người mà Đức Thượng đế đã nắn đúc nên hình. Ngài tạo ra con người, Ngài còn đem một nền Đạo chơn chánh để mớm vào lòng, hầu dẫn độ tất cả về nơi cao thượng hơn chốn trần ai khốn đốn này.

“Tội nghiệp thay! Bóng Đạo vừa đi tới đâu, mặc dầu Thánh-Thể của Đức Chí-Tôn chưa có làm phận-sự mà cả tinh-thần lẫn hình-thể của họ đều sáng-suốt chói-lọi vạy. Họ trông bóng cờ cứu khổ của Đạo lắm! Cố-gắng thêm các Bạn! Vì trong Đạo-bình thiêng-liêng hộ-giá Đức Chí-Tôn từ khai thiên lập Đạo đến giờ, do theo Thánh giáo Đức Chí-Tôn có nói: Bản-Đạo là Ngự-Mã Thiên Quân, phẩm-tước, quyền-hành cao-trọng ấy phải

thế nào ? (để dấu hỏi). Ta có thể đền đáp, có thể thay thế hình ảnh Đức Chí-Tôn đang làm phận sự của Ngài hay không ? Hay một ngày kia trở về thiêng-liêng phải thẹn khi ngó mặt Ngài ?”



QUÊ 148:

Tiểu tử tảo xu đình, thanh vân cử vấn trình,
Quý nhân lai trợ lực, Hoa tạ tử hoàn thành
小子早趨庭。青雲久問程。
貴人來助力。花謝子還成。

Dịch nghĩa: Con hiền thấu hiểu lời hay

Hai thân cách vắng lâu ngày hỏi han,
Quý nhân giúp sức trợ ân,
Hoa tươi rả cánh kết thành quả ngon.

Chú giải: làm người đứng trong trời đất phải biết trách nhiệm của mình đối với gia đình đã là nặng, nhưng còn xã hội, tổ quốc, Tôn giáo nữa, không dễ dàng đâu. Hãy nghe qua lời của Đức Thương Phẩm giảng: 15-7-Giáp Tuất (dl: 24-8-1934): “*Trách nhiệm là trách nhiệm, cá nhân là thứ chi, phải biết nguồn cội là gốc, thì mới tránh khỏi thường tình dặng. Các Đấng thiêng liêng đã thường nói: Lợi danh thường tình là nhỏ, danh giá Đạo là trọng. Đãi người một bọc, bất kể tên gì, chịu thiệt thòi mà làm phận sự. Trẻ nãi của bước Đạo thế này thì Thầy có khổ tâm khai Đạo cho chúng ta độ rồi sanh linh đâu. Sự trẻ nãi là sự phạm tâm của ta, Anh cũng cần nên đoạn khổ cho người, chớ nên tạo khổ cho ai. Đường đời là bến sông mê, thoát mê thoát khổ được, ai lại còn mang đeo thằng phược vào mình mà để cho loạn tâm mê trí về nơi đó, chẳng uổng kiếp sanh làm ru ?”*



QUÊ 149:

Nhất tâm lưỡng sự, nhất sự lưỡng tâm,
Tân hoa khô thụ, chân đãi giao xuân.
一心兩事。一事兩心。
新花枯樹。真待交春。

Dịch nghĩa: Một lòng hai việc khó toan,

Hai lòng một việc hãy còn nghĩ suy.
Cây khô hoa nở còn nghĩ
Sang xuân mới phát, tiết thì đổi thay.

Chú giải: Khi một người đã thấu rõ trách nhiệm làm người: Làm người khó! Làm người khó! “Vi nhơn nan, vi nhơn nan” mà! Nhưng người là đứng phẩm tối linh thì phải thực hiện cho được chữ “tối linh” ấy chứ. Nào phải cứ ngồi mát ăn bát vàng sao? Chúng ta có biết rằng ta đang vui trên sự hy sinh gian khổ của bao người khác không? Ta phải làm cho bằng được như cây khô cũng phải mọc chồi vậy. Phải thấy rõ sau thời gian năm năm hai tháng chịu lưu đày nơi Hải-đảo Madagascar trở về, Bát Nương Diêu Trì Cung đến mừng Đức-Hộ-Pháp bằng mấy vần thơ, để tỏ niềm hoài-cảm với “thân hạc nội” rằng:

Đào-nguyên lại trở trái hai lần.
Ai ngờ Việt-Thường đã thấy lân.
Cung Đẩu-Vít xa gươm Xích-Quỉ,

*Thiền-cung mở rộng cửa Hà-Ngân.
Xuân Thu định vững ngôi lương tể,
Phát-chủ quét tan lũ nịnh thần.
Thối khí Vĩnh-sanh lau xã-tắc
Mở đường quốc thể định phong vân
(Bát-Nương Diêu-Trì-Cung)*

Đức Hộ-Pháp đáp họa thơ của Bát-Nương, như sau:

*Chông gai đường Đạo mãi dò lân,
Từ bước ta-bà trở cố lân.
Biển Thái vừa nghe hơi súng nổ
Gành Nam kể lóng tiếng chuông ngân.
Buồm thuyền tế-độ xao mơ-mộng
Gió hạc Chiêu-Tiên giục đánh Thân,
Cam-lộ kìa ai dành để sẵn.
Cầm đương rửa sạch nét phù-vân
(Phạm Hộ-Pháp)*



QUÊ 150:

Đại sự khủng an đồ, tàn hoa bất tái tiên.

大事恐難圖。殘花不再鮮。

Dịch nghĩa: Việc to khó nổi mưu đồ,

Thuyền cao sóng cả ưu lo sự thường

Hoa tàn đầu dễ ngắt hương,

Lá vàng trước gió dễ thường bền lâu.

Chú giải: Việc lớn khó mong một mình toan tính, nhưng khi trời đã tính toán cho rồi thì dù việc lớn đến đâu cũng thành, cũng như hoa khô không còn hương sắc nhưng sắc hương đã tự có trong hoa khô đó. Hãy vững tin, vì người đến thế này không ngoài ba nhiệm vụ lớn: 1-là trả quả kiếp đã vay từ thử, không chạy chối đầu được, 2- là đến nơi này để học hỏi và tiến hóa cao hơn. 3- là làm thiên mạng. Tự nghĩ xem mình ở vào hạng nào rán mà làm tròn trách nhiệm đó để không uổng một kiếp sanh làm người. Chỉ với công chín tháng cưu mang của Mẹ trả suốt đời cũng không rồi, đừng nói chi nợ của xã hội, quốc gia, trời đất...

Đứng về mặt tôn giáo, thì Đức Hộ-Pháp cho biết sự trọng-yếu của Hiệp Thiên Đài: nay “Đức Chí-Tôn mở Đại Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ gọi là cơ-quan tận độ chúng-sanh, Đức Chí-Tôn sai Hộ Pháp giáng thế, tại sao Ngài không dùng Cơ-bút để truyền Bí-pháp cho con cái của Ngài, Ngài chỉ giáng bút truyền cho Hộ-Pháp mà thôi? Vì có cho nên Bạn của Bàn-Đạo nơi Hiệp-Thiên-Đài có người thắc-mắc về vụ đó, không có chi lạ; mở Cơ-quan tận-độ chúng-sanh tức nhiên là lập một khoa thi sang Tam chuyên tái-phục Thiêng-liêng-vị nơi cảnh vô hình, mỗi chuyên tức nhiên mỗi khoa-mục của các đảng Chơn-hồn cần phải thi đặng đoạt vị: thăng hay đoạ. Bởi có cho nên Đức Chí-Tôn gọi là trường thi công quả là vậy. Đức Chí Tôn cho Hộ-Pháp và Thập-Nhị Thời Quân đến cốt yếu mở cửa Bí-pháp ấy cho vạn-linh đoạt vị.”



QUÊ 151:

**Mạc đạo sự vô ngộ, kỳ trung tán thối đa,
qué luân viên hựu khuyết, quang thái cánh khai ma**

莫道事無誤。其中進退多。
桂輪圓又缺。光彩更揩磨。

Dịch nghĩa: Việc vẫn sai lầm chớ tự an,
Trở xoay lắm nỗi khá lo toan
Trăng tròn rồi khuyết theo ngày tháng,
Gương sáng hằng lau vẻ vẹn toàn.

Chú giải: Đường đời muôn lối, nẻo đến không hai. Người phải biết gì? *Thầy dạy:*
“*Cơ lập Đạo là nhiệm mầu vô giá, biết Đạo, biết ta, biết người, biết thế, biết thời, biết dinh hư, biết tồn vong ưu liệt rồi mới có biết hổ mặt thẹn lòng, biết sự thế là trò chơi, biết tuồng đời là bể khổ, biết thân nô lệ dẫn kiếp sống thừa, biết nhục vinh mà dạy trở trên con đường tán thối. Có đâu đường đời còn lắm giành xé, hại lẫn nhau, mong chi đặng tầm Tiên noi Phật*”.

Cả thầy đều hiểu rằng Đức Chí-Tôn buổi mới sơ khai chưa tạo thiên lập địa. Ngài muốn cho vạn-linh đặng hiệp cùng nhứt-linh của quyền-năng sở-hữu của quyền-hạn thần linh. Ngài vừa khởi trong mình quyết định thi-hành điều ấy thì Ngài nắm cái Pháp. Trước Ngài chỉ là Pháp, vì có cho nên ta để Phật tức-nhiên là Ngài, kế thứ nhì là Pháp. Hễ nắm Pháp rồi Ngài phán-đoán vạn-vật thành hình; Ngài muốn vạn-vật thành hình tức nhiên Tạng, cả vạn-vật đều đứng trong Tạng, ấy vậy Pháp là chủ vạn-linh.”



QUÊ 152:

**Mạc nan sự trì lưu, hựu ngôn bất đáo đầu.
Trường can chung nhân thủ,
Nhất điều thượng kim câu.**

莫難事遲留。休言不到頭。
長竿終人手。一釣上金鉤。

Dịch nghĩa: Dù việc khó khăn chớ nản lòng,
Ngại gì không nói lúc thành công
Cần dài nắm chặt trong tay đó,
Nhấp mồi được cá thoả lòng mong.

Chú giải: Định mệnh của con cá dưới lưỡi câu trong tay người cầm, nhưng người cầm cần câu chờ đợi mồi ngon để thỏa mãn khẩu vị, vì thế mà đời vẫn lẩn quẩn “Nước trong leo lẻo cá đớp cá.” Bên cạnh đó thì “trời nắng chan chan người trói người”. Ấy là hai câu đối đáp của thần đồng Lê Quý Đôn khi đi ngang qua dinh quận, thấy quan phạt người dân đứng giữa trời nắng, ông tỏ vẻ đau đớn, xót xa. Hành động này tố cáo sự tàn ác của quan đó. Ông quan bắt nạt chú bé này tiếp: Ê! Mày là học trò hãy đổi lại câu này, nếu không ta sẽ phạt, ông mới ra câu đối trên: nước trong leo lẻo..Còn câu dưới thì ông đổi lại thật tài tình. Ấy là vô Đạo

Nay Đạo mở có đủ Tân Luật và Pháp-Chánh-truyền tức là truyền chánh pháp để định phẩm giá của con người trong cửa Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ. Luật ấy xác nhận rằng: “*Chịu dưới quyền thiêng-liêng của Tạo-hóa, sanh sanh tử tử, luật lệ ấy vốn nơi Trời, số số căn căn Thiên điều đã định; người chỉặng có một quyền tự lập, là mình làm chủ lấy mình, luân luân chuyển chuyển, giới cho đẹp để Thánh-Đức căn sinh, dựng lên tốt phẩm-vị thiêng liêng mới nhập vào cửa vô-vi đồng thể cùng Trời đất*”.



QUÊ 153:

**Sự tiên ưng hữu khủng, vị vi khủng tiên chí,
Dục vãng thả trì trì, hoàn tu tái thế lực.**

事前應有恐。未為恐先躓。
欲往且遲遲。還須借勢力。

Dịch nghĩa: Trước việc nên lo nghĩ
Trượt ngã cũng có khi
Muốn đi còn sợ muộn
Nhờ thế lực phòng nghi.

Chú giải: Sự tức là chưa tự chủ, hễ chưa tự chủ thì nói gì đến thành công, thất bại? Hễ nghi thì đừng dùng mà khi dùng thì đừng nghi. Đó là một sự cứng rắn. Dù khó hay dễ không là chuyện đáng nói, duy chỉ có một điều là dứt khoát. Nếu ai bảo anh rằng: Tới cũng chết, lui cũng chết, bước ngang qua cũng chết, mà bước lệch cũng chết. Anh hãy an nhiên mà đưa tư tưởng mình vượt lên cao vậy.

Nay Đạo mở ra dạy cho ta quyền tự chủ: “*Quyền tự chủ ấy, vẫn đã định trước đặng làm cho cả nhơn-sanh vui theo Cơ tán-hóa thì dầu cho Thầy cũng không cải qua đặng; vì hễ sửa cải thì là mất lẽ công bình Thiêng-liêng đã định, làm chinh-nghiêng cơ thương phạt. Hễ có công thương tội trừng thì phải để rộng quyền cho người tự chủ. Thiên-cơ đã lập có Địa-ngục với Thiên Đàng, ấy cảnh thăng, cảnh đọa.*”

“*Địa-ngục dành để cho kẻ bạo tàn,*

“*Thiên đàng cho người đạo-đức, thì cân Công-bình Thiêng-liêng đã sẵn. Ấy vậy chẳng buộc ai vào Địa-ngục mà cũng chẳng nâng đỡ ai đến Thiên-đàng. Đồi đường*

hiển-hiện, tự quyền người lựa chọn, siêu đọa tại nơi mình, các Đấng thiêng-liêng duy có thương mà chỉ dẫn”

(Pháp-chánh-truyền, trang 53)



QUÊ 154:

**Túc bất an dữ bất an, lưỡng lưỡng sự tương đắc,
Ưu lai khước hựu hoan.**

足不安與不安。兩兩事相得。憂來卻又歡

Dịch nghĩa: Việc chưa đầy đủ thiếu bình an

Hai việc song hành được khả quan

Lo lắng vì lòng chưa vững tín

Thời trời đưa đến việc hân hoan.

Chú giải: quẻ này khởi đầu bằng chữ “thiếu bình an” thế nào là an ? Trong chữ AN 安 thì kết hợp bởi trên là bộ miên là mái nhà, dưới là chữ Nữ 女. Như vậy thì người nữ đóng một vai trò quan trọng trong buổi nhiều nhưong này.

Vậy vấn đề “Nam nữ bình quyền” trở thành định mệnh. Xem trong Trời đất từ xưa đến nay chưa từng có một người nào được ra khỏi cái vòng định mệnh ấy. Trăm năm là mãn cuộc, dầu là kẻ ấy tài ba cái thế hay là hạng cùng đinh trong xã hội, rồi tất cả cũng chung chịu trong luật định mà thôi. Vậy tại sao mình không noi gương của Thánh Hiền đã bao ngàn đời còn danh lưu muôn thuở ? Nhìn xem các Đấng ấy có tham danh không, mà vẫn có danh ? Còn thế sự đi tìm kiếm công-danh mà rốt cuộc cũng vẫn là mai một. Vì sao vậy ?



QUÊ 155:

**Đỉnh chiết túc, xa thoát bức,
Hữu quý nhân, trùng chỉnh tục.**

鼎折足。車脫輻。有貴人。重整續

Dịch nghĩa: Việc đầu như đỉnh gãy chân

Xe rời khỏi trục khá ngần ngại lo

Quý nhân phụ giúp công to.

Sửa sang đỉnh vạc, xe cho an toàn.

Chú giải: Đỉnh là vật dùng để nấu thức trong gia đình giàu có, sang trọng. Sau khi nấu xong thì dùng chuông đánh vang lên làm hiệu để mời gọi đến ăn. Thế nên danh từ “Đỉnh chung” khởi từ đó. Nay đỉnh gãy chân còn dùng vào đâu ? Giờ này có người đến giúp sửa sang lại thì an toàn thôi. Nhớ lại Việt Nam thời kỳ trước khi Pháp chưa đô hộ thì Việt Nam chịu sự đô hộ của Tàu, cũng lắm điều cay đắng cả ngàn năm. Rồi khi Pháp sang đô hộ Việt Nam cũng vì tham vọng trên 80 năm. Nay, Chí Tôn an ủi cho dân tộc Việt Nam qua hai lần đau khổ, chính Ngài ký với dân tộc Việt Nam bản Đệ Tam Thiên nhơn Hòa ước. Nhìn vào Tam Thánh cũng đủ thấy rằng Đấng Thượng Đế đã trả lại một sự công bằng tuyệt đối. Ngài Nguyễn Bình Khiêm đại diện cho một dân tộc bị trị, thế mà giờ này là Sư phó của Bạch Vân Động tức là Thầy của hai vị Thánh: Pháp và Tàu. Chúng ta có hài lòng không? Làm Thầy về tinh thần cao quý lắm! Ấy là lúc Chí Tôn đến làm nhiệm vụ: “Sửa sang đỉnh vạc, xe cho an toàn”. Đây là bài Cơ của một người Pháp hầu đàn:

“Thầy dạy: Các con phần nhiều biết tiếng Lang-Sa (Français). Thầy dùng nói cho các con dễ hiểu Đạo-lý.

- Phạm-tước là gì? Của cải danh vọng là gì?

Phạm-tước là sự tổng hợp các chức-tước đã bày ra để quyến-rũ người hoặc ít hoặc nhiều. Những chức-tước ấy do người đời tạo ra phong thưởng kẻ khác.

- Giá-trị của các chức tước ấy ra sao?

- Giá-trị những chức tước ấy tùy theo mà tạo nó ra.

Việc chi do người đời phàm cả nó không bền, thường thường bị hư hỏng và tiêu tan ngay sau khi người đã được nó tặng bị cướp mất sự sống. Các con hãy tìm tước phạm nơi cõi thiêng-liêng, tước phạm ấy mới là vĩnh-viễn. Còn tài-sản là tổng-quát các vật quý giá của con người đã thu nhặt trên thế-gian này.



QUÊ 156:

**Dự mưu ngôn ngữ, ba đào dương phát,
Sự cử vô thương, thời thời bất lợi.**

譽謀言語。波濤揚發。

事久無傷。時時不利。

Dịch nghĩa: Lời nói mưu toan chuẩn bị rồi

Sóng trào, gió dậy, nước như sôi

Việc cầu chỉ tổn thương vô ích,

Không lợi ngày lâu, kíp vẫn hỏi.

Chú giải: Người ta tìm đến thầy bói, hoặc cầu thần linh để giải quyết điều gì? Không ngoài danh, lợi, tình. Nhưng người cầu luôn muốn làm sao tất cả đều đứng trên thiên hạ thì mới an lòng. Nhưng liệu có ai giải quyết cho mình được không? –Không bao giờ. Hãy nghe lời Đức Thượng Đế dạy:

“Danh-vọng thường hay chống lại với đức hạnh. Nó rất ngắn-nguội và thường thành tựu nhờ nơi sự gian trá. Danh quyền nơi trời là bền chắc nhưt. Và danh quyền ấy mới chịu đựng nổi bao sự thử-thách.

(Trung bạch: Mấy con phải làm sao mà tìmặng phạm-tước của cải và danh-vọng của Trời?)

Thầy trả lời: “TU” (TN/136)

Thi văn dạy Đạo

Lợi danh đã đoạ biết bao người.

Nhiều kẻ nay còn ý dễ người.

Hễ muốn lợi danh mang thất đức.

Thờ chung danh lợi hết thờ Trời



QUÊ 157:

**Quý khách tự tương thân, công danh thoả thủ thành, hoạch kim tu tích đức,
ngưỡng vọng thái dương thăng.**

貴客自相親。功名唾手成。

獲金須積德。仰望太陽升。

Dịch nghĩa: Khách quý tự nhiên đến kết thân,

Công danh chớp mắt cũng hoàn thành

Chứa vàng lẫn đức nên ghi nhớ,
Ngửa mặt trông trời, tước lộc tăng.

Chú giải: Cái hạnh phúc của người đời là đặng phú quý vinh sang, hưởng đủ: Phúc, Lộc, Thọ. Nhưng khi đã hưởng trọn vẹn rồi nên nhớ lời dạy Đạo của Đức Chí-Tôn. Vì khi Đức Ngài đến mở Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ Độ giảng cho không biết bao nhiêu thi văn dạy Đạo để nhắc-nhở rằng:

Lánh đường trần tục đến non Tiên,
Lấy nước lành dương tưới lửa phiền.
Đã chẳng phải duyên không phải nợ.
Can chi con buộc tấm tình riêng



QUÊ 158:

**Bình địa khởi ba lan, sở cầu sự viết nan,
Tiểu đàm chung hữu vọng, đồng tâm sự giác hoan.**

平地起波瀾。所求事曰難。
笑談終有妄。同心事覺歡。

Dịch nghĩa: Sóng gió khởi lên giữa đất bằng
Mưu cầu việc lớn khá gian nan
Nói cười vui vẻ như mây thoáng,
Tâm ý may ra thuận mọi đàng.

Chú giải: Đất bằng sóng dậy là điềm vui ít khổ nhiều.

- Hỏi tại sao nhơn-loại buổi này khổ nhiều, vui ít ?

Bởi: “Màn Trời che lấp dấu trần, đạo Thánh dắt dìu bước tục, cuối Hạ-nguồn biết bao đời thay đổi. Trái cầu sáu mươi tám (68) này bỗng nhiên có một lần yển sáng Thiên-liêng để thức tỉnh khách phàm, chiếu dẫn người hữu-căn hầu cứu khỏi họa Thiên-điều sẽ vì hung bạo của sanh linh mà diệt tận. Chớ-với biết bao người giữa lượn sóng trầm luân, mà con đường xô đẩy khách trần vào chốn đắm-chìm hằng vẽ cảnh cùng sâu cho nhân loại. Đường tội phước chẳng biết cân, gương dữ lành không để ý. Triền cao vực thẳm, rừng trước, non xưa, cảnh vẫn đợi kẻ tìm về, nhưng giọng ai-oán của khách lạc đường chẳng thể vạch Trời xanh soi thấu. Nào nhân xưa, nào đức trước, nào sách Thánh, nào lời Hiền, trải qua chưa trăm năm mà cuộc cờ đời đã rửa phai hạnh Đạo. Thế thì nhơn-loại nếu chẳng có mối Huyền-vi để nhắc chừng tâm tánh, sẽ vì mồi danh lợi, miếng đỉnh chung mà cắn xé giựt giành, giết hại lẫn nhau cho đến buổi cùng đường, rồi vì hung bạo ấy mà cảnh dinh-hoàn này chẳng còn sót dấu chi của nhân-vật cả.



QUÊ 159:

**Cuồng phong xuy khởi hắc vân phi,
Nguyệt tại thiên tâm già bất đắc,
Nhàn thời vô sự tạm tương quan,
Đáo để y nhiên vô khắc bác.**

狂風吹起黑雲飛。月在天心遮不得。
閒時無事暫相關。到底依然無刻剝。

Dịch nghĩa: Gió cuồng thổi dạt đám mây mù
Trăng giữa trời cao há khỏi lu

Lúc nhàn suy nghĩ tìm phương giúp.

Sau rốt rồi thông chẳng khắc thù.

Chú giải: cảnh nhàn lạc đã đến rồi đó. Việc cầu hỏi ắt hân hoan. Vui đi! Vui để lo, Vui để đem hết năng lực của mình ra phụng sự. Ông Trời vì phụng sự cho nhân loại mới làm Trời. Cha mẹ vì phụng sự con cái mới làm cha mẹ. Chứ thực sự có hưởng lợi lộc gì riêng đâu. Nhưng cái vui tinh thần khó kiếm thật. Đây lời Đức Thượng Đế dạy:

“Chúng sanh ráng biết lấy. Thầy hằng muốn cho các con hiệp chung nhau mở đường Chánh-giáo, phải biết tương-thân, tương-ái chia vui sót nhọc cho nhau mà dìu dắt chúng sanh, Nếu vì chút phạm tâm mà chia đường phân rẽ, ghét nghịch lẫn nhau, các con sẽ treo gương bất-chánh cho kẻ sau, lại nên Đạo cũng vì đó mà khó mau thành đặng. Các con khá để ý đến, ấy là các con hiến cho Thầy một sự thành-kính trọng hậu đó”



Quẻ 160:

**Nhàn ỷ lâu, hứa đa sâu, đạm nhiên tấn bộ,
sự thủy vô ưu.**

人倚樓。許多愁。澹然進步。事始無憂

Dịch nghĩa: Tựa lâu lòng những xuyên xao,

Nghĩ bao nhiêu nỗi quện bao tình sầu

Đột nhiên tiến đạt lên cao

Niềm lo tiêu tán thay vào hân hoan.

Chú giải: Quẻ này ứng điềm trước có điều lo nghĩ, nhưng sau lại được hài hòa. Nhưng cái vui của đời không lâu dài, vì dù cho gia đình hạnh phúc ấm êm, nhưng chung quanh mình vẫn còn nhiều đau khổ. Vui ấy còn nhiều nỗi riêng không gọi là ích kỷ thì gọi bằng gì? Hãy tìm cái vui chung

Thầy vẫn hằng than: “Ôi! Thầy vì mấy chục ức nguyên-nhân, không nỡ để cho ngôi phẩm tan-tành, chớ lấy luật Thiên-Thơ thì không một ai dự vào Kim bảng.

Tu-hành vẫn trái với thể tục, mà trái với thể tục mới đặng gần ánh Thiêng-liêng. Thầy thấy nhiều, tu cũng muốn tu mà thể tục cũng không chừa bỏ. Thể tục là nét dìu-dắt cho mất tánh Thiêng-liêng, phải lấy nghị-lực can tâm mà kềm chế, thì cái lối diệt vong mới chẳng làm uổng công phu hành-đạo cho” (TNII/68)



QUẺ 161:

**Nhứt điểm trước dương xuân, Khô chi đoá đoá tân,
Chí chuyên phương ngộ hợp, thiết kỵ nhị tam tâm.**

一點著陽春。枯枝朵朵新。志專方遇合。

切忌二三心。

Dịch nghĩa: Ánh xuân chiếu khắp hồng trần

Muôn hoa phô sắc nẩy mầm chồi khô

Chí chuyên hội ngộ đâu ngờ,

Nên phòng tâm ý đổi dời nhiều phen.

Chú giải: Cái vui của những tâm hồn lớn là vui cái vui của người lẫn trong niềm vui của dân tộc, của tổ quốc. Vì giang san này hôm nay chúng ta đứng nơi này mỗi tấc đất là mỗi

tác xương trắng máu đào hòa lẫn trong đó. Khi một người nhắm mắt phải bao nhiêu người mở mắt. Mở mắt để thấy tình đời lạnh nhạt, đau đớn, ê chề, khổ đau.

-“Nay là ngày kỷ-niệm nước Việt-Nam, nòi giống Lạc-Hồng được hữu-phước nhờ Đạo Trời khai mở, gỡ ách nạn cho nhân-loại và từ từ giải được ách nô-lệ cho dân-tộc, dòng-dõi Tổ-phụ sẽ được phục nghiệp, dân Việt-Thường sẽ xuất hiện nhân-tài, phá tan xiềng xích, chẳng còn bị lệ thuộc nữa.. Qua một thời gian dài dân Tàu có người giỏi địa lý biết vận mạng Việt Nam rồi sẽ phát Vương phát tướng, nên chúng cho người sang ếm cho tắt nghẽn đi. Nhưng Việt Nam là một quốc gia thiên định chỉ chịu nạn thời gian rồi Thượng Đế cũng cho các Đấng đến mách bảo và gỡ xong các ếm, giải tỏa hết những vết tích oan cừ đó

Sau khi lấy ếm xong, Đức Hộ-Pháp liền ra lệnh cho đào một con kinh nhỏ, bắt đầu từ ngọn Tràm sập băng ngang qua chót mũi “Long-Tuyền-Kiểm” cho bút, hầu trừ được sự sát hại của pháp ếm “Long-tuyền-kiếm”. Xem thế, nếu không phải là quyền-năng Thiêng liêng gỡ ách nạn cho dân-tộc Việt-Nam thì dưới con mắt phàm có ai làm được ?



QUÊ 162:

**Đạo lộ điều điều, môn đình bế tắc,
Vụ ủng khứ hề, vân khai kiến nhật.**

道路迢遙。門庭閉塞。
霧擁去兮。雲開見日。

Dịch nghĩa: Xa xôi đường sá cách ngăn

Cửa nhà đóng kín khó toan điều gì
Sương mù che khuất lối đi,
Trời trong rõ mặt tức thì mây tan.

Chú giải: Điềm tốt, quẻ bói được sự lành. Cầu tài lợi, cầu duyên đều tốt. Nhưng trước phải cẩn ngôn, cẩn hạnh. Đừng vội, đừng khinh. Có chút việc lo cũng vượt qua được.

Quẻ này ứng hiệp với sự việc của dân-tộc Việt Nam cũng tin tưởng rằng Trời cao có Mắt. Và thường nói rằng “Mưu sự tại nhân, thành sự tại Thiên”

Thi văn dạy Đạo

*Mực ngay khó nổi đoán cây cong,
Biết chút công tu dựng thoát vòng
Thế sự ép oan thêm buộc nghiệt,
Đời kia với Đạo chẳng so đồng.*



QUÊ 163:

**Ngư thượng điều, ty luân nhược,
Thu thập nan, lực tái trước.**

魚上釣。絲綸弱。收拾難。力再著

Dịch nghĩa: Cá đã ăn câu thoả ước ao,

Dây, cần mỏng mảnh liệu phương nào!
Thu vào càng khó, lòng thêm ngại
Cố gắng nữa đi góp sức vào!

Chú giải: Cá đã ăn câu là điều đặc chí của người đi câu, Nhưng nhìn lại thì “Dây, cần mỏng mảnh liệu phương nào!”. Chưa chắc đâu đúng vội mừng. Kiểm điểm lại xem.

Hãy nghe “Thầy thường nói với các con: Lập một nước thì dễ mà trị một nước thì khó. Về mặt tinh thần, lập một nền Đạo lại khó mà trị một nền Đạo lại khó nữa. Vì phải hàng phục nhơn tâm thành hay bại là do nơi đó.”

Hẳn nhiên nếu Đạo cao một thước thì ma quái nó mưu đồ cao hơn một trượng. Đạo đã cao hơn một trượng thì ma nó thượng lên đầu người. Do câu “Đạo cao nhứt xích ma cao nhứt trượng. Đạo cao nhứt trượng ma thượng đầu nhân” (một trượng thì tính bằng mười thước ta). Nói chung thì loài yêu ma có tính ranh mãnh lắm! Mà yêu ma là ai? Phải chăng chỉ những tâm-hồn hay tráo trở, họ không tôn-trọng lời hứa, nói qua nói lại, cố làm phản lại cái chơn-lý sống cao-thượng của con người, cốt để giành phần thắng bằng bất cứ giá nào; thế nên một người chân thật, biết tự-trọng không thể sống chung hạng người này được là vậy.



QUÊ 164:

**Tương dẫn cánh tương khiên, ân cần hỉ tự nhiên,
Thí vi vô bất lợi, sâu sự chuyển đoàn viên.**

相引更相牽。殷勤喜自然。
弛為無不利。愁事轉團圓。

Dịch nghĩa: Thân thiết dìu nhau đến bến bờ

Ân cần vui vẻ chớ làm ngờ
Làm ơn há dám mong điều lợi
Tiêu tán nỗi sầu thoả ước mơ.

Chú giải: Quê này ứng điềm lành, có thể đây là bất vụ lợi, nhưng người không vụ lợi thì mình phải cao thượng hơn thì mới bền chắc. Phải biết luật đồng thanh khí chứ!

Tiền nhân đã biết “Chọn lọc chiên lành cho đáng giá,
“Phòng sau nỗi nghiệp Đạo ngàn thu”

Cũng vì lẽ ấy mà các bậc tiên-bối chúng ta không vị nào mà không phải chịu nhiều sự lao tâm tiêu tứ. Phải kể Đức Cao-Thượng-Phẩm là một mẫu người nhân-hậu như thế mà cũng không khỏi đau lòng trước nghịch cảnh và sự phản-khắc Đạo-quyền. Chính Đức Cao-Quỳnh-Cur vâng lệnh Đức-Chí-Tôn xin nghỉ việc làm ở ngoài đời trước nhất, có nghĩa ông là người trọn “phế đời hành Đạo” ngay sau khi Đạo Cao Đài khai mở tại Từ-Lâm-tự (Gò-kén Tây-ninh) vào ngày rằm tháng 10 năm Bính-Dần (1926).



QUÊ 165:

**Nghi nghi nghi, nhứt phiên tiếu bải nhứt phiên bi,
Lạc hồng mẫn địa vô nhân tảo,
độc đối tây phong trướng đại my.**

疑疑疑。一番笑罷一番悲。
落紅滿地無人掃。獨對西風悵黛眉。

Dịch nghĩa: Lắm nỗi nghi nan trước sự tình

Nụ cười vừa dứt lại buồn tênh
Hoa rơi đầy đất không người quét
Nhìn gió mây chau những bất bình.

Chú giải: Quẻ này ứng điềm lành, cao thượng. Phần tâm linh rất đáng quý. Là gương của Đức Thượng-Phẩm sau khi nhắm mắt lia đời, Ngài có giáng ban cho bài thơ, là lúc di Liên-đài ra Bửu tháp, thơ như sau:

*Xử áo trần hoàn đã rảnh tay,
Thung-dung nhờ núp bóng Cao-Đài.
Rừng tòng nhứt rọi khi mờ tỏ.
Sớm lạt trăng lồng kẻ tỉnh say.
Phi thị mặc đời nơi quán tục .
An-nhàn rảnh dạ khách Thiên-Thai .
Ngậm cười nêu quạt chờ sanh-chúng
Biển khổ ngày qua đếm một ngày*



QUẺ 166:

**Thượng hạ bất hoà đồng, lao nhi lai hữu công,
Xuất môn thông đại đạo, tòng thử bảo sơ chung.**

上下不同。勞而來有功。
出門通大道。從此保初終。

Dịch nghĩa: Trên dưới chẳng hoà đồng
Lao nhọc sẽ có công
Ra ngõ đường thông suốt
Bảo đảm được đến cùng.

Chú giải: Ra ngõ chẳng hòa đồng là chữ Nhân 因 làm khởi điểm, cái nguyên-tổ đầu tiên sanh ra vạn-vật, một hạt giống bao bọc trong lớp vỏ, ai biết nó lớn đến độ nào? Một cái thân cây cả vòng tay ôm không xuể cũng khởi điểm từ một hạt tí-tí ấy. Thế nên chữ đại 大 nằm bên trong bộ vi 匚 (vi là bao quanh), nó bao bọc như một khung trời vô tận. Tất cả mọi vật trong vũ-trụ này không ngoài nguyên lý ấy; vậy nguyên-lý ấy do nơi Trời.

Nếu nhìn vào một con người thì ai cũng giống như ai, nhưng nếu có khác chẳng là ở cái đầu óc con người, có kẻ thông-minh trí-hóa, có kẻ trí kém, khờ-khạo, hỏi do gì? Chắc hẳn là do vốn tích lũy ngàn đời cho đến bây giờ. Nếu không như vậy, sao trong nguon hội này, có kẻ đến làm rường cột của nền Đại-Đạo? Có kẻ đến chỉ để toan phá Đạo. Hỏi do đâu? Nếu nói về bề ngoài thì người ta ai cũng có thân-thể hình tướng như nhau, nhưng bên trong cái khí khái phi thường, cái tâm đạo-đức bao la nào ai biết được!



QUẺ 167:

**Đại sự khả thành công, hữu ích hoàn vô cữu,
Vân trung chấp tiên nhân, báo tại tam thu hậu.**

大事可成功。有益還無咎。
雲中執鞭人。報在三秋後。

Dịch nghĩa: Việc lớn khả thành công
Ích lợi mà không lỗi
Người hùng hiện trong mây
Sau thu tin sẽ tới.

Chú giải: Điềm lành ứng trong quẻ này. Nếu trong ngoài ứng hiệp thì nói được là toàn. Một quẻ như thế ở vào thượng thượng. Nhưng coi chừng sự tốt lành này nếu ở cuối sự

việc như người đứng trên đỉnh núi cao tất phải chuẩn bị xuống núi. Lẽ nào ở mãi trên ấy được sao? Tận cùng tắc biến, biến tắc thông là lẽ ấy. Việc lập thân phải vững mới được. Trên mặt chữ: lập 立 là đứng (tức nhiên trái với nằm) thân 身 là cái thân-thể hữu hình này đây. Bởi khi con người mới lọt lòng mẹ ra thì cái đầu quay xuống mới gọi là sanh thuận, còn trái lại là sanh nghịch tức là cái đầu quay lên. Phải là thuận như vậy mới hợp cái lẽ của đất trời, vì con người tiên-hóa trong định-luật của bát hồn. .



QUÊ 168:

**Tang du thoi mộ cảnh, khuyết nguyệt khùng nan viên, nhược ngộ đao
chuy khách, phương tri hỉ tự nhiên.**

桑榆催暮景。缺月恐難圓。
若遇刀錐客。方知喜自然。

Dịch nghĩa: Ánh vàng giục già trời chiều

Trăng voi đầu dễ tròn theo tháng tàn
Gặp người kiếm khách hiên ngang
Niềm vui tự đến an toàn tâm thân.

Chú giải: Trời chiều tức là sắp hết ngày, trăng khuyết là sắp hết tháng, tất cả đều thấy được bằng mắt. Hữu hình. Nhưng phần còn lại: kiếm khách hiên ngang, niềm vui đến là phía sau. Việc ứng hiệp rất lành, không bị hại. Có phòng xa. Người đoán quẻ này an tâm như trường hợp sau :

Đức Hộ Pháp xuống thế mở Đạo thì Đức Chí Tôn mới hỏi rằng: Con phục lệnh xuống thế mở Đạo, con mở Bí-pháp trước hay là mở thể-pháp trước ?

Bân-Đạo mới trả lời:- Xin mở Bí-pháp trước

Chí-Tôn nói: Nếu con mở Bí-pháp trước thì phải khổ đa ! Đang lúc đòi đang cạnh-tranh tàn-bạo, nếu mở Bí-pháp trước cả sự bí-mật huyền-vi của Đạo, đòi thấy rõ xúm nhau tranh giành phá hoại, thì mới Đạo phải ra thế nào ? Vì thế nên mở Thể-pháp trước, dù cho đòi quá dữ có tranh-giành phá hoại cả cơ thể hữu-vi hữu-hủy đi nữa thì cũng vô hại. Xin miễn là mặt Bí-pháp còn là Đạo còn”



QUÊ 169:

**Biên thư tiền tiền sự, nan hiểm vãng lai nan
Nhược đắc thanh phong tiện, biên chu ngộ viễn san.**

遍書前前事。難險往來難。
若得清風便。扁舟遇遠山。

Dịch nghĩa: Thư từ ngày trước gửi trao,

Khó khăn hoàn cảnh khó vào khó ra
Gói lành thấu hiểu cho mà
Thuyền nan lướt sóng vượt qua núi đèo.

Chú giải: Điềm này ứng về một sự tranh chấp trong tư tưởng, nhưng phải quyết thắng sẽ đến thành công. Trước còn lộn độn sau mới vinh quang. Quẻ này ứng với lời của *Đức Hộ-Pháp thuyết rằng: “Mấy em! Bân Đạo đứng trước giảng đài này thừa lệnh Đức Chí Tôn, làm Anh cả mấy em để lời tâm huyết dặn rằng: Buổi mấy em bị áp bức, mấy em sợ, phải bảo vệ tức là phải tranh đấu, giờ phút này mấy em mạnh rồi, có đủ oai*

quyền, đủ năng lực nên bỏ phương pháp tranh đấu ấy đi, trái lớp từ bi ra dựng độ thế. Qua cho mấy em biết đại nghiệp của Đạo ngày nay đáng làm anh, làm chủ được thiên hạ, không cần tranh đấu nữa, lấy từ bi mà đối với Đảng Phái một lỗi hai lâm, ngày nay ăn năn trở lại.”



QUÊ 170:

**Mạc thán tàn hoa, hoa khai khô thụ,
đương đầu xuân ý, hỉ tiếu hi hi.**

莫歎殘花。花開枯樹。
當頭春意。喜笑嘻嘻。

Dịch nghĩa: Đừng buồn khi thấy hoa rơi

Có ngày hoa nở giữa chồi cây khô

Ý xuân vừa thắm xuân mơ

Cười vui thoả dạ bỏ giờ ngại lo.

Chú giải: hoa rơi là điềm không mấy vui, nhưng còn chút hy vọng “hoa nở giữa chồi cây khô” điềm vui chắc sẽ lại trong không khí mới mẻ hơn, khác nào nền đạo đang lúc chia phe phân phái, tuy cũng khó khăn cho người điều hành guồng máy đạo, nhưng có Âm ất có Dương, cũng thường tình thôi. Hãy nghe lời Thầy dạy: Bà Rịa, 19-10-

Đình Mão (dl: 13-11-1927): “Thầy vui lòng mà trông thấy các con lo nền Đạo. Buồn cho những đứa muốn chia phái đảng, chẳng hiệp chung lo, đứa nào cũng muốn giành phần hơn, trở lại mà trách bần lấy nhau, như chim nọ lìa nhành, thung dung muốn bay khắp cả thế giới, song tài chi mà dựng. Thầy đã giao trọn quyền cho các con cư xử lấy, Thiên ý như vậy, song chẳng thấy đứa nào đứng ra giành phần. Còn nơi đây, con Tương, cũng nên đợi mãn kỳ hạn, rồi sẽ chung lo với các Môn đệ của Thầy. Thầy muốn cải Thiên cơ, song không thế nào dựng, phải chịu công quả dựng chờ thời. Phàm trong phần đời lo cho hoàn toàn thì Đạo cũng theo kế đó, chờ đâu xa.”



QUÊ 171:

**Nhứt sự tổng thành không, nhứt sự hoàn thành hỉ, nhược ngộ khẩu biên nhân,
tâm hạ kham bằng uỷ.**

一事總成空。一事還成喜。
若遇口邊人。心下堪憑委。

Dịch nghĩa: Một việc thành vô vọng

Một việc thoả hoài mong

Nếu gặp người lăm chuyện

E khó gởi nổi lòng.

Chú giải: Hai lý Âm Dương luôn hòa quyện nhau, cũng là định luật, như lời Đức Hộ-pháp nhận định:

“Ta thường nói Đông Tây không bao giờ gặp nhau. Câu đó không thể áp dụng được trong giới triết-học tuy có đến hàng trăm đường lối khác nhau, nhưng chung qui cũng gồm về một mối. Lấy cái thực học Âu Mỹ để so-sánh với thực-học Á đông cân nhắc nhau thì phần nhiều cái học Á-đông bị lu mờ chỉ vì cách trình bày, luận-lý không rõ ràng, còn về phần tinh-thần thì bao trùm được khắp võ-trụ như: Thiên văn, Địa-lý, Dịch-lý mà ông cha ta vẫn cho là những môn học khó-khăn, huyền-diệu. Vì những lẽ trên, ta thấy khó

khăn, khúc-chiết mà xếp đặt cái học-thuyết ấy vào hàng tâm-truyền hay bí-truyền. Nhưng nếu ta lấy cái học-thuyết hiện tại của Âu Mỹ hoà với DỊCH-LÝ để giải cho rõ, ta cảm thấy cái lý học Á-đông đã đến chỗ tuyệt-đối huy-hoàng”.



QUÊ 172:

**Dục đắc nguyệt trung thố, tu bằng đào lý phát,
Cao sơn lai tiếp dẫn, song hỉ chiếu song mi.**

欲得月中兔。須憑桃李拂。
高山來接引。雙喜照雙眉。

Dịch nghĩa: Muốn vời thỏ ngọc trong trăng,
Nương theo đào lý hương nồng gió đưa.
May duyên người tốt vẫn thừa,
Niềm vui hiện đến đôi bờ mắt xanh.

Chú giải: Điềm này ứng vào việc Nhân nghĩa, là một trong phương tu của Đạo Cao-Đài theo tinh thần Nho Tông chuyển thể. Người chiếm quẻ này nên thấy mình có một tinh thần Nhơn đạo cao, thực tế nhứt mà cũng làm nền cho Thiên đạo. Có câu “Dục tu Thiên đạo tiên tu Nhơn đạo, Nhơn đạo bất tu Thiên đạo viễn hĩ”. Thật vậy, chỉ lấy chữ Nho mà giải cũng đủ thấy điều ấy: nếu lấy hai chữ Nhị và Nhân ghép lại có ba trường hợp xảy ra:

1-NHÂN 仁 (gồm Nhị 二 và nhân 人) nghĩa là: tỏ lòng thương người mền vật chẳng nỡ sát hại sanh mạng, noi theo lòng từ-bi của Đức Chí-Tôn mới gọi là đức nhân 仁.

2-NGUYÊN 元 (gồm Nhị 二 và nhân 人) là đức đầu tiên của Trời trong 4 đức là: nguyên, Hanh, Lợi, Trinh. Với người cũng thể theo trời có 4 đức là Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí. Như vậy thì Nguyên hay Nhân cũng là một, chứng tỏ rằng Thiên nhân tương hợp rồi vậy.

3-THIÊN 天 (gồm Nhị 二 và nhân 人) hai gạch ngang trên và dưới của chữ Nhị thì nét trên chỉ trời (thiên thượng), nét dưới chỉ đất (thiên hạ), giữa là người (nhân). Câu này ứng với lời của Phật mới chào đời nói: “thiên thượng, thiên hạ, duy ngã độc tôn” là như thế đấy. Người đứng vào Tam tài

Nay, nền tảng Đạo CAO-ĐÀI là Nho-Tông chuyển thể, trước cửa Tòa-Thánh có biểu-dương hai chữ NHÂN NGHĨA 仁義 thật to, thì thấy chữ NHÂN là chủ sự thương-yêu. Có câu: "Trắc ân chi tâm ái vật chi lý, bất sát bất hại thể háo sanh chi đại-đức vi nhơn". *Bởi sự thương yêu mà vạn-loại hòa bình, Càn-Khôn an tịnh, đặng an-tịnh mới không thù nghịch lẫn nhau, không thù nghịch lẫn nhau mới không tàn hại nhau; không tàn hại nhau mới giữ bền cơ sanh hóa*" (ấy là chơn luật thương-yêu). Còn Chơn Pháp công-bình, thì Thầy có dạy rằng: "Đạo của Thầy là công-lý, ngày nào các con còn trông thấy một điều bất bình ở thế này, thì Đạo chưa thành tựu".



QUÊ 173:

**Sự toại vật ưu tiên, xuân phong hỉ tự nhiên,
Cánh thủy tam xích điếu, đắc ý hoạch lân tiên.**

事遂勿優煎。春風喜自然。
更垂三尺釣。得意獲鱗鮮。

Dịch nghĩa: Toại thành công việc chớ lo,
Gió xuân vui vẻ an hoà tự nhiên.
Buông cần xuống vực sâu hơn,
Cá to bắt được đâu sòn lòng mong.

Chú giải: Cá cũng là loài có trong vạn linh, bởi nó có sự sống (sinh hồn), nó có tánh linh biết tìm cái ăn, biết truyền giống (giác hồn), tức nhiên nó kém người về linh hồn mà thôi. Người vì thói quen nhiều đời nên hay giết các vật để ăn thịt tức nhiên phải chịu luật quả báo không sai. Vì ăn nên bị đọa, vì dâm phải bị đày, cứ gây trái oan, oan trái không bao giờ dứt. Trái oan là món nợ về thù giận. Mình làm cho người thù giận mình tức là mình đã mang một món nợ thù giận nơi lòng. Con vật cũng biết thù giận vậy.

Thầy dạy: “Có nhiệm trần, có lẩn lóc mới sương chiều gió, có kim mã ngọc đàn, có đai cân rục rờ, có lẩn lướt tranh đua, có ích kỷ hại nhân, có vui vẻ với mùi đình chung lao lực, mới thấy đặng tỏ rõ bước đời gai chông khốn đốn, mới thấy cuộc nhục vinh, buồn vui không mấy chốc, chẳng qua là trả vay vay trả đồng cân, chung cuộc lại thì mới trái oan còn nằm, mà cũng vì đó mới thấy đặng đường hạnh đức trau mình, trò đời chẳng qua một giấc huỳnh lương”. Kinh Sám hối có câu:

“Trái oan nào khác mới to,
“Rối rồi không gỡ bao giờ cho ra?”



QUÊ 174:

Viên hựu khuyết, khuyết hựu viên.

Y y mật mật yếu châu tuyền, thời lai thủy kiến duyên.

圓又缺缺又圓。依依密密要周旋。

時來始見緣。

Dịch nghĩa: Trăng tròn còn có lúc vơi
Vơi rồi tròn lại theo thời chuyển xoay.
Gọn gàng cần mật tất hay,
Thời lai mới thấy lẽ hay định phần.

Chú giải: Quê này cũng cho thấy sự việc còn đổi thay, chưa an trụ. Chờ qua một vòng biến dịch mới được đoàn viên. Hãy xem thời cơ ứng với sự việc xảy ra sau đây

Đức Quyền Giáo Tông viết trong Tờ Khai Đạo gửi Thống-Độc Nam-kỳ Sài Gòn: “Vốn từ trước tại cõi Đông Pháp có ba nền Tôn-giáo là: Thích-giáo, Lão-giáo và Khổng-giáo. Tiên-nhơn chúng tôi sùng bái cả ba Đạo ấy, lại nhờ do theo Tôn-chỉ quý-báu của các Chưởng giáo truyền lại mới được an cư lạc-nghiệp. Trong sử còn ghi câu “Gia vô bế hộ, lộ bất thập di” nghĩa là con người thuở ấy an-nhàn cho đến đổi ban đêm ngủ không đóng cửa nhà, còn ngoài đường thấy của rơi không ai thèm lượm. Nhưng buồn thay cho đời Thái-bình phải mất”.



QUÊ 175:

Thừa sáu mã, thượng nguy pha,

Phòng thất diệt, kiến tha đà.

乘瘦馬上危坡。防失跌見蹉跎。

Dịch nghĩa: Ngựa gầy gắng sức vượt đồi cao,
Lỡ bước sẩy chân cũng té nhào

Biết vật, biết mình tua đắc ý,
Ý tình nghi ngại khó thông nhau.

Chú giải: Quẻ này chỉ vào mực trung. Người chiếm quẻ này chưa toại ý, nhiều nghi ngại. Người trong cuộc thiếu lòng thành, ít tình thương đối với vật. Hãy xét mình để gần đạo đức hơn. Thử xem con ngựa gầy mà bắt phải vượt đường xa có bất nhân không? Ngựa té là phải. Người làm trái ý Trời. Trước khi làm việc gì phải hỏi lòng: ông trời có làm điều ấy không? Quẻ này ứng với điềm sau đây:

Thầy dạy: “Nhiều đứa muốn trái Thánh ý lắm. Thầy dạy từ đây, con Trung và Lịch phải có mặt nơi Tòa Thánh, trừ ra đứa nào có lệnh dạy đi đâu, hay là mắc đi việc chi về Đạo phải vắng mặt, thì có Phối Sư thế được mà thôi. Con phải chăm nom từ chút và độ tánh chư Đạo hữu, chớ vội tin, lúc này nhiều đứa bị cám dỗ mà sai bước lầm. Ấy là lúc Tà Chánh tranh giành với nhau. Đứa nào chẳng giữ được đường ngay thì khó mong đến cùng Thầy đặng đó. Đạo chẳng khó, duy nơi tác lòng, mà thương hại thay! Từ xưa, công quả của mấy bậc chơn tu đều trôi theo dòng bích hết, cũng vì đó mà nay cũng khó thể tránh được. Các con yêu dấu! Nên giữ mình cho lắm!”



QUẺ 176:

**Lưỡng sự dĩ hoà đồng, khinh châu ngộ tiện phong, Đạo mê nhân đắc ý, ca
xướng cấp lưu trung.**

兩事已和同。輕舟遇便風。
道迷人得意。歌唱急流中。

Dịch nghĩa: Vuông tròn hai việc hoà thông,
Thuyền con gió thuận xuôi dòng lướt nhanh.
Đường lắm nhưng được ý thành,
Cười vui ca hát yên lành ngoài khơi.

Chú giải: Quẻ này tốt về phương diện hữu hình đều toại ý, tất cả hanh thông như ước muốn. Tuy nhiên nếu đường đời được ổn định phải soát lại việc đạo đức có toàn chưa? Nếu chưa tiếp tục học. Một triết gia nói về việc dạy con: Con bắt đầu học khi con rời khỏi ghế nhà trường. Lời Đông Phương Sóc giảng Cơ nói: -Ta là Đông Phương Sóc!

“Nghe nói nhiều tay ham học, hỏi học làm chi? - Nói học làm Trời, mà làm người chưa đúng! Hỏi người tu làm chi?

- Nói tu thành Phật thành Tiên, mà tánh đảo điên không bỏ. Hỏi sao không biết hổ, còn ngóng cô cải hoài. Quấy là ai? Phải lại là ai? Hỏi lại ai ai cũng quấy! Mắt chưa thấy, tai chưa nghe, mở miệng ra khoe tôi là trí thức; đua chen rộn rục, làm in tuồng qui chực đàn chay; kẻ nói dở, người nói hay, dở hay không quyết đoán. Tu lâu năm chầy tháng, tu nhiều ngày kết án đầy đầy, quấy ăn mặn, phải ăn chay, mặn chay chay mặn. Đã biết Trời trao gánh nặng, sao không lo gánh nặng cho rồi? Xung mình là đạo đức cao ngời, sao lại dám bỏ trôi phận sự. Kẻ đa ưu, người đa lự chưa rành, người ganh ghét, kẻ càn nanh thêm sanh ác cảm.



QUẺ 177:

**Bạch ngọc mông trần, hoàng kim mai thổ,
Cử cử quang huy, dã tu nhân cử.**

白玉蒙塵。黃金埋土。久久光輝。也修人舉

Dịch nghĩa: Bụi mờ phủ kín ngọc châu
Vàng còn lẫn cát ắt sau rõ hình
Sáng loè vật báu như in,
Phải tay thợ ngọc trau gìn mới nên.

Chú giải: Ngọc là vật báu tự nhiên trong trời đất, nhưng chưa thông dụng cho người, vậy phải qua tay thợ ngọc trau tía mới nên hình nên dạng. Quẻ này người chiếm được hanh thông, thỏa lòng ước muốn nhưng phải qua một giai đoạn thử thách kế tiếp mới bền lâu. Hãy xem sự ứng hợp của quẻ với sự kiện sau đây về quyền hành của Giáo Tông:

“Giáo Tông đặng đồng quyền cùng Thầy mà dạy dỗ cả chư Môn Đệ của Thầy trong đường Đạo Đức, diu bước từ người, chăm nom săn sóc cho khỏi phạm Thiên Điều, thì là buộc tuân y Tân Luật. Ấy vậy dầu cho phạm vị nào phạm tội; thì Giáo Tông cũng chẳng vì tình riêng gọi là tha thứ khoan dung. Để lòng che chở, làm cho kẻ phạm phải mất Thiên Vị, lại gây điều đổ kỵ của nhơn sanh, làm cho nhẹ giá trị của nền Chánh Giáo”.



QUẺ 178:

**Thượng tiếp hạ ôn, hạ tiếp bất hoà,
Tương hải tương nhiễu, bình địa phong ba.**

上接下隤。下接不和。
相駭相擾。平地風波。

Dịch nghĩa: Người trên tiếp dẫn tất chu toàn,
Kẻ dưới dặt dìu khó được an.
Bồi rối ngại lo đều cả sợ,
Ô hay! Sóng gió giữa đồng bằng.

Chú giải: Sóng giữa đồng bằng là điềm trời chẳng lành, sự việc chưa thuận theo ý muốn. Phải kiên nhẫn đợi chờ và biết câu thiện ác đáo đầu chung hữu báo, có kẻ phản bên mình, nên đề phòng, đừng nghi oan cho người. Quẻ này ứng với thời phản khắc đạo quyền, nên xét hiểu:

Các Đấng than: “Ôi! Ôi! Nhìn thấy chư Hiền mà thăm, thăm cho người rồi thăm cho đời, đời trở lại phá đời, rồi trở lại nói đời quá dữ. Đạo thì không lo lánh dữ, rồi trở lại trách Trời, có tiền định đối đời, người sao dám chống Trời ngăn cản. Nay kết phe, mai kết đảng, quyết lòng đánh tẩn Thiên điều, sớm tự đắc, tối tự kiêu, tưởng rằng Đạo bấy nhiêu là hết. Một câu kinh chưa biết, dám xưng mình rằng thiệt thông minh, kẻ thì chống, người thì kinh, kinh chống cho lâu thêm hại. Kẻ khoe khôn, người nói dại, khôn dại rồi lại tự hại mình. Xuống bút Thần dặn bảo đình ninh, phải không phải tự mình hỏi lại:

*Tự mình hỏi lại tại vì đâu?
Cũng bởi Thiên cơ chẳng dễ dầu.
Dầu chẳng dễ dầu, dầu khó dễ,
Dễ dầu, khó dễ, chớ cơ cầu.*



QUẺ 179:

**Bồi hậu tiểu hi hi, trung hành đạo tối nghi
Sở cầu chung hữu vọng, bất tất trúu song mi.**

背後笑嘻嘻。中行道最宜。
所求終有望。不必皺雙眉。

Dịch nghĩa: Sau lưng có kẻ chê cười
Thông dong lối giữa tiện thời nhanh lên
Sở cầu sau được tâm yên,
Mày tươi theo nét hồn nhiên toại lòng.

Chú giải: Quẻ này được điềm lành. Làm việc phải không cần nghi ngại. Sau cũng được hòa vui. Phải biết quay về với tâm linh để được phúc trời ban. Của cải số một mà lâu ngày đành quên lãng sao? Phúc lành nằm trong chữ Đạo!

Đạo là gì? Sao gọi Đạo? - Đạo, tức là con đường để cho Thánh, Tiên, Phật đọa trần do theo mà hồi cựu vị. Đạo là đường của các nhơn phẩm, do theo mà lánh khỏi luân hồi. Nếu chẳng phải do theo Đạo, thì các bậc ấy đều lạc bước mà mất hết ngôi phẩm. Đạo, nghĩa lý rất sâu xa, nhưng phải hiểu trước bao nhiêu đó, rồi mới học các nghĩa huyền bí khác cho đích xác đặng. Đòi cũng thế, Đạo cũng thế, chẳng Đạo chẳng nên Đòi, Đòi Đạo chẳng trọn, lấy Đạo trau Đòi, mượn Đòi giới Đạo, Đạo nên Đòi rạng, giữ áo phồn hoa, nương bóng khổ trăm năm mãi cuộc, tự thanh cao, ném mùi tự toại, dưỡng chí thanh nhàn thì có chi hơn. Vậy là mâu, vậy là trí.”



QUẺ 180:

**Tiêu tuy vô nhân vấn, lâm gian thính đỗ quyên,
Nhứt thanh sơn nguyệt địch, thiên lý lệ quyên quyên.**

憔悴無人問。林間聽杜鵑。
一聲山月笛。千里淚涓涓。

Dịch nghĩa: Buồn không người đến hỏi han
Trong rừng quyên đã hót vang gọi sầu
Vẳng lên tiếng địch trăng thâu,
Dặm ngàn lá chả giọt châu ngấn dài.

Chú giải: quẻ này hợp với tâm trạng của người đang ưu tư, nhiều nghĩ ngợi. Phải phấn đấu với tuồng đời. Đừng quá lao tâm mà bất lợi. Quẻ này ứng với lời dạy sau đây:

“Ai có công thì hưởng phước, lòng đừng mơ ước uổng công. Muôn việc chi phải trước đề phòng, hơ hổng ắt không thành việc. Giáng bút phân rành hơn thiệt, ai sớm biết liệu lo, sâu thì chống, cạn thì dò, đừng để cho đến đổi giông tuông rồi gió thổi. Cũng trong một lúc này, xây chuyển lại chuyển xây cuộc đời thay đổi. Ta khuyên đừng có vội, ráng an lòng chờ đợi lệnh Trời. Tiếng nói chẳng phải chơi, nhiều lời ắt vương nên tội lỗi. Có tội thì sau sám hối, để lâu ngày thì tội không trừ, việc thiệt dám ché hư, dẫu cho Đấng Đại Từ không chế đặng. Đường ngay mực thẳng, phe đảng tan tành, lời thiệt phân rành, người tu chung hiệp. Chân thiện lo cần kíp, đừng để trễ ngày giờ, nếu biết luận Thiên cơ, đừng ngán ngơ chán ngán.”

*Khuyên đừng chán ngán, ráng lo tròn,
Ấy mới thật là trọn nghĩa con.
Thoả thuận cùng không cơn rắc rối,
Vững bền theo Đạo mới vuông tròn.*



QUÊ 181:

Lãng hà hương lý thụ thâm tư,
Quê phách viên thời ấn thụ tân,
Tòng thử uy danh sơn nhạc trọng,
Quang huy trực thượng vị ty luân.

凌荷香裡受深思。桂魄圓時印綬新。
從此威名山岳重。光輝直上位絲綸。

Dịch nghĩa: Ý tình sực nức hương sen,

Trăng tròn như ấn vua ban lần đầu,

Từ đây danh vọng cao sâu,

Chức quyền hiển đạt, sang giàu tuổi tên.

Chú giải: danh vọng đến như lời cầu ước, thành công cũng theo sau, tiếng tăm vang dội. Người cầu được quê này ứng hiệp, không còn gì hơn. Nhưng nên nhớ cái vui trong đời không đưa người về chốn thiên đàng mà cũng chỉ là phương tiện cho kiếp sống. Hãy luận theo đây:

Vị Tiên Thanh Tâm Tài Nữ giảng Cơ nói: “Trong cái kiếp duyên của chúng ta có cái kiếp ngộ đạo là hạnh phúc hơn hết và trọng hệ hơn hết, mà chính cái ngộ Đạo ấy, chúng ta có thể may duyên đến hội hiệp cùng Đại-Từ-Phụ, tức nhiên vào ngôi trong lòng của Đức Chí-Tôn vậy. Cái kiếp duyên cao trọng hơn hết là đây. Bàn-Đạo nói rõ. Mấy Bạn yêu ái của chúng ta đương ở trong lòng thương yêu vô tận của Đức Chí-Tôn nhập trong cái đại gia đình Thiêng Liêng của Ngài. Ngài đến nơi mặt địa cầu này là để cái dấu chơn của Ngài trên cái Cao-Đài này, đặng Ngài làm cái dấu hiệu cho toàn thể con cái của Ngài đã hữu duyên gặp đặng Ngài, đó là nơi hội hiệp của nó, nghĩa là chúng ta ngày hôm nay ngôi trong cái Đền Thánh này, tức nhiên trong một cái cơ thể tượng trưng lòng yêu ái vô tận của Đức Chí-Tôn, nó không phải tình cờ mà được vậy.



QUỀ 182:

Hoa lạc chính phùng xuân, Hành nhân tại bán trình,
Sự thành hoàn bất tựu, tác bán lưỡng tam tuần.
花落正逢春。行人在半程。
事成還不就。索絆兩三旬。

Dịch nghĩa: Hoa rơi giữa độ xuân,
Người đi được nửa chừng,
Việc thành chưa trọn vẹn,
Trở ngại đôi ba tuần..

Chú giải: Lời ứng nghiệm rõ ràng, trước chưa toại ý nhưng phải kiên nhẫn đợi chờ vì thời gian còn hoãn hoạt, trong lúc chờ đợi cũng nên nghe tiếng lòng mà điều chỉnh cái tâm cho chính chắn để khi được thì cả hai. Hãy nghe đây những lời này được ứng nghiệm cho thấu tình.

Đạo thì cứ thung dung phăng từ gốc tới ngọn mà biện bạch, thế mới có ích cho nền Đạo và chẳng có mãnh lực Tà nào lấn lướt qua nổi. Phải ráng sức thêm nữa thì phần kết quả xứng đáng họa may mới hiển hiện đặng. Đức Chí Tôn còn phải khiêm cung để điều sanh chúng. Những kẻ nào đem quyền hành mà nâng mình lên cao thì kỳ thật quyền hành ấy phải vô dụng. Trong Đạo, nếu còn quyền hành áp chế thì là Đạo của Tà quái đó; mà những kẻ nào hay làm quyền riêng đó cũng chẳng tránh khỏi mãnh lực của Tà quái xung nhập. Chơn đạo chẳng dụng quyền áp chế bao giờ. Mấy anh cũng đủ rõ.



QUỀ 183:

Dục hành hoàn chỉ, bồi hồi bất dĩ,
Động dao mạc cường, đắc chỉ thả chỉ.
欲行還止。徘徊不已。
動搖莫強。得止且止。

Dịch nghĩa: Muốn đi thoát lại dừng,
Bồi hồi dạ không yên,
Gắng làm thêm tổn sức.
Ngừng lại lúc nên ngừng.

Chú giải: Tâm động báo điềm lo, chuyện lo cứ phải lo, báo dừng cũng nên dừng, nên dừng cho đúng lúc, cưỡng cầu càng phí lực, chỉ vô ích mà thôi. Đời nhiều nổi lôi thôi, con tim chưa tự chủ, làm sao tính chuyện lâu dài ?.

Cũng như người làm Đạo có trách nhiệm lớn lao, chẳng khác chi là làm màu mè bề ngoài trong một lúc, chớ tâm trung cũng chưa chắc phé hết những tánh phàm phu trợn được. Lửa lòng ham muốn của họ chẳng qua là bị lai rai vài hột mưa tro yếu đuối mà uóm tắt đó thôi, chớ cái ngòi cũng còn chui trốn nơi trong, một mai bắt được luồng gió thuận thì bảo sao chẳng lần hồi nhen nhúm lại như xưa. Những sự kích bác của mấy anh và một vài Đạo hữu có tâm chí khác, tất là đám mưa tro đó, thế nào tắt rụi đồng lửa kia đã khởi cháy từ mới khai Đạo đến giờ. Phận sự mấy anh nên lo tới nữa, chớ vội tin mà phé công phu nơi ấy thì sự rồi chẳng thể chi dứt được.



QUÊ 184:

Tâm hạ sự an nhiên, châu tuyền thượng vị toàn,
Phùng long hoàn hữu cát, nhân nguyệt vĩnh đoàn viên.

心下事安然。舟旋尚未全。

逢龍還有吉。人月永團圓。

Dịch nghĩa: Tâm tình chưa được an nhiên,

Lại qua khó nổi chu toàn trước sau

Điềm rồng tắt được vượng cao

Ngày sau mở mắt công hầu tuổi tên.

Chú giải: Quê này trước có nhiều tư lự. Tư lự để được vững vàng hơn. Thánh nhân dạy: Tam tư nhi hậu hành, tức nhiên bảo cho phải suy nghĩ kỹ đôi ba lần mới thi hành không muộn. Như vị Thanh Tâm Tài Nữ làm như vậy là:

Phải đủ căn sanh mới thấy Trời,

Ai ơi đừng tưởng dễ như chơi.

Nghe danh tuy chất chồng bên gối,

Cổ Phật không duyên khó gặp người.

Bản Đạo nói thật: Mấy bạn nam cũng thế, nữ cũng thế, đương chung hiệp cùng nhau nơi đây, cái buổi hạnh phúc của chúng ta là buổi này “Bá Thiên vạn kiếp nan tạo ngộ” không phải dễ mà gặp. Ta đã gặp đặng tưởng chắc nếu chúng ta hiểu rõ giá trị của nó, thì cái kiếp duyên của chúng ta đây dầu có của phú hữu tại mặt địa cầu này, cái danh giá cao trọng như thế mấy, cái hạnh phúc giá trị sang trọng thế mấy cũng xa cái giá trị của kiếp duyên như Trời với vực”.



QUÊ 185:

Mộng lý thuyết quan san, ba thâm hạ điều nan,
Lợi danh chung hữu vọng, mục hạ vị khai nhan.

夢裏說關山。波深下釣難。

利名終有望。目下未開顏。

Dịch nghĩa: Mộng mơ bàn việc nước non,

Ngư ông còn ngại sóng dòn buông câu

Lợi danh như được sở cầu,

Ngày sau mở mặt công hầu đồn vang.

Chú giải: làm người phải biết chữ nhân làm quý, nhân đây là nhân tâm nhân trí, nào phải ngồi chơi xơi nước mà mặc cho kẻ hầu người hạ là hiểu sai rồi. Cái nhân đạo đức khó tìm lắm, nhưng khi được nhân rồi nào có khác người tục mà dựa được non Tiên. Có vậy mới tránh được cõi Âm quang mà chúng ta sắp được nghe thấy đây rồi:

Bát Nương Diêu Trì Cung (Giải thích về Âm quang): “Sự khó khăn bước khỏi qua đó là đệ nhất sợ của các Chơn hồn. Nhưng tâm tu còn lại chút nào nơi xác thịt con người, cũng nhờ cái sợ ấy mà lo tu niệm. Có nhiều hồn chưa qua khỏi đặng, phải chịu ít nữa đôi trăm năm, tùy Chơn thân thanh trước. Chỉ Tôn buộc trường trai cũng vì cái quan ải ấy. Em nói thiệt rằng, mấy anh hiểu thấu, thì kinh khủng chẳng cùng. Nếu để cho Chơn thân ô trước thì khó mong trở lại cõi thiêng liêng và về cùng Thầy đặng. Em biết đặng nhiều hồn còn ở lại nơi ấy trót ngàn năm chưa thoát qua cho đặng. Thất Nương ở đó đặng dạy dỗ, nâng đỡ các Chơn hồn, dầu sa đọa luân hồi, cũng có người giúp đỡ. Nghe lại coi có phải vậy chăng?”



QUÊ 186:

Tam tiền khai vân lộ, doanh cầu chi nhật thành,
Hứa đa nhân khẩu ngữ. Phiên tác tiểu ca thanh.

三箭開雲路。營求指日成。
許多閑口語。翻作笑歌聲。

Dịch nghĩa: Đường mây thẳng hướng tên gieo

Thành công ắt sẽ ứng theo sở cầu

Chuyện người bàn tán xôn xao,

Trò cười thiên hạ ích vào điều chi.

Chú giải: có hướng lên rồi, chỉ cần gắng thêm nữa sẽ thịnh đạt. Thành công trong tay ta. Nền tảng đã vững cố xây đắp ngày dày thêm lớp đạo đức, không gì là không đạt. Quê này ứng vào lời của Đức Hộ-Pháp nói:

“Trong nước hiện giờ có các Đạo giáo thanh-liêm chánh-trực đang làm cha mẹ cho dân, có tinh-thần tạo hạnh phúc cho dân, một trang anh dũng biết bảo trọng nền quốc-túy, nâng đỡ nước nhà, biết tôn sùng Nhân Nghĩa. Chúng ta đã ngộ thấy Đạo-giáo của chúng ta đem cái Nhơn-nghĩa làm hườn thuốc liện vào tâm-lý của loài người là có thể trị đặng cái tinh thần bạo-ngược của họ.”



QUÊ 187:

Hưu xuân luyện, ngộ tiền trình,
Chung náo loạn, Xuất môn đình.

休春戀。誤前程。終鬧亂。出門庭。

Dịch nghĩa: Thôi đừng lưu luyện tàn xuân,

Con đường trước mặt kéo làm tính toán

Sau cùng bối rối cru mang,

Khéo gìn cẩn thận, cửa quan lụy phiền.

Chú giải: Cần nhứt là phải nghĩ suy cho chính chắn, chớ vội nghe người mà mắc, tin người quá mà lầm, mắc lầm những kẻ xảo mưu tà, có ăn năn cũng muộn. Có một nơi ta gởi trọn con tim mà không lầm là Thượng Đế.

Đức Hộ-Pháp nói: “Muốn cho khỏi phụ lòng Chí Tôn thì ta phải đào luyện cho Đệ Nhị xác thân ấy đặng tinh khiết nhẹ nhàng. Muốn được vậy, ta chỉ có hai điều là: phải trai giới, chỉnh tu cho cái đệ nhị xác thân được tráng kiện hoạt bát, từng khuôn viên thiện đức. Đệ nhị xác thân ta khi còn sống ở quanh mình ta, bảo hộ về sanh quang tiếp với đệ tam xác thân là linh hồn. Khi lìa khỏi xác thúì hời hữu hoại thì nó trực tiếp ngay với linh hồn nếu nó được thanh khiết. Bằng nó nghiêc ác thì nó phải dính lúu với cái xác thúì hời này mà phải chịu lìa xa cái linh hồn thì thân tử sẽ rước đi mà phải đọa là vậy. Bởi có Chí Tôn ban cho ta cái Bí Pháp (phép xác) cắt đứt dây oan nghiêc cho nó rời hẳn với đệ nhứt xác thân được khinh phù nhập một với linh hồn tức là hằng sống vậy.”



QUÊ 188:

Vạn lý ba đào tĩnh, nhứt thiên phong nhàn, lợi danh vô trở cách, hành lộ xuất trùng quan.

萬里波濤靜。一天風閒。
利名無阻隔。行路出重關。

Dịch nghĩa: Muôn dặm sóng triều an.
Trời cao gió nhẹ nhàng
Lợi danh đều hiển đạt
Đường dài vững bước chân.

Chú giải: Người trong thế giới này chơi vui như chiếc thuyền nan lướt sóng. Nhưng vững tinh thần nhờ có đức tin ở quyền năng của Đấng vô hình. Cũng như Chơn-truyền từ trước đến nay Chí-Tôn để tại mặt thế trên các Đạo: Phật, Tiên, Thánh, là phương để gội rửa linh-hồn mà thôi.

“Nhứt là Công-giáo có phép xưng tội là một bí pháp, nhưng ta không hiểu tại sao Chí-Tôn lại không truyền chơn-pháp. Ta nghĩ, có lẽ Đức Chúa Jê-sus-Christ đã ban quyền cho những đại-diện của Ngài tức là người cầm quyền Hội-Thánh có đủ năng-lực xá tội, nhưng trong hai đàng là kẻ xá tội và kẻ xưng tội; cũng có lẽ có người không thực tâm xưng tội, hoặc người không xứng đáng là người xá tội. Nếu xét ra người đến xưng tội và người xá tội cũng đều là phạm cả, chưa biết người này có xá tội được cho người kia chăng? Thảng không đủ quyền tha tội càng thêm mang tội hơn nữa. Hễ có tội tức là có hình, có hình tức có phạt, có phạt phải thành án, mà án tiêu mới hết tội. Nên hễ có tội thì phải trả, mà có trả rồi thì hết tội”

. (Đức-Hộ-Pháp 1-7 Mậu Tý 1948)



QUÊ 189:

Khát vọng mai, cơ hoạ bĩnh, mạn lao tâm,
Nhu tróc ảnh, ngô hổ long, phương khả tĩnh
渴望梅。飢畫乘。漫勞心。
如捉影。遇虎龍。方可省。

Dịch nghĩa: Khát lòng mong thấy được mơ,
Chỉ trông bánh vẽ dạ no đỡ thèm.
Phân vân như bắt bóng đêm,
Bây giờ giấc ngộ gặp diêm hồ, long.

Chú giải: Có câu “Vân tòng long, phong tòng hồ” là rồng theo mây, cọp theo gió. Tức nhiên mỗi thứ đều có sự hòa hiệp mà nương nhau. Khi con người đã đủ đầy vật chất thì lại càng thấy thiếu thốn tinh thần nên khát khao. Vậy người phải biết tinh thần hòa hiệp như thế nào để sống một cuộc sống bình-an từ tinh-thần đến thể-chất.

“*Vả chẳng, có hòa mới có hiệp, có hiệp mới có định, mà hễ có định mới có an. Bằng chẳng như vậy sẽ có phản động. Hễ động tức nhiên phải loạn. Dầu cho chúng ta quan sát về đạo-lý-học, triết-lý-học, tâm-lý-học, cách trí-học, ta thấy quả quyết cả cơ quan Tạo-đoan hữu hình trước mắt ta, nếu không tùng khuôn luật điều hòa dám chắc càn khôn vũ-trụ này đã tiêu diệt ! Dầu cho về đạo lý học, ta ngó thấy khởi đầu nếu cái khối nguơn-linh của Đức-Chí-Tôn không hòa-hiệp với nguơn-âm của Phật Mẫu thì Thái-cực chưa ra tướng. Hễ Thái-cực chưa ra tướng tức nhiên càn khôn vũ-trụ này không có gì hết ! Chúng ta ngó thấy hành tàng tạo đoan trước mắt ta là sự điều-hòa trong thân thể.*”



QUỀ 190:

Sự mê tâm bất mê, sự khoan tâm bất khoan,
Nhứt trường hoan hỉ hội, bất cử xuất trùng quan.

事迷心不迷。事寬心不寬。
一場歡喜會。不久出重關。

Dịch nghĩa: Dù việc lỗi lầm tâm vẫn an,
Lòng hay xét nét, việc thư nhàn.
Một lòng vui vẻ cùng sum họp,
Lại phải ra đi suốt dặm ngàn.

Chú giải: Trong chữ MÊ 迷 Thánh nhân đã dạy rành, gồm bộ sước 辶 là con đường đi và chữ mễ 米 là gạo làm thức ăn, tức nhiên là vật chất. Như vậy người mà gọi là Mê là người chỉ biết hướng theo vật chất, tức nhiên quên đi tinh thần. Nhưng nếu biết quan tâm đến tinh thần là biết giữ cơ hòa hiệp đó. Nếu luận “*Về triết lý đạo giáo ta biết rằng: nếu ta không đoạt đặng 7 khối sanh quang thiêng liêng kia dựng tạo thành xác ta, thì xác thịt ta không có. Ta không sanh ở đây, nói gần hơn nữa nếu nhứt điểm tinh thần của cha ta không hiệp với huyết bản của mẹ ta, thì tức nhiên không có sự hiệp-hòa cả khuôn luật tạo đoan được. ...Đạo Cao-Đài ngày nay là một nền tôn-giáo đem hòa khí cứu vãn tình thế. Đức Hộ-Pháp đã nhắc nhở và căn dặn lưu tâm đến những lời chí thiết của Đức Chí-Tôn “Hễ một hành tàng nào của chúng ta làm cho tâm lý của con người phải rối loạn ly tán, ngõ-nghịch tức nhiên phạm tội thiêng liêng” vậy.*



QUỀ 191:

Dạ bán độ vô thuyền, kinh đào khủng phách thiên, Nguyệt tà vân đạm xứ, âm tín hữu nhân truyền.

夜半渡無船。驚掬恐拍天。
月斜雲淡處。音信有人傳。

Dịch nghĩa: Qua sông vắng chuyền đò đêm,
Phập phồng lo sợ như diêm trời long.

Trăng tà mây nhạt bớt trong,
Tin thư truyền lại ước mong thoả tình.

Chú giải: Cuộc đời này nghĩ kỹ thấy nó khởi đầu do chữ tình mà kết thúc cũng chữ tình. Thế nên non luân là đạo trọng. Đạo Cao Đài lấy non đạo làm nền tảng phải khởi từ đạo vợ chồng. Cuộc hôn phối có ý nghĩa quan trọng lắm.

Thế nên Kinh Hôn Phối có câu:

“Giữa Đền để một tác thành,
“Đồng sanh, đồng tịch đã đành nương nhau.”

Đây là do thành ngữ “Sống đồng tịch đồng sàng, chết đồng quan đồng quách” có nghĩa rằng chỉ về vợ chồng: khi sống thì cùng chăn chiếu (tịch là chiếu) cùng giường (sàng là giường). Chết thì cùng quan cùng quách. Câu đầu thì thực tế, nhưng câu sau là chỉ về ý mà thôi, chứ chưa ai cùng chôn chung một cỗ quan tài bao giờ. Có chăng là các vị vua ngày xưa có thực hiện điều này. Cả hai câu trên là nói tình nghĩa vợ chồng như keo sơn gắn bó, thân thiết không bao giờ xa lìa nhau.



QUÊ 192:

Sự nhược ki lưu, nhân bất xuất đầu,
Vãng lai bế tắc, yếu kiến vô.

事若羈留。人不出頭。往來閉塞。要見無。

Dịch nghĩa:

Nếu vì ngăn trở việc dùng ngang,
Người ngại ra đi được vãng vàng
Qua lại không thông đường cách biệt
Khó lòng muôn việc được khang an.

Chú giải: Nếu ở đời có việc ngăn cách thì bế tắc. Đạo pháp bị ngăn trở thì nhân sanh điều đứng, loạn gia, loạn quốc ấy là vì trong tâm thiếu vắng đạo đức làm nền.

Từ xưa đến giờ “Ai sanh ra dưới thế này cũng phải giữ đủ Tôn-chỉ của ba Đạo: Nhơn-Đạo, Tiên-Đạo và Phật-Đạo mới làm dựng hoàn-toàn phận-sự con người. Tỷ như Nhơn-đạo thì dạy mình vẹn giữ Tam cương Ngũ thường mới biết bổn-phận mình đối với xã-hội nhơn-quần thể nào cho nhơn-loại cộng hưởng hòa-bình, chẳng nghịch lẫn nhau mà phải trái hẳn với đức háo-sanh của Thượng-đế. Muốn cho nhơn-loại dựng lòng hữu-ái mà kính mến lẫn nhau thì Tiên-Đạo lại dạy ta phải lão-luyện tinh-thần cho dựng thông-minh trí-hóa hầu kiếm phương giúp đỡ bênh vực lẫn nhau.”



QUÊ 193:

Vạn lý phiến phàm chuyển, ba bình lãng bất kinh, Hàng hàng vô trở trệ, viễn xứ
cảnh thông tân.

萬里片帆轉。波平浪不驚。
行行無阻滯。遠處更通津。

Dịch nghĩa: Lênh đênh một cánh buồm xa,

Sóng triều yên lặng, gió hoà, dòng xuôi
Êm êm thuyền nhẹ cứ trôi
Phương xa bến phẳng làm nơi đỗ thuyền.

Chú giải: Người đi trên sóng nước mong được thuận buồm xuôi gió. Cảnh sóng thì muốn sóng lặng gió êm, không ai muốn điều trở ngại, được vậy là phước ba đời. Nhưng đừng quên rằng thể thái nhân tình nhiều người còn đổ ky, phải thấy rõ để trở xoay, như tay vững lái thuyền.

Đừng tưởng rẻ, bởi nó xô đẩy loài người trong trường chiến và sẽ có cơ quan tàn diệt nhau không dứt, không cứu chữa đặng thì chúng ta sẽ là tội nhor đệ nhất của nhor loại vậy". Thi văn dạy Đạo:

Anh-tài chưa biết dựa quyền người.
Còn nói chi chi bốn phận người ?
Tranh đấu cuộc đời là huyết chiến
Nhứt nhor chịu khổ chịu người cười



QUÊ 194:

Thân lịch kinh đào, đông phong tiện hảo,
Thái bình thân thoái, mục hạ hoàn tảo.
身歷驚濤。東風便好。
太平身退。目下還早。

Dịch nghĩa: Trải thân mây lớp sóng cuồng
Gió đông còn chút lòng thương thấu tình
Đất bằng thẳng tiến nương mình,
Bây giờ tâm chí an nhiên vui cười..

Chú giải: Người sống vững nhờ đức tin làm nền tảng. Trời đất làm nên luật điều hòa cho vũ trụ. Nhân loại đặt hết niềm tin tưởng, nhờ đó mà nông gia sinh hoạt theo thời tiết. Dù không nói nhưng chữ TÍN của trời to vậy. Mạnh Tử, ông quan-niệm người có bốn đức mà thôi; đó là: Nhân, nghĩa, Lễ, Trí để hợp với bốn đức của Trời là: Nguyên, Hanh, Lợi, Trinh. Dù nói bốn đức nhưng thật ra đức TÍN đã ẩn tàng trong mỗi đức kia rồi; vì Nhân cũng phải có tín, Nghĩa cũng phải có tín, Lễ và Trí cũng phải như vậy. Đứng vào Ngũ-hành thì Tín đứng vào trung-ương Mộc, Kỷ, Thổ. TÍN 信 là sự tin-tưởng hợp bởi bộ nhân 人(2 nét) và chữ ngôn 言(ngôn là lời nói có 7 nét, là chỉ cái miệng). Bởi trên gương mặt người cái miệng đứng vào hàng thứ 7 (2 mắt, 2 mũi, 2 tai, 1 miệng) đó là 7 khiêu dương trên mặt, cũng là thất khiêu sanh quang, ngày xưa Phật độ sanh mà không độ tử, độ nam mà không độ nữ, cho nên mới có tuần thất (7 x 7= 49 ngày). Còn ngày nay Chí-Tôn mở Đạo là độ cả xác lẫn hồn, độ cả nam lẫn nữ, nghĩa là dùng đến con số 9 (tức là sử dụng cả số âm và dương: 7 khiêu dương ở trên mặt và 2 khiêu âm ở hạ bộ cộng chung là 9 khiêu (9 x 9= 81) cho nên mới có tuần cửu; tượng trưng 9 khiêu ở trong người, *cửu khiêu khai thông trần cảnh tuyệt* là hình ảnh của người tu đắc Đạo là vậy. Thế nên, chữ TÍN là tiếng nói phát tự trong tâm hồn, vang khắp trong càn khôn vũ-trụ có ảnh-hưởng đến sự thịnh suy bỉ thái trong thế giới loài người; vì vậy lời nói có một tầm quan trọng trong đời sống của con người lắm vậy



QUÊ 195:

Hạc tự vân trung xuất, nhân tòng nguyệt hạ qui.
Tân hoan doanh kiếm thượng, bất dụng trấu song mi.
鶴自雲中出。人從月下歸。

新歡盈臉上。不用皺雙眉。

Dịch nghĩa: Trong mây cánh hạc vút ngàn,
Người theo trăng sáng quày chân về nhà.
Hãy hãy đôi má vui hoà,
Mây chau tan biến, nét hoa dịu dàng.

Chú giải: Sự hài hòa trong lòng giúp an vui cho cuộc sống. Cuộc sống thanh cao được biểu tượng là chim hạc. Hạc được coi là chim linh, thích trời cao đất rộng mà không cần tích trữ cho nhiều. Hạc chỉ con người đạo đức cao thượng. khác với gà là con vật chỉ biết lo cho no bụng mà chẳng bao giờ biết đủ, nổi nước sôi chờ sẵn bên mình.

Hạc là giống chim lớn, chân cao, cổ dài, lông trắng, bay rất nhanh, dáng thanh nhã, sống đến ngàn năm, thường được các vị Tiên dùng làm phương tiện để du hành đây đó. Chim Hạc còn được đắp hình đứng trên lưng con Qui (rùa) để thờ nơi đình miếu. Có câu:

Thương thay thân phận con rùa,
Nơi đình đội Hạc, nơi chùa đội bia.

Chim Hạc còn được ví với sự phóng khoáng tự do như câu “Hạc nội mây ngàn”. Thánh ngôn Hiệp tuyển quyển II Đức Lý có dạy:

“Lung kê hữu mẽ thang oa cận,
“Đã Hạc vô lương thiên địa khoan”

Nghĩa là: Gà lồng có lúa ăn hằng ngày, mà nổi nước sôi cận kề, không biết phải bị giết lúc nào. Chim Hạc ở đồng nội, tuy bữa đói bữa no, nhưng trời đất bao la mặc tình bay lượn. Bấy nhiêu đó cũng cho người một ý niệm sống có hai hướng rõ ràng: kẻ đạo đức thư nhân, người cần lao khổ nhọc. Rốt lại còn gì?



QUÊ 196:

Thâm đàm ngư bất diếu, u cốc diếu khả la,
Chỉ dụng cửu trường tâm, bất dụng sinh nghi hoặc.

深潭魚不釣。幽谷鳥可羅。

只用久長心。不用生疑惑。

Dịch nghĩa: Đầm sâu khó được cá to,
Chim trời dễ đặt lưới dò trong hang
Chỉ cần tâm ý vững vàng
Ngại lòng ngờ vực khó đương cuộc cờ.

Chú giải: Đầm sâu khó câu cá, chim trời còn lưới rập. Nhưng đối với người lòng dạ vốn khó lường. Khi vui, lúc buồn thường thái quá. Có thể vì người ghét cũng dám xuống tay, có thể vì người thương mà liêu thác.

Trường hợp Bà Nữ Đầu sư Hương Hiếu một năm chịu ba cái tang: tang chồng Đức Cao Quỳnh Cư, tang mẹ ruột, tang con là Cao Quỳnh An du học bên Pháp chết. Hầu như Bà không còn thiết sống. Đức Chí-Tôn giáng Cơ an ủi, gợi chuyện làm đường.

Thầy nói: “Hiếu, con nghe Thầy nói chuyện làm đường cát trắng, con ! (Hiếu bạch: Bạch Thầy con không biết)

- Đổ đường đen vào một cái hủ thọc lủng đất, rồi định chừa cho vừa hai phần hủ đường, còn một phần hủ thì đổ bùn non cho tới miệng, đem phơi nắng chừa một tuần thì đường trở nên trắng, gạt lớp bùn đi thì conặng một thứ đường trắng phau-phau rất ngon, rất đẹp đó con. Cái khổ hạnh của con giống như đường đó, con à! Con có biết

Thầy khóc như con vậy chẳng con? Nếu con không vậy, làm sao đáng con cái của Thầy. Con chỉ nhớ rằng Thầy thương con là đủ. Đặng thế gian yêu mến ắt Thầy phải ghét, mà Thầy ghét con thì còn chi con, con khá nhớ

QUÊ 197:

Tấn bất an, thoái bất khả, thượng hạ tương tòng,
minh châu nhứt khoả.

進不安退不可。上下相從。明珠一顆

Dịch nghĩa: Khó lòng tiến bước xa hơn,
Muốn lùi không dễ và còn đắn đo,
Dưới trên tâm ý thuận hoà,
Minh châu một hạt báu nhà hân hoan.

Chú giải: Không tiến thoái được là bất thông, là bế tắc. Điềm không lành. Người chiếm quẻ này nên thận trọng và kiên nhẫn vì trước khó sau dễ cũng là thời vận mà thôi. Khi đã tuyệt đỉnh vẫn minh như Âu châu mà giờ gặp nguy khó cũng là thời trời vậy. Con đường để giải khó chỉ là làm thuận với lòng trời.

Luận xét đến các nước ở Âu-châu, ở Á-châu, đồng tìm chánh sách vạch triết lý ấy và đương hoạt động cho loài người hiệp nhau làm một. Bởi lý do đó các nhà thượng đẳng nhơn sanh chia nền chánh trị ra mỗi quốc gia, dụng tâm lý chia đều quyền lợi cố ý tìm cách thống nhứt cả loài người làm một trong đường sanh hoạt mà thôi, ấy là nước Mỹ đang thi thố hiện thời; còn nước Nga lại chia phân tài sản, dung-hòa tâm lý tạo cho loài người một phẩm-giá; một quyền lực đồng nhau. Phương pháp ấy khó đạt thành nguyện vọng.



QUÊ 198:

Trước trước thượng tiên cơ, kỳ trung lộ bất mê,
Mục tiền vô hợp ý, Sạ miễn thị hoà phi.

著著上先機。其中路不迷。

目前無合意。乍免是和非。

Dịch nghĩa: Dần dần chiếm được điểm đầu
Mọi đường suông sẻ dễ đâu mê làm
Dù rằng tình ý phân vân,
Mọi điều phải trái chẳng can hệ gì.

Chú giải: Thành công đến một cách dễ dàng phải nghĩ rằng phúc đức nhiều đời để lại. Nhưng vừa hưởng phải vừa vun quén “Phúc bất hưởng tận” là vậy. Luôn giữ đức khiêm nhường, từ tốn để cân bằng trong lý sống lâu bền.

Thầy còn dạy rằng: “Các con hiền mà dữ, các con yếu mà mạnh, các con nhỏ-nhoi mà là quyền thế, các con nhịn nhục mà các con trách phạt; cứ chỉ các con khá lập sao cho nghịch với cử chỉ thế tình, thì là gần ngôi Tiên Phật đó!”



QUÊ 199:

Chuy táo cao chi thượng, hành nhân cổ độ đầu,
Bình đồ bất liễu sự, nhứt mộ chuyển sinh sầu.

佳噪高枝上。行人古渡頭。

平途不了事。日暮轉生愁。

Dịch nghĩa: Trên cành chim đã hót vang,
Khách đường ghé bước dò làng bên xưa,
Đường ngay, việc đến muộn chưa!
Bóng chiều vàng vọt, nắng chiều buồn tênh.

Chú giải: Lòng ngay thẳng, đạo đức cao. Tâm con người phải tùng theo đường đạo để cuộc sống được hài hòa. Hãy tìm cho biết rõ: Chơn luật hay vấn-đề đoạt Đạo là luật chơn chánh và cần yếu nhất là sự Thương yêu: Chơn luật thể hiện ở hai điều kiện LUẬT và QUYỀN:

1-Luật Thương-yêu: Ngài định luật cho chúng ta là luật Thương-yêu; không phải thương-yêu nhân-loại mà thôi, mà phải thương-yêu toàn cả vạn-linh nữa.

2-Về Quyền: Ngài chỉ định là quyền Công Chánh. Đó là nội dung của bản Hòa-uớc kỳ ba với Đức Chí-Tôn mà nhân loại phải thực thi đó vậy. Từ thử, ta chưa thấy cái Hòa-uớc nào đơn-sơ như thế ấy, mà nó oai quyền làm sao! Bởi từ khi có loài người đến giờ LUẬT THƯƠNG-YÊU không xa rời trong tâm tưởng của con người. Hỏi cha mẹ trong gia-đình trị con cái bằng bộ luật nào, nếu không phải luật Thương-yêu? Nếu không nhờ luật Thương-yêu thì Đức Phật Thích-Ca không lập giáo được, cho chí đến các tôn-giáo trên hoàn cầu cũng vậy.



QUÊ 200:

Tạc thạch đắc ngọc, đào sa đắc châu,
Nhãn tiền mục hạ, hà dụng trừ trừ.
鑿石得玉。淘沙得珠。
眼前目下。何用躊躇。

Dịch nghĩa: Ngọc còn ẩn đá đẽo ra,
Châu nằm lẫn cát bới đào được ngay.
Khéo nhìn phân biệt đúng sai,
Phân vân ắt khó lộc tài về vàng.

Chú giải: Người thợ ngọc phải tu học nghề nghiệp cho chuyên mới gọi là chuyên nghiệp. Người đạo đức muốn có ngôi cao phẩm quý phải biết tu hành. Công khó như nhau, là phải biệt phân ngọc đá vàng thau thường lẫn lộn. Đây:

Dầu hồi buổi chưa tu, chúng ta đã chán thấy sự hay dở của Ngũ-chi Đại-Đạo là thế nào và cũng thấu rõ lẽ chánh tà của kẻ cầm quyền hành Đạo. Chẳng cần để luận những chi Tả-đạo bàn môn, dầu chánh-pháp chơn truyền, mà đời chế giám sửa đương cũng đã thành phạm giáo.

Ta đã lãnh vai làm chủ khảo thì buộc:

- Mắt của ta phải xét cho chánh,
- Miệng ta phải nói cho chánh,
- Thân ta phải làm cho chánh,
- Trí ta phải định cho chánh,
- Tâm ta phải giữ cho chánh;

Có như vậy thì mới đủ quyền hành cầm cân Công bình thiên-liêng thưởng phạt, hiệp tâm lý đặng qui nguyên phục nhứt”



QUÊ 201:

Vô đoan phong vũ thôi xuân khứ,
Lạc tận chi đầu đào lý hoa,
Đào bạn hữu nhân ca thả tiếu.
Tri quân tâm sự loạn như ma.

無端風雨催春去。落盡枝頭桃李花。
桃伴有人歌且笑。知君心事亂如麻。

Dịch nghĩa: Vô tình mưa gió giục xuân qua
Đào lý theo xuân tan tác hoa
Có kẻ bờ đào cười lại hát,
Rằng: “chàng, tâm sự khó bày ra”.

Chú giải: Tâm sự người khó bày ra vì còn nhiều nghĩ ngợi, bấy nhiêu cũng làm cho bậc Chí-Tôn khổ công đèn độ dẫn con cái của Người. Phải tìm phương hay kế diệu để kêu gọi con về. Ấy là lúc mà Đại-Từ-Phụ còn giao nơi tay chúng ta những phần thưởng hữu hình và quyền lực Thiêng-liêng của Thầy đã sẵn-sàng dành để mà nhủ rằng:

“Của cải này đủ thế lực cám-dỗ nhơn-sanh qui hồi bốn thiện. Thừa tánh tham của phù du thế tục, các con trao phẩm vị Thiêng-liêng. Do tâm dữ tranh quyền lực công danh, các con đổi Chí-linh bốn thiện. Cơ-quan cứu khổ chúng sanh cũng do nơi đó”



QUÊ 202:

Nhàn uyên nhất thời xuân. Đình tiền hoa liễu tân. Thanh truyền hảo tin tức, thảo
thủy tận hân hân.

閒苑一時春。庭前花柳新。
聲傳好信息。草水盡欣欣。

Dịch nghĩa: Vườn uyên đương xuân cảnh trí nhàn
Kiếng hoa tươi mới sắc hân hoan
Lời rằng đã có tin mừng đến,
Cây cỏ thắm nhuần khí tượng an.

Chú giải: nhân nói “vườn uyên đương xuân” ở trần tươi đẹp, làm cho người hân hoan. Đây xin nhắc cõi Trời có Vườn Ngạn Uyển là vườn trồng hoa trên cảnh Thiêng liêng Hằng Sống. Mỗi sắc hoa là một Chơn hồn của những kẻ nguyên nhân, Nhứt Nương Diêu Trì Cung chăm sóc, còn gọi là Ngạn-Uyển Chương Hồn.

Đức Hộ-Pháp nói về Cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống: “Có tánh tọc-mạch nghe nói nơi Diêu-Trì-Cung có Vườn Ngạn-Uyển mà Vườn Ngạn-Uyển ấy ra sao? Trong Kinh luật có nói mỗi mạng sanh con người đều có hiện tượng một bông nở trong Vườn Ngạn-Uyển, mỗi khi bông ấy héo rụng tức nhiên là có một người chết, tại thế này gọi là chết chứ không phải chết. Loài người không bao giờ chết cả, chết ấy là chúng ta thay một cái áo để ngoài, vào nhà tắm, tắm rồi ta mặc lại nữa, sự sống chết như thay đổi cái áo kia vậy thôi. Trước mắt chúng ta, hiện-tượng hào quang chiếu diệu một vườn hoa, đẹp-đẽ đủ màu, vườn hoa ở cảnh Thiêng-Liêng ấy không phải như vườn hoa ở thế gian này đâu. Bông hoa Thiêng-Liêng ấy sẽ sống một triệu lần, do nơi quyền-năng biến hóa của nó và nó sẽ hiện tượng biến hóa trước mặt ta vô cùng tận vậy. Bởi vì nó thay đổi màu sắc rực-rỡ vô biên, cho nên mỗi phen kiếp sanh tại thế này, đường tán hóa trên con đường trí-

thức tinh thần, mỗi khi nhơn loại tấn triển lên thì Vườn Ngạn Uyển nó sẽ đổi hình đổi tướng một cách đẹp-đẽ vô ngần”.

Nhứt Nương Diêu-Trì-Cung nói: “Phận sự Ngạn Uyển Chương Hồn không giờ nào rảnh rang dặng đến mà trò chuyện cùng mấy Anh cho thoả tình hoài vọng. Hộ Pháp hỏi: Đâu em cắt nghĩa đùm Ngạn-Uyển Chương Hồn là sao cho Qua rõ ?- Dạ ! Ngạn-Uyển Chương Hồn là vườn Ngạn Uyển trồng hoa. Mỗi sắc hoa là một Chơn hồn của cả kẻ nguyên nhân: thanh suy, thặng đoạ chi cũng do nơi khối sanh hoa, khí ấy định sanh mạng của mỗi người, nên phải chăm nom từ buổi. Em không rảnh dặng là vì vậy.” Nhứt Nương có nhiệm vụ cai quản Vườn Ngạn Uyển nơi tầng Trời thứ nhứt trong Cửu Trùng Thiên, xem xét các Nguyên nhân đang còn sống nơi cõi trần hay đã qui vị, vì mỗi đóa hoa trong Vườn Ngạn Uyển tượng trưng một Nguyên nhân. Khi Chơn linh Nguyên nhân ấy đầu kiếp xuống trần thì hoa nở, nếu làm điều thiện lương chơn chánh thì sắc hoa tươi thắm, nếu Chơn linh làm điều tà mị gian ác thì sắc hoa ử dột xấu xí. Đến khi Chơn linh qui vị, tức xác thân sắp rời khỏi cõi trần thì báo hiệu bằng một đóa hoa héo tàn. Bửu pháp của Nhứt Nương Diêu-Trì-Cung là Đòn Tỳ Bà”. Cửu Vị Tiên giáng ngày 15-8-Bính Tuất (dl 9-9-1946): Thì đây là bài của Nhứt Nương Diêu-Trì-Cung nói lên nhiệm vụ của chính mình:

Nhặng ngôi giữ Huỳnh hoa Ngạn Uyển,
Mà quên nghe dặng tiếng vĩnh sanh.
Dọn đường lều cỏ chòi tranh,
Tay nương con gậy một mình trông voi.



QUỀ 203:

Môn ngoại sự trùng điệp, âm nhân đa ngộ hợp,
Hiền nữ tuy trợ xảo, Diêu diêu chung nan hợp.
門外事重疊。陰人多遇合。
賢女雖助巧。渺渺終難合。

Dịch nghĩa: Bên ngoài việc quá bộn bề,
Hắn người khuất mặt hiện về đâu đây
Gái hiền tuy khéo mỹ miều,
Chung cùng khó toại những điều ước mơ.

Chú giải: Đây nói về âm dương ngăn cách là việc thế tình. Nhưng việc trời đất cũng có sự ngăn cách, nên từ xưa đến giờ nhân loại chưa bao giờ được một lần biết danh Trời. Nay, Đức Hộ-Pháp có nói: “Vậy thì Đại-Từ-Phụ đến khai Tam-kỳ Phổ-độ có đem theo một gia nghiệp Thiêng-liêng xuống thế, rồi nắm tay các Lương-sanh mà dắt đến một nơi vinh-diệu lại bảo rằng: Các con phải leo cho thấu trên chót Đài Cao này cùng Thầy dặng xem toàn thể của địa hoàn, ngó cho chương, suy cho quyết, rồi chung tâm hiệp trí cùng Thầy lo liệu bề chuyển thế”



QUỀ 204:

Sự hữu hỉ, diện hữu quang, chung thủy hảo thương lượng, Hồ trung nhứt nguyệt trường.

事有喜面有光。終始好商量。壺中日月長

Dịch nghĩa: Việc may dạ khá mừng. Mặt lộ nét hoan hân

Sau cùng đều vẹn vẻ. Ngày tháng mặc xa gần.

Chú giải: mừng vui ghét giận là chuyện thế nhân. Nhưng mỗi người mỗi vẻ mà nó mang nhiều ý nghĩa khác nhau. Hãy nghe ông Thiệu-Khang-Tiết chia làm ba hạng người:

- Bậc thượng-phẩm không dạy mà được THIÊN
- Bậc trung-phẩm có dạy rồi mới được THIÊN
- Bậc hạ-phẩm dù có dạy cũng không THIÊN

-Không dạy mà Thiên nếu không là THÁNH thì còn gì ?

-Dạy rồi mới được Thiên nếu không HIỀN thì còn là gì?

-Kẻ có dạy mà cũng không Thiên, gọi NGU chớ còn gì ?

cái trí hóa của người đời có cao, có thấp, không đều nhau, vì vậy Đức Thượng-Đế mới mở ra nhiều mối Đạo khắp nơi trên địa-cầu này để tùy theo trình độ mỗi hàng phẩm mà dẫn dắt lên con đường cao thượng hơn.

Đạo Cao-Đài, Đức Chí-Tôn có phân rõ ba bậc:

- Nguyên-nhân là khi khai thiên rồi đã có chơn linh người,
- Hóa-nhân là từ cầm thú đã tiến hóa lên người,
- Qui nhân là do từ hai phẩm trên bị tội mà đày vào quỷ vị.



QUÊ 205:

Ám khứ hữu minh lai, ưu tâm sự khả hài, chung tu thành nhất tiêu, mục hạ mạc
nghĩ sai.

暗去有明來。憂心事可諧。
終須成一笑。目下莫疑猜。

Dịch nghĩa: Đi buồn về được hiển vinh,

Tâm hồn lo ngại, sự tình đạt thông.

Vui cười chung cuộc thoả lòng,

Không còn ngờ vực bớt phòng điều sai.

Chú giải: Chính cái thất tình của con người đã đóng một

vai trò quan trọng, chẳng những chuyện buồn, vui, họa, phúc mà thôi; mà nó còn định cho sự đọa thăng luân hồi.

Thầy than: “Mỗi phen Thầy đến lập Đạo thì phải cam đoan và lãnh các con, chẳng khác nào kẻ nghèo lãnh nợ. Các con làm tội lỗi bao nhiêu, oan nghiệt bấy nhiêu Thầy đều lãnh hết. Các con đặng thông-dong rồi-rãnh chẳng lo tu đức mà sửa mình, lại còn cả gan trước mặt Thần, Thánh, Tiên, Phật gây thêm tội-lỗi nữa, thật là đáng giận. Thầy chẳng biết bây giờ đây Thầy phải bỏ Đạo, liêu đọa với các con hay là đợi cho Đạo bỏ Thầy đó các con. Cắt ruột ai lại không đau ! Nếu Thầy không cầu khẩn Thái-Bạch đình hình phạt lại cho tới ngày lập thành Tòa-Thánh, các con lấy công mà chuộc tội, thì trong các con chẳng đặng còn lại một phần mười, các con nên lấy lời răn Thầy đây làm vị thuốc khử tội của các con, phải sợ mạng lệnh Thái-Bạch. Thầy nhắc cho các con một phen nữa”



QUÊ 206:

Bảo kính vô trần nhiễm, kim điêu dĩ tiễn tài, d

Dã phùng thiên ý hợp, chung bất nhạ trần ai.

寶鏡無塵染。金貂已剪裁。

也逢天意合。終不惹塵埃。

Dịch nghĩa: Gương báu gìn trau khỏi bụi mờ
Điêu vàng giữ kín dám thờ ơ
Âu là Trời đã ngầm giao phó
Báu vật trong tay khỏi bọn nheo.

Chú giải: Gương báu của người là tinh thần đạo đức của mỗi người. Ngày nay người đến trần lo tu hành là tắm rửa hờn trong, chính là lau bụi trên mặt gương chứ không phải lau gương. Có nghĩa là mỗi người đều là tắm gương rồi mà để lâu ngày bị mờ đi, hoặc nhiều hoặc ít, bây giờ lau bụi trên mặt gương ấy để không bị mờ, chứ không ai có khả năng lau một tấm ván cho thành gương trong được. Nói thế, người mà biết tu hành đều là nguyên căn xuống

trần mới biết trau tría đạo hạnh. Đức Thượng Đế than dài:

“Ôi, thảm thay ! Thảm thay ! Các mối Đạo Thầy đã liềm thân lập thành đều vào tay Chúa Qui hết, nó mê hoặc các con. Nhiều bậc Thiên Tiên còn đọa; huống lựa là các chơn thần khác của Thầy đưng nắn đúc thế nào thoát khỏi. Thầy đã chẳng trách phạt Kim-Quan-sứ lễ nào lại trách phạt các con, song hình phạt của Thiên-điều, dầu chính mình Thầy cũng khó tránh. Các con tự lập hình phạt cho các con, cũng như Thiên-điều mà Thần, Thánh, Tiên, Phật lập thành đó vậy. Thầy đã cho kẻ thù Thầy đặng hưởng ân-điền của Thầy lễ nào truất bỏ phần của các con, song tại các con từ chối, đáng thương mà cũng đáng ghét”



QUÊ 207:

Hoà hợp sự, tiểu đàm thành,
Hỉ âm tại bán trình. Bình bộ đạp thanh vân.
和合事笑談成。
喜音在半程。平步踏青雲。

Dịch nghĩa: Việc nên nhờ được hoà đồng
Vui cười vì đã thành công sẵn rồi
Tin may chợt đến nửa vời.
Đất bằng thẳng bước đến nơi mây lành.

Chú giải: quẻ này ứng điềm lành làm cho người chiêm quẻ lắm hài hòa, thỏa vọng cầu mong. Hãy tiếp tục đi trọn con đường đạo đức đã sẵn có để làm vui lòng Thượng Đế.

Thầy dạy: “Các con ôi ! Đã gọi là Đáng cảm cảm, lễ công bình thiêng liêng đâu mà Thầy đặng phép tư vị, Thầy lấy lễ công-bình thì tức nhiên phải chiếu theo Thiên điều, mà chiếu theo thiên-điều thì là con cái Thầy tức là các con phải chịu trăm luân đời đời kiếp kiếp. Các con phải ngồi nơi địa vị Thầy thì các con thế nào! Mỗi phen Thầy đau thảm khóc-lóc các con, phải lên hạ trần, quyết bỏ ngôi Chí-tôn xuống lập Đạo, lại bị các con bạc đãi, biếm nhẽ, xua đuổi, bắt buộc đến nỗi phải chịu cho các con giết chết.”



QUÊ 208:

Hoa tàn nguyệt khuyết, kính phá thoa phân,
Hưu lai hưu vãng, sự thủy an ninh.
花殘月缺。鏡破釵分。
休來休往。事始安寧。

Dịch nghĩa: Hoa tàn theo lúc trăng vơi,
Kính đà tan vỡ, trăm rời tóc mây
Lại qua kịp lúc dừng ngay,
Về sau công việc được hài lòng hơn.

Chú giải: Việc buổi đầu nhiều khó khăn chớ ngại, đời mà đôi khi khó liệu trước. Khi đã được hạnh phúc nắm trong tay cũng đừng khinh suất. Nhớ rằng cuộc đời này, vũ trụ này đều nằm trong vòng tay của Đức Thượng Đế hết

Đức Thượng-Đế nói: “Cầm cả quyền hành vô lượng nơi tay, Thầy ngó một cái cũng đủ tiêu-diệt nó đặng, nhưng mà phép Công bình thiêng liêng chẳng phải nên vậy !”
Thầy dạy rằng: “Các con ôi ! Thầy hỏi vậy chớ mỗi phen độ rồi cho đặng các con, các con có biết Thầy chịu khổ-não dường nào chẳng? Quyền hành Chí-Tôn của Thầy, các con nếu hiểu thấu thì các con sẽ thấy nó là một hình phạt rất nặng-nề, chẳng khác nào như gông với tróng. Thầy lập nhơn loại là giòng-giống các con, chỉ tưởng rằng ban đặng phẩm Thần, Thánh, Tiên, Phật nơi cõi thế-giới càn-khôn, đặng làm cho rõ Thánh-chất mạnh mẽ hơn phàm chất, nào dè còn lại đặng chẳng đủ một phân triệu Đấng, thì thế nào Thầy không đau lòng cho đặng ? Thầy chưa bao giờ biết hình phạt các con bao giờ. Từ khai thiên Thầy đã sanh ra các con, sự yêu mến của một ông cha nhân-tử thế quá lẽ làm cho đến đôi các con khinh khi, phản-nghịch lại cũng như Kim-Quan-sứ là A-tu-la, Thánh-giáo gọi là Lucifer phản-nghịch, náo động Thiên-cung. Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật còn phàn-nàn trách cứ Thầy thay !”



QUÊ 209:

Môn ngoại hảo âm lai , sinh nhai ưng hữu khánh,
Danh lợi hữu cánh thiên, nhạn hành chung chiết trận.

門外好音來。生涯應有慶。
名利有更遷。雁行終折陣。

Dịch nghĩa: Tin vui vừa đến cổng ngoài
Sinh nhai tất được ấm no vẹn phần
Lợi danh dòi đôi đôi lần,
Chân trời cánh nhạn lia đàn kê sương.

Chú giải: người có tâm thiện, biết hành thiện thì việc thiện đến. Ngược lại làm việc ác thì sự ác trả ngay . “Thiện ác đáo đầu chung hữu báo. Chỉ duy lai tảo dữ lai tri” Thật vậy làm thiện có thiện trả, làm ác có ác báo, chỉ có điều là nó đến sớm hoặc muộn mà thôi.

Duy tìm biết chữ THIÊN 善 phải như thế nào đây? Ngoài cái nghĩa Thiện là Hiền lành ra, còn có nghĩa là phụng-sự, là hy-sinh nữa. Bởi chữ Thiên được cấu tạo trên là chữ Dương 羊 là con dê, là một trong ba con vật chịu hy-sinh để cúng tế trời đất, quỷ thần ngày xưa (trâu, dê, heo gọi là Tam sanh) tức là khi làm được việc lành thì tay múa miệng reo (dưới cùng là chữ khẩu 口 khẩu là miệng)..

Dân Việt-Nam là một dân-tộc đầy đủ tinh-thần hy sinh, bất-khuất, đã chịu đựng biết bao thời kỳ nô-lệ, đã rèn đúc thành một tâm hồn rắn chắc; đức hy-sinh, kiên-nhẫn và thiện chí có thừa với một tâm hồn đạo-đức cao độ. Cái báu vật đã thọ hưởng từ đời ông cha

ta để lại biết bao đời, hôm nay đàn con cháu sẽ đời đời truyền nối cái tinh thần cao-khiết ấy.



QUỀ 210:

Vạn lý hảo giang san, phong sa tận nhứt nhàn,
Dĩ thôn điều thượng nhĩ, hà tất ngộ ba lan.
萬里好江山。風沙盡日閒。
已吞釣上鉞。何必遇波瀾。

Dịch nghĩa: Nước non ngàn dặm tốt tươi,
Ngày nhàn gió cát như nguôi dạ sầu
Mồi ngon cá đã cắn câu,
Nghĩ chi sóng gió giờ sau cũng thành

Chú giải: con cá cắn câu tức là ngâm được mồi cũng như người tìm được Đạo. Nhưng giữa cá và người khác nhau xa. Cá ăn mồi trong sự mê, người ăn mồi trong khi tỉnh. Mồi đạo đức hay ho biết mấy. Rán trau giòi hằng ngày

Thầy dạy: “Đạo mầu tìm đến, lấy hạnh đức giới tâm, mượn nêu sông lánh thế, càng dừ sanh chúng, càng bước, bước càng cao, lên tới mây xanh vệt ngút trông vào cảnh cực lạc an nhàn, non chiều hạc gáy, động tối qui châu, ấy là khách Tiên gia, lánh khỏi đọa luân hồi nơi cõi thế vậy. Mau bước gắng tìm đường, kéo rùng chiều bóng xế, chúng sanh khá biết cho.”

QUỀ 211:

Song yển hàm thư vũ, chỉ nhật nhứt tề lai,
Tịch mịch yểm lưu khách, tòng tư hạ điều đài.
雙燕啣書舞。指日一齊來。
寂寞奄留客。從茲下釣臺。

Giải nghĩa: Tin thư theo én liệng bay,
Một ngày kịp đến trao tay cho người
Mịt mờ lòng khách phương trời
Lần theo bên nước kịp thời buông câu.

Chú giải: Cá sống trong nước là môi trường thích hợp. Người cũng có môi trường đạo đức mới làm cho cuộc sống vui tươi và bền bỉ. Nhưng nên nhớ kiếp sanh làm gì? *Sanh ra phận làm người, đã mang vào mình một trách nhiệm đặc biệt, phải gắng sức làm cho hoàn toàn, hầu chờ buổi chung qui, tương công chiết tội, tiêu quả tiền khiên mà nâng mình vào địa vị cao thượng hơn phẩm vô vị chốn sông mê này. Thấm thoát ngày tháng thoi đưa, bóng thiêu quang nhật thúc, sen tàn cúc rũ, đông mãn xuân về, bước sanh ly đã lắm nhuộm màu sâu, mà con đường dự vọng chẳng còn biết đâu là nơi cùng tận. Lợi danh tạo sự, chung đỉnh mơ màng, cuộc vui vẻ chẳng là bao, mà chốn đọa đầy chen chẳng mấy. Nỗi đau thương bề ám lạnh, nào tiếng khóc đến câu cười, co duỗi, duỗi co, dờ bước đến cảnh sâu, thì thấy chẳng lạ chi hơn là mờ hoang cỏ loạn, đồng trống sương gieo, thổ lặn ác tà, khách trần nào ai lánh khỏi!”*



QUÊ 212:

Vọng khứ kỷ trùng san, cao thâm tiệm khả phan,
Cử đầu thiên thượng khán,
minh nguyệt xuất nhân gian

望 去 幾 重 山 。 高 深 漸 可 攀 。
舉 頭 天 上 看 。 明 月 出 人 間 。

Dịch nghĩa: Nhìn xa mấy lớp núi non,
Núi cao non thẳm ắt còn gặp ta,
Ngẩng đầu xem đáng Trời Cha,
Sáng trăng sáng khắp gần xa cõi trần.

Chú giải: Cảnh núi non u-tịch gợi nhớ cảnh non Tiên động Thánh mà tâm tu còn vọng lại trong cõi lòng.

Lời Thầy: Chư như nghe: *Nguồn Tiên, nẻo Phật, từ trước đến giờ vẫn chờ kẻ hữu phần, hữu đức, hữu công, tu thân, dưỡng tánh, mà lánh khỏi thói đời mê muội này. Biển khổ lắm chơi vui, mà khách phàm hằng đeo đuổi; Đài Nghiệt Cảnh rọi chẳng biết bao nhiêu tội tình, mà chốn tội tình lắm người đưa chơn tìm đến. Kiếp phù sanh không mấy chốc, đời mộng ảo chẳng là bao, sanh đứng nên người chen vai vào vòng thế cuộc, có khác chi kẻ bị đẩy vào biển khổ để làm xong nhân sự đặng chuộc thừa tội tiền khiên; bao nhiêu tiếng khóc câu cười, thế lộ bước đã mòn mà giác mộng trần chưa thức tỉnh. Cang thường diên đảo, phong hóa suy vi, những mảng ghét lẫn nhau, giành xé nhau; mỗi Tôn Giáo phân chia, Đạo nước nhà chẳng đoái, chánh tà, tà chánh nan phân, còn chút hơi thở ở cõi trần, mà tính tình dọc ngang chưa chịu dứt, một mai hồn xuống Diêm Đài, khổ A Tỳ bảo sao không buộc trói. Đạo Trời khai dẫn bước lối làm, đem kẻ hữu căn lánh vòng phiền não, nếu chẳng bỏ bươn nhật thúc bóng thiêu, kiếp phù sinh qua dường nháy mắt. Hãy biết lấy!”*



QUÊ 213:

Dụng chi tắc hành, xả chi tắc tàng,
Nhứt kỳ xuất trùng quan, giai âm chi xích gian.

用 之 則 行 。 舍 之 則 藏 。

一騎出重關。佳音咫尺間。

Dịch nghĩa: Khi dùng vật tất được công,
Cắt vào nơi kín như hòng bỏ rơi
Một mình một ngựa ra khơi
Tin lành bay đến như rời tác gang.

Chú giải: Câu “Dụng chi tất hành, xả chi tất tàng” mà người đời nói tắt là “hành tàng”. Trong kinh có câu “Nay Hư linh đã thấy hành tàng” là do vậy. Hẳn nhiên cái đạo đức vốn trong tâm mỗi người đều có. Duy có kẻ chưa khêu dậy nên thường sử dụng cái thú tính mà hóa hung hăng. Còn người biết tu thì lần lần hóa giải, loại bỏ những thói hư tật xấu hằng ngày như gương trong nhờ lau chùi hằng bữa. Đến khi nào thuần khiết thì không cần phải lau nữa, như Đức Lục Tổ Huệ Năng vậy. Vì với ông thì “minh kính diệc phi đài” Còn gương nữa đâu mà lau? Nhưng còn khó!

Thầy nói: “Lòng đạo đức của con, Thầy đã thấu rõ, nhưng gương khổ hạnh rán giới thêm, hầu điều dắt sanh linh vào nẻo chánh giáo, mà lánh khỏi đọa luân hồi, sanh nhằm thời buổi nhơn sanh dụng gương bắt đức mà gieo họa cho bước trần; khiến cho sai sót nẻo luân thường; bấn khổ đường mê vẫn cứ tìm vào mà làm cho biển trần chẳng biết bao nhiêu chìm đắm, đạo đức chẳng rèn lòng mà tội tình càng chác lầy; nếu chẳng có một Đấng Từ Bi lấy đức háo sanh mở Đạo Tam Kỳ đặng vớt những kẻ hữu căn, thì toàn thế giới sẽ bị dần dần tiêu diệt, ngôi cự vị ở chốn non thẳm rùng rợn xưa, cũng chẳng có một bậc Tiên Thánh đọa trần nào thoát lại được. Họa Âu tại Á sẽ vì Thiên Điều mà phạt kẻ bạo tàn tội lỗi; Càn Khôn tiêu tụy, mà bước tục hồi chần chờ, nếu chẳng sớm xét mình để buổi ác xé trắng tà, nước đời cạn bực, thuyền Bát Nhã đã lướt qua, nhành dương liễu hết rơi giọt từ bi, thì ăn năn rất muộn. Khá biết lầy, chớ chúng sanh hãy nghe.”



QUÊ 214:

Tích đức thi công hữu tử tôn,
Sát ngư tế thần nãi tây lân,
Công danh lưỡng tự thành toàn nhựt,
Hồi thủ sơn hà vạn vật tân.

積德施功有子孫。殺牛祭神乃西鄰。
功名兩字成全日。回首山河萬物新。

Dịch nghĩa: Chứa nhiều công đức cháu con giàu,
Tế lễ thánh thần kinh tháp cao,
Công danh hai chữ tròn ngày tháng,
Ngoảnh lại nước non rực mọi màu.

Chú giải: người khác nhau nhìn qua tánh tình, đạo đức, mà phân biệt. Con cháu cũng nhờ phúc hậu của tổ tiên, ông bà, cha mẹ mà từ đó được nâng giá trị thêm cao. Làm người lớn phải biết nêu cao tấm gương cho đời sau hậu hưởng. Con cháu phải biết theo lối mòn đạo đức nghĩa nhân mà tô bồi âm chất. Phong hóa nay đã suy vi lắm rồi !

Thầy dạy: “Thầy để lời cho con rõ, cảnh vui vẻ về sau của gia quyến con, đạo đức soi gương đem về chung một nẻo; dầu cho sang vinh trăm mối, tiền của muôn chung, mấy kẻ dặng tìm đến địa vị an nhàn xử áo phồn hoa, để gương soi hậu thế. Một nhà sau gặp gỡ, ngàn trước vẫn an vui. Ấy là nhứt môn hạnh phúc vậy.”

QUÊ 215:

An thân lộ bình di, vân trung nhứt nhạn phi, đào hoa phùng sâu vũ, thuỷ bạn nữ tân đề.

安坦路平夷。雲中一雁飛。

桃花逢驟雨。水畔女頻啼。

Dịch nghĩa: Đường dài bằng phẳng an toàn,
Trong mây cánh nhạn bay ngang lưng trời,
Hoa đào trước trận mưa rơi,
Có người con gái buồn đời thờ than.

Chú giải: Cảnh lịch, người xinh thắm thía lòng người, Sự nhàn hạ cũng làm cho thể nhân yêu thích, nhưng không khéo làm yếu đuối tâm hồn. Ở đây muốn gọi đến cảnh nhàn của người thoát tục và nhắc nhở kiếp nhân sinh hữu hạn, hãy nhìn một ngày qua là thời gian sẽ thu ngắn tuổi đời lại gần hơn. Những gì sẽ tới đây: già, chết không hẹn..

“Chiều thu nguyệt xế, non nhạn ngày thâu; lãn thần ngày tháng qua mau, buổi xuân ngoảnh lại đà xa lắc. Nếu chẳng bền lòng theo nẻo chánh mà thoát lối sông mê thì căn quả trả vay chẳng biết ngày nào tiêu tận đặng. Non cao, suối lặng, tìm đến rửa bụi hồng. Đạo đức làm thang, để lên địa vị thanh cao, lánh khỏi đường tội lỗi; thưởng phạt hai đường, gắng công trình sẽ rõ.



QUÊ 216:

Môn nội khởi can qua, thân cừ lưỡng bất hoà,
Châu y tâm nhứt nguyệt, Thuỷ giác tiếu kha kha.

門內起干戈。親仇兩不和。

朱衣臨日月。始覺笑呵呵。

Dịch nghĩa: Trong nhà giai thứ bất hoà
Họ hàng tôn tộc xem ra thù hằn,
Tháng ngày sẽ gặp quý quan,
Tình thân thắm thiết mọi đảng cười vui.

Chú giải: Người không an, sự cũng không an. Tâm sự còn ngổn ngang, làm sao vững mọi đảng ? Tuy nhiên phải có tâm thành trí vẹn mới giải quyết mọi nghi nan bất ổn.
Bối:

Thầy nói: “Người sống trên thế gian này, dầu thuộc giống dân nào cũng chỉ có một Cha chung mà thôi, ấy là Trời đang chế-ngự số mạng của các con. Tại sao các con lại chia rẽ nhau vì sự bất đồng Đạo-lý, mà chính tất cả các con đều phải chung chịu đau khổ để rửa tội của các con ở cõi thế gian này. Con để chọn vào con đường đưa đến cảnh an-nhàn hưởng những chuỗi ngày hạnh-phúc nơi cõi Niết-bàn. Con ráng tiếp tục đi trên con đường vạch sẵn ấy, để theo đuổi đến mức cuối cùng“(TNI/134)



QUÊ 217:

Hữu nhứt nhân, hoạch nhứt lộc,
Sự viên đồ, môn ngoạ tố.

有一人。獲一鹿。事圓圖。門外素

Dịch nghĩa: Trông ra thấy dạng một ai,
Hươu tơ nổi bước theo tay dắt dìu
Thành công đến với mọi điều
Cổng ngoài nhân sự thuận chiều hân hoan.

Chú giải: hươu, báo điềm lành, vì nó là con vật hiền, dễ thương. Nếu đã hiền lành, ngoan ngoãn thì sẽ bị thú dữ ăn thịt hiệp đáp. Chỉ có người biết dụng cái hiền đó mới xử sự đúng mức mà thôi. Cũng như Việt Nam là một dân tộc hiền nhưng không nhược, đạo đức chứ không khuất phục, thế mà lại bị các cường quốc đô hộ, hết Tàu ngàn năm, đến Tây trăm năm. Chỉ có Đức Thượng Đế mới dùng giống quý này mà làm nơi triển khai nền Đại Đạo hầu tiến đến Đại Đồng: Đại Đồng xã hội, Đại Đồng chủng tộc, Đại Đồng Tôn giáo. Người còn đến giao phó cho một dân tộc đã từng bị trị này “ngày sau làm Chủ mới là kỳ”. Đúng là một sự chọn mặt gởi vàng. Là người Đạo Cao Đài hãy làm một con người xứng đáng với sự tin yêu đó.

Chính Đấng Thượng Đế đã nói: “*Chỉ có xứ Việt Nam còn duy trì được sự tôn-sùng Tổ-phụ theo tục lệ cổ truyền, mặc dầu xứ ấy chỉ biết chịu ở dưới quyền lệ-thuộc từ ngày được tạo lập đến giờ. Nơi xứ này dân tình rất thuần hậu và ôn-hòa, Thầy đến cũng như Chúa Cứu-thế đã đến với chúng con để bài trừ tà thuyết và truyền bá chơn Đạo trên toàn cầu.*”



QUÊ 218:

Nhữ vãng vô du lợi, hoa khai hựu cập thu,
Nghiêm sương vật tiến chí, thoái bộ bất tồn lưu.
汝往無攸利。花開又及秋。
嚴霜物薦至。退步不存留。

Dịch nghĩa: Người đi chưa gặp điều may
Hoa vừa hé nhụy gặp ngày thu sang.
Sương dày phủ kín khắp đàng
Kíp quay gót lại kéo ràng buộc chân.

Chú giải: Thu là mùa gặt hái kết quả. Chữ Nho biểu tượng cho lời nói ấy. Thu 秋 gồm có bộ hỏa là lửa mặt trời. Hòa là lúa, sỡ dĩ lúa chín được nhờ ánh nắng làm cho lúa chín. Nay là nguơn hội cùng cuối của Hạ nguơn Tam chuyển, Thầy mới đến lập Đạo Cao Đài cũng là mùa gặt hái kết quả

Thầy có dạy “*Đạo là quý, của quý chẳng bán nài; các con đừng thói chí*”. Bởi: “*Hàng phẩm nhơn tước của các con nó trùng với hàng phẩm Thiên-tước của các con. Ngồi thứ Thầy đã sắp sẵn, các con ráng đoạt thủ địa vị của mình. Trước qua sau tới liệu mà tu hành. Thầy khuyên các con một điều là: đừng tưởng làm tước phẩm Thiên Đạo Thầy đem cho ai cũngặng. Cửa Bạch-Ngọc-Kinh chẳng phải ai vô cũngặng. Mỗi đứa con đều có tên trong Thiên-thơ cả, chức phận cũng đã tiền định, chớ chẳng phải tước hàm trần thế dâng cho kẻ lẽ nhiều*”



QUÊ 219:

Tân nguyệt vi câu, thanh phong tác tuyến,
Cử vông yên ba, cảm tiên dị kiến.
新月為鉤。清風作線。

舉網湮波。錦鮮易見。

Dịch nghĩa: Trăng liềm đầu tháng mới nhô ra
Gió mát xe dây kéo muện mà
Buồng lưới trên sông con sóng nhẹ
Dễ nhìn cá gắm vượt dòng qua.

Chú giải: Cảnh gió mát trăng thanh, cá trong nước nhờn nhờn bơi lội. Người nhân tâm nhân trí, cảnh nhân hạ thích hợp với tâm tu. Phải biết rõ để không còn phân vân:

Thầy dạy: “ Từ Đạo khai sáng đặng gieo truyền mối chánh giáo đến nay, thì phần nhiều môn đệ đã để trọn tác thành mà điu đất sanh linh và đắp vun mối Đạo Trời, ấy là những đũa Thầy đã tin cậy, đặng gia công dọn lấy chông gai để mở trống nẻo thiêng liêng, dẫn lần dân sanh thoát khỏi sông mê bến khổ, tất là cõi trần vô vị này. Đạo đã lập thành, gót trần của phần nhiều môn đệ hầu rửa sạch bợn, nhưng các con phải chịu lắm nỗi gay go mà gieo mối thương yêu cho đoàn hậu tấn, gương sáng đã giới nên, mà con thuyên Bát Nhã phải tùng nơi máy Thiên cơ, mà lắm phen lắc léo đắm chìm biết bao khách tục.”



QUÊ 220:

Tiên quan tiêu cẩn. Đề phòng tiểu tiết bất hoà.
Giới nhân tuần thành đại ương.
先關銷謹。提防小節不和。
戒因循成大殃。

Dịch nghĩa: Khép kín nên gìn thận trước sau
Tí ti việc nhỏ chớ khinh nào
Dần dà hao tổn theo ngày tháng
Hoạ nhỏ không phòng nạn lớn theo.

Chú giải: sự cẩn thận bao giờ vẫn hơn. Trong dịch có câu “lý sương kiên băng chí” tức nhiên khi chân đạp lên tuyết thì đoán được rằng băng giá sẽ đến. Nay vì sự khổ của nhơn sanh là báo nguy cho ngày tận diệt, Đạo mới ra đời.

Thầy cho biết “Đạo Tam Kỳ hồng khai tại cõi Nam, đã chiếu theo Thiên thơ, Hội Tam giáo, mà vớt chúng sanh thoát vòng ly khổ, thiệt thiệt, hư hư, một mảy chi, cũng chẳng qua là máy Thiên cơ mà thôi. Đạo Trời mở ra cho một nước tất là ách nạn của nước ấy hầu mãn. Phải giới lòng trong sạch, lấy sự nhân nhĩn làm gương soi mình hằng bữa, phải thương yêu nhau, giúp đỡ nhau dường như con một nhà, rồi cái thương yêu, sự giúp lẫn ấy sẽ điu chung các con vào tận chốn Cực Lạc thiêng liêng, để tránh khỏi nơi khô cùng tiêu tụy. Khá biết lấy.”



QUÊ 221:

Yến ngữ oanh đề, hoa khai mãn viện,
Ỗ lan xuân thuy giác. Vô ngữ liêm sâu nhan.
燕語鶯啼。花開滿院。
倚欄春睡覺。無語斂愁顏。

Dịch nghĩa: Giọng oanh lời én líu lo
Đầy vườn hoa nở nhỏ to sắc hồng

Tựa hiên chợt giấc xuân nồng,
Mây chau biếng nói má hồng kém tươi.

Chú giải: Sắc diện con người là hiển lộ cả tánh tình buồn vui, giận ghét. Vì mặt như kính soi cả tâm hồn, gương mặt làm chủ con người. Thì đây Đấng Thượng đế làm chủ nhân loại, Ngài là Chúa cả càn khôn, làm Cha của nhân sinh nên thấu rõ sự đau khổ của con người nên sẵn sàng ra tay cứu vớt, gọi Ngài là Đấng Đại Từ đại bi là vậy.

Thầy dạy: “Từ đây, Thầy là Đấng chủ trung điều dắt các con trong đường đạo hạnh, nhứt nhứt đều tương có Thầy bên các con và đợi nơi Thầy mà thôi. Đường tuy xa, bước đường tuy gay trở, nhưng các con lướt nổi sự hiểm nguy đặng đến cùng Thầy trong buổi chung cuộc. Môn đệ nhiều đũa lòng vẫn nhẹ tợ lông, thấy sự chi khó thì đã muốn bân dùn thối bước.”



QUÊ 222:

Lao tâm lao tâm, lao tâm hữu thành,
Thanh phong tá lực, hoan tiếu tiền trình.

勞心勞心。勞心有成。
清風借力。歡笑前程。

Dịch nghĩa: Lao tâm luống những lao tâm
Lao tâm vui thấy việc thành không xa
Gió lành thêm sức đưa qua,
Tiền trình ắt đã vui hoà may duyên.

Chú giải: Con người là cái máy lo âu và nghĩ nghĩ. Nghĩ nghĩ mà không thấu vấn đề chỉ là làm thêm rối mà thôi. Bất cứ đứng trước sự việc gì phải nhận định cho rõ. Cũng như người muốn vào Đạo không phải nhắm mắt nghe theo, mà phải tìm hiểu cho rõ tôn chỉ và mục đích là gì? Đây:

Tôn chỉ hay Tông chỉ là những nguyên tắc và tư tưởng chánh yếu chi phối mọi hoạt động. Tôn chỉ của Đạo Cao Đài là Qui Tam giáo Hiệp Ngũ Chi, làm thành một nền Tân Tôn giáo gọi là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ do Đức Chí Tôn làm chủ, cứu độ chúng sanh thoát khỏi luân hồi, trở về cõi thiêng liêng hằng sống.



QUÊ 223:

Tấn bộ thả bồi hồi, xuân phong liễu khứ xuy.
Thủy biên hành lộ quỵện, chằm bạn hữu ưu hoài.

進步且徘徊。春風柳絮吹。
水邊行路倦。枕畔有憂懷。

Dịch nghĩa: Tiến lên lòng những phân vân
Phân hương nhụy liễu gió xuân thổi vào
Khách dần mỗi mệt bên bờ,
Tựa bên gối trống thẩn thờ buồn tênh.

Chú giải: Người buồn vẫn vờ vì cuộc đời không định hướng, tâm tư không có nơi làm điểm tựa. Tiền bạc là vật chất chỉ giải quyết những gì về vật chất. Linh hồn phải có nơi an trụ, không gì bằng con đường đạo đức

Thầy dạy: “Ai đặng phước thêm cao trọng, ai vô phần thì trí não vẫn mờ hồ, nét hạnh đời càng mê muội, biết biết không không, luật Trời đã định, phần công quả trả cho rồi thì cảnh u nhàn là nơi rước khách tục trong lúc chung qui đó. Sinh nhằm đời có một Đạo chánh chẳng phải dễ, mà bước lên con đường chông gai, lặn vào non thẳm kiếm ngọc lại càng khó. Khó dễ nơi lòng, chớ đem thói ám muội mờ hồ vào đường đạo đức, sau ăn năn rất muộn.”



QUÊ 224:

Ngọc thạch do chung thời, Na kham tiểu hối đa,
Chung vô cữu, tiểu kha kha.

玉石猶終時。那堪小悔多。
終無咎。笑呵呵。

Dịch nghĩa: Ngọc lành đợi giá thời gian

Vì chung việc nhỏ thở than lắm điều
Tội tình tan biến qua mau
Niềm vui hả dạ cất cao tiếng cười.

Chú giải: Vật chất nó có cái giá của vật chất. Ngọc quý vì hiếm. Thoản như nó nhiều như cát chắc không còn ai quý nữa đâu. Bình tâm mà xét cái quý của nó để làm gì? Nó có làm tăng cái trí tuệ của người không? Nó có đưa người lên thiên đàng không? Ngược lại nó làm giảm là có. Vì người mang ngọc trong mình sẽ kiêu hãnh, cao ngạo, hách dịch. Sự quý trọng của Đạo đức thì vô ngần, không mua, không bán, không lỗ, không lời, người có nó không bị cướp.

Thầy dạy: “Ta vì lòng đại từ đại bi, vẫn lấy đức háo sanh mà dựng nên một Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tôn chỉ vớt những kẻ hữu phần vào nơi địa vị cao thượng, để tránh khỏi số mạng luân hồi và nâng những kẻ tánh đức bước vào cõi nhàn, cao hơn phẩm hèn khó ở nơi trần thế này. Than ôi! Điều vui sướng lao trần chẳng ai buộc mà nhiều kẻ tìm tới, mỗi đạo đức trau thân là phương châm thoát tục mà lắm kẻ trốn lánh, bài bác một Đạo Trời, khua môi uốn lưỡi, mà tưởng cho mình hơn đặng các phẩm hơn sanh, chớ chẳng dè là một hình phạt rất nặng nề đã chực chờ nó nơi chốn A Tỳ.”



QUÊ 225:

Thuy dục dao thiên khứ, giai nhân tí nan hành.
Nhứt đồ kinh tế ý, hựu thị mãn viên xuân.

睡翼遙天去。皆因避難行。
一途經濟意。又是滿園春。

Dịch nghĩa: Đường xa mỗi cánh chim trời

Cũng vì lánh bước vượt khơi núi đèo
Đủ đây kinh nghiệm ý mưu
Như vườn xuân nở hoa nhiều mùi hương.

Chú giải: Người mưu trí tính thiệt hơn với người kém trí đó là ma người. Đạo cao ma khảo ấy là ma đạo. Đã là luật thì không tránh khỏi. Nói Phật là có Ma, nói Trời là có quỷ Hai đối tượng đi liền nhau..Hãy nghe “Đạo khai tà khởi”:

“Sự biến xảy ra đến nay đã thành một trường ngôn luận có khi cũng náo nhiệt đến nền Đạo. Kẻ gọi Tà, người nói Chánh. Nơi Thiên thơ đã có dấu rành rành. Các con có đi tranh luận cũng nhọc công vô ích. Kẻ hữu phần, người vô phước, tin tin, không không, cũng chẳng sửa cơ Trời đặng. Đường còn dài, bước càng nhọc, thì nền Đạo càng cao, công trình càng rõ. Ôi! Thầy đã lắm nhọc nhằn vì bầy con dại, muốn ra tay tế độ, vớt vớt cả chúng sanh thoát vòng khổ hải, nhưng chúng nó niêm luyến đã đầy mùi trần thế, tâm chí chẳng vững bền, thấy khó đã ngã lòng, mới đạp chông toan trở bước. Thầy cũng phải đau lòng mà nắm máy huyền vi để cơ Trời xây đổi. Các con liệu lấy.”



QUÊ 226:

Giai tín chí, khai tiểu nhan,
phi đằng nhứt khứ, phi vân thượng thiên.
佳信至。開笑顏。飛騰一去。披雲上天

Dịch nghĩa: Tin lành thoát đã đến nơi
Vẻ tươi theo với nụ cười trên môi
Sở cầu như nhạn bay cao
Mây xanh rẽ lối tới mau cửa trời.

Chú giải: Người muốn tìm trời cầu Phật lắm. Vì sao, vì gốc con người vốn từ đó mà phát xuất. Câu “Nhứt thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh” không sai chạy. Nay Đấng Thượng Đế cho nhân loại thấy hiện thân của Ngài là Đức Hồng Quân Lão Tổ, hình ảnh trên Cung đạo đó

Hồng Quân Lão Tổ là ai? Một hóa thân của Thượng Đế. Theo Truyện Phong Thần, Hồng Quân Lão Tổ có ba học trò là: Lão Tử, Nguơn Thi Giáo chủ Xiển giáo, Thông Thiên Giáo Chủ Triệt giáo. Học trò Xiển giáo và học trò Triệt giáo thường có chuyện tranh chấp nhau, khiến hai vị Giáo chủ vì binh học trò mà bất hòa. Hồng Quân Lão Tổ phải can thiệp và phân xử. Khi Đức Chí Tôn chưa mở Đạo Cao Đài ở nước Việt Nam, Đức Chí Tôn đã cho các Đấng dùng huyền diệu cơ bút mở đạo ở các nơi trên thế giới như: Thần Linh Học ở Âu Mỹ Châu, Thông Thiên Học ở Mỹ và Ấn Độ, đạo Omoto ở Nhật, đạo Minh Sư ở Trung Hoa... để báo trước sự xuất hiện của Ngài đó vậy.



QUÊ 227:

Thanh chiêm không thủ cự, chi thượng sào sinh phong, mạc vị nhứt thời hỉ, hoàn nghi thủ tượng hung.

青羶空守舊。枝上巢生風。
莫為一時喜。還疑此象凶。

Dịch nghĩa: Chiêm xanh giữ nếp thói nhà
Tổ chim gặp trận gió qua đầu cành.
Chớ nên hoan hưởng trăm phần
Hoạ hai dễ tới dập dòn ngại lo.

Chú giải: những sự kiện trong trời đất dầu chưa xuất hiện nhưng cũng có điềm báo trước. Như trước khi có Sấm nổ thì thấy được tia chớp sáng lòa. Trước khi Đạo Cao Đài xuất hiện thì có lời tiên tri của các đấng báo cho.

Thầy dạy: “Đạo mới khai lập, tuy xuất hiện chưa đầy một năm, chớ chur Tiên, chur Phật đã lập cùng cả Năm Châu. Chẳng khác nào khi trước, Nhơn đạo chưa mở thì đã có Châu Công truyền trước. Thánh đạo Jésus chưa ra đời thì đã có Moise, Élie, Gêrimie, Saint Jean Baptiste. Đạo Tiên Ngươn Thi chưa ra đời thì có Hồng Quân Lão Tổ, Lão Tử, Thông Thiên Giáo chủ truyền đạo. Phật Thích Ca chưa ra đời thì đã có Nhiên Đăng Cổ Phật và Brahma truyền đạo. Thầy chưa giảng cơ lập đạo tại nước Nam, chớ chur Thần, Thánh, Tiên, Phật, dùng huyền diệu này mà truyền đạo cùng vạn quốc.”



QUÊ 228:

Mạc ngôn kinh cứ ố, chung vi loan phụng thê,
Mục tiền ung hữu đãi, hà dụng tảo đào hô.

莫言荆棘惡。終為鸞鳳棲。

目前應有待。何用早濤乎。

Dịch nghĩa: Đùng phiền gai góc rôi ren,
Phượng loan rồi cũng có phen đậu nhò
Đường dài trước mặt gắng chờ
Cần chi gấp rút đấn đo ngại ngần.

Chú giải: quẻ này cũng ứng cho việc luân hồi sanh tử. Đó là một cơ huyền diệu mà không thể bỏ được. Chính đó là trường tiến hóa của kiếp nhân sanh, thể hiện sự công bằng.

Thầy dạy: “Nếu các con hiểu rõ cơ huyền diệu của kiếp luân hồi con người, chẳng phải như thói thường tình định liệu, thì con không buồn và cũng không oán trách Thầy. Nơi Bạch Ngọc Kinh, cả thầy đều là con cái của Thầy, tức là anh em với nhau. Cái phẩm vị của các con phải buộc tái sanh nhiều kiếp mới đến địa vị tối thượng mình là nơi Niết Bàn. Một lời nói với nhau cũng đủ cả hai xuống thế mà khuyên giúp lẫn nhau. Con chẳng nên gọi oan nghiệt.”



QUÊ 229:

Thượng hạ hoà, ưu sầu quyết,
Thiên chương vân, nhứt luân nguyệt.
上下和憂愁決。天嶂雲一輪月。

Dịch nghĩa: Trên dưới đã thuận hoà, Lo sầu giải quyết qua
Ngàn non mây phủ kín. Trăng sáng toả bao la.

Chú giải: điềm lạnh đã ứng hiện. Đâu đo có trật tự phân minh. Cũng là một trường thử thách để phân thắp cao thượng hạ mà thôi. Quẻ này ứng với việc đạo pháp sau đây:

“Đại Đạo Tam Kỳ chẳng khác chi một trường thi công quả. Nếu biết ăn năn trở bước lại con đường sáng sủa, giới tâm trau đức, đặng đến hội diện cùng Thầy, thì mới đạt đặng địa vị thanh cao trong buổi chung qui cho”.



QUÊ 230:

Ngọc xuất côn cương thạch, châu ly cổ độ than,
Hành tàng chung hữu vọng, dụng xả bất vi nan.

玉出崑岡石。舟籬古渡灘。

行藏終有望。用舍不為難。

Dịch nghĩa: Núi Côn cho lăm ngọc vàng
Thuyền xa bên cũ thác ngàn hiểm nguy
Trước sau tất sẽ gặp thì,
Đem dùng hay bỏ lo gì nguy nan

Chú giải: Điềm may mắn, nhưng nên nhớ của quý làm mồi cho trộm cướp. Thực ra tên cướp không độc ác như đời thường tưởng nhưng chỉ động lòng tham, mà túng cùng phải liều để thoát thân. Người vốn có sẵn tánh trời mà

Thầy dạy: “Thầy vì đức háo sanh, nên chẳng kể bực Chí Tôn cầm quyền thế giới, đến lập Đại Đạo Tam Kỳ trong lúc hạ nguon này mà vớt sanh linh khỏi vòng khổ hải. Ai biết đạo tức là có duyên phận, ai vô đạo tức là số chịu hình khổ luân hồi. Phải mau chon, bằng luyến ái sự thế thì sau ăn năn rất muộn. Than ôi! Thầy đã là Đấng lập khổ hình, chiếu theo phép công bình của Tạo hóa, nhưng thấy nhơn sanh càng ngày càng bước vào con đường hắc ám, để đem số phận buộc vào đó, thì Thầy cũng bắt đầu lòng, nhưng chẳng lẽ bỏ phép công vì sanh chúng.



QUÊ 231:

Mục hạ ý nan thư, hữu khách lai từ từ,
Kim xa tuy lịch hiểm, lặn tất hữu chung dư.
目下意難舒。有客來徐徐。
金車雖曆險。吝必有終輿。

Dịch nghĩa: Dưới mắt dạ chưa an
Dần dần có khách sang
Xe vàng gian khổ qua con hiểm
Cần kiệm ngày sau được vẻ vang.

Chú giải: Sự hạnh phúc con người là của cải vàng bạc, nhưng cái hạnh phúc lớn cho nhân loại mà từ xưa đến giờ mấy đời ông cha ta ao ước vẫn chưa được, đó là Đức Thượng Đế ban cho mỗi đạo nhà, hạnh phúc này to lớn lắm

Đức Lý nói: “Đặng bậc Chí Tôn cầm quyền thế giới diu dặt, rửa lỗi, mà chẳng bươn chải cho kịp thì, để đưa nhau nghĩ tính về miếng đỉnh chung, nếu Thầy chẳng đại từ đại bi thì công quả đã chảy theo dòng nước. Từ đây Bàn đạo phải để ý diu dặt bước đường cho các đạo hữu, phải gắng công thêm nữa cho hiệp với cơ Trời. Ai hữu phước thì địa vị đặng cao thêm, ai vô phận thì bị đọa Tam pháp. Phước phần cũng khó lựa người, rủi rủi may may đừng trách nơi Bàn đạo.”



QUÊ 232:

Khả dĩ ký, khả dĩ thác, sự trì trì, vô suyễn thác.
可以記可以託。事遲遲無舛錯。

Dịch nghĩa: Có thể gởi trao chẳng ngại ngần
Giao cho mọi việc vững lòng tin
Chậm chậm đợi thời tua đặc việc
Không hiểm sai trễ lẫn bản khoản.

Chú giải: Một sự chuẩn bị lâu dài của Đấng Thượng đế qua câu “khai Đạo muôn năm trước định giờ” mới thấy rằng tất cả đều nằm trong Thiên-thơ, Việt Nam hân hạnh:

Đức Lý nói: “Mở một mối đạo chẳng phải là sự thường tình, mà sanh nhằm đời đặng gặp một mối đạo cũng chẳng phải dễ. Muốn lập thành tất phải có điều nghiêm chánh thưởng phạt. Có thưởng mới giục lòng kẻ có công, có phạt mới răn đặng lòng tà vạy. Thưởng phạt tuy chẳng phải hữu hình, nhưng là một sự mừng vui, chưa có bậc cao thượng ở thế nào bằng, và một sự buồn bã nào sánh đặng. Dầu có ăn năn hối hận mấy kiếp, ngày giờ cũng đã qua rồi. Ngôi Cực Lạc vẫn có người choán hết.”



Quẻ 233:

Khủng cụ ưu tiên, giai tại mục tiền,
Nhược phùng minh giám, chỉ phá không truyền.

恐懼憂煎。皆在目前。
若逢明鑑。指破空傳。

Dịch nghĩa: Buồn lo sợ sệt chất chùng,
Bày ra trước mắt muôn phần ngại nghi.
May ra Thần thánh hộ trì,
Lời truyền nhằm nhí có gì phân vân.

Chú giải: Quẻ này ứng cho một trật tự phân minh, người chiếm quẻ này phải có bộ óc khoa học, toan tính rõ ràng, xử sự cho trên dưới hài hòa, có sự kính nhường nhau.

Đức Lý dạy: “Từ đây Thầy đã giao quyền thưởng phạt về nơi tay Bản đạo. Vạy các đạo hữu khá hết lòng lo lắng vun đắp nền đạo cho vững vàng, hiệp ý với Thiên cơ mà bước lên địa vị cao thượng, chớ sụt sè ôm thói mờ hồ thì đã uống công trình cực nhọc từ bấy lâu nay, lại thêm chẳng đặng theo Thánh ý của Thầy, là bậc Chí Tôn đã hết sức nhọc nhằn cùng sanh chúng.”



QUẺ 234:

Nguyệt yểm vân gian, hôn mê đạo lộ,
Vân tán nguyệt minh, Tiệt nghi tấn bộ.

月掩雲間。昏迷道路。
雲散月明。漸宜進步。

Dịch nghĩa: Mây mờ che khuất vàng trăng,
Đường đi lảm lạc biết chẳng nơi nào ?
Mây qua trăng tỏ trời cao,
Dần dần tiến bước thẳng mau toại lòng

Chú giải: Mây mờ là bối cảnh bên ngoài, trăng là ngôi Âm, ngôi Mẹ. Từ xưa đến giờ qua hai kỳ Phổ Độ, các Đấng Giáo chủ chỉ thờ Đức Thượng đế là ngôi duy nhất. Ngoài ra nhân loại chỉ biết đến đấng Giáo chủ của thời kỳ đó mà thôi. Nay Đức Thượng-đế đến mở cho Việt Nam

một nền Chơn đạo có đủ Âm Dương hiệp nhứt, tức nhiên Đức Thượng đế mà nhân sanh tôn tặng là Đấng Đại-Từ Phụ, bên cạnh là ngôi Phật Mẫu tức là Mẹ sanh hay là Đại Từ Mẫu. Như vậy là bây giờ có đủ cha mẹ thiêng liêng rồi

“Trong vũ-trụ Chúa cả tạo-đoan là Thầy nắm cả huyền-vi bí-mật trong tay. Thầy mới phân tánh Thầy ấy là Pháp, Pháp tức là quyền-năng của Thầy thể hiện ra, cũng như lý Thái-cực ở trong cõi tịnh, rồi từ trong cõi tịnh lý Thái-cực phát động mới sanh ra Pháp. Pháp tức là những định-luật chi-phối cả Càn-khôn, mà người nắm luật chi phối ấy là Phật-Mẫu.”



QUÊ 235:

Đạo lộ tại chiêu hô, phong ba nhứt điểm vô.
Thời lai tâm tự loạn, toàn trượng quý nhân phù.
道路在招呼。風波一點無。
時來心緒亂。全仗貴人扶。

Dịch nghĩa: Đường đời chậm bước đợi chờ
Sóng yên gió lặng bấy giờ vững tin
Thời xuôi dù bận đến mình,
Nhờ người giúp sức sự tình yên vui.

Chú giải: Lời chiêm quẻ này người trong cuộc không nên vội vã, dục tốc bất đạt mà ! Trái cây vú ép nào có ra chi. Tuy nhiên dầu chậm một bước nhưng việc sẽ lướt tới một ngày. Hãy xem quẻ này ứng với lời dạy Đạo sau đây:

Về mặt Tôn-giáo “Là một cơ cấu hữu-vi thì cũng không ngoài luật ấy, nên trước tiên cần có đủ chủ hướng là Tinh-thần ấy là Tín-ngưỡng, chủ Tinh-thần ấy là linh hồn của Đạo-giáo, mà linh hồn của Đạo Cao-Đài là Đức Chí Tôn chủ về cực dương. Một tôn-giáo muốn sống bền vững và phát triển tốt đẹp thì tôn giáo ấy có đủ Tam-bửu: TINH, KHÍ, THẦN.

-Về Thần: thì khi lập Đạo Cao-Đài, Thần đã sẵn có do Đức Chí-Tôn làm chủ linh hồn của Đạo-giáo.

-Về Khí thì buổi phôi thai chưa mấy tựu thành nên Đức Chí-Tôn mượn hình thể Diêu-Trì-Cung làm Khí.

-Về Tinh là hình thể của Đạo Cao-Đài tức là ba chi:
PHÁP, ĐẠO, THỂ tượng trưng là: Hộ-Pháp, Thượng-Phẩm, Thượng-Sanh.



QUÊ 236:

Lâm yên phóng câu, thanh tuyệt trần ai,
Cự ngao tùy đắc, bất dụng nghi sai.
臨淵放釣。清絕塵埃。
巨鰲隨得。不用疑猜。

Dịch nghĩa: Vực sâu ngư phủ buông cần,
Thanh cao là thú bụi trần ngại chi
Cá to mình được có khi,
Còn đâu ngần ngại nghĩ suy liệu lường.

Chú giải: Nhân thì có nhân, ấy là một tâm hồn thoát tục. Người chiêm quẻ này phải biết hướng thiện và hướng thượng vì đó là trọng tâm của quẻ, ứng với sở cầu. Quẻ này ứng với lời dạy đạo. Điều cần nhứt là đạo làm người:

Hãy nghe tinh-ba của Nho-Tông là gì ? Phải chăng cái chiến-thuật của nó là “Tu thân, Tề gia, Trị quốc, Bình thiên hạ” tức nhiên cái tôn chỉ cao thượng của Đức Mạnh Tử là: “Đại

học chi Đạo, tại Minh Minh đức, tại Tân-dân, tại chí u Chí thiện” Nhưng thế nào là tu thân ? Từ trước, đề tu thân đã bàn qua nhiều rồi, nay dẫn từ thượng cổ tới giờ, đức Thánh-nhân lấy hai chữ “tu thân” làm căn bản. Hai chữ tu thân đã có từ lâu, nếu chúng ta xem lịch-sử của Nho-Tông thấy nó đã xuất hiện từ đời Huỳnh-Đế, có trên không biết mấy ngàn thế-kỷ trước Thiên-Chúa giáng sanh.



QUÊ 237:

Vô trung ứng hữu chân. Tâm sự hoàn thành thích, Vân trung nguyệt trùng viên,
Thiên lý phong phàm cấp.

無中應有真。心事還成戚。
雲散月重圓。千里風帆急。

Dịch nghĩa: Trong rỗng ngoài kiên chí trọng phu
Chuyện mình vắng lạnh vẫn âu sầu
Mây qua trăng hiện tròn vành vạnh
Một cánh buồm xa gió thổi mau.

Chú giải: Người chiếm quê này có lòng muốn có được một cuộc sống đoàn tụ, thể hiện được cái gia phong, gia pháp, định lại kỷ cương trong nhà. Hãy áp dụng ngay đi. Vì “Khuôn luật của Đạo Cao-Đài là lo về phần thế-đạo tức là Nho-Tông chuyển thế. Mà Nho-Tông chuyển thế tức nhiên Đạo của Tổ phụ chúng ta từ ngàn xưa để lại. Ấy vậy những yếu-lý của Nho-Tông mới có thể làm mực thước mà định chuẩn thẳng trong khuôn khổ cái sống đương nhiên của mình dựng, chúng ta đã ngó thấy Nho-Tông của chúng ta là một nền tôn-giáo xã-hội, đặc điểm của nó là Đức Chí-Tôn đến lập trường Nho-tông trị thế.



QUÊ 238:

Tạo hoá sinh lai tính tự nhiên,
Suý chinh thiên lý phúc miên miên,
Công danh đắc lợi thân minh trợ.
Xà thổ tương phùng định biến thiên.

造化生來信自然。師征千里福綿綿。
功名得利神明助。蛇兔相逢定變遷。

Dịch nghĩa: Đất trời đã sẵn niềm tin
Triền miên phúc đức xuất chinh dặm ngàn
Thành công nhờ Đấng linh thần,
Xoay chiều thổ rấn có lần gặp nhau.

Chú giải: Hạnh phúc của gia đình có bền lâu là nhờ giữ được gia phong tốt đẹp có bao đời rồi. Dưới mắt chủ gia đình này chưa hài hòa, vì tuy giàu có sang trọng mà mất đi một phần sự cao quý của gia pháp. Tất cả chỉ là màu mè thôi, e ra không bền, như nhà thiếu nền móng, dễ lún lằm.

Tâm lý con người hay xu ác mà xa thiện, vì cứ cho nên các vị Giáo-Chủ lập nên Tôn-giáo dạy phải làm thế nào gọi là tu thân. Dầu cá nhân hay toàn thể hơn loại cũng phải lấy hai chữ “Tu thân” làm gốc và chính nó khởi đưng cho sự lập đức là “tại minh minh đức” vậy. Nếu cả thầy đều biết nỗi khổ của hơn loại mà làm phương Tu thân, lập

đức thì cái giá trị của thiên hạ thực hiện một cách dễ-dàng và chính những tâm hồn ưu-ái vì Đạo, vì Thầy và vì nhân-loại phải đem cái đức thiêng liêng ấy rải khắp cả thiên hạ thì mới cứu khổ được”.



QUỀ 239:

Đại trượng thần uy, quần dương vị diệt, liễu hựu tu uy, thần uy diệc cực lực, lao
lao ký thủ,
chí cửu hậu thất diệt.

大仗神威。群羊涓滅。了又須威。
神威亦極力。牢牢記取。至久後失跌。

Dịch nghĩa: Oai thần giúp sức gian phi,
Trong sáng cõi đời phải dụng uy
Tiếp xử khá gìn phương liệu chắc
Sầy chân đâu ngại đến sau này.

Chú giải: Muốn biết lẽ thịnh suy bĩ thối của ngôi gia lấy gì làm chắc? Cha phải xứng phận cha, con xứng phận con. Tất cả phải biết tôn trọng nhau trong sự điều hòa, thế nên: Phải làm thế nào gọi là TU ? Người muốn cho linh hồn khỏi mấy điều khô nhục ở đời như: Sanh, Lão, Bệnh, Tử, thì phải biết Đạo mà trau mình hạnh đức, phải lo tu tâm dưỡng tánh. Chử tu là trau giới tánh hạnh, chớ không chỉ riêng việc từ mơi tới chiều tụng kinh gõ mõ mới gọi là Tu. Tu có nhiều bậc. Bậc Thượng thừa phải ép mình hành xác, phải nâu sòng, khổ hạnh, lo làm âm chất, lo công quả cho Trời Phật, chùng quả mãn, tìm chỗ an-nhàn mà luyện Đạo. Nếu trong thế gian này mỗi người đều phé công việc, không làm, mà tìm chỗ u-nhàn như vậy, cho là bậc Thượng thừa rồi thì thế sự này phải ấm lạnh, có ai đâu mà lo nhơn đạo ? Con người ở thế, mỗi cá nhân đều có phận sự; nếu bỏ phận sự thì thất nhơn-đạo, mà không Đạo nào tránh khỏi nhơn-đạo cho được. Người hành đạo muốn bỏ nhơn đạo, không lo nhơn-đạo cho hoàn-toàn thì hành-đạo vô ích. Ấy vậy, trước hết phải biết Đạo là biết có Trời, có Phật, Tiên,Thánh; phải biết có luân hồi chuyển kiếp.



QUỀ 240:

Đạo tất kiên tâm, kiên tâm tất đạo thành, kiến công huân tạo, hồi trình giá mao am,
tu chân thân,

Nhút nhựt phi thăng. Tiên ban ngoại danh.

道必堅心。堅心必道成。建功勳早。回程這茅庵。須真身。一日
飛升。仙班外名。

Dịch nghĩa: Đạo phải vững tâm đạo mới thành
Đạo thành sớm sớm kíp quay chân
Thảo am tìm lý tu chân thể
Đạo đắc thang tiên vượt thẳng đàng.

Chú giải: “Đạo Trời soi gương rạng, khá biết tình mộng hồn, kiếp sanh chẳng bao lâu, đừng đợi đến ngày cùng tận. Nơi trường thi công quả, nên cân lấy phước phân, chẳng sớm trau thân rừng chiều ác xé. Chúng sanh rán biết lấy. Thầy hằng muốn cho các con

hiệp chung nhau mở đường chánh giáo, phải biết tương thân tương ái, chia vui sẻ nhọc cho nhau mà điu dắt chúng sanh. Nếu vì chút phàm tâm mà chia đường phân rẽ, ghét nghịch lẫn nhau, các con sẽ treo gương bất chánh cho kẻ sau, lại nền Đạo cũng vì đó mà khó mau thành đặng. Các con khá để ý đến, ấy là các con hiến cho Thầy một sự thành kính trọng hậu đó.”





QUÊ 241:

Nhứt niệm thượng thiên đường, nhứt niệm nhập địa ngục, thiên đường địa ngục
tiên phân lạc nhục.

Tự lập niệm đầu yếu chân, bất khả tùy nhân lục lục.

一念上天堂。一念入地獄地獄。

天堂地獄便分樂辱。

自立念頭要真。不可隨人碌碌。

Dịch nghĩa: Thiên đường nẻo đến không xa

Đường vào địa ngục âu là bên nhau

Hai đàng vinh nhục thấp cao

Tâm lành chọn lấy lối vào thẳng ngay

Chớ nên tùy tục theo bầy.

Chú giải: Câu “họa phúc vô môn duy nhân tự triệu” có nghĩa là “điều họa phúc không hay tìm tới, Tại mình dòi nên mới theo mình” tức nhiên gia đình biết giữ tròn câu nhơn đạo thì có trật tự kỷ cương. Cái văn minh vật chất đã xô ngã bức tường lễ giáo nhiều lắm rồi. Hãy xem còn lại vách nào cố chống đỡ lên

Theo tinh thần nhơn đạo thì:

- Trai thì lo Tam cang, Ngũ thường,

- Gái thì lo Tam tòng, Tứ đức.

Trước hết, lo tu tại gia, tại thiên, tại thị; lo làm lành lánh dữ, trau-giồi tâm tánh chơn thành; ấy là tu đạo làm người: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín, phải giữ hẵn-hoi; Tam cang phải nắm chặt. Ở thế phải tuân theo luật thế. Người phải giữ nhơn-đạo cho hoàn-toàn thì lo gì không gần Thiên đạo.

Giới tâm kinh, có lời rằng

Mày râu đứng giữa cõi trần gian,

Gắng sức chống cho vững miếu đàng.

Phận gái Tam tòng cùng Tứ Đức,

Tề gia nội trợ vẹn là ngoan,

Ngoan ngày chơn chánh Phật, Thần thương.

Chơn chánh liên hòa với thiện lương.

Thần ,Thánh thành do người chánh thiện.

Thiện lương chơn chánh đức không lường ...



QUÊ 242:

Dương thố quần nhứt đôi dân,

Phùng ngư khẩu, tiện giáo nhân,

Nhứt cá quân , nhứt cá thần, quân thần hữu ta kinh,

Tu du chân thần, chủng cứu thương sanh.

羊兔群日對民。逢牛口。便咬人一個君。一個君一個臣。君臣有些驚。

須攸真神塚救蒼生

Dịch nghĩa: Dê con lạc lối lia đàn,
Miệng trâu năm đôi thì toan cắn người.
Thương dân lo tính cho rồi,
Quân thần phận sự bồi hồi thất kinh.
Phải khi cậy sức thần linh,
Cứu nguy giải khổ chúng sinh thoát nạn.

Chú giải: Cúng phẩm ngày xưa (lúc chưa có Đạo Cao Đài) thì người ta dùng ba con vật sống là Tam sanh (**Trâu, Dê, Heo**) để cúng Thần linh. Ngay thời vua chúa vẫn dùng những thức cúng ấy. Chứng tích Đền Nam giao còn đó. Nhưng nay, thời kỳ Đại-Đạo có khác. Hãy nghe Thần Hoàng Mỹ Lộc vâng lệnh Đức Ngọc Đế giáng Cơ nói: “*Ngọc Đế và chư Phật, chư Tiên, chư Thánh mới lập hội Tam Kỳ Phổ Độ đặng có cứu vớt chúng sanh, đương linh đình nơi biển khổ. Nếu gặp thuyền Bát Nhã mà không xuống, không theo thì chắc thế nào cũng chơi vơi mé biển. Còn phần viên chức sắc cúng tế, bảo lên quì trước đại điện cho Ta tỏ lòng thi ân cho chúng nó. Vui thay! Mừng thay! Cả nhơn dân đều biết Đạo, duy còn một chút ít mà thôi. Từ đây ta hết dạ hết lòng mà lo lắng, săn sóc chăm nom hơn khi trước nữa, Ta tỏ cho chức sắc hiểu, tại sao mà Ta lo lắng bội phần, hơn khi trước; mỗi khi có việc chi tai biến hay là có những bệnh truyền nhiễm, thì đến đây Ta sẽ dạy cho mà lánh những điều tai hại. **Còn việc tế Lễ Cúng**, Ta muốn dùng đồ chay hay là cây trái, chớ sát sanh. Ta cũng tỏ cho chư Chức sắc hiểu rằng: Tế tự là tại sao? Phàm có lòng tin mới cúng chớ, cúng là lấy có lễ đó, gọi là kính trọng. Chớ Thần, Thánh nào ăn của ai. Bồi thế nên ai dùng vật thực mà cúng, tốt hơn nên dùng trái cây. Ai có lòng thì tế lễ chi chi Ta cũng chẳng trách đặng, vì cựu lệ bày đến ngày nay. Nay ta muốn theo Thánh ý của Ngọc Đế. Vậy chức sắc liệu làm sao?... Trả lời thử? Cười...!”*



QUỀ 243:

Nhược thị hữu duyên nhân, nhưt chỉ tiện hồi thủ,
Chấp mê bất ngộ giả, lữ dẫn dã bất tẩu.
若是有緣人。一指便回首。
執迷不悟者。屢引也不走。

Dịch nghĩa: Duyên may sẵn đợi người thành
Một khi lâm lỗi khá năng cái hồi
Chấp, mê trở bước trên đời,
Dẫu người có chí khó ai dắt dìu.

Chú giải: Thế nào là duyên may? Trong ngày này 27-01-1926, có Thất Nương Diêu-Trì Cung giáng cơ, Đức Quyền Giáo Tông hỏi: - *Có duyên luyện đạo cùng chăng, xin Em mách giùm? Đã gặp Đạo ắt có duyên phần. Ráng tu luyện, siêng thì thành, biếng thì đọa, liệu lấy mà răn mình. Phải sớm tỉnh, một ngày qua là một ngày chết. Đừng dụ dự. Em xin kiếu”.*

Điểm đặc biệt của Đạo Cao Đài khác hẳn với Phật giáo là: các tu sĩ Phật giáo sống nhờ vào sự cúng dường của nhơn sanh và sự khát thực của các khát sĩ. Các tu sĩ của Đạo Cao Đài chủ trương tự làm ra lương thực và của cải để tự nuôi sống mình mà lo tu hành, đồng thời có dư ra để làm các công việc từ thiện, cứu khổ nhơn sanh. Cơ Quan Phước

Thiện đảm nhận nhiệm vụ quan trọng này, nên được gọi là cơ quan bảo tồn. Thế nên, những cơ sở Phước-Thiện như: Cô Nhi Viện, Dưỡng Lão Viện, Bảo Sanh Viện, Y Viện, Nghĩa thực... là thuộc phần trách nhiệm của Cơ Quan Phước Thiện.



QUÊ 244 Nguyệt nhi thăng đông, thanh quang khả áp
Vạn lý vô vân. Hải thiên nhứt bích.
月兒升東。清光可挹。
萬里無雲。海天一碧。

Dịch nghĩa: Vàng trắng lộ dạng phương đông
Lầu lầu vẻ sáng diệu lòng muôn phương
Dặm dài không chút mây vương,
Biển trời một sắc bóng gương sáng ngời.

Chú giải: Thánh ngôn rằng: “Màn Trời che lấp dấu trần, Đạo Thánh dắt dìu bước tục, cuối hạ ngươn biết bao đời thay đổi. Trái cầu sáu mươi tám này bỗng nhiên có một lần yếm sáng thiêng liêng để thức tỉnh khách phàm, chiếu dẫn người hữu căn hầu cứu khỏi họa Thiên điều, sẽ vì hung bạo của sanh linh mà diệt tận. Chơi với biết bao người giữa lượn sóng trăm luân, mà con đường xô đẩy khách trần vào chốn đắm chìm hằng vẽ cảnh cùng sâu cho nhân loại. Đường tội phước chẳng biết cân, gương dũ lạnh không để ý. Triền cao, vực thẳm, rừng trước, non xưa, cảnh vẫn đợi kẻ tìm về, nhưng giọng ai oán của khách lạc đường chẳng thể vạch trời xanh soi thấu. Nào nhân xưa, nào đức trước, nào sách Thánh, nào lời Hiền, trải qua chưa trăm năm mà cuộc cờ đời đã rửa phai hạnh đạo. Thế thì nhơn loại, nếu chẳng có mối huyền vi để nhắc chừng tâm tánh, sẽ vì môi danh lợi, miếng đỉnh chung mà cắn xé giết giành, giết hại lẫn nhau cho đến buổi cùng đường, rồi vì hung bạo ấy mà cõi đình hoàn này chẳng còn sót dấu chi của nhân vật cả.



QUÊ 245: Nam nhi nhược đặc phong hầu ấn,
Bất phụ nhân môn tẩu nhứt biên,
Công thành thân thoái,
Yên hà tiểu ngạo thoát khước tử la bào,
Phương thị nam nhi đạo.

男兒若得封侯印。不負人門走一邊。
功成身退。胭霞笑傲脫卻紫羅袍。
方是男兒道。

Dịch nghĩa: Nam nhi đoạt ấn phong hầu,
Đường trần đâu thẹn mày râu chí hùng
Công thành hãy kịp lui chơn,
Cười vui ca hát giữa dòng nước mây,
Từ quan giải giáp hăng say,
Nam nhi là chí đạo thầy là duyên.

Chú giải: hai chữ “nam nhi” là biểu lộ một tinh thần cứng cỏi, một ý chí cương quyết, nếu chưa có được những đức tính ấy thì chưa thể gọi là “Nam nhi”. Vậy những từ sau này Tuân Tử có viết một chương về Chính danh phát huy được nhiều điều mới, nhưng ông thiên về mặt hình pháp, còn Đức Khổng Tử thì thiên về mặt đạo đức. Một nước thanh trị

thì trong nước, vua phải ra vua, quan phải ra quan, cha phải ra cha, con phải ra con, thầy phải ra thầy. Làm chồng, làm vợ, làm cha, làm mẹ trong gia đình phải tròn trách nhiệm của mình thì con cái mới cảm phục và vâng lời, gia đình mới có trật tự và nề nếp, mới thuận hòa và hạnh phúc.

Gia đình là căn bản của xã hội. Nếu giữ được gia đình yên ổn thì xã hội mới trật tự phân minh. Như vậy, Chính danh là căn bản trong việc chánh trị của người xưa.



QUÊ 246:

Tâm mục hồ tinh, mê hoặc thể nhân,
Thế nhân bất sát, diên cử khuynh thân.

心目狐猩。迷惑世人。世人不察。延久傾身

Dịch nghĩa: Ý tình ranh mãnh tựa hồ tinh

Mê hoặc người đời lắm vẻ linh

Nếu người không biết phân chân giả,

Điên đảo tâm thân khó nổi gìn.

Chú giải: Con người trong cõi đời này không ai tránh khỏi ra ngoài bốn điều mầu-nhiệm của tạo hóa, đó là: sanh ra, lớn lên, già với bao nỗi khổ về bệnh, sau cùng là chết; Chính đó là bốn vấn đề khổ của con người.

“Trong bí pháp của Phật Tổ, Ngài đạt đặng bí pháp, Ngài để trong khuôn viên giải-thoát chúng ta đã ngó thấy. Tại sao người khác Đức Chí-Tôn không để cho tam diệu đề, chỉ có Phật Thích-Ca thấy Tam diệu đề, Ngài mới thêm vô một đề Sanh nữa là Tứ diệu đề (Sanh, Lão, Bệnh, Tử). Đức Phật Thích-Ca nhờ Bí-pháp của Đức Chí-Tôn để trước mắt, Ngài đoạt được cơ quan giải thoát, có chi đâu !

Muốn tránh Tứ-diệu-đề tức nhiên Tứ khổ thì đừng gây NHÂN 因 có nhân tức nhiên có quả. Muốn tránh cho khỏi Bệnh tử thì phải diệt cho hết quả, lẽ dĩ nhiên đó vậy. Xưa bí-pháp Đức Chí-Tôn đã cho Phật Thích-Ca thế nào thì Đức Chí-Tôn cũng có thể cho con cái của Ngài mỗi người để tự giải thoát lấy mình”.



QUÊ 247:

Mộ địa cuồng phong khởi, đại thụ tận hân dương,
Chi diệp vị điêu linh, bồi điền chung vô dạng.

驀地狂風起。大樹盡掀揚。

枝葉未凋零。培填終無恙。

Dịch nghĩa: Đất bằng vụt nổi gió cuồng

Cây to gốc rễ bật luôn lên rồi

Mây còn cảnh lá xanh tươi

Sửa cảnh bồi gốc lần hồi tốt xinh.

Chú giải Ngày nay nhân loại chứng kiến nhiều về “Đất bằng vụt nổi gió cuồng” nghĩa là thế nào ? Tại sao vậy? Chính do con người. Bởi con người gây nhân nên phải chịu quả thôi. Thử hỏi thế nào là Nhân-quả ?

Chữ nhân 因 hợp bởi bộ vi 讠 (vi là vây quanh, như một cái vỏ bao bọc) và chữ đại 大 đặt bên trong (đại là lớn, nếu là lớn thì không có gì sánh bằng). Cái khởi điểm đã cho biết là lớn thì không thể lường được; ví như một diêm quẹt cháy là khởi điểm (là nhân), vô tình làm cháy cả khu rừng, làm tiêu hủy tài-nguyên quốc gia (là hậu quả). Cũng

như khởi điểm của con người là một điểm tinh cha hòa với giọt huyết mẹ mà làm nên con người. Con người này lớn lên sẽ làm nên vũ-trụ, dựng xây hòa-bình, đem lại hạnh phúc cho muôn đời như các bậc Giáo-chủ của nhân loại: Thích-Ca, Jésus, Khổng-Tử... còn đó. Con người cũng có thể gây chiến tranh tàn diệt quả địa cầu bởi sức mạnh của nguyên-tử. Hình ảnh của Tần-Thủy Hoàng-Đế làm điên-đảo thế-giới... còn đó Hỡi vậy ta làm người nên chọn cái Nhân nào ? Nhân thiện hay nhân ác ?



QUÊ 248:

Hư nhựt vượng tướng, pháp tu yếu suy tâm,
Tứ vi tuyên nhiễu. Đối địch xung doanh.

虛日旺相。法須要推尋。

四圍旋繞。對敵沖營。

Dịch nghĩa: Ngày qua đã gặp duyên may

Tìm tòi cẩn thận thoát ngay hoạ nạn

Bốn bề tiếp xúc hỏi han

Đối tay kẻ địch mưu toan kịp thời.

Chú giải: Khi nói kẻ địch tức nhiên chính thân này tạo gây

nhân xấu. Nếu không xúc phạm đến người khác làm sao có thù ? Phải biết mình, biết người chứ

Tất nhiên nhân thiện nên giữ lại, nhân ác đã chôn vùi trong quá khứ, nếu tất cả muốn có Hòa-bình thật sự, tức là không tạo nhân ác nữa, thì đâu còn cái cảnh tương tàn tương-sát nhau, đâu còn máu đổ thịt rơi, đâu còn cảnh huyết lệ đầm dề. Nhưng cảnh đời vẫn luôn trái ngược, ai cũng muốn sống hòa-bình, có ai muốn khổ, muốn chiến tranh đâu! Cũng bởi tại, bị, lý do này, lý do khác; tức nhiên cái Tâm nhân-ái, nhân-đạo, nhân-tử chưa thật sự đến trong tâm-linh của con người. Con người chưa biết mình tức nhiên chưa biết người; chưa biết mình, chưa biết người làm sao biết được trời, thế nên nhân-loại còn đau khổ. Nhân-loại đã phải chịu đau khổ lần này là do Thiên-điều nhắc-nhở, để thử xem cái mùi đắng cay đến mức nào ? Cái cơ đời đã như vậy rồi: Cái nguyên-nhân, cái duyên khởi đã rõ rồi: “Mới sinh ra người đã khóc chóc,

“Đời có vui sao chẳng cười khi ?”



QUÊ 249:

Vinh khô tảo định anh sa thương.

Tân khô địa an hưởng gia hương,

Vị thân nhân tác giá y thường.

Kim nhựt quân thường.

Tha niên cải điệu biệt nhân thường.

榮枯早定英磋傷。辛苦地安享家鄉。

為親人作嫁衣裳。今日君嘗。

他年改調別人嘗。

Dịch nghĩa: Thành bại riêng mình dám thờ than

Khó khăn đất khách khó lo toan

Quê nhà an hưởng điều mơ vọng

Áo cưới vì người chăm chỉ luôn
Đã trót đáp tình nay hội ngộ
Ngày sau duyên đẹp báo ân dài.

Chú giải: “Chúng ta vì một kiếp sanh thọ khổ trong tứ diệu đế, chúng ta chỉ mơ ước có một điều là: đoạt đặng huyền linh Bí-pháp. Trước khi thực hiện đặng Bí-pháp chúng ta phải có một Đức-tin mạnh-mẽ, đức-tin ấy phải đủ năng-lực trong tinh thần của Hội-Thánh. Muốn có đức-tin vững chắc chúng ta phải có đức tự tín; có tự-tín mới đoạt đặng thiên-tín, tức nhiên đoạt đặng Đạo-tín của chúng ta. Muốn thấu-đạo và muốn đoạt cho đặng tự-tín, chúng ta phải tự biết chúng ta, rồi ta mới biết địa-vị đứng trong hoàn-vũ này đương đầu với vạn-linh, ngôi-vị ở trong hàng phẩm nào, chúng ta phải biết ta ở đâu mà đến; chúng ta mới hiểu con đường chúng ta sẽ về; bí-pháp sẽ diu-dẫn chúng ta đi đến con đường ấy. Cả tinh-thần nhơn-loại hiện giờ đang hoang-mang, giờ phút này họ chưa hiểu họ là ai, đến thế-gian này phải làm gì, ngày mai này khi xác thân đã vùi chôn trong nấm mộ hồn sẽ về đâu ! Hiển-nhiên ai cũng biết mình là kết-quả của tinh cha huyết mẹ phối hợp mà thành. Thuở ban sơ chỉ là một điểm linh có sự sống, buổi nó tượng nhơn-hình của nó. Hỏi vậy cái sống của nó ở đâu ? Ai cho mà có ? Và cái linh ở đâu mà có ? .



QUÊ 250:

Nữ nhi đại hỉ lâm môn, giá lương nhân,
Thiên tử tôn, đồng bái thụ, cảm hoàng ân.
女兒大喜臨門。嫁良人。
添子孫同拜受感皇恩。

Dịch nghĩa: Gái lớn cửa nhà mở tiệc vui

Kén chàng rể tốt hiệp vầy đôi
Cháu con đông đảo nhà thêm phước
Cảm kính ân cao đức rạng ngời.

Chú giải: Ngày vui của người con gái ngày xưa chỉ là ngày xuất giá, về nhà chồng. Nhưng ngày nay thì tất cả nghề nghiệp trong xã hội cả đến thế giới nữa đang chờ nam, nữ anh tài, chứ không riêng một ai. Thế mà, tiếc thay những nữ anh tài này ngày xưa bị yếm hết. Vì xã hội, gia đình không cho gái đi học có phải là một thiệt thòi lớn cho quốc gia dân tộc không ? Từ sự dốt nát mới sinh vụng về, kém đạo đức. Nếu không có Bà Hương Thanh thì Nữ phái bị truất hết quyền hành rồi, nguyên nhân cũng do dốt mà ra

Thầy phân phiên với bà Lâm Hương Thanh về Nữ phái: “Thầy lập Đạo nơi cõi Nam này, là cốt để ban thưởng cho một nước từ thuở đến giờ hằng bị lăm con thịnh nộ của Thầy, Thầy lại tha-thứ, lại còn đến ban thưởng một cách vinh diệu. Từ tạo thiên lập địa, chưa nước nào dưới quả địa cầu 68 này đặng vậy, cốt để ban thưởng các con thì các con hưởng phần hơn đã đáng, lẽ nào Thầy đã để phần nhiều cho các nước khác sao! Ôi! Mà hại thay! Thảm thay! Đau-đớn thay! “Hòn ngọc” đẹp đẽ quý báu dường này Thầy đến cho các con, các con lại học kiêu-căng, trề nhún, Thầy đã chán mắt thấy phái Nữ hành-đạo thế nào, biết bao phen Thầy buồn, mà buồn rồi lại giận, muốn chẳng lập Nữ-phái mà làm gì. Nhưng trai gái cũng đồng con, Thầy không nỡ đành lòng từ bỏ, Thầy lại thương con nên đã lăm phen lấy khảo trừ công cho con trở lại phẩm cũ, bởi một lời đã hứa với Quan-Âm, Thầy mới nhứt định dành phần công quả ấy cho con. Con ôi! Thầy thấy con đau thảm bấy nhiêu, một phen làm-lỡ lẽ nào bỏ nghiệp muôn năm!”



QUÊ 251:

Mộc sinh hỏa khẩu bất cấm, Phong điền tác chứng, Hàn nhiệt tương xâm.

木生火口不禁。瘋癲作症。寒熱相侵

Dịch nghĩa: Luật trời mộc hỏa tương sanh

Có môm phải nói làm châm đợc nào ?

Phong điền mắc bệnh tổn hao,

Nhiệt hàn làm dữ xông vào trong thân.

Chú giải: Chính đạo-giáo nhà Phật có nói con người chúng ta là con kỳ vật để cho vạn-linh cõi nó đi đường từ mặt địa-cầu này qua mặt địa-cầu khác; mà con thú ấy là người của chúng ta, mà người cõi thú ấy là Phật tức nhiên cái linh của chúng ta đó vậy. Hình ảnh của Đức Phật Thích-Ca cõi con ngựa Kiền-trắc đứng trước Tòa-Thánh còn đó để cho ta thâm-nhuần cái lý Đạo: Phật cõi con ngựa có khác nào như mọi người chúng ta đây đang phải chịu mang cái xác thú này, cũng đang chờ ngày chịu sự hủy diệt. Nếu không lo tu như Phật để giải-thoát còn chờ đợi điều gì? Bây giờ không phải thi hải này siêu thoát đợc; thú là thú, sanh ra tại thổ hoàn về tại thổ, còn người cõi nó là Phật, cho nên không có quyền năng nào giam hãm hay trói chặt linh-hồn này lại đợc. Phật ấy mới thật là con cái của Đức Chí-Tôn rước về, chính mình con thú mà vật lý-học đã nói là con thú có người cõi, mà người cõi ấy là Phật, là con đẻ của Đức Chí-Tôn. Ấy cơ-quan siêu thoát là Phật siêu thoát chứ thú không siêu thoát bao giờ !

QUÊ 252:

Hưu hưu hưu. Quá liễu tam niên hựu lục châu.

Bất mãnh tỉnh, Hoạ đáo đầu.

休休休。過了三年又六週。不猛省。禍到頭

Dịch nghĩa: Dừng, dừng, dừng. Hãy dừng thôi!

Ba năm qua với sáu tuần rồi

Khó cảm nổi niềm cho thông suốt

Hoạ nản trước mắt biết sao vui !

Chú giải: Tại sao ta phải cần tìm hiểu đến Tứ diệu đề khổ để làm gì ? Đòi đã là biển khổ rồi, cho nên người khi đến thế-giới oan nghiệt này là đến biển khổ:-Một là vì căn kiếp quả nghiệp mà đến để giải quyết, trong vòng trái chủ, hoặc trả nợ, hoặc là đòi nợ. 2-Hai là đến đây để học hỏi mới mong tiến hóa thêm, bởi chính nơi thế gian này là môi trường học hỏi, không có nơi nào khác. 3-Ba là đến nơi này để làm thiên-mạng: dù là cơ quan Đòi hay Đạo cũng vậy. Cái thiên-mạng ấy là lo cho đòi, cho đạo ngày càng tươi sáng thêm. Xưa nay, biết bao nhiêu vị Giáo-chủ đã lãnh lệnh Chí-Tôn đến đây để làm thiên-mạng ấy, nhưng mỗi một đạo-giáo chỉ làm đợc mỗi một công việc mà thôi, như: Hiền vì thương đời mà đạt cơ tòng khổ,

Thần vì thương đời mà lập cơ thẳng khổ,

Thánh vì thương đời mà dạy cơ thọ khổ,

Tiên vì thương đời mà bày cơ giải khổ,

Phật vì thương đời mà tìm cơ thoát khổ.

Nay là thời-kỳ cùng cuối, chính mình Đức Chí-Tôn đến chứ không sai con cái của Ngài đến như các lần trước nữa,



QUÊ 253

Hạ lan khởi hoả. Nghiệt súc tao ương,
Dự phòng đắc lực, giảm hoả thành kang.
檻欄起火。孽畜遭殃。預防得力。滅火成康

Dịch nghĩa: Đóm lửa ngoài hiên phải ráng gìn
E điều hoả hoạn chớ xem khinh
Đề phòng cẩn mật may ra khỏi,
Diệt lửa cho yên thoả nội tình.

Chú giải: Người chiêm quẻ này phải biết phòng xa. Chớ thấy điều thiện nhỏ mà không làm, cũng như chớ thấy điều ác nhỏ mà làm. Luật nhân quả chưa phân biệt điều lớn nhỏ. Phải kiêng luật trời mà sống cho phải đạo. Hãy xem:

“Đức Chí-Tôn sai các vị Giáo-chủ đến tạo Tôn giáo nơi mặt thế này chẳng phải cầu Nhơn-loại thờ phụng Ngài, mà chính Ngài đến hay Ngài sai Người đến chỉ để tạo Đền thờ, thờ Đức-tin của Nhơn-loại tức là tạo Đền thờ cho Nhơn-loại thờ Nhơn-loại, không phải thờ Ngài đâu” (thiên-liêng hằng sống). Hôm nay Ngài đến với nhân-loại trong việc lập Tam-Kỳ Phổ-Độ là Ngài đến để giải quyết cho nhân-loại hai vấn-đề. 1- giải khổ phần xác thịt.

2- giải khổ phần tâm hồn. Chúng sanh chỉ có tu là đắc Đạo để trong kiếp sanh này về được với Đức Chí-Tôn, tức là giải khổ cho chính mình và đồng thời để giải khổ cho nhân-loại, như Thầy đã hứa:

Thầy ban Đại-Đạo nên yên dạ,
Đắt dây phong ba cứ vững lòng.
Gắng trả cho rồi căn quả ấy,
Tu mà cứu thế dễ như không .



QUẺ 254:

Dĩ toại tâm đầu nguyện, thuỷ tri chí khí thân
Tam sơn tu bã ác, tần tần định thái bình.
已遂心頭願。始知志氣伸。
三山須把握。頻頻定太平。

Dịch nghĩa: Toại thành tâm ý mong chờ,
Mới hay chí khí đến giờ phát dương.
Núi cao ba ngọn chớ thường,
Thái bình tự đến phải đường ước mơ.

Chú giải: Trong ba điều-kiện: Thiên-thời, Địa lợi, Nhơn hoà, là các yếu-tố quyết-định mọi công việc trong cuộc hằng ngày, nhưng nếu được thiên thời cũng không bằng địa lợi, còn nếu được địa lợi cũng không bằng Nhơn hoà. Xem thế thì yếu tố ở con người là yếu-tố quyết định mọi việc nên hư, đặng thất ở đời rất nên quan trọng; ở con người chỉ duy nhất có một chữ HÒA mà thôi. Chữ hòa là gì mà hệ-trọng dữ vậy? Trước nhất xét về mặt chữ nghĩa, Thánh-nhân khi đặt ra đều có dụng ý: Chữ Hòa 和 gồm có hai phần: Bên trái của chữ, có chữ Hoà 禾 là cây lúa (lúa là nguồn sống để nuôi sống thể hài, là vật-chất; tức nhiên người cũng như vật “phải uống ăn nuôi sống thân phàm”

Bên phải là chữ khẩu 口 là cái miệng (miệng để ăn uống, đồng thời cũng là cơ-quan phát ra tư-tưởng, lời nói, là tượng-trung tinh-thần. Miệng là cơ-quan để lập ngôn đó.



QUÊ 255:

Phúc tinh chiếu ánh, quế tử hương vẫn,
Mãn thiên tinh đầu, quang diệu bức nhân.
福星照映。桂子香聞。
滿天星斗。光耀逼人。

Dịch nghĩa: Phúc lành đã hiện trên cao
Quế thơm hương nức theo màu hoa tươi,
Đầy trời sao hiện sáng ngời,
Muôn màu rực rỡ người người soi chung.

Chú giải: quẻ này cho người chiếm nhiều niềm vui, có mệnh trời. Càng cao danh vọng càng dày gian nan. Nhớ:

“Phép của Trời có một, là thương khắp cả chúng sanh, nên định cho phẩm-vị hữu-hình và thiên-liêng có một, nghĩa là phải tương đắc cùng nhau, đặng định quyết phép công-bình lành thẳng, dữ đọa. Máy tạo bởi Chử Hòa mà có, thì thế-giới Càn khôn cũng phải Hòa mới toàn-hảo, nhơn-loại cũng phải Hòa mới trường tồn, chẳng khác nào như xác thịt phải Hòa-thuận cùng linh-hồn mới mong đoạt Đạo. Lấy lớn mà định nhỏ, xem nhỏ mà tìm lớn, thì hài này nhờ Hòa khí mà thành hình, thì linh-hồn cũng phải tùng theo phép âm dương Hòa hiệp mới qui hồi cựu bản; linh-hồn bởi Chử Hòa khí mới có đến, thì tức nhiên phải nương theo Hòa khí mới có về. Tuy pháp bửu của các Tôn giáo đã đoạt đặng vẫn nhiều, chớ cơ mầu-nhiệm chỉ có CHỮ HÒA là đủ”.



QUÊ 256:

Đông nam địa tương lai tự cố khư, yên kế địa thương sanh, vô tồn tế nhược yếu đại
phần hùng tâm, thủy nguyên bất tri hà xứ.
東南地將來自故墟。燕薊地蒼生。
無存濟若要大奮雄心。水源不知何處

Dịch nghĩa: Đông nam đất cũ nhuộm màu
Bãi hoang biển đổi ngày sau không ngờ
Đất cần yên kế tiêu sơ,
Chúng sanh tan tác nhưng nhờ hùng tâm
Ý người chuyển lạc cơ thâm
Đạt dào dòng nước xa xăm cội nguồn.

Chú giải: Điềm này ứng với câu chuyện: Trong cuộc sống vội vã, quay cuồng hiện tại, nhiều người đã mất đi niềm tin. Họ quan niệm rằng sống để thụ hưởng, thoả mãn các nhu cầu vật chất vì chết là hết. Không có Thượng đế hay một quyền năng siêu phàm gì hết. Cách đây không lâu, một tờ báo lớn tại Hoa kỳ đã tuyên bố, “Thượng đế đã chết!”. Tác giả bài báo công khai thách đố mọi người đưa ra bằng chứng rằng Thượng đế còn sống!. Dĩ nhiên, bài báo đó tạo nên một cuộc bàn cãi rất sôi nổi. Một nhà thiên văn học tại trung tâm nghiên cứu Palomar cũng cho biết, “Tôi đã dùng kính viễn vọng tối tân nhất, có thể quan sát các tinh tú xa trái đất hàng triệu năm ánh sáng mà nào có thấy Thiên đường hay Thượng Đế cư ngụ nơi nào?”.

Ý tưởng trên đã biểu lộ hết tính chất của người vô thần. Vì họ cho rằng Thượng Đế đã chết, cho nên những năm vừa qua cho đến bây giờ nhân loại bị thiên tai, động đất,

sống thân, lũ lụt, sập hầm mỏ, cháy rừng, chiến tranh...không còn ai cứu chữa hết . Vì Thượng Đế đã chết!



QUÊ 257:

Tử hữu nhật, sinh hữu thời.
Hà sự mạn trù trừ, phiêu nhiên nhứt vãng,
Tâm thượng vô nghi.

死有日生有時。

何事慢躊躇。飄然一往。心上無疑

Dịch nghĩa: Căn phần sống chết có định kỳ
Ngân ngại ích gì bận nghĩ suy
Bình thân đường dài chân nhẹ bước
Lòng không ngờ vực lý huyền vi.

Chú giải: Chân lý chỉ có một. Dầu cho văn minh khoa học có từ chối cỡ nào thì chân lý vẫn là chân lý. Hãy suy:

Sự công cuồng của khoa học thực nghiệm càng ngày càng đi đến chỗ quá trớn, thách đố tất cả mọi sự. Tuy nhiên, trong lúc khoa học đang tự hào có thể chứng minh, giải thích tất cả mọi sự, thì một sự kiện xảy ra: Một phái đoàn ngoại giao do Tiểu vương Ranjit Singh cầm đầu sang thăm viếng nước Anh. Trong buổi viếng thăm đại học Oxford, vua Ranjit đã sai một đạo sĩ biểu diễn. Vị đạo sĩ này đã làm đảo lộn quan niệm khoa học lúc bấy giờ. Không những ông ta có thể uống tất cả mọi chất hoá học, kể cả những chất cường toan cực mạnh mà không hề hấn gì, ông ta còn nhịn thở hàng giờ đồng hồ dưới đáy một hồ nước. Sau khi để một phái đoàn y sĩ do Bác sĩ Sir Claude Wade khám nghiệm, ông ta còn chui vào một quan tài để bị chôn sống trong suốt 48 ngày. Khi được đào lên, ông ta vẫn sống như thường. Đạo sĩ còn biểu diễn nhiều việc lạ lùng, dưới sự kiểm chứng nghiêm khắc của các khoa học gia. Điều này gây sôi nổi dư luận lúc đó. Hội Khoa Học Hoàng Gia đã phải triệu tập một uỷ ban để điều tra những hiện tượng này. Một phái đoàn gồm nhiều khoa học gia tên tuổi được chỉ thị sang Ấn độ quan sát, sưu tầm, tường trình và giải thích những sự kiện huyền bí.



QUÊ 258:

Vãng lai hành tích xứ, thốt nhiên trước nhứt kinh,
Sải lang nhược đương đạo, trảm
diệt phương xúng tâm.

往來行僻處。猝然著一驚。

豺狼若當道。斬滅方稱心。

Dịch nghĩa: Lộ trình khúc khuỷu lại qua,
Lòng thêm kinh sợ bóng ma chập chờn,
Chó rừng như gặp giữa đường,
Dạ toan giết bỏ khỏi thường phân vân.

Chú giải: quẻ này ứng với lời bàn sau đây: Suy lấy:

Thầy dạy: Hành tàng do nơi Thầy mà thôi. Sự trắc trở chẳng qua là làm cho các con chịu nhọc thêm một thí thôi. Nhưng nếu trong môn đệ đồng tâm chí như mấy con đây,

thì đường đi của các con sẽ vui vẻ tươi cười, chẳng chi chinh lòng nhau đặng... Các con nên suy nghĩ. Cười! Thầy chẳng khi nào dụng những kẻ ấy vào nền Đạo bao giờ. Than ôi! Tiền lớn, bạc nhiều, món ngon, vật quý hay xiêu lòng phàm phu. Của bất nghĩa kẻ trần còn chẳng chịu dùng thay!... Người Hàn Tín xưa, nếu chẳng trở lòng nạp bạn, thì chẳng bị thác vô cớ. Còn người Trương Tử Phòng, nếu chẳng Phạm Tăng cải Trời làm lều, thì ân oán đền trả chẳng mấy hồi. Thầy đã nói các con phải chịu nhọc hơn một thí mà lướt mấy sự ấy có lạ chi. Các con nên hiểu.



QUÊ 259:

Bát môn phân bát vị, Cửu tinh bố cửu phương, thanh xích hoàng bạch hắc, ngũ sắc quyền cầm trang, giao phong đối lũy, lưỡng lưỡng tương đương.

八門分八位。九星布九方。青赤黃白黑。五色卷錦裝。交鋒對壘。兩兩相當。

Dịch nghĩa: Ngôi vi định phân tám cửa rồi

Chín sao chín hướng đã an nơi
Vàng xanh đỏ trắng đen năm sắc.
Năm sắc chuyển xoay mảnh gấm trời
Đối địch khó phân ra thắng bại
Tương đương hai thế rõ hai nơi.

Chú giải: quẻ này khiến cho người chiêm quẻ được bình an. Hãy vững niềm tin ở lòng đạo đức cao độ, đừng phân vân, đừng nghi ngại, không ai hiểu được mình hơn đâu.

Thầy dạy: Nơi trần này, thiếu chi bực giả dối, các con có tin ai cho bằng tin cậy nơi các con? Nhiều kẻ dụng thế để cầu Thầy, chớ kỳ thật là chúng nó muốn tìm cách dòm hành mong các con làm mà bại lộ cơ quan mật yếu mà thôi. Cơ mầu nhiệm đã định nơi Thiên thơ, Đạo mở chủ ý dùi dắt những kẻ hữu phần, đặng rón cùng nhau dắt lên khỏi con đường trắc trở, vệt nẻo chông gai, bước tận đến thang Trời hội hiệp cùng Thầy trong buổi chung qui, đặng cùng không do nơi tâm chí của các con. Thầy chẳng lẽ tỏ việc Thiên cơ cho cùng tận đặng. Tr... T... H... trách nhiệm gần xong, công quả hầu mãn, nên mới xảy ra việc buộc ràng ấy. Nếu chẳng vậy, thì chúng nó chẳng khỏi một họa to đến bên mình. Ấy là Thầy cải cơ Trời mà cứu chúng nó đó. Sự yên tịnh và sự hòa bình là hai điều Thầy dụng mà gieo mối Đạo. Biết bao lần sanh linh đã đổ máu vì Đạo! Thế mà có thành được không? Thầy vì đó mà phải để cho các con chịu phiền não mà hành đạo cho vẹn toàn.



Quẻ 260:

Chung thân bất tập thượng, Tại thế khước uông nhiên, luân hồi bất năng, Vĩnh lạc tâm khanh chính.

終身不習上。在世卻枉然。
輪迴不能。永落深坑整。

Dịch nghĩa: Suốt đời chưa lập nên công

Kiếp sanh phí uông đời không cậy nhờ
Luân hồi chưa rõ huyền cơ,
Một giờ ngắn ngủi, phút giờ trôi xuôi.

Chú giải: Đừng tự ty cũng đừng tự cao. Làm việc tốt tự nghe cõi lòng an nhiên. Chắc chắn có thiêng liêng phò trợ

Thánh ngôn: “Thầy để lời cho các con rõ rằng: đường Đạo ngày hôm nay, các con đã tiến nhiều. Trách nhiệm muốn cho hoàn toàn, cần phải bước qua mấy sự trắc trở mà đạt được mục đích cao thượng. Phần nhiều trong các con đã chịu lao tâm tiêu tứ vì lòng kính mến Thầy và vì chúng sanh mà toan độ rồi, nhưng cũng có nhiều đũa dụng tà tâm mà làm cho có sự tán oán trong nền Đạo của Thầy. Thầy đã lấy lòng từ bi và đức hạo sanh mà dìu dắt các con thì Thầy chẳng dụng sự khinh trọng mà làm cho chình lòng các con, chẳng lấy hành tàng bất chánh mà làm cho mất điều hòa nhã. Con một nhà dãi đồng một bực; đũa thua sút, yếu thế lại đỡ nâng dìu dắt nhiều hơn đũa thế trọng, sức nhiều. Thầy cũng ghe phen muốn phạt những kẻ lấy bực phẩm của phàm mà gây nên rối rắm trong Đạo, nhưng chẳng nỡ. Chúng nó đã bị Thánh Thần biên chép, ngày chung cuộc sẽ liệu tội phát lạc mà thôi.”



QUÊ 261:

Luỡng cá tử nữ, Đồng đạo tề hành,
Âm dương hoà hợp, mưu tác hoan hân.

兩個子女同到劑行。陰陽和合謀作歡欣

Dịch nghĩa: Gái hiền hai kẻ sánh đôi,
Hai nghi đã rõ diềm trời âm dương,
Việc chi mưu tính liệu lường,
Thời cơ định sẵn tiện đường ước mơ.

Chú giải: Người chiếm quẻ nên suy lấy những lời này, trong trời đất đều có sự ứng hợp. Ngẫm kỹ, xét tường. *Thấy dạy:* Nguồn đạo đã gọi khắp sanh linh mà nơi đây vẫn còn mơ màng trong mộng điệp. Nhân sanh chưa dễ thoát được cảnh trụy lạc ở cõi trần mê muội này: Lành ít, dữ nhiều, phước nhỏ, tội thêm, ấy chẳng qua ách nạn Thiên cơ đã sắp bày hành phạt. Con cũng đồng thương, nhưng khi số phải mang lấy về buổi sau này, Thầy cũng đau lòng mà nắm cơ huyền vi Tạo Hóa, Thầy hằng rõ chí hành tàng chơn đạo của các con, nhưng hơn lực khó lướt qua Thiên Cơ, các con cứ đường ngay bước tới đợi ngày sẽ lập chút công trình để lướt khỏi lối gai chông, vệt ngút mây xanh tìm vào cảnh thiêng liêng mà rửa sạch bụi hồng, khách trí nhàn đời ấy là buổi chung qui của bậc chí Thánh vậy. Xôn xao gió bụi, mờ mịt tuồng đời, mỗi phú quý, bả công khanh, mấy kẻ biết nhuộm nâu sông, lánh cả muôn sự nã phiến mà khách trần đều gọi là vinh diệu. Thảm thay! mà cũng tiếc thay! Gió khuất thuyền đưa, nhận về rừng cũ. Con đường đạo hạnh đợi buổi khuất dẫu mờ mịt nét rêu phong mới sửa soạn lần chơn, âu dễ biết vô phần hay hữu phúc.”



QUÊ 262:

Trung hữu huyền cơ phú, Kê minh phương hiển lộ, Mãnh nhiên ngộ thiên quan. Đả phá quân môn lộ.

中有玄機賦。雞鳴方顯露。
猛然悟禪關。打破君門路。

Dịch nghĩa: Thi phú huyền cơ đã sẵn bày

Gà gáy năm canh hiển lộ thay
Lòng ngộ tham thiên thụ thả dạ
Đánh tan danh lợi bụi hồng bay.

Chú giải: hãy nghe một Giáo sư người Anh Spalding đã cho biết “Phương Đông có những chân lý quan trọng đáng để cho người Tây phương nghiên cứu, học hỏi. Đã đến lúc người Tây phương phải quay về Đông phương để trở về với quê hương tinh thần.” Đây là Quê hương tinh thần:

Các đấng nói: lúc này đã đến buổi người hành khách phải trải qua một lối chông gai. Muốn bước khỏi, cần phải có bèn chí tận tâm và phải gắng xem đạo đức là trọng hơn muôn việc vui thích ở cõi trần này. Đạo tuy gần thành, nhưng còn phải chịu nhiều việc trắc trở nữa, ấy là lúc các đạo hữu gặp một trường thi rất khó trong buổi rớt. Sự phổ độ Thiên cơ đã định, sức người cũng khó lướt qua. Bản Đạo chỉ để lời cho các đạo hữu rõ đặng lưu tâm mà hành sự, chớ con đường tuy chón chở, triền núi vẫn khó qua, song ngọn đèn Trời đã chiếu tỏ mà dầu dốt các đạo hữu, thì nhiều ít gì rồi sau cũng đến chốn được. Hội Tam Giáo đưng châu Đức Từ Bi định khai Đạo cho khắp nơi khác đặng hiệp theo lẽ Trời cuối kỳ Hạ Nguơn này.”



QUÊ 263:

Sỏ vỹ kim ngư thôn nhĩ ty can, câu liễu hồi đầu,
gia thực phiên hiềm thái phí, ngũ hồ tứ hải du du.
數尾金魚吞餌絲竿。鉤了回頭。
家食翻嫌太費。五湖四海遊遊。

Dịch nghĩa: Cá vàng lặn lẽ nuốt dây cần,
Ngư phủ quay về thoả ước mong
Uông ăn thái quá sinh gian khổ
Bốn biển năm hồ trải chiếc thân.

Chú giải: Người chiếm quẻ nên suy qua câu chuyện này:

Ấn độ là xứ có rất nhiều Tôn giáo. Tôn giáo gắn liền với đời sống và trở nên một động lực rất mạnh làm chủ mọi sinh hoạt người dân xứ này. Người Ấn thường tự hào rằng văn hoá của họ là một thứ văn minh Tôn giáo và dân xứ này được thừa hưởng một kho tàng minh triết thiêng liêng không đâu có. Vì thế Hội Khoa Học Hoàng Gia đã bảo trợ cho phái đoàn đến Ấn độ để nghiên cứu những hiện tượng huyền bí này. Tuy nhiên, sau hai năm du hành khắp Ấn độ từ Bombay đến Calcutta, thăm viếng hàng trăm đền đài, tiếp xúc với hàng ngàn giáo sĩ, đạo sĩ nổi tiếng, phái đoàn vẫn không thoả mãn hay học hỏi điều gì mới lạ. Phần lớn các giáo sĩ chỉ lập đi lập lại những điều đã ghi chép trong kinh điển, thêm thắt vào đó những mê tín dị đoan, Thân Thánh-hoá huyền thoại đề đề cao văn hoá xứ họ. Đa số tu sĩ đều khoe khoan các địa vị, chức tước họ đã đạt. Vì không có một tiêu chuẩn nào để xác định các đạo quả, ai cũng xưng là hiền triết”



QUÊ 264:

Mão nhật nhi xuất lâm, Ngọ thời chính phúc lâm,
Mão sinh ư Dàn, phương kiến thiên tâm.
卯日而出林。午時正福臨。

卯生於寅。方見天心。

Dịch nghĩa: Sáng ngày giờ Mẹo chia tay,
Đền trưa: đúng Ngọ, gặp ngay giữa rùng,
Lễ trời Dần Mẹo tương sanh,
Mới hay duyên số định phân nhiệm màu.

Chú giải: Theo lý số thì Dần Mẹo tương sanh (Dần là Mộc dương, Mẹo là mộc âm) ấy cũng là duyên số định phân cho sự hội ngộ này. Người chiêm quẻ được phần hân hoan. Đòi cũng vậy mà Đạo cũng vậy. Có sự tương ứng. *Thầy dạy: Đạo Trời khai ba lượt, nguồn Thánh độ muôn người, thìn lòng để bước vào nẻo thẳng đường ngay, mà kiếm cho thấu đáo mối huyền vi. Tạo Hóa đã sắp bày độ dẫn, nhuần gọi ân huệ cho sanh linh, đương buổi hạ nguơn này. Ai là khách hữu phần, ai là người vô quả, tánh thiêng liêng đã vì công lý mà ra tay tế độ, vớt kẻ giữa bến trần, khá biết thời thế lần vào nương dựa bóng Thái Dương, để bước vào con đường minh huệ, tìm suối lặng, non Thần rửa chút bọt như đã vì phong trào mê muội, mà cam chịu lấp kín gót trần.”*



QUẺ 265:

Nhật trung bất quyết. Nhật đảo phương minh.
Nhật trường hảo sự. Lục nhĩ đồng thành.
日中不決。日到方明。
一場好事。六耳同成。

Dịch nghĩa: Trong ngày công việc chưa phân
Vàng dương sáng rõ muôn phần tỏ ra
Dịp may hiện đến đâu ngờ,
Thêm nhiều tai mắt đến giờ thành công.

Chú giải: Sự thành công phải dựa trên tài năng và sức lực. Người chiêm được quẻ này nên mừng vì đạo đức đủ đầy, gia đạo bình an, phần của cháu con được thịnh vượng. *Nên biết lời Thánh ngôn rằng: “Thầy để lời mừng các môn đệ nơi đây có dạ kính thành và lo phận sự dìu dắt sanh linh bước vào nẻo chánh. Đạo phát triển một ngày, thì nhân sanh tội lỗi cả muôn ngàn, vì vậy mà Thầy muốn cho mỗi đứa đều để lòng lo liệu chấn hưng nền Thánh Giáo. Điều Thầy vui hơn hết, là muốn cho các con thương yêu giúp lẫn nhau, như con một nhà, phải đồng tâm hiệp chí, chia vui sẻ nỗi cho nhau, nương đỡ dìu dắt lẫn nhau, đem lên con đường đạo đức, tránh khỏi bến trần ai khốn đốn này, mà cả muôn triệu sanh linh đã chìm đắm, vì môi phú quý, bả vinh hoa. Thầy trông mong nơi các con, chớ nên vì chuyện nhỏ mọn phạm tục, mà bút hấn mối tương thân, tương ái, thì chẳng phải là đức tánh của tu hành đó.”*



QUẺ 266:

Hồ túc thị yêu tinh. Lang hầu cập thụ tinh.
Nhập sơn ngộ thử diệp. Mê liễu tính hoà tâm.
狐宿是妖星。狼猴及樹精。
入山遇此曜。迷了性和心。

Dịch nghĩa: Sao hồ vốn cũng thuộc yêu tinh,
Sói khi thay hồn cũng đáng kinh.
Vào rừng nếu gặp ngay điềm xấu

Mê hoặc tâm can lẫn tánh tình.

Chú giải: Cảnh tượng này cũng như lời Thầy than rằng:

“Ôi! mà hại thay! thảm thay! đau đớn thay! "Hòn ngọc" đẹp đẽ quý báu dường này Thầy đến cho các con, các con lại học kiêu căng, trề nhún. Thầy đã chán mắt thấy phái nữ hành đạo thế nào, biết bao phen Thầy buồn, mà buồn rồi lại giận, muốn chẳng lập nữ phái mà làm gì. Nhưng trai gái cũng đồng con, Thầy không nỡ đành lòng từ bỏ, Thầy lại thương con (1) nên đã lắm phen lấy khảo trừ công cho con trở lại phẩm cũ, bởi một lời đã hứa với Quan Âm, Thầy mới nhứt định dành phần công quả ấy cho con. Con ôi! Thầy thấy con đau thảm bấy nhiêu, một phen làm lỗi lẽ nào bỏ nghiệp muôn năm. Con coi đó mà coi, Thầy thương con là bao nhiêu? Thầy giữ nữ phái lại cũng vì con. Thầy kêu nó không đến, Thầy dạy nó không nghe, muốn phạt cho đáng kiếp mà bụng cũng chẳng đành. Con là chi, Thầy đến lập Tam Kỳ Phổ Độ, chỉ vụ một chữ "HÒA", con liệu đưa nên, dùng đẹp lòng con kêu tên cho Thầy phán đoán. Tr...! con giúp em nghe!”

(1) Thầy nói với Bà nữ Đầu sư lâm Hương Thanh, làm đầu Nữ phái lúc bấy giờ.



QUÊ 267:

Trích lậu thanh, thôi nan xướng,
Toản hành nhân, Toại đội phóng.
Vãn độ quan tân, Tiền trình vô lượng.

滴漏聲催難唱
趨行人遂隊放
晚渡關津前程無量

Dịch nghĩa: Nước rơi tí tách báo giờ qua,
Giục giã thanh âm khó nhận ra
Quan ải thẳng đàng tìm đến đích
Tiền đồ khôn hạn chẳng còn xa.

Chú giải: Lời Thầy dạy: “Đời thăm thoát, thế gay go trăm năm thoát qua điều dâu bể, khách trần hỏi có bao nhiêu kẻ lấy danh phận đem vào cảnh tuyền đài, để nâng mình lên địa vị cao thượng đặng chững? Ngày xuân gần mòn môi khá sớm biết trau xuân, ấy là phương châm dẫn đàng khách phồn hoa vào nơi Cực Lạc. Thầy khen lòng thành kính của con, răn độ dẫn sanh linh, ngôi cựu vị ngày sau chẳng mất”.



QUÊ 268:

Nhân tại thiên nhai ngoại, Cửu phiếm tín âm lai,
Gia nhân tân vọng nhãn, Thảo mộc sừng hung hoài.
人在天涯外。久泛信音來
家人頻望眼。草木暢胸懷

Dịch nghĩa: Người đi biên biệt chân trời,
Lâu ngày tin tức bao hồi chẳng thông.
Người nhà mỗi mắt ngóng trông,
Đoái nhìn cây cỏ thắm mong thấu tình.

Chú giải: Giữa người và trời thường có sự ứng hiệp nhau
Lời Thầy dạy: “Hiếm chi bậc Thánh bị đày vào chốn trần ai khổ nhọc chìm đắm nơi bến khổ sông mê, dan díu lấy sự say vui mùi thế tục bước đến cảnh kim mã ngọc đàn mà

phủ hết lòng đạo đức, khiến cho ngôi cự vị phải chịu trôi phủ dòng sông mà vì đó thuyền Bát Nhã khó nương cứu vớt đặng. Vậy gắng khổ tâm, giữ lòng đạo đức, mà về bước cho đời sau, lập công quả đặng chờ ngày chung cuộc, phủ nợ trần ai đem tấm lòng thiện niệm đến Tam Giáo Đài mà phục hồi cảnh cũ; rìng vắng non nhàn suối chảy tòng đưa, lánh chốn đọa đày đã bấy lâu ràng buộc. Cảnh gia đình phải tiên liệu, Thấy để lời con tua gắng chí” .



QUÊ 269

Giá khoá thụ hạ, nhứt huyết sinh thành,
Nhược thiên thử thượng, phúc lộc biên trần.

這棵樹下一穴生成
若遷此上福祿駢臻

Dịch nghĩa: Lên rừng tìm gỗ quý. Ruột gỗ sinh hóc to
Nơi đây là địa lợi. Phúc lộc trời dành cho.

Chú giải: Quê này tương ứng với hình ảnh của đất nước, người chiếm được thỏa lòng. Niềm vui vừa chợt đến.

Đấng Giáo chủ nói: “Vì chính nước Việt-Nam đã được Đức Chí-Tôn định là Thánh-Địa thì tức nhiên nó phải có chút ảnh-hưởng của Đạo Cao-Đài quyết-định, không dựa vào hình-thức nào hay là chút ảnh-hưởng văn minh của một liệt cường nào cả. Vì sự tiền-định khéo-léo và cao trọng như thế mà Đạo Cao-Đài sẽ được vi-chủ về mặt tinh-thần để chấm dứt cuộc chiến-tranh tàn khốc của hoàn-cầu. Theo thế thường, đời càng gay mà muốn lập lại đời thái-bình thì phận-sự của Đạo lại càng thêm khó-nhọc và nặng-nề. Vậy các Thiên-mạng phải cố tâm trì-chí, đừng trợn trong khuôn-khố Đạo thì mới được dễ-dàng để bước qua những trở ngại trên phận-sự mà thành-công một cách mỹ mãn. Các Em cứ đặt trọn Đức-tin nơi Đạo rồi thì mọi việc sẽ được như ý.”



QUÊ 270:

Cung canh lũng mẫu hình thần tự lao,
Vô cầu vô hệ, Kỳ lạc đào đào.

躬耕隴畝形神似勞
無構無繫其樂陶陶

Dịch nghĩa: Thân hành công cán nội đồng
Tâm thân mỗi mệt, riêng thần không an
Không điều dính líu buộc ràng,
Niềm vui toại nguyện chẳng màng gì hơn.

Chú giải: Đức Thượng Phẩm cho biết “Đời là một sân khấu hí-trường, mọi sự đều phải thay đổi, chớ nên lấy đó làm mục-phiêu chính để noi theo, vì đã nói rằng: một sân-khấu hí-trường thì trong đó đủ đào kép và ông bầu, dầu hay dầu dở thì bổng phận họ phải làm cho rồi để cho kẻ khác lên thay thế, đặc sắc hơn và hay-ho hơn. Hiện các Em đã thấy biết bao nhiêu màn đời thay đổi liên tiếp mà những màn ấy cũng chẳng làm cho dân Việt-Nam được hưởng cảnh thái-bình. Càng thay đổi càng làm cho dân chúng Việt-Nam thêm hoang-mang, hôi-hộp và cảnh tương-tàn, tương-sát của Việt-Nam cũng chưa thấy giảm bớt chút nào mà lại càng tăng thêm cực độ. Các Em biết tại sao vậy không?



QUÊ 271:

Hoạ lai kiến quý, quý bình yêm triền,
Kim dương đắc lộ, Thân thoát tai ương.

禍來見鬼鬼病淹纏
金羊得路身脫災殃

Dịch nghĩa: Hoạ nạn xảy đến quý dương oai

Đày đoạ tâm thân khổ dám nài
Dê vàng thắng lối cầm phương chắc
Gián khổ qua rồi khỏi nạn tai.

Chú giải: Trong vũ trụ này toàn cả vạn linh sanh chúng đều là con của Thượng đế, dù Phật dù ma cũng là con Ngài

Thầy dạy: “Các con đủ hiểu rằng: Chi chi hữu sanh cũng do bởi chơn-linh Thầy mà ra, hễ có sống ắt có Thầy, Thầy là Cha của sự sống, vì vậy mà lòng háo-sanh của Thầy không cùng tận. Cái sống của cả chúng-sanh Thầy phân-phát khắp Càn khôn thế-giới, chẳng khác nào như một nhành hoa trong cội, nó phải đủ ngày giờ Thầy nhứt định mới trở bông và sanh trái đặng trồng nữa, biến hóa ra thêm; nếu như ai bẻ hoa ấy nửa chừng thì là sát một kiếp sanh không cho biến hoá. Mỗi mạng sống đều hữu căn hữu kiếp, dầu nguyên sanh hay hóa-sanh cũng vậy, đến thế này lâu mau đều, định trước, nếu ai giết mạng sống đều chịu quả báo không sai. Biết đâu là cái kiếp sanh ấy chẳng phải là Tiên, Phật bị đọa luân hồi mà ra đến đời ấy. Cái mạng sống là Thầy, mà giết Thầy thì không phải dễ, các con gắng dạy nhơn-sanh điều ấy”



QUÊ 272:

Cấp khởi hành, cấp khởi hành.
Tiền đồ khứ kết đồng minh.
Chích thủ kích thiên trụ,
Sử sách hảo tiêu danh.

急起行急起行。前涂去結同盟
隻手戟天柱。史冊好標名

Dịch nghĩa: Mau chân hãy kịp lên đường

Con đường trước mặt lo lường đến nơi
Kết giao bạn tốt đây rồi!
Một tay chống đỡ cơ Trời nước non

Uy danh rạng rỡ sử son!

Chú giải: quẻ này tốt cho người chiếm được. Hãy mở rộng lòng từ bi đối với muôn loài vạn vật là hợp đức háo sanh của Thượng Đế. Còn gì hạnh phúc bằng, cũng như :

Đức Hộ-Pháp nói rộng ra hơn về lý-do không sát sanh, là :

“Dầu cho một cái Bông, chúng ta chưa chắc là một vật, nếu chúng ta bẻ nó một cách vô lối, rồi phải nhằm một sanh mạng của Phật thì khó mà tu lắm! Con thú, chúng ta nói là một vật mà biết đâu trong nó là một vị Bồ-tát đương chuyển kiếp, nếu mình ăn thịt nhằm nó một ngày kia nó về trên nó ngồi ngang mình, nó nhắc kiếp trước Phật có ăn thịt tôi, nhắc nội bao nhiêu đó cũng đủ mang bầu quấy gây mà tái kiếp nữa. Chúng ta ngó thấy nơi thế gian này, hàng-hà sa-số con vật, mà biết đâu trong con vật lại có một vị Phật Bồ-Tát đương tái kiếp để tạo liên-đài, rồi thay ta ăn nhằm thì khó đạt vị lắm ! Vì có cho nên Đức Chí Tôn biểu chúng ta Trường trai là phải vậy (TLHS /166)



QUẺ 273:

Thâm sơn cừ mãnh hổ. Hổ khiêu xuất sơn oa,
Dương uy đầu tâu, Hà phạ nhân đa.

深山瓠猛虎。虎嘯出山窩。
揚威抖擻。何怕人多。

Dịch nghĩa: Núi sâu cộp dữ khá kinh,

Tiếng gầm vang dậy lầy lưng trong hang.

Dương oai phò sức ngang tàng,

Đức cao thân trọng khá an tâm thành.

Chú giải: Đức trọng quý thân kinh. Trong câu chuyện của phái đoàn Hoàng gia Anh qua Ấn độ để tìm sự thân bí, ông nói “tu tưởng có một sức mạnh thần giao vượt khỏi thời gian và không gian. Thái độ của ông bạn là lý do mà hôm nay tôi đến đây để chuyển giao một thông điệp ngắn ngủi, chắc hẳn ông bạn rất thuộc Thánh kinh, “Hãy gõ cửa, rồi cửa sẽ mở. Hãy tìm rồi sẽ gặp”. Đó là thông điệp của một vị chân sư nhờ tôi chuyển giao.” Đông Tây gặp nhau vậy



QUẺ 274:

Tam thiên môn tứ địa hộ,

Bố trận thành minh, tụ lộ quân,

Mã tề bôn minh cổ tấn bộ.

三天門四地戶

布陣成明聚路軍

馬齊奔鳴鼓進步

Dịch nghĩa: Trời dành ba cửa: Địa, thiên, nhân

Nam Bắc Tây Đông: bốn cửa thông

Trận địa ba quân bày sắp sẵn

Ngựa hồng đầy đủ trống cờ vang

Chú giải: quẻ này sẽ làm hài lòng cho người chiếm, vì hội đủ Tam tài (Thiên-địa- nhân), Tứ tượng, tam ngôi. Quá đủ đầy cho một thời vận tốt. Khác nào niềm vui được mãn

nguyện phái đoàn Hoàng gia Anh sang Ấn độ để sưu khảo về các hiện tượng huyền bí. Sau cùng được một người Ấn nghiêm nghị trả lời:

- *Hãy đến Rishikesh, một thị trấn bao phủ bởi dãy Hy Mã Lạp Sơn, các ông sẽ gặp những đạo sĩ hoàn toàn khác hẳn những người đã gặp. Những đạo sĩ này chỉ sống trong các túp lều sơ sài, hoặc ngôi thiên trong các động đá. Họ ăn rất ít và chỉ cầu nguyện. Tôn giáo đối với họ cần thiết như hơi thở. Đó mới là những người dành trọn cuộc đời cho sự đi tìm chân lý. Một số người đã thắng đoạt thiên nhiên và chinh phục được các sức mạnh vô hình ẩn tàng trong trời đất... Nếu các ông muốn nghiên cứu về các quyền năng, phép tắc Thần thông thì các ông sẽ không thất vọng.*



QUÊ 275:

Sơn sơn sơn sơn, Thượng kiến mao am,
Bất tử nhân môn đồng vũ,
Khước như thiên thượng vân năng.

山山山山。上建茅菴。

不比人門棟宇。卻如天上雲曩

Dịch nghĩa: Núi non non núi trập trùng

Lập ngôi am cỏ lánh vùng trần gian

Không màng cửa rộng nhà sang

An lòng tự toại sánh hàng cung mây.

Chú giải: Có được một tư tưởng thoát tục như vậy là tiên (仙) rồi, vì chữ tiên hợp bởi sơn non, tức là người ở bên núi, sống trong núi. Lại nữa có một âm tiên 先 là trước, tức là người phóng khoáng, nghĩ trước cái nghĩ của thiên hạ, đó là trọng tâm của Nho giáo chính là CON NGƯỜI, một con người được định nghĩa như là «sức mạnh của trời đất, kết tinh của âm dương, giao điểm của quỷ thần, tú khí của ngũ hành.» Hơn nữa, ở nơi con người phần quan trọng nhất không phải là thân xác, mà chính là tâm thần. Vua Minh Mạng xưa cũng đã từng viết trong Huấn dịch thập điều như sau: “Lòng là gốc con người, lòng chính đính thì muôn sự lành ở đó mà sinh ra, lòng bất chính thì trăm điều ác từ đó mà theo ra, há chẳng nên thận trọng hay sao?” (Thập điều II,I) Chính vì vậy mà điều quan thiết nhất đối với con người là giữ sao cho “tâm chính, ý thành” (lòng ngay, ý tốt) (Đại học)



QUÊ 276:

Lai khứ nguyên vô định xứ, thời lai thời khứ.

An thân bạt thiệp vô ngu. Vinh nhục bất kế.

來去源無定處。時來時去。

安身跋涉無虞。榮辱不計。

Dịch nghĩa: Lại qua chưa định hướng đi.

Thời cơ dần đến yên bề tâm thân

Nhục vinh hai lẽ thường hằng

Liệu lường mưu kế chỉ tăng ưu phiền.

Chú giải: Lời chiêm này ứng với sự kiện lịch-sử của dân tộc còn ghi lại hai câu với một nỗi xót-xa khó tả:

“Nhứt giang lưỡng quốc nan phân THUYẾT,
“Tứ nguyệt Tam vương triệu bất TUỜNG”

一江兩國難分說。四月三王兆不祥

Hai câu này đã nói lên thời kỳ gần cùng cuối của triều nhà Nguyễn thật vô cùng nguy-
ngập: chính-sự đang chịu cảnh lệ-nô của Pháp, đã lợi-dụng danh-nghĩa truyền-giáo vào
Việt-Nam rồi biết bao biến cố xảy đến. Để đánh dấu những biến cố đó, sĩ-phu Việt-Nam
có ghi lại đôi câu đối như trên. Ý-nghĩa câu 1-nói rằng một con sông (Hương-giang) chia
thành hai nước: bên kia bờ là theo chế độ của triều đình Huế (Việt-Nam) nhưng chịu sự
bảo-hộ của Pháp; còn bờ bên này là dưới sự thống-trị của quan Toàn quyền Pháp. Hai
chánh sách, hai chế-độ khác hẳn nhau khó nói được nên lời (THUYẾT là nói). Câu 2-
Bốn tháng mà thay đổi đến ba Vua, đó là điềm chẳng lành (TUỜNG là điềm lành, như
cát tường). Ba Vua đó là:

- Một là vua KIẾN PHÚC, ông này ở ngôi được 6 tháng và mất ngày mùng 7
tháng 4 Giáp-Thân (1884) trong một trường hợp vô cùng thê-thảm.

- Sau đó em Ngài là Vua HÀM-NGHI lên thay tức là Chánh-Mông, húy là Ứng-
Lịch khi đó mới 12 tuổi. Những phong-trào kháng Pháp nổi lên dữ-dội, Vua Hàm Nghi
lưu vong, kế bị bắt và bị lưu đày.

- Pháp thấy khó bề dụ được Vua Hàm-Nghi trở về, nên lập Vua ĐỒNG-KHÁNH
lên thay vào ngày 6 tháng 8 năm Giáp-Thân. Tính ra vừa tròn 4 tháng mà có đến 3 vị vua
thay phiên nhau kế vị, trong sự miễn-cường bất bình.



QUẾ 277: Hữu tử trưởng thành, thủy cục thời quá,
Đại phản phát phúc, bất tất quá ưu,
Tiên nhân tâm khổ bất túc.

有子長成。水局時過。

大返發福。不必過憂。煎人心苦不足。

Dịch nghĩa: Con trai đến tuổi trưởng thành,
Như dòng nước mát thuận dòng chảy xuôi
Phước nhiều họa tự qua trôi,
Lòng người đau khổ vì đời gian truân.

Chú giải: làm trai trong gia đình đến xã hội có một trách
nhiệm lớn. Hãy nhìn trong nhà xem phần chống đỡ ngôi nhà có phải là cây cột cái không?
Trách nhiệm và bổn phận làm trai là như thế ấy. Nhà lớn sức chống đỡ lớn, nhà nhỏ sức
chịu đựng nhỏ. Không khi nào gọi rằng không có. Hãy tự soát mình có xứng đáng chưa?
Nhà Việt Nam cũng như tòa nhà thế giới ngày nay bị lung lay khá nhiều đó, tai nạn động
đất đã làm hàng triệu con người không nhà ở. Thử soát lại xem, từ ngàn xưa đến giờ chưa
bao giờ kinh khủng như vậy. Đúng là “Tai trời gieo họa chẳng riêng ai”

Thầy có nói “Thầy lập Đại-Đạo kỳ này là lập một cái trường công quả, nếu các con đi
ngoài đường công quả ấy thì không trong mong gì về cùng Thầy đặng”.

Trường Công quả của Thầy có đôi bên:

- Một bên vô-hình là các Đấng thiêng-liêng (Thần, Thánh, Tiên, Phật) cũng lập
công quả trong buổi chuyển thế này. Các Đấng thiêng-liêng thường theo một bên chúng
ta đặng ám trợ chúng ta về phần vô-vi,

- Còn các việc hữu hình tại thế là các việc phải có thi hài như chúng ta bây giờ đây mới đặng, thì về phần chúng ta phải lo làm, rồi có các “Đấng thiêng liêng ám trợ”

QUÊ 278:

Hắc dạ lý, vật tiền trụ,
Nhút hữu trị, yếu khan hoảng,
Lao lao ký, tu kết đảng.
黑夜裏。勿前住。一有值。要看慌。
牢牢記。須結黨。

Dịch nghĩa: Đêm hôm tăm tối khá gìn,
Những điều gặp gỡ nên kinh sợ dân.
Khá ghi nhớ kỹ lòng tin.,
Đường đời kết bạn tâm tình sớm hôm.

Chú giải: Trời đêm còn bóng tối, là chỉ cái âm u trong lòng chưa thoát. Sự tình còn rối. Hãy bình tĩnh, sáng suốt mới giải bài toán khó. Nếu có người bạn tốt có thể cũng hay cho lúc này. Việc nhà quáng, việc người sáng mà ! Khởi điểm từ tu thân mà ra cả. Hãy lập lại qui củ trong nhà đi là vừa. Nho giáo xưa nay rất chú trọng đến vấn đề giáo dục gia đình, vì theo Nho giáo bất cứ ai cũng phải tu thân, tề gia, rồi mới mong trị quốc, bình thiên hạ được. Gần đây có một số người sợ Nho giáo và cho rằng Nho giáo với một nền luân lý khắt khe, đã giam hãm con người vào trong những khuôn khổ quá chật hẹp, làm cho con người mất hết tự do, hạnh phúc. Quan niệm như vậy e không khỏi sai lầm, vì Nho giáo chân chính lấy DỊCH LÝ làm nòng cốt, thì dĩ nhiên phải uyển chuyển, linh động, biến hóa chứ không thể có những thái độ cố chấp, bất dịch được. Đối với chúng ta ngày nay, điều quan trọng là phải nắm vững được tinh thần Nho giáo, quán triệt được chủ trương Nho giáo. Mà chủ trương Nho giáo thời rất giản dị: Phải tìm cho ra những định luật thiên nhiên chi phối đời sống con người về mọi phương diện, để mà theo, để mà giữ, nhiên hậu mới có thể sống một cuộc sống hạnh phúc, xứng đáng. Tinh thần Nho giáo là một tinh thần cầu tiến: cố gắng hoạt động không ngừng để đem lý tưởng vào cuộc đời, làm cho cuộc sống thực tại dần dà trở thành một cuộc sống lý tưởng.



QUÊ 279:

Trập long dĩ xuất thế, Đầu giác thủ sanh thành,
Vân hung vũ trạch, Đắc tế thương sanh.
螫龍已出世。頭角首生成。
雲興雨澤。得濟滄生。

Dịch nghĩa: Rông ần lâu ngày lại hiện ra
Đầu sừng đầy đủ muốn vươn xa
Mây cao mưa gọi nhuần ơn trạch
Tưới mát chúng sanh hưởng thái hoà.

Chú giải: Rông ần là thời kỳ tu học, rộng hiện là đã đủ nanh vuốt rồi. Như một người Đạo mới nhập môn rồi học hỏi cho hiểu biết giáo lý, giáo pháp là nền tảng của đạo, trọng yếu là vấn đề “Giữ Đạo” Đức Qu. Giáo Tông nói:

“Kỳ Hạ-ngươn này là buổi hiệp Tam giáo làm một, hầu đem về căn bản cho hiệp lễ tuần hoàn; Đức Ngọc Hoàng Thượng-Đế lại dùng huyền-diệu Tiên-gia giảng cơ giáo Đạo, thế thì chúng ta lấy làm hữu duyên, hữu phước mới sanh nhằm đời Đạo mở; muôn năm ngàn

kiếp mới có một lần như vậy, nếu chẳng thành tâm tu niệm thì rất uổng cho cơ hội này lắm đó. Nhập-môn cầu Đạo là để làm lành lánh dữ, dưỡng tánh tu tâm, lập công bồi đức, cứu độ nhơn sanh; chớ không phải vào Đạo để cậy lấy phần đông, rồi kết phe lập đảng mà ý thế hiếp cô cùng là xui mưu làm loạn. Kẻ vào Đạo chỉ mưu việc quấy như vậy là muốn gây rối cho nền Đạo tức là kẻ nghịch Đạo đó. Muốn “Giữ Đạo” cho tròn bổn phận, người nhập-môn rồi phải do theo “Tân luật” lại cần phải “làm lành lánh dữ” và “trau dồi hạnh đức”.



QUỀ 280:

Hoả thế huân thiên, thiên biên tận xích,
Ngộ thuỷ nguyên, thứ hữu đề cực.

火勢薰天。天邊盡赤。

遇水源。庶有底極。

Dịch nghĩa: Thế lửa bốc cao sáng tận trời,
Chân mây rực đỏ ánh hồng tươi.
Gặp được suối ngàn tuông nước chảy
Công thành quả mãn khắp nơi.

Chú giải: Lửa là điềm tốt, may mắn, sáng rõ như mặt trời lên. Công danh lợi lộc đến gần, nhưng cái công danh không cầu mà có, lợi lộc không mong mà đến thì hưởng đời đời không hết. Ấy là hạnh người tu biết “Làm lành lánh dữ”: Có người thuở nay không làm điều chi bất nhơn thất đức, cứ một lòng ăn thật ở ngay; như vậy có đủ gọi là “làm lành lánh dữ” không? - Không đâu! Người ấy chỉ có biết lánh dữ mà thôi, nghĩa là chỉ có biết giữ mực công-bình của nhân-loại vậy thôi; chớ chưa có chi gọi là làm lành. Muốn trọn hai chữ “làm lành” phải cứu nhơn độ thế. Kinh Phật dạy Cứu nhơn độ thế mà không giải rành là sao, thành ra nhiều vị tu-hành không để ý đến, chỉ biết có một phép Từ-bi thanh tịnh là gốc” Phải phụng sự vạn linh nữa



QUỀ 281; Hướng Nam hữu đại đạo.

Thừa mã nhập Hàng thành,

Bất hoà ngô nhân xướng.

Cánh hữu nhất tri âm.

向南有大道。乘馬入杭城。

不和吳人唱。更有一知音。

Dịch nghĩa: Phía Nam đường cái thênh thang
Hàng Châu ruổi ngựa tiến sang công thành
Kẻ Ngô không thuận hát vang,
Nhưng còn gặp gỡ được hàng tri âm.

Chú giải: trong đời này nếu muốn thấy được tất cả là tri âm, phải biết cứu nhơn độ thế. Phải làm thế nào?

Cứu nhơn độ thế là cứu-cấp những người đang hồi khốn cùng, hoạn-nạn; ai đói mình cho ăn, ai khát mình cho uống, ai đau mình giúp thuốc, ai thác mình thí hòm, ai lạc nẻo mình chỉ đường, ai buồn rầu mình an-ủi, ai kiện thưa tranh chấp mình kiếm chước giải hòa; bắc cầu bồi lộ cho hành khách tiện bề qua lại; in thí kinh-điển, thiên-thơ cho mọi người coi theo hầu cải tà qui chánh. Vậy mới gọi là cứu nhơn độ thế, song chẳng nên

bắt cập mà cũng đừng cho thái-quá. Bắt cập là khi nào mình giúp cho người không trọn, có trước không sau, làm cho người sau rồi cũng phải khốn-cùng, hoạn nạn như trước vậy. Thái-quá là đừng ai giúp nấy, không xét coi kẻ ấy đáng giúp hay chẳng? Vì ở đời lắm người giả dối, quanh năm chỉ ý lại người nhơn-thiện mà no cơm ấm áo; giúp-đỡ cho những kẻ ấy là giúp cho họ dễ bề làm biếng, tiện thể ở không, tức là chường ác cho họ vậy. Và lại cứu nhơn độ thế, phải tùy duyên tùy sức mới đặng: giàu cứu theo phận giàu, nghèo cứu theo phận nghèo. Theo lời giải trước kia; cứu nhơn độ thế có nhiều cách: có của thí của, không của thí công, của công vì đặng thiệt lòng, cân lại cũng đồng âm chất”.

QUÊ 282:

Hữu điền nhứt mẫu, Tẩn khả canh vân.
Vô cùng thu hoạch, khước tại Tây thành.
有田一畝。儘可耕耘。
無窮收獲。卻在西成。

Dịch nghĩa: Ruộng sâu một mẫu xới trồng,
Nhà nông canh tác ra công nhọc nhằn.
Đến mùa thu hoạch gia tăng,
Phương Tây hướng lợi người năng gắng tìm.

Chú giải: Với đạo pháp ngày nay hướng Tây là Cung Đạo ấy hiệp với Cung Đạo Đền Thánh, Đền Thánh là nơi chứa đầy Bí pháp, Đạo tượng trung cái miệng tức là thực hiện tinh thần Phổ độ. Người đã biết thì ra phổ độ, giáo hóa nhơn sanh, người mới nhập môn thì lo Trau-giỏi đức hạnh

Người giữ Đạo không những gọi làm lành lánh dữ là đủ, lại còn phải trau giỏi đức hạnh thì nhơn cách mới hoàn toàn. Đức hạnh là điều cần nhứt của bậc tu hành. Thành Tiên, thành Phật cũng nhờ đức-hạnh, vì thuở nay chưa từng nghe có Tiên Phật nào mà không hoàn toàn đức hạnh: Thái Thượng khuyên lập Đức, Khổng Thánh dạy tu thân. Lập đức, tu thân là căn bản của Tôn-giáo. Muốn vẹn bề đức hạnh ngoài ra Đạo Tam tạng, Ngũ thường ta lại cần phải giữ sao cho đặng khiêm-nhượng, nhân-nại, thuận-hòa, kiên-tâm, thanh liêm, thì mới gọi là khắc-kỷ, mới gám ghé đặng phẩm Thần Tiên vậy”. Nghe thi:

*Thường xem khí số biết Thiên-cơ,
Hết kiếp trần-ai cõi ở nhờ.
Mượn bút nghiên khuây khoa vẽ thảm.
Nhưng là Bá-tước gánh đồ thơ.*



QUÊ 283:

Vật hiềm nhi vô thần, Tật tức truy bắt cập,
Nạp nhập viên huyết trung, tẩu cầu hà xứ mịch.
勿嫌兒無唇。疾足追不及。
納入猿穴中。走狗何處覓。

Dịch nghĩa: Không hiềm vì trẻ sút môi,
Biệt tài nhanh nện khó ai sánh bằng
Vượn không quen ẩn vào hang,
Sa chân gặp chó đuổi càn được đâu!

Chú giải: Những sự kiện như “chó đuổi càn” thường xảy ra trong đời cốt làm cho rối trí, tính không nên việc, gọi những thứ đó là ma chướng. Người bình tĩnh phải nhớ câu này, tư tưởng của La Mã: Chó sủa mặc chó, người bộ hành cứ đi”. Ma là một sự chướng ngại, thường làm cản trở công việc, ma còn là cây gai. Còn một thứ nữa gọi ma là những hình bóng chập chờn, khi ẩn khi hiện, loại này cũng đôi khi làm quấy rầy cho người ở cõi hữu hình không ít, có thứ nguy hiểm hơn gọi đó là quỷ, hay nói chung là ma quỷ; nói rõ ra thì phần thối trước là Ma, phần cao trọng là Phật. Thường, một công việc làm có những trở ngại gọi đó là một sự thử thách. Chính sự thử thách, người phải có đủ sức phấn-đấu mới vượt qua được; vượt qua được là thành công. Việc Đạo pháp nếu không thắng được các điều trở ngại ấy thì không thành việc lớn. Những công-án của Phật giáo có kể lại rằng; khi một người phát tâm tu hành thì quỷ khóc đến ba ngày. Vì sao? Bởi người không tu tức là bạn đồng-hành với chúng, bây giờ đi tu là tách ra khỏi bầy bọn với chúng rồi. Người Tu sẽ có ngày thành Phật, tức là ánh sáng khi bừng lên sẽ xua đi bóng tối, ma quỷ sẽ bị triệt, nên nó phải khóc là vậy. “Sự khóc thét, rống lên vang lừng không ngớt là âm thanh của Ma quỷ sắp bị triệt hết rồi đó.



QUÊ 284:

Lục ngư canh địa, khẩn khai vô cương,
 Thu thành kết thực, doanh vị doanh thương.
 六牛耕地。墾開無疆。
 收成結實。盈為倉盈。

Dịch nghĩa: Sáu trâu cày xới ruộng đồng

Đất đai canh tác không phân bến bờ
 Đến ngày lúa chín vàng mơn,

Thu vào đầy vựa đầy kho thoả tình.

Chú giải: con người có lục đục thất tình như đám cỏ hoang, trâu đến cày là mục đích diệt cỏ khai hoang đất. Trâu là hiện thân Bồ Tát, tức nhiên gần được ánh sáng thiêng liêng. Cày ruộng đây tức là ruộng tâm là tâm điền. Ruộng là nơi sản xuất lúa gạo nuôi sống xác thân. Ruộng tâm là nơi phát triển tinh thần đạo đức. Người ăn để sống. Sống để làm gì? Sống để phụng sự vạn linh, mà phụng sự vạn linh tức là phụng sự Chí linh, là Trời đó vậy.

Buổi ban đầu Đức Thượng-Đế vẫn để cho chúng sanh thử bằng mọi cách. Trước hết có một vị Yết-ma (bên Phật-giáo) không tin rằng có Thượng-Đế đến với nhân-loại Ông viết sẵn bài thơ dẫu trong túi áo, đến hầu đàn; bài thơ:

Âm-ức tâm tư suốt mộng tràng,
 Có đâu Tiên, Phật xuống phạm gian.
 Văn hay chữ giỏi bày thi phú.
 Họa được thơ đây mới Ngọc-Hoàng !

Thừa lúc ấy trong đàn nội có Đức Chí-Tôn giáng, Ngài liền họa lại ngay:

Hãy tỉnh cho mau giấc mộng tràng.
 Đời cùng Tiên Phật xuống phạm gian.
 Chẳng ai hay giỏi bày thi phú .
 Chính thật TA đây ĐÁNG NGỌC-HOÀNG



Quê 285:

Đại phẫn xung thiên chí.
Vật khổ huyền gia hương.
Thất bát quân hành tảo.
Dương vũ tại sa trường.

大奮冲天志。勿苦戀家鄉
七八君行早。揚武在沙場

Dịch nghĩa: Chí khí vút cao đến tận trời,
Đừng vì gian khổ luyến quê thôi.
Hãy sớm lên đường theo số định,
Chiến trường dụng võ lần dương oai !

Chú giải Con người sử dụng hai thứ oai võ: oai võ dùng trong chiến trường sát phạt, oai võ đạo đức thẳng tà tâm.

Chương Thuần điển, Kinh Thư cho chúng ta thấy các bậc Thánh Vương xưa lo lắng dạy dỗ cho mọi người biết nhân luân, tức là dạy cho mọi người biết các bổn phận giữa:

Vua tôi- Cha con- Vợ chồng- Anh em- Bạn hữu .Mạnh Tử nhận định như sau: “Làm người ai cũng phải theo đạo lý, chớ như đã được ăn no mặc ấm, ở yên mà chẳng có giáo dục, thì gần với loài thú rồi đó. Cho nên bậc Thánh nhân (tức vua Nghiêu, vua Thuần) lấy làm lo lắng về việc ấy. Hai Ngài bèn cử ông Tiết làm quan Tư đồ (tức là Tổng Trưởng Giáo-dục) giao phó cho công việc giáo hóa cho dân chúng biết ăn ở theo nhân luân:

- * Giữa cha và con có tình thân ái. “Phụ tử hữu thân”
- * Giữa vua và tôi có tình nghĩa. “Quân thần hữu nghĩa”
- * Giữa chồng và vợ có sự phân biệt. “Phu phụ hữu biệt”
- * Giữa anh và em có thứ tự. “Trưởng ấu hữu tự”
- * Giữa bạn bè có niềm tin cậy. “Bằng hữu hữu tín”

Các vua chúa xưa kia của nước ta đã bắt chước gương Nghiêu Thuần lo dạy dân theo đúng nhân luân chi Đạo.

Đức Thượng Đế cũng chủ trương Nho Tông chuyên thể:

Gương Đạo noi theo đời Thuần Đế,
Đế dân vẹn giữ lối Văn Vương.
Vương hầu lê thứ ai là chí?
Chí quyết làm cho thể khác thường.!



QUÊ 286:

Quì hoa hướng nhật, trung diệp khuynh tâm,
Đại khai quang hạ, Lạc hưởng thái bình.
葵花向日。忠亦傾心。
大開廣廈。樂享太平。

Giải nghĩa: Hoa quì một dạ hướng dương,
Tâm thành ngưỡng mộ, trung can tác lòng
Nhà cao cửa rộng huy hoàng,
Thái bình vui hưởng, thư nhàn chiếc thân.

Chú giải: Hoa quì còn có tên là hoa hướng dương, tức nhiên cành hoa to lớn như cái đĩa, mà nó luôn xoay theo hướng mặt trời. Nói chung loài cây cỏ, hoa lá, thì phần trên nó

thuận theo hướng mặt trời, để hút lấy ánh dương, gọi là quang hướng động thuận. Còn phần rễ luôn bám theo đất như đứa con tìm về vú mẹ, đó là địa hướng động nghịch. Nó tìm Đạo, nó biết lẽ âm dương để sinh tồn trong cuộc sống có trật tự tức nhiên nó biết lẽ, vì lẽ là trật tự. Kinh Lễ qui định những luật thiên nhiên chi phối đời sống con người, qui định nhân luân, qui định thuần phong mỹ tục, cho nên tất nhiên phải chú ý đến gia đình. Lễ có mục đích đem lại sự hoà thuận cho mọi người, Lễ nghĩa qui định điều hay, điều phải cho con người, nên rất cần yếu. Lễ dạy cho người biết đức hạnh thực sự, hoà thuận với người. Lễ giúp cho xương thịt con người trở nên cứng cáp, rắn chắc, dạy con người cách nuôi người sống, chôn kẻ chết, thờ thần minh. Nhờ Lễ như là một cửa lớn mà con người tìm ra được Thiên đạo, sống thuận với nhân tình. Vì thế mà Thánh nhân cho rằng cần phải biết Lễ. Quốc phá gia phong, nhân tâm ly tán, chính là vì con người đã không biết sống theo định luật của trời đất, của nhân sinh.. Lễ Ký rằng: muốn sống cho hay mọi người phải biết cách cư xử cho đúng ngôi, đúng vị của mình: Vua minh, thần trung. Cha từ, con hiếu. Anh trưởng, em kính,;chồng nhường, vợ thuận. Người lớn phải thi ân, người nhỏ phải vâng phục. Thế nên Thánh nhân nếu muốn trị thất tình con người, tu thập nghĩa, giảng dạy chữ Tín, tài bồi chữ Hoà, đề cao sự nhường nhịn, loại trừ sự tranh đoạt, mà không dùng Lễ thì lấy gì mà trị người?”



QUÊ 287:

Nhân bất thức Tiên, na hữu chân quyết.
Nhứt nhân huyền môn, Tân tân hữu ích.

人不識仙。那有真訣。
一人玄門。津津有益。

Dịch nghĩa: Người đời mấy kẻ nhận ra Tiên
Chân lý phải đâu dễ kiếm tìm ?
Cửa Phật gắng công gian khổ luyện
Mới mong giải thoát độ nhân duyên.

Chú giải: Người tu là muốn thành Phật. Vậy Phật là gì ? Phật làm gì? Phật sống ra sao ? Trước hết thấy chữ Phật 佛 gồm chữ nhơn 人 là người, phát 弗 là quết. Là người đã giữ sạch bụi trần, lòng trong sạch, thanh cao. Trải qua giai đoạn này không phải dễ. Kế đến nên biết Phật làm gì? Tức nhiên Phật là người phải tìm phương giải khổ cho chúng sanh phần xác thịt, giải thoát cho chúng sanh phần linh hồn. Phật sống ra sao?Triền cao núi thẳm, động vắng hang sâu; lòng bất nhiễm, bất cầu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thánh nhân nhận định rằng trong xã hội có ba hạng:

- Không dạy mà biết, nếu không Thánh thì còn gì?
- Dạy rồi mới biết nếu không Hiền còn gọi là gì?

- Dù cho có dạy mà cũng không biết được, không phải ngu thì còn gọi là gì ? Như thế đối với người “dạy rồi mới biết” thì những lời của Thánh-nhân như huân-ngôn, đạo-đức ngôn, chơn chất-ngôn rất cần thiết cho vấn đề lập chí lắm vậy. Trong việc lập chí cần yếu là sự Kiên nhẫn..



QUÊ 288:

Vật vị thuyết thoại thái trầm,

Nê liễu tỵ bất thành chân.
Ngộ xuất thiên ban dữ diệu.
Phương thức Tiên đạo tối thần.

勿謂說話太沈。泥了就不成真
悟出天般與妙。方識仙道最神

Dịch nghĩa: Ngại rằng lời nói quá cao sâu
Cổ chấp không phân được lẽ màu
Tự giác muôn ngàn phương diệu lý
Mới hay đạo sẵn Đấng Tiên Thần.

Chú giải: Quẻ này ứng vào Kinh Xuân Thu. Mục đích chính yếu là phục hưng nền Vương đạo. Tuy nhiên không vì thế mà xao lãng vấn đề gia đình. Mạnh Tử nói: Thế đạo suy vi, tà thuyết bạo hành nổi dậy. Những chuyện tột giết vua, con giết cha xảy ra thời thường. Đức Khổng sợ, nên viết Xuân Thu, cốt là để “chính nhân tâm, ức tà thuyết” đánh đổ những nét bất công, hài tội những bọn loạn thần tặc tử, làm cho chúng kinh sợ. Cốc Lương Xích viết: Thời thì bắt đầu từ Ân Công; sách gồm sự hóa dục của âm dương; giải thích sự biến hóa của nhân tình, thế thái; làm sáng tỏ lẽ đắc thất, thành bại và lấy đó làm phương châm cho lời khuyên dụ; cố cứu vớt sự suy vong của cương thường, để mà nối tiếp đạo của Ngũ Đế, Tam Vương thừa trước. Một lời khen quý hơn là tặng áo côn hoa. Một lời biếm trách nhục hơn đòn đánh nơi triều thị. Ai giúp cho đạo đức thời dẫu ti tiện cũng đề cao; ai làm sai nghĩa lý, thời tôn quý cũng hạ thấp. Cho nên những kẻ ý quyền thế, dấu diếm những điều tà ngụy, gian manh, thời không thể trốn thoát được tội tình. Quả thật, Xuân Thu có chủ trương: Quý nhân, trọng đức, sùng đạo, ức tà, hoành dương đường lối của Tiên vương là vậy



QUẺ 289: Công danh tuy đa thực tế.

Hà như tu luyện thành chân.
Chân thân bất hủ, vạn tải trường xuân.
功名雖多實際。何如修煉成真。
真身不朽萬載長春。

Dịch nghĩa: Thực tế công danh quá đủ đầy
Sao bằng vun đắp đức cao dày
Lý chân chỉ một không mê muội
Trẻ mãi như xuân chẳng đổi dời.

Chú giải: câu “có thực mới giựt được Đạo” hầu hết nói rằng phải có ăn đủ đầy mới làm việc đạo được, không có cái ăn, cái sống thì chưa làm việc đạo. Chỉ đúng một phần ba mà thôi. 1-Thực 食 nghĩa là ăn. 2- Thực 實 còn nghĩa phải thành thực nữa. 3-Thực 植 nghĩa là gieo trồng. Chỉ ba chữ thực như vậy nắm vững vào tay thì chính là hiệp đủ Tinh- Khí- Thần. Có ăn để sống: Thực là Tinh, nhưng phải sống thực (thực là thành thực ấy thuộc Khí). Thực là gieo trồng ấy là chủng đức (thực này thuộc về Thần). Lòng người còn chơi voi khiến Thầy phải than:

“Các con hiểu Thầy buồn, nhưng ấy là máy Trời đã định chạy sao cho khỏi? Thầy biết bao lần vì các con mà chịu nhọc nhằn. Từ khai Thiên lập địa, Thầy cũng vì yêu mến các con mà trải bao nhiêu điều khổ-hạnh, mấy lần lao-ly, mấy lúc vang mày, nuôi-

*nâng các con hầu lập nên Đạo; cũng tưởng cho các con lấy đó làm đuốc soi mình đăng
cải-tà qui-chánh. Mấy lần vun đắp nên Đạo, Thầy cũng đều bị các con mà hư giềng Đạo
cả. Thầy buồn đó các con”.*



QUÊ 290:

Tẩu tẩu tẩu, ngộ nhứt cầu,
Cấp tư tâm, khả trường cửu.
走走走。遇一狗。
急思尋。可長久。

Dịch nghĩa: Nhanh chân hãy kíp nhanh chân,
Giữa đường gặp chó đuổi càng nguy hơn.
Gắng lòng thực hiện chung tâm,
Công trình thụ hưởng nhiều năm vững vàng.

Chú giải: Sự thụ hưởng nằm trong chữ LỢI. Lợi có nhiều cách, hầu như tất cả đều muốn hưởng lợi. Hãy nghe lời Đức Hộ-Pháp thuyết: “Nhắc lại Thầy Mạnh-Tử khi qua yết kiến vua nước Lương Ông Huệ-Vương hỏi Đức Mạnh Tử. Lão già chẳng nệ đường xa muốn dậm sang đến nước Quả-nhân có chỉ giáo điều chi hữu lợi chẳng ?

Thầy Mạnh-Tử đáp rằng: Tôi chỉ biết nói đến Nhơn Nghĩa mà thôi, chớ không nói về lợi. Nếu trong nước mà dục vọng về sở lợi, thì đình-thần có trăm học lại muốn có thêm ngàn học; Thượng Hạ Đại-phu có ngàn học lại muốn có muôn học, còn vì Thiên-tử đã có dư muôn học lại muốn có thêm triệu học. Nếu trong nước mà cầu lợi như thế, thì bá tánh phải chịu lao-lung, muôn dân đồ thân, trong nước thế nào bình trị được? Còn như trong nước biết chú-trọng Đạo Nhân-Nghĩa, thì toàn thể quốc-dân đều chung hưởng mọi điều hạnh phúc, lạc nghiệp âu ca. Thầy Mạnh-Tử thuyết-minh đủ mọi điều lợi, hại rồi thì Vua Huệ-Vương mới chịu nạp dụng”



QUÊ 291:

Bất tri chân tiêu tức,
Tiêu tức mộ địa lai.
Nguyệt viên nguyệt khuyết dạ.
Bất hứa bã môn khai.
不知真消息。消息驀地來。
月圓月缺夜。不許把門開。

Dịch nghĩa: Tin thư xác thực biết đâu là
Từ chốn xa xăm mới nhận qua
Xoay chuyển trăng tròn rồi lại khuyết
Chưa nên mở rộng lối vào nhà.

Chú giải: Thầy dạy: “Hiện nay là buổi kim tiền, ưu thắng liệt bại, mạnh được yếu thua, khôn còn dạy mắt, con người trên mặt thế đều bôn- xu theo quyền lợi chẳng kể gì Nhân-nghĩa, đạo-đức, tinh-thần, nên mới có nạn chiến tranh, tương-tàn đồng chủng, giết hại lẫn nhau, hằng ngày diễn ra nhiều tân- tuồng thảm thương, bi kịch, xem thôi mỗi mắt, nghe đã nhàm tai, khiến cho giọt lụy thương tâm của khách ưu-thời mãi -thế không thể nào ngưng được. Chúc Sắc trong Đạo đem hột giống Nhân-Nghĩa gieo khắp các

nơi mà nhơn sanh không ưng nấp bởi họ không biết cái năng lực của họ mạnh-mẽ thế nào, không cần để ý đến, chớ chi họ trọng dụng Đạo Nhân-Nghĩa thử một thời gian coi có hiệu quả gì chăng ?.

Thánh-giáo của Đức Chí-Tôn dạy về chữ NHON ..

NHON là đầu hết các hành tàng.

Cũng bởi vì NHON dân hóa quan,

Dân trí có NHON nhà nước trị,

Nước nhà NHON thiết một cơ quan

Ngày nào toàn thể quốc-dân Việt-Nam mà biết thực-hành hai chữ NHÂN-NGHĨA cho ra thiết tướng, thì chẳng luận là xã hội nào cũng được hưởng mọi điều hạnh phúc, đời chiến-tranh sẽ trở nên đời thái-bình an-cư lạc nghiệp”



QUÊ 292:

Hoả vượng xứ, yếu bất bì,
Thủy thâm xứ, an bất ngốc,
đáo đầu đương chức lượng, vô đắc nhạ tha tai.

火旺處。要不疲。

水深處。安不呆。

到頭當酌量。毋得惹他哉

Dịch nghĩa: Thề lửa càng cao gắng sức thêm,

Nước về vực thăm phải đầu hèn

Việc đến kiên lòng lo liệu chắc

Phòng ngừa tai nạn luy thân riêng.

Chú giải: Lửa nước là hai thứ tối cần trong cuộc sống, tương khắc mà lại tương hòa, tương sanh cũng là tương diệt. Trời dành cho nhân loại sự sống đủ đầy như vậy là vì Trời thể hiện bốn đức: Nguyên, Hạnh, Lợi, Trinh. Người cũng nương theo Trời nên có 4 đức: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí.

Người mà biết thi-hành việc Nghĩa đúng mức phải học:

“Giáo dục trước hết là giáo dục cá nhân, cho nên một khi công cuộc tu thân đã đào luyện cho con người có những tập quán tốt như bác học, thăm vấn, thận tư, minh biện, độc hành (Trung Dung XX, 19) một khi cái Minh Đức đã tỏa sáng thì trật tự gia đình sẽ chỉnh tề, những hành động thân dân sẽ làm cho nền chính trị quốc gia được ôn cố. Bởi vậy cổ động tinh thần sùng chí học (điều 7 trong Huấn dịch Thập điều), vua Thánh Tổ đã xác định: “Sở dĩ học là học làm người, cho nên không thể có một người vô học trong thiên hạ, cũng như không thể sống một ngày mà không học... Trẫm mong triều thứ các người tôn sùng chính học, giảng minh nhân luân, đạo Nghiêu Thuấn chỉ là hiếu để mà thôi, giáo dục Khổng Mạnh, chủ trương nhân nghĩa trước hết.”



QUÊ 293: Tân nhận nhiều hồ, địa thành lục hành,

Kiến công huân, tảo hồi trình.

賓雁遶湖。地成陸行。

建功勳。早回程。

Dịch nghĩa: Nhận lượn quanh hồ. Đất bằng lập trại,

Lập được công to, Sớm ngày trở lại.

Chú giải: Cuộc sống con người có hạnh phúc hay chẳng là trước tiên phải lập một đức tin cho vững vàng. Đức Hộ pháp dạy trong phương luyện ký: “Đức-tin và khôn ngoan là kho chí bảo, ngoài ra là của bỏ, là đồ vô giá. Thật vậy, trong các đức tánh, chỉ có Đức tin và sự khôn ngoan mới là kho tàng quý báu. Đức-tin là một sức mạnh vô hình do tư-tưởng tập trung hướng vào một mục-đích, một chủ nghĩa, một cảnh giới vô hình để đoạt một kết-quả, một chân-lý siêu việt. Đối với Đạo-Giáo, có một đức-tin mới có cảm-ứng, có sự cảm thông giữa các Đấng Vô hình và loài người. Vì Thượng-Đế là Chí-Linh, chúng sanh là Vạn-Linh, nhờ Đức-tin hay Tín-ngưỡng mà Vạn-linh hiệp được Chí-Linh. Cho nên, có câu: “Nhơn tâm sanh nhứt niệm, Thiên Địa tất giai tri”. Đức Hộ-Pháp có định-nghĩa “*Tín-ngưỡng: Tín là tin, ngưỡng là cậy. Tín ngưỡng tức là tin cậy theo nghĩa thông thường tiếng Việt từ xưa đến giờ. Ngày xưa, thời gian phong-kiến, danh-từ Tín-ngưỡng có nghĩa là tin cậy với sự thành kính một Đấng Đế-Vương, hào-kiệt nào. Đối với Đạo-Giáo, ý-nghĩa càng thêm cao trọng, người ta cho nó là cái Đức, gọi là “Đức-Tin”. Con người cần có Đức-tin, nếu không, chưa hề làm xong bốn phận con người. Đức-tin có hai hình-thức: Tha-tín và Tự tín. Tha-tín là mình tin nơi người, dầu người có định hướng nào buộc mình phải tin. Còn Tự-tín là ta biết lấy ta, hiểu sở-năng và tin cậy lấy ta. Các vị Giáo-Chủ như Đức Thích-Ca, Đức Lão-Tử, Đức Chúa Jesus Christ, Đức Khổng-Tử dùng tự-tín là đem giáo-lý của mình hiệp với tha-tín là giáo-lý và phương-pháp của các vị có trước như: Đức Brahma, Civa, Krishna, Đức Hồng-Quân Lão Tổ, Thánh Moise mà truyền giáo”*



QUÊ 294:

Thiên thượng phong, thiên biên nhứt nguyệt.
Bạch phong thanh, lưỡng lưỡng tương đương.
天上風。天邊日月。
白風清。兩兩相當。

Dịch nghĩa: Trời cao lồng gió mát

Nhứt, nguyệt sáng chân mây.
Gió lành thêm mát mẻ
Song song lợi ích đầy.

Chú giải: Quê này ứng vào lời Đức Hộ-Pháp ban Huân dụ

“*Hôm nay đến giai-đoạn định quốc, Thầy sẽ ban cho các con một phận sự yếu-trọng mới mẻ, phận-sự này khó khăn nguy hiểm hơn trước kia nhiều lần. Muốn cho cả tinh-thần của chiến-sĩ Cao-Đài thống hợp lại làm một khối tinh-trung cứng rắn mạnh-mẽ để cứu-vãn tương lai của nước, tạo thành hạnh phúc chủng tộc của các con, nên Thầy làm một vị Giáo-chủ đây, tức là một vị Giáo-sư để giáo Đạo cho nòi giống Việt-Nam mà thôi; nhưng vì huyết-quản của Thầy đã xuất hiện trong nòi giống các con, nên phải làm cho xứng phận công-dân ấy, thì Thầy làm phận- sự thiêng-liêng mới xứng giá của nó. Thầy đã ban cho lá Quốc-kỳ có bốn chữ “TẬN TRUNG BÁO QUỐC” 盡忠報國 Có lẽ miệng đời dị-nghị cho rằng bốn chữ đó làm không đúng gì hết, chỉ có hình thể mà thôi. Những tiếng dị-nghị ấy Thầy nói cho các con nhớ, duy có Bà Mẹ của Nhạc-Phi Bàn-Cử đề bốn chữ “Tận Trung báo quốc” mà Nhạc-Phi cứu nước Tống khỏi thất quốc.*

Người của nước ta duy có hai Tướng:

1- Một là Võ-Tánh,

2- Hai là Ngô-Tùng-Châu

Hai vị ấy đã hy sinh tánh mạng khôi phục hoàng đồ cho Tổ quốc.



QUÊ 295:

Diệp qui căn trường, lập thiên địa,
Thuỷ thanh nguyên. Trường lưu, hà hải nhân,
Đắc kim đơn, trường sinh uyên nhai.

葉歸根長。立天地。
水清源。長流河海人。
得金丹。長生淵涯。

Dịch nghĩa: Lá đồ quay về cội, Trượng phu đỡ sơn hà
Nước nguồn tuông chảy mãi. Người bốn bể riêng nhà
Kim đơn tu luyện đắc. Sống mãi tuổi không già.

Chú giải: Chí khí của bậc trượng phu là lo chống đỡ san hà, những tấm gương anh hùng dân tộc còn đó, họ đã thể hiện tinh thần Thế-Đạo hay Nhơn-đạo thì có Nhân luân và Nhân thân: Nhân-luân tạo nên qui-cử, phép khuôn, phương thức sống. Nhân-thân là y-học, sống khỏe, sống mạnh, sống lâu, ấy là lo về cái sống xác thân. Những qui luật này có liên-hệ nhau chặc-chẽ để TINH- KHÍ- THẦN được hiệp nhứt. Nhớ lại Tinh-thần của Lý-Thường-Kiệt đã đặt hết lòng Tận trung mà Báo quốc ghi tạc vào bốn câu thơ quả-quyết rằng: bốn chữ “Tận Trung báo Quốc” ấy nó sẽ thay đổi tinh thần nòi giống dân tộc, nó sẽ giúp cho tuổi trẻ thanh niên đặc lực và oai-quyền hơn nữa.

: *Nam-quốc san-hà Nam-Đế cư,
Tuyệt-nhiên định phận tại Thiên-thư.
Như hà nghịch-lố lai xâm-phạm.
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư*



QUÊ 296:

Thừa mã khứ trường an. Khán hoa hoa chính phát
Nhứt nhứt vũ lai lâm. Hương sắc tận điêu linh.

乘馬去長安。看花花正發。
一日雨來淋。香色盡凋零。

Dịch nghĩa: Trường an thúc ngựa lên đường,
Ngắm hoa hoa nở dĩa dàng xiết bao!
Một ngày mưa đổ gió gào,
Cánh hoa tan tác rả rời sắc hương.

Chú giải: Cảnh và người hòa hợp nhau một cách hài hòa, vui vẻ. Với thiên nhiên còn vậy, tình người ắt phải đặc sắc hơn, thuận hoà hơn. Nhìn đời tự nhiên thấy mình đáng sống. Như thế là người đồng đạo phải biết thương yêu nhau, cư xử cùng nhau cho hết dạ thuận hòa: trên dạy dưới tuân lời, dưới khuyên trên vui dạ: mỗi việc chi trong đạo đều chung trí nhau tính bàn rồi mới nên cử sự, thì bề thi thố đã không sơ sót mà tình đồng Đạo càng thêm mật thiết; như vậy mới tránh khỏi “cái hại chia phe lập đảng”, mới không lỗi câu “đồng Đạo tương phân”. Đã gọi là đồng Đạo, phải bỏ hết những thù hiềm ngày trước mà liên lạc nhau, đồng tâm hiệp lực vụ một chữ HÒA mà lo điều công ích cho

nhơn sanh, thì Thiên đạo mới chóng hoàng khai, sanh chúng sau này mới gọi nhuần ân huệ”(Qu.Giáo Tông) *Tùy duyên, tùy phận dài cùng đời*

Dùng ráng tranh-giành phải mỗn hơi

Nước vốn đầy sông tùy kẻ xách.

Lộc kia đầy đất tại người đời.



QUỀ 297:

Mộc trường xuân, thiên căn cán,
Lão tử thực tam thu. Chi diệp điều bất điều.
Bất tạ bất kiến căn lao.

木長春。天根幹。老子實三秋。

枝葉凋不凋。不謝不見根牢。

Dịch nghĩa: Trường xuân loại mộc hưởng ân trời,
Đơm quả vào thu sắc nhuận tươi.
Cành lá sum suê đầy nhựa sống,
Trông vào phần rễ đặng thiên thời.

Chú giải: Giữa người và vạn vật có một mối tình thâm thiết. Khi đồng sống thì ngắm hoa, trồng cây kiểng, thưởng đẹp thừa nhân. Nhưng khi tuổi già như trắng lặn hoa tàn thì có gì đâu là bền chắc? Thế sao không “THUẬN HÒA”?

Sách có câu “Địa lợi bất như nhơn Hòa” nghĩa là đất lợi chẳng bằng người hòa, cho nên gia đình nào mà chẳng thuận-hòa, thì gia đình ấy chẳng đặng yên ổn; chồng trách vợ, vợ hờn chồng, gia đạo không thành rồi ra lắm điều cắn đắng. Thân tộc nào mà chẳng thuận hòa tức là thân tộc ấy mất niềm tương hảo, rồi đối với nhau không những là không mật thiết, mà lại còn chống trả nhau, trách thiện nhau, nghịch lẫn nhau cho tương tàn cốt nhục. Xã hội nào mà chẳng thuận hòa tức là xã hội ấy phải đảo điên, rối rắm, chẳng chi là trật tự công bình, rồi mạnh đê yếu, trí hiếp ngu, lễ thứ phân vân, dân tình ly loạn. Tôn giáo cũng như một gia đình, một thân tộc, một xã hội vậy. Tôn-chỉ Đạo đâu cao-thượng đến đâu đi nữa, nếu người hành Đạo không được thuận hòa, nên đạo tức phải vì đó mà nghiêng đổ. Nền Đạo tỷ như nhơn thân, mỗi người hành đạo chẳng khác nào một phần trong thân thể ấy. Giác quan, tạng phủ thấy đều ăn chịu nhau, nương cậy nhau cả, thì người cùng chung một Đạo cũng phải ăn chịu nhau, nương cậy nhau mới được.” (Đức Quyền Giáo Tông)



QUỀ 298:

Khiếu đạo khiếu đạo,
Thiên tương minh liễu,
Hà bất thân thủ thư my,
phản tố bông cao đảo lão.

叫道叫道。天將明了。

何不伸首舒眉。反做蓬蒿到老。

Dịch nghĩa: Vang vang tiếng gọi! Trời sắp sáng trong.
Ai ơi tỉnh giác xuân nông.

Đừng làm ra vẻ lão ông quê mùa..

Chú giải: Có lời kêu gọi “Tỉnh giấc xuân nồng” hẩn người đang say vì giấc mộng. Đã là mộng thì không thực. Bởi kiếp người ngắn ngủi như hoa phù dung sớm nở tối tàn. Nhưng hoa phù dung nó còn được khoe sắc màu rực rỡ vào buổi sáng, cũng làm cho say đắm lòng người. Còn kiếp nhân sinh chưa một lần vui trọn

Thơ của Bạch Cư-Dị có câu này đề ca tụng nét đẹp của người con gái; vẻ mặt như hoa phù dung, mày như lá liễu. “phù dung như diện, liễu như my” Xưa nay vẻ đẹp của người con gái thường ví như Hoa phù dung, nhưng đặc biệt thì “Hoa phù-dung sớm nở tối tàn”, tức là nói đến một hương sắc chóng phai tàn. Phù-dung là tên một thứ cây loại thảo,có hoa đẹp, cao chừng một thước rưỡi đến hai thước, lá to, hoa đỏ hồng hoặc trắng vàng. Sớm mai nở tươi thắm, chiều tối lại tàn đi. Kiếp hoa phù dung là nói

đến sự bạc-mệnh của người con gái, quá mỏng manh và nhiều gian-truân. Nhưng hỏi tại sao Trời sinh người con gái ra làm chi để chịu bạc-mệnh như vậy ?



QUÊ 299:

Dược nhĩ chân phục liễu.
Dục tam tề hậu túc phân minh.
Thần trung thần, thanh trung thanh.
Cổ đắc khản khả trường sinh.
藥餌真服了。欲三劑後足分明。
神中神。清中清。固得緊可長生。

Dịch nghĩa: Thuốc thang sắc cạn uống ngay,
Ba thang đủ rõ thuốc hay đường nào!
Thần linh phù trợ giúp vào,
Dược linh trong sạch sống cao tuổi trời.

Chú giải: Bệnh đau một phần là cũng do nghiệp gây nên Nghiệp là con đường đi từ Nhân tới Quả. Nghiệp được tạo ra bởi các việc làm lành hay dữ trong kiếp trước, tuy nó vô hình nhưng nó ảnh hưởng lên kiếp sống hiện tại, bằng sự may và sự rủi, để làm cho kiếp sống hiện tại được hạnh phúc hay đau khổ. Việc làm lành sẽ tạo nên Nghiệp lành (Thiện nghiệp), cái Nghiệp lành này nó theo ủng hộ mình, nâng đỡ mình (mà mình gọi đó là dịp may). Còn việc làm ác sẽ tạo ra Nghiệp ác (Bất thiện nghiệp), cái Nghiệp ác này nó theo báo hại mình (mà mình gọi đó là xui xẻo, rủi ro) khiến mình bị hoạn nạn tai ương và phiền não. Vậy, Nghiệp chướng là những ngăn trở khó khăn trong kiếp sống hiện tại do Nghiệp ác tạo ra. Hai từ ngữ: Nghiệp chướng và Nghiệp chướng, xem như đồng nghĩa, nhưng Nghiệp chướng có ý nghĩa rõ rệt hơn.kinh Cao Đài có câu:

“Dầu **nguyệt chướng** số căn quả báo,
“Đừng hãi kinh cầu đảo Chí-Tôn”



QUÊ 300:

Tam thiên tăng kết xã. Tứ hải tận tri danh,
Trường ky kiêu mã. Trục nhập thiên đình.
三天曾結社。四海盡知名。
長騎驍馬。直入天庭。

Dịch nghĩa: Ba ngày lễ tạ Thần linh,
Đồn vang bốn biển uy danh lẫy lừng.
Dương roi nhanh giục ngựa tinh,
Thăng đàng tiến đến triều đình lập công.

Chú giải: điềm lành của quẻ này ứng với lời Các Đấng Nữ Tiên có bảo rằng phải “coi sự trường sanh của mình là trọng”. Vậy sự “trường sanh” là gì? Phải chăng là những nơi khác hơn cõi thế gian này, vì đây là cảnh tạm. Theo như Đức Hộ-Pháp có cho biết về cuộc đời tạm này rằng: *Sao không nhìn sự thật “Kiếp sanh tại thế mang xác thịt, hỏi sống được mấy lát? Nội một giấc thức, giấc ngủ là thấy sự sống chết của kiếp con người, mang thi-hài bóng dáng này là giả, Cảnh thiệt không phải ở đây, mà cảnh thiệt ở nơi chỗ khác kia, sao không tìm cảnh thiệt, cảnh tồn tại, lại chạy theo bóng dáng?”*

QUẺ 301:

Nhàn lai phu tử xứ. Ngẫu nhiên ngộ nhưt nhân,
Đồng nhan hạc phát. Tiểu lý sinh xuân.

閑來夫子處。偶然遇一人。
童顏鶴髮。笑裏生春。

Dịch nghĩa: Đến thầy học hỏi lúc nhàn,
Tinh cờ lại gặp một chàng trẻ trung.
Mặt hồng tươi thắm, tóc sương,
Nụ cười như điểm nét xuân mận mà.

Chú giải: Trong nhà có người quân tử, thì ngoài cửa có khách quân tử đến. Thử vấn tâm mình ai là quân tử, ai là tiểu nhân? Tự xét mình là tự vấn lương-tâm, tự mình nhìn mình mà kiểm-điểm lỗi lầm. Không một Tòa-Án nào phán quyết mình chánh lý bằng Tòa-Án lương-tâm. Người ngoại cuộc có thể khen ta những điều không đáng khen, chê ta những điều không đáng chê, nhận định sai lầm. Nhưng Tòa-Án lương-tâm không sai lầm nếu chúng ta thành tâm, thật ý, vô tư, xét lại điều mình đã nghĩ, đã nói, đã làm thì thấy rõ lỗi lầm của chúng ta như thấy hạt bụi trong ly nước trong ngần. Khi biết tự xét mình là đã chứng tỏ cái lòng ngay thật, cái thiện chí muốn tu thân để hiểu rõ chân tướng của bản-ngã mà sống thật với lòng mình. Nếu thiếu tinh thần tự xét thì đời sống con người phóng-túng, ngang tàng, phạm tội mà không biết tội, nhận tội; nên thường tự mãn, tự cao, tội-lỗi càng ngày càng chồng-chất. Các bậc Thánh Nhân hằng ngày tự kiểm-soát lấy mình, tự xét lấy mình như Thầy Trình-Tử xưa kia: “Mỗi khi làm được một việc Thiện, Thầy bỏ một hột đậu trắng vào trong bình. Mỗi khi làm-lỗi, Thầy lại bỏ một hột đậu đen vào trong bình. Cứ mỗi ngày Thầy lại đổ đậu trong bình ra đếm để kiểm-điểm xem đã làm bao nhiêu điều xấu, bao nhiêu điều tốt trong ngày. Lúc ban đầu đậu đen nhiều, đậu trắng ít, Thầy cố gắng tập sửa thêm nữa cho đến khi không còn bỏ đậu đen vào bình nữa mới thôi”. Nhờ chú trọng đến việc tu thân mà Thầy Trình-Tử đã trở thành một bậc hiền-triết xưa.



QUẺ 302:

Nhàn vân dã, Hạc vọng đông hành.
Duy hữu hương nhân, Tiện thị tri âm,

Kinh doanh bố trí lưỡng tam xuân,
Liên nhai đặng đại hậu, cảm tú tiền trình.

閒雲野鶴望東行
惟有鄉人便是知音
經營佈置兩三春
聯街燈大後錦秀前程

Dịch nghĩa: Cảnh hạc nương mây giữa nội đồng,
Hương Đông thẳng tới vượt ngàn không
Thân tình làng nước thoả lòng,
Kinh doanh sắp đặt mấy Xuân mới thành.
Đèn hoa gặp hội rạng danh,
Gấm cờ gặp gỡ tiền trình may duyên..

Chú giải: Người chiêm quẻ này đứng vào thượng thượng ứng với niềm vui trong đạo pháp. Nay là buổi Thượng nguơn lập đời Thánh-Đức, Thầy đã chọn giống dân Việt Nam này, hẳn đã được một sự “chọn mặt gửi vàng” để gieo truyền mối Đạo. Nay được Đức Chí-Tôn mở Đạo, là một nền Chánh giáo, tất nhiên Người cũng ung-đức những bậc tài nhân, nghĩa là “Thầy dùng lương-sanh mà cứu vớt quần-sanh”. Đức Hộ-Pháp có thuyết giảng rằng:

“Hội-Thánh tức là đám lương-sanh của Thầy tom góp lại làm một. Cả lương sanh ấy, Thầy đã dùng quyền thiêng-liêng dạy-dỗ, trước ung-đức nơi lòng một khiếu từ bi cho tâm địa có tình “ái vật ưu sanh” theo Thánh-đức háo-sanh của Thầy, dùng làm lợi khí phàm tục để độ rỗi người phàm tục. Những lương-sanh ấy phải thế nào hội hiệp lại nhau làm một, mà làm ra xác thân phàm của Thầy, thì Thầy mới có hình thể trong lúc Tam-Kỳ Phổ-Độ này, hầu tránh cho khỏi hạ trần như mấy kỳ trước vậy. Thầy mới dùng Huyền-diệu cơ bút dạy-dỗ mỗi người, đặng tỏ ra rõ-ràng có quả nhiên Thầy trước mắt; để Đức-tin vào lòng mỗi lương-sanh ấy rằng Thầy thật là Chí-Tôn, Chúa cả càn khôn thế giới, cầm cân công bình thiêng liêng thưởng phạt, quyết-đoán rằng Thầy đủ quyền bảo-hộ cho con cái của Thầy, dầu đương sanh tiền hay buổi chung qui cũng có Thầy trước mắt, công thưởng tội trừng, tu thì thành, dữ thì đoạ; chỉ có Niết-bàn, Địa-ngục đôi đàng, đặng dẫn bước đường đời không làm lạc. Hứa rằng lập ngôi nơi Bạch-Ngọc-Kinh, khai đường vào Cực-Lạc Thế giới và đóng chặt cửa Phong-đô đặng tận độ chúng”



QUẺ 303:

Hán thủy vô tình. Thục thủy trừng thanh.
Hoàng hà cồn cồn. Tứ hải yên trần.

漢水無情。蜀水澄清。
黃河滾滾。四海煙塵。

Dịch nghĩa: Sông Hán vô tình lặng lẽ trôi,
Nước dòng Tây-Thục lắng trong rồi.
Hoàng-Hà say sóng cuồn tuôn chảy,
Khói tỏa bốn phương bụi ngút trời.

Chú giải: cảnh sắc khoe tươi của một đất nước ngàn năm văn vật như nước Trung hoa, được Đấng Thượng đế ban cho đủ giang san gấm vóc, anh linh tú khí, đáng lẽ họ sẽ được

mãi là mấu nghi thiên hạ, nhưng vì ác tâm xua quân đi đánh xứ người, nên họ cũng mất phần thưởng cao quý ấy.

Nay, đến một chu kỳ mới, Việt Nam sẽ được làm chủ tinh thần của nhân loại như Đức Chí-Tôn đã hứa: “*Hứa rằng lập ngôi nơi Bạch-Ngọc-Kinh, khai đường vào Cực-Lạc Thế giới và đóng chặt cửa Phong-đô đặng tận độ chúng sanh, vớt chín mươi hai ức nguyên-nhân trở về cựa vị. Các lời hứa ấy, nếu chẳng phải của Thầy thì chưa một vị Phật nào dám gọi mình đủ quyền mà làm đặng! Cả lương sanh Thầy lựa chọn so-sánh quyền Chí-Tôn của Thầy và cân lời hứa ấy mà nhìn quả thật là Thầy, để Đức-tin mạnh-mẽ mà trông cậy nơi Thầy. Cái Đức-tin ấy nó tràn khắp trong non-sanh mà gây ra một khối lớn tựa khắp cả hoàn-cầu sửa đời cải dữ. Cải dữ đặng thì phải tu, tu thì phải thành; mà nếu cơ thành chánh-quả chẳng để trước mắt người thì khó mà làm cho non-sanh mến yêu mùi Đạo; nên buộc Thầy phải lập Chánh-thể, xây nền Đạo tại đời cho cả chúng-sanh đều nhìn-nhận vì có hiển-nhiên giục lòng lo tu niệm*” (Diễn văn ĐHP 14-2-Mậu-Thìn)



QUÊ 304:

Tiền long dĩ thụ khôn.
Thượng bất kiến vân hung,
Trữ khan vân tứ hợp,
Phi khứ đảo thiên đình.

潛龍已受困。尚不見雲興。
貯看雲四合。飛去到天庭。

Dịch nghĩa: Ròng ắn nguy nan dưới vực sâu,
Dễ đâu nhìn thấy đám mây cao.
Ngóng trông bốn phía mây dồn lại,
Vút thẳng chiếc thân đến cổng trời.

Chú giải: Diễm này ứng với cơ mầu nhiệm của Diêu Trì Cung không ngừng việc Phổ-độ, Bà Thất-Nương với nhiệm vụ “Khơi đuốc Đạo đầu”, đã để lời cùng các bậc tiền khai Đại-Đạo rằng: “Em phụng lệnh Đức Diêu-Trì Kim-Mẫu đến ban phước lành cho tất cả quý Anh cùng tất cả các Bạn Hiệp Thiên-Đài và để đôi lời cùng các Bạn, cứ vững tâm lo tròn nhiệm-vụ của mình là phải Bác-ái, từ tâm, công-bình, Chánh-trực, hằng ngày gieo mối cảm tình với đồng-chúng. Các Bạn chớ tưởng nền Đại-Đạo ở hoài trong khuôn-khố chật hẹp này đâu, nó phải lướt qua bốn biển năm châu, chùng ấy nơi nào cũng có các Bạn, nếu vắng mặt các Bạn thì nơi ấy không thành Đạo được. Vậy thì chẳng nơi nào mà chẳng có chơn của Chức-Sắc Hiệp-Thiên-đài ! Còn nói về quyền-hành, tuy không mà có, tưởng nhỏ mà to, cả luật lệ nắm trong tay, cân Công-bình nằm trên vai, đổ ai chạy đường nào cho khỏi. Nhưng thương thì hay gần-gũi khuyên-răn, có lời chi nặng-nề xin các Bạn miễn nghị và vui lòng đàm-luận thì mấy em lấy làm may-mắn lắm ! Cuộc Hội-Yến đến đây long-trọng, Các Chị nơi Diêu-Trì-Cung đều sửa-soạn trang-hoàng, hô-hào nô-nức đặng đến phó Hội. Các Chị đồng để lời cảm ơn đức của các Anh và các Bạn”...



QUÊ 305:

Thử xứ dật vị nùng nùng diễm, Bất nại cửu.
Hà như đàm tiểu sinh phong.

Đảo hảo Đông bên Tây tẩu.
此處溢味濃濃豔。不耐久。
何如談笑生風。倒好東奔西走叟

Dịch nghĩa: Đây sẵn hương nồng lẫn vẻ xinh,
Đợi lâu thêm những xuyên xao tình.
Chi bằng cười nói đùa theo gió,
Hơn vẫn tây đông vất vả tìm..

Chú giải: Quê này ứng với việc Đức Khổng-Tử đi chơi núi Thái-Son, gặp ông Vinh-Khải-Kỳ ngao du ở ngoài đồng, mặc áo cừu, thắt lưng dây, tay khải đàn Cầm, vừa đi vừa hát. Đức Khổng-Tử hỏi: “Tiên-sinh làm thế nào mà thường vui-vẻ thế? Ông Vinh-Khải-Kỳ nói: Trời sinh muôn vật, loài người quý nhất, mà ta được làm người, đó là một điều đáng vui. Trong loài người, đàn ông quý mà ta được làm đàn ông, đó là hai điều đáng vui. Người ta sanh ra, có người đui què, có người non yếu, mà ta khỏe mạnh nay đã chín mươi tuổi, là ba điều đáng vui. Cái nghèo là sự thường của thế gian, cái chết là sự hết của đời người. Ta nay an phận thủ thường đợi lúc chết thì có gì là lo buồn?”. Đức Khổng-Tử nói: Phải lắm, thế là Tiên-sinh biết cách tự làm cho khoan-khoái mà hưởng sự vui thú ở đời. Cái vui sướng không ở đâu xa, mà ở ngay trong mình tự biết. Nay người Cao Đài có thể trả lời rằng: hạnh phúc thứ nhất tôi là người Việt Nam; hạnh phúc thứ nhì tôi là người biết Đạo; hạnh phúc thứ ba tôi đang ở trong lòng Đại Từ Phụ.

Nhà Hiền-Triết Hy-Lạp Epicure có câu: “Se suffire à soi même c'est posséder le plus précieux des biens: la Liberté” Nghĩa Tự-túc là có được một thứ của quý nhất trên đời: Sự tự-do, vậy thanh nhàn là “Tự-do của tâm hồn”.



QUÊ 306:

Giá lý hữu tiêu nhân. Thiết mặc sảo lưu đình,
Mang đả điếm, Hảo khởi hành.
Nhựt nguyệt du. Vật cửu tồn.
這裏有小人。切莫稍留停。
忙打點。好起行。日月遊。勿久存

Dịch nghĩa: Tiêu nhân lẫn khuất đâu đây,
Đừng nên nản ná giây lâu ích gì.
Hãy ngay thu xếp ra đi,
Trôi qua ngày tháng, trừ trừ hại thân.

Chú giải: người sống mong được thấy huyền diệu, nhưng huyền diệu trước mắt mà ít ai để ý tới. Đời có thường vậy.

“Ta hãy thử nghĩ; cả toàn cơ-quan huyền-diệu vô biên Đức Chí-Tôn đào tạo trong càn-khôn vũ-trụ và vạn vật hữu hình, chúng ta có thể quan sát trước mắt chúng ta đây, chúng ta ngó thấy đều do khuôn luật thiên-nhiên tương-đối mà ra. Ấy vậy: hễ có khuôn luật tương-đối tức nhiên nó phải có đối cảnh. Bởi khuôn luật tạo ra hình, hễ có hình thì có cảnh; tức nhiên có hình thì có bóng, vô bóng tức nhiên vô hình. Chúng ta thử nghĩ luật tương đối, chúng ta lấy điều đơn-sơ quan-sát, chúng ta ngó thấy sống trong giấc ngủ và chúng ta sống trong giấc thức: Ngủ là sống với vạn-linh. Thức là sống với vạn-vật Chúng ta quan-sát được hai đối cảnh, sánh với khuôn luật càn khôn kia cũng vậy không có gì khác; có cảnh sống cũng có cảnh chết, sống chúng ta thế nào, chết chúng ta thế ấy: Sống,

chúng ta là khách của quán tục này. Chết, là trở về nguồn cội; tức nhiên nhập trong cảnh thiên liêng hằng sống chứ không có chi lạ. Ấy vậy, thức ngủ là trong khuôn luật sống chết, có cái sống phải có cái chết. Hành-tàng sống chúng ta thế nào thì buổi chết chúng ta cũng hiện tướng ra nguyên vẹn, không điều gì lạ hết”.



QUÊ 307; Long sinh đầu giác, tương bái cam lâm,
Lục thất bát tảo, Hảo tê thương sanh.
龍生頭角。將沛甘霖。
六七八早。好齊滄生。

Dịch nghĩa: Rồng linh mọc sấn đầu sừng
Dòng sương ngon ngọt thấm tình rồng mây.
Sớm nhanh theo gió an bày
May ra cứu khổ nạn tai dân lành.

Chú giải: Rồng có đầu là hiện tượng được coi là lạ. Sự sống chết của con người có lạ không? Tại sao phải bày ra cuộc trần sinh có sống, chết để làm gì? Có vô-ích không? Có nên bỏ đi không?

Khi con người còn hơi thở, gọi đó là sống; vì có ngũ-quan biết cảm-giác xúc-động, đi đứng, làm cho con người có cái sống thực-tế, theo con mắt thấy của người hằng ngày. Khi con người không còn cử-động được nữa gọi là Chết, ấy là nó phải chịu luật tiến-hóa của tạo đoan, phải thay cũ đổi mới để cho xác thân này trở nên đẹp-đẽ đặng phù hợp với linh quang sáng suốt của Đức Chí-Tôn ban cho nơi mặt thế này, để thay thế cho Ngài đặng bảo vệ cơ sanh hóa của Ngài cho được tồn-tại. Nhưng mỗi lần thay đổi hoặc luân-chuyển là làm cho trình độ nó cao hơn, tốt đẹp hơn. Như vậy, luật thay đổi hay luật luân-hồi rất có ích cho cơ sanh-hóa của Tạo-đoan, vì mỗi lần thay đổi hoặc luân-chuyển là mỗi lần tiến-hóa cao hơn. Nên luận về Bí-pháp thì không có gì là mất hay chết cả. Bởi trong cái chết có ảnh hưởng cho cái sống và trong cái mất nó có ảnh hưởng cho cái còn”.



QUÊ 308; Thái Bạch hiện Tây-Nam.
Long xà tương cạnh trực.
Long tự phi thượng thiên.
Xà khước bị tình lục.

太白現西南。龍蛇相競逐。
龍自飛上天。蛇卻被刑戮。

Dịch nghĩa: Vì sao Thái Bạch hiện Tây-Nam
Rồng rắn tranh nhau lẽ thiệt hơn
Rồng hướng mây cao bay liệng khắp
Rắn tà bị diệt, nát tan thân.

Chú giải: Người Á-Đông ta quan-niệm rằng Trời là thiên thượng, người là thiên hạ; tức nhiên Ông trời trên là cha, ông trời dưới là con. Thế nên người tu cốt để đạt được ngôi Phật, ngôi Trời. Đức Hộ-Pháp dạy: Phương luyện-kỷ đặng vào con đường thứ ba Đại-Đạo. Là nghĩa làm sao?

Luyện-kỷ là sửa mình, hay là phương-pháp tu thân của con người. Trên phương-diện “Nhân-sinh-quan” con người là một thực thể linh-hoạt, tối linh hơn tất cả muôn loài.

Con người có tâm hồn, có tư-tưởng, có tình cảm, có trí khôn, có khả năng sáng tạo và tiến-bộ không ngừng. Vì nhu cầu vật-chất, loài người đã cố-gắng phát minh cơ năng hữu tướng đến mức tận mỹ, quên lãng sự trau tâm sửa mình để trở nên tận thiện. Vì nặng vật-chất hơn tinh-thần nên nhơn-loại đã bôn xu trên nẻo lợi đường danh gây nhiều tội ác, nghịch thù, xô-xát chém giết lẫn nhau, tạo cảnh chiến tranh thảm khốc là tai họa đương nhiên dẫn-dắt đến cơ tận diệt. Thế nên lấy sự tận thiện của tinh-thần kèm chế đà tiến-triển của sự tận mỹ vật-chất tức là giục tấn theo Đạo Trung Dung, tạo cơ chuyển thế, lập đời Minh Đức Tân Dân để trở nên tận thiện, tận mỹ đó vậy.



Quê 309:

Tầng bả thụ tài. Dĩ yếu đãi xuân lai.

Đông phong niệu niệu, Khai biến hoa nhai.

曾把樹栽。也要待春來。

東風嫋嫋。開遍花街。

Dịch nghĩa: Ra công trồng tưới vườn cây,

Lòng hằng mong mỏi đến ngày xuân tươi.

Gió đông nhẹ nhẹ qua trôi,

Đầy cành hoa nở ngát mùi hương trinh.

Chú giải: Hoa ngát hương, người thắm nhuần đạo đức ửng hiệp nhau. Đức Hộ-Pháp cũng cho biết rằng:

“Cái trường Càn khôn tạo hóa vốn của Đức Chí Tôn lập, dạy dạy các đẳng linh-hồn thêm học thức, học đặng biết; đặng biết mình trước đã, sau mới mong tìm-tòi biết người, tấn-hóa cùng cơ thể luân hồi, rộng học thức nhờ bởi chịu nhọc nhằn đau khổ. Ngày nào đặng linh thiêng tốt bực, thì hiểu cùng cận-kẻ mới huyền vi. Cả tinh thần đặng bậc trí tri, thì mới đoạt đặng phương hằng sống. Nếu chẳng phải là điều viễn-vọng, nay trời là chi, sau ta cũng là chi? Tu cho nên Bác-ái, Từ bi, tạo thế khác có khi ta chủ-tể. Cái không trung vô ngần kia biết bao nhiêu cho cùng tận. Hễ Trời ngày nay đã làm đặng điều gì thì sau ta cũng có khi làm đặng vậy, gia nghiệp của mỗi con người nơi thiêng-liêng có sẵn gọi là cảnh-giới cá nhân, nếu mình biết lo sự nghiệp nhỏ là phương khai thế giới.”



QUÊ 310: Tứ thập dư niên khổ dĩ thâm.

Nhi kim an lạc độ quang âm.

Mạc trù luận. Tư ái thượng đa hoan hỉ sự.

Tích thập thanh xuân, bất giảm thanh xuân.

四十餘年苦已深。而今安樂度光陰

莫籌論思愛尚多歡喜事

惜甚青春不減青春

Dịch nghĩa: Bốn mươi năm lẽ khổ đau nhiều

Nay được thư nhàn rạng vẻ tươi.

Suy tính ích gì điều hơn thiệt

Tình duyên sáng đẹp lẫn vui cười.

Chú giải: Tuồng đời xưa nay vẫn chung một vòng lẩn quẩn

Mặt luật thiên-liêng vẫn vậy, coi tuồng đời nào có thấy sửa bao nhiêu, sanh tử tử sanh, hư hư hoại hoại, cái cơ tạo vẫn xây vẫn .Người này tạo rồi chết qua, kẻ khác hóa thêm rồi cũng chết, chỉ học nghi tạo-hóa mà các đẳng linh-hồn dễ biết bao căn kiếp tại thế này, tạo hữu hình đặng thông hoá phép vô-vi, lấy gia-nghiệp đặng tri cơ thế giới. Hỏi ai đã tránh khỏi cái quyền năng vô tận của luật pháp ấy chẳng ? Không phải tạo cho mình dùng, thì cũng hóa dùng cho kẻ khác. Theo mà học hoài lấy kiểu vở của Hoá công; dầu cho đến tận thế phép không đời đời. Đã biết hữu-hình thì hữu-hoại, mà con người làm lữ cứ làm hoà, làm cho đến đổi liệt gỏi mòn tay, mà làm hoà chẳng mỏi. Làm chưa hết của mình mà còn lo toan tính giựt-giành của kẻ khác, chất chứa đồ làm ấy cho nhiều, nào tiền bạc, nào cửa nhà, nào ruộng sâu trâu cày; làm cho đã thềm các vật” ...



QUÊ 311: Tam đông túc, văn nghệ tinh.

Đáo đầu xú, diệc thành thủy,
Cấp cấp hồi đầu, vật ngộ tiên trình.
三冬足。文藝精。
到頭處。亦成水。
急急回頭。勿誤前程。

Dịch nghĩa: Ba lần đông lạnh qua rồi,
Văn chương, nghệ thuật đến hồi tinh thông.
Công thành hãy kíp quay chân,
Như dòng nước mát về nguồn thành thoi.
Mau mau ngoảnh lại xem trời,
Con đường trước mắt kéo rồi lắm to.

Chú giải: điềm này ứng với lời Đức Hộ-Pháp nói:

“Con người cũng một phần trong vạn-vật. Đức Chí Tôn định cho loài người làm Chúa của vạn-vật là tại sao? Bởi con người có tánh linh hơn vạn-vật là biết thương yêu bảo tồn chúng nó, ví như mình thương yêu con gà, con chó mình mới nuôi để cho nó sanh hóa ra nhiều. Hoặc mình thương cái cây, cái trái mới gieo trồng nó, vô phân tưới nước cho được sung mãn nảy nở thêm ra, mới xứng đáng làm Chúa của vạn-vật”.

Tóm lại, tất cả muôn loài, cầm-thú, côn-trùng, thảo mộc.. cũng như loài người, vốn là bạn đồng-sanh cùng một nguồn-gốc nơi Đấng Chí-Linh. Chúng ta phải biết thân thích, tức là gần-gũi thương yêu hơn là bạc-đãi sát hại một cách vô tâm mà trái với đức háo-sanh của Thượng-Đế.



QUÊ 312:

Kỳ quái kỳ quái. Tiền hương lai liễu.
Kim phiên hựu lai cần. Thận đề phòng.
Vật bị lộng nhưỡng.
奇怪奇怪。前香來了。
今番又來謹。慎提防。勿被弄壞。

Dịch nghĩa: Lạ lùng thay chuyện thế nhân,
Việc chưa mong mỗi lần lần hiện ngay.
Giờ nay dịp tốt vào tay,
Gắng lòng giữ lấy kéo hoài công thôi.

Chú giải: Phải ân hậu và khoan hồng. Ân 恩 là ơn, Hậu

厚 là dày-dặn. Ân-hậu là thi ân nhiều, làm ơn không biết chán. Người ân-hậu là người có ân đức rộng lớn, ăn ở có thi có chung, trước cũng như sau không thay dạ đổi lòng. Dầu gặp cảnh giàu hay nghèo, đối xử với người vẫn giữ một mực, biết trọng nghĩa khinh tài, thi ân bất cầu báo, lưu nhơn tình cùng tất cả mọi người không bao giờ phai lợt. Khoan-hồng là rộng lượng, quảng đại, không cố chấp. Lấy tánh khoáng đạt rộng-rãi đối xử với người, không nhỏ nhen, hẹp hòi. Ân-hậu và khoan-hồng là hai đức tánh liên quan với nhau nên đã được ghép chung thành một danh-từ khoan hậu, là tấm lòng rộng-rãi, đức-độ dày-dặn.



QUỀ 313:

Canh ngư phục hàng. Tịch thổ khai cương.
Toạ khan thu hoạch: Thử tác đạo lương.

耕牛伏降。關土開疆。
坐看收穫。黍稷稻粱。

Dịch nghĩa: Trâu cày ngã chúi trước cang,
Mở đầu ra sức khai hoang ruộng đồng.
Ngồi xem lúa trở đầy bông,
Hoa màu ngũ cốc thoả công nhọc nhằn.

Chú giải: Chuyện bảo Thúc Nha và Quán Trọng. Bảo Thúc-Nha chết, Quán-Trọng thương tiếc, khóc rất thảm thiết, nước mắt ướt đầm cả vạt áo. Có người hỏi: Ông với Bảo-Thúc không phải là họ hàng thân-thích gì, mà sao ông khóc quá như vậy? Quán-Trọng nói: Ta lúc nhỏ khốn-khổ, thường buôn bán chung với Bảo-Thúc. Lúc chia lời bao giờ ta cũng lấy phần hơn mà Bảo-Thúc không cho ta là tham, biết ta gặp cảnh quẫn bách, bắt đắc dĩ phải lấy như thế. Ta ở chợ thường bị lắm kẻ dọa nạt, Bảo-Thúc không cho ta là nhác, biết ta có bụng bao dung. Ta bàn việc với Bảo-Thúc nhiều khi việc hư hỏng, Bảo-Thúc không cho ta khờ, biết lúc may lúc rủi cho nên công việc có thành có bại. Ta ba lần ra làm quan, ba lần bị bãi, Bảo-Thúc không cho là bất lực, biết ta chưa gặp thời. Ta ra trận ba lần đánh thua cả ba, Bảo-Thúc không cho ta là bất tài, biết ta còn mẹ già để phụng-dưỡng. Ta nhần-nhục thờ vua Hoàn Công, Bảo Thúc không cho ta là vô sĩ, biết ta có chí làm ích-lợi cho cả thiên-hạ. Sinh ra ta là cha mẹ, biết ta là Bảo-Thúc, ta thương khóc thế này đã thấm vào đâu! (Trích Cổ-Học Tinh-Hoa) Trên đời, Bá-Nha và Tử-Kỳ được người ta gọi là bạn tri-âm. Còn Bảo-Thúc-Nha và Quán-Trọng người ta gọi là bạn tri-kỷ. Bảo-Thúc-Nha nghe những là bạn tri-kỷ, còn có thể gọi là người khoan-hậu đối với Quán-Trọng.



QUỀ 314:

Yêu hạ bội thanh bình. Bộ nhập kim loan điện,
Phú hộ tam sơn. Thiên chung bách luyện.

腰下佩青萍。步入金鑾殿。
富護三山。千鍾百鍊。

Dịch nghĩa: Bên lưng mang kiếm thanh bình
Ung dung thẳng tiến trước đền kim loan

Ra tài bảo vệ núi non

Muôn nghìn sắc thép luyện rèn kiếm hay.

Chú giải: Phải thanh nhân, đừng vị-kỷ. Phải để tâm hồn được thanh-thoi, không nên quá ràng buộc mình vào vòng danh lợi mà phải lao tâm nhọc trí. Chúng ta sống trong cảnh phồn hoa vật-chất, thường chịu ảnh-hưởng của ngoại cảnh thế tình, tâm trí không bao giờ được yên tĩnh do lục đục thất tình khuấy động, cho nên muốn được thanh-nhàn cần gạt bỏ Tham- Sân- Si là nguồn-gốc đưa con người đến chỗ ham, mê, thù, giận. Một khi trôi buộc vào các tánh ấy thì tâm hồn lúc nào cũng bận rộn, không thanh-thoi. Vì thế, cần phải quyết lòng cởi mở, thơ-thới ung-dung. Người thanh-nhàn lúc nào cũng biết an phận thủ thường, không đứng núi này trông núi nọ. Biết “thích kỷ tự an” hoặc “Tùng ngộ nhi an” là biết an vui mà “lạc tại kỳ trung”.



QUÊ 315:

Ly điều hội phi cao. Xuất cốc thiên kiêu.
Xà long thần nha thảo. Biến hoá hải đảo.

離鳥會飛高。出谷遷嬌。
蛇龍神牙爪。變化海島。

Dịch nghĩa: Chim rời tổ mẹ đã bay cao,

Lướt dặm mây ngàn đến chốn hay.

Rồng rắn vật linh răng móng đủ.

Biển cồn biến hoá luyện chân tài.

Chú giải: Đừng vị-kỷ: Kỷ là Ta, là Bản-ngã (le Moi). Vị-kỷ là chỉ biết có Ta, vì Ta, người như thế hoàn toàn ích-kỷ (Égoïste). Phản nghĩa với “vị-kỷ” là “vị-tha” hay là “vô ngã” (la négation de soi) nghĩa là không có Ta. Người ích kỷ là chỉ biết ích-lợi riêng cho mình nên không kể đến người khác. Vì quá bảo-thủ cho bản thân mà quên mất sự sống còn của người khác. Do đó, tâm lòng từ thiện không nảy nở được để tế khỏn phò nguy, giúp kẻ yếu cô hoạn nạn. Dầu ai dèm pha chê trách mình điều gì cũng đừng nên vội giận. Nghe thấy ai khen điều gì cũng chưa nên vội mừng. Không quá vui vì được phước, mà cũng đừng quá buồn khi gặp tai họa. Nên “vui cũng vui, buồn cũng buồn, nhưng đừng để nọc vui buồn thấm vào chơn tánh”, .

QUÊ 316:

Hỉ hỉ hỉ, tầm thường nhứt dạng song tiền nguyệt,
Hung hung hung, hữu liễu mai hoa tiện bất đồng,
Hàm tiếu hướng đông phong.
Nhân tình bất tử cựu thời nùng.

喜喜喜尋常一樣窗前月。

凶凶凶有了梅花便不同。

含笑向東風。人情不比舊時濃。

Dịch nghĩa: Dịp may chợt đến không lường,

Trăng treo song cửa chuyện thường thế nhân

Sau lưng theo việc chẳng lành,

Hoa mai chẳng tiện phô cảnh gió đông.

Tình đời khó nổi cảm thông,

Trước ra nông thắm, nay trông phũ-phàng.!

Chú giải: Cửa Đạo có cơ quan Phước Thiện là cơ quan bảo tồn sanh chúng trên đường sanh hoạt nuôi sống thi hài, tức là cơ quan giải khổ cho chúng sanh, tầm phương bảo bọc những kẻ tật nguyền, cô độc, dốt nát, hoặc giúp tay cho bên Hành Chánh thi hành luật pháp cho đặng dễ dàng trọn vẹn. Cầm đầu Chương Quản Phước Thiện là hai vị Chương quản Phước Thiện Nam và Nữ phái. Chơn truyền của Phước Thiện là thay thế cho Chí Tôn và Phật Mẫu thực hành cơ cứu khổ bằng phương pháp là: Làm cha những kẻ không cha, làm mẹ những kẻ không mẹ, làm anh những kẻ không anh, làm bạn những kẻ thiếu bạn, làm chồng làm vợ những kẻ không vợ không chồng, trong sự thương yêu cao quý và trong sự giúp đỡ chơn thành. Có vậy mới có thể thực hành cơ quan cứu khổ của Đức Chí Tôn để nơi mặt thế này.” (Đức Cao Thượng Phẩm)



QUÊ 317:

Hoả thiên viêm tai. Nghi thủy tương tế,
Bảo đỉnh đơn thành. Hiên thiên yết địa.

火天炎灾。宜水相濟。
寶鼎丹成。掀天揭地。

Dịch nghĩa: Trời nắng như nung xảy hoạ tai

Hãy nên tìm nước tưới vào ngay,
Đỉnh quý báu nhà nên sở đắc,
Ngày sau giúp sức lập huân tài.

Chú giải: Tích Vua nước Vệ: buổi trước rất yêu Di-Tử Hà. Luật pháp nước Vệ, ai đi trộm xe của vua thì phải tội chặt chân. Mẹ của Di-Tử-Hà đau nặng, đêm khuya có người đến gọi, Di-Tử-Hà vội-vàng lấy xe vua ra đi, vua nghe thấy khen rằng: Có hiếu thật! Vì hết lòng với mẹ mà quên cả tội chặt chân. Lại một hôm, Di-Tử-Hà theo vua đi chơi ở ngoài vườn, đang ăn quả đào thấy ngọt, còn một nửa cho vua ăn. Vua nói “Yêu ta thật, của đang ngon miệng mà biết để nhường ta”. Về sau, vua không có lòng yêu Di-Tử Hà như trước nữa. Một hôm, Di-Tử-Hà phạm lỗi, vua giận nói rằng: “Di-Tử-Hà trước dám tự tiện lấy xe của ta đi. Lại một bận dám cho ta ăn quả đào thừa, thật đáng tội với ta đã lâu ngày”. Nói xong bắt đem ra trị tội. Ôi! Di-Tử-Hà ăn ở với vua trước sau cũng vậy, thế mà trước vua khen, sau vua bắt tội là chỉ tại khi yêu, khi ghét khác nhau mà thôi. Cho nên Ca dao có câu:

“Thương nhau cau bẩy bổ ba,
“Ghét nhau cau bẩy bổ ra làm mười.”

Có độ lượng thì không xử sự như vua nước Vệ bao giờ. Khoan-dung và tha-thứ là rộng lượng bao dung, tha thứ những điều sai sót lỗi lầm của người khác đối với mình.

QUÊ 318:

Thiết tố nhứt điều, vị bả cô châu hệ,
Kim đao nhứt hạ, tảo bả đầu lạc địa.

鐵素一條。未把孤舟繫。
金刀一下。早把頭落地。

Dịch nghĩa: Một dây xích sắt sẵn trong tay,

Thuyền lẻ ngoài khơi chưa buộc ngay.
Nắm sẵn con dao loang loáng sáng,

Chờ thêm dịp tốt mới ra tài.

Chú giải: Thuở xưa có ông Luru-Khoan là một vị quan có tấm lòng khoan-dung độ-lượng. Buổi sáng, khi mặc áo đi châu vua, người thị-tỳ bưng bát cháo lên hầu, chẳng may làm đổ cháo dính áo, thị-tỳ run sợ quá, lấy tay vuốt áo, nhưng Ông Luru-Khoan thản nhiên không đổi sắc mặt, còn ôn-tôn hỏi rằng: Cháo nóng có phỏng tay con không? Đó là một tấm lòng khoan-dung đại-lượng, chẳng những không quở phạt mà còn thương xót kẻ hầu hạ, phát xuất nơi lòng “Nhân” mà ra vậy.



QUỀ 319:

Thập nhị thời trung, khẩn cấp luyện trước,
Nhứt khắc thiểu diên, vô xứ hạ cước.

十二時中。緊急煉著。
一刻少延。無處下脚。

Dịch nghĩa: Mười hai giờ ấy có là bao,

Hãy gấp dự phòng mưu chước cao.

Một phút dãn dãn e hiểm họa

Rồi đây không lối đặt chân vào.

Chú giải:- Đạo Cao Đài còn có con đường tu thứ ba nữa là

Luyện đạo trong Tịnh Thất, dành cho bậc thượng thừa đã lập được đầy đủ công quả nơi Cửu Trùng Đài hay trong Cơ quan Phước Thiện. Ba Tịnh Thất dùng trong việc Luyện đạo là: - Trí Huệ Cung dành cho Nữ phái.

- Vạn Pháp Cung dành cho Nam phái

- Trí Giác Cung.

Điểm đặc biệt của Đạo Cao Đài khác hẳn với Phật giáo là: các tu sĩ Phật giáo sống nhờ vào sự cúng dường của nhơn sanh và sự khát thực của các khát sĩ. Các tu sĩ của Đạo Cao Đài chủ trương tự làm ra lương thực và của cải để tự nuôi sống mình mà lo tu hành, đồng thời có dư ra để làm các công việc từ thiện, cứu khổ nhơn sanh. Cơ Quan Phước Thiện đảm nhận nhiệm vụ quan trọng này, nên được gọi là cơ quan bảo tồn. Thế nên, những cơ sở Phước-thiện như: Cô Nhi Viện, Dưỡng Lão Viện, Bảo Sanh Viện, Y Viện, Nghĩa thực... là thuộc phần trách nhiệm của Cơ Quan Phước Thiện.



QUỀ 320:

Phong khởi Tây Nam, hồng nhật đương thiên,
Kỳ môn diệu quyết. Nhứt chương năng khan.

風起西南。紅日當天。
奇門妙訣。一掌能看。

Dịch nghĩa: Ngọn gió Tây Nam đã thổi mau,

Lưng trời bóng nắng đã lên cao,

Lắm điều lạ mắt thêm huyền diệu,

Trong tay, nhanh trí thấy ra vào!

Chú giải: Phải vui-vẻ, điều-hòa, tự-chủ và quyết đoán. Có vui-vẻ thì tâm hồn mới được thơ-thới, có vui-vẻ mới cởi mở được cõi lòng vốn hay bực dọc do sự phiền não hằng

ngày, tạo ra bầu không khí khoan khoái dễ chịu cho riêng mình và cho tất cả mọi người xung quanh. Sự vui-vẻ ảnh hưởng đến sức khỏe con người, nảy nở nhiều tánh-đức tốt để thấu phục được cảm-tình của người khác.

Điều-hòa là êm-ái, hòa-thuận. Điều-hòa là tượng trưng trật-tự chung trong trời đất (loi d'harmonie) và đạo Trung-dung của loài người.

- Vũ-trụ có điều-hòa thì càn-khôn mới an tịnh.

- Âm-dương có điều-hòa thì vạn-vật mới được sanh hóa.

-Xã-hội có điều-hòa thì dân chúng mới hưởng thanh bình. -Gia-đình có điều-hòa thì người mới an vui hạnh-phúc.

-Lễ Nhạc có điều-hòa thì mới có tiết-tấu âm thanh.

-Thân-thể con người có điều-hòa thì máu huyết mới lưu thông, khỏe mạnh. Tâm-trí có điều-hòa thì con người mới sáng-suốt. Trái với sự điều-hòa là hỗn loạn, không trật-tự. Người luyện-kỹ cần giữ tâm tánh điều-hòa, tức giữ được cái đạo Trung-dung thì linh-tâm mới thuần nhất mà soi sáng lòng mình hầu diu độ đến chỗ tận thiện tận mỹ.



QUÊ 321:

Vạn lại vô thanh tế. Nhứt nguyệt chính đương không. Vật bị vân già yểm. Hạo phách phản mông lung.

萬籟無聲際。一月正當空。
勿被雲遮掩。皓魄反朦朧。

Dịch nghĩa: Muôn loài vắng tiếng im hơi,

Bóng trăng ẩn khuất che mờ vì mây.

Việc làm nhiều rủi ít may,

Anh hùng nên phải bó tay đợi thời.

Chú giải: Muốn giữ được cái tâm cho còn bản nguyên chí linh, chí Thánh, thì đừng để lục-dục thất-tình lấn áp, làm mờ tối cái ánh sáng thiêng-liêng đó, tức là dọn mình cho trong sạch mới thấy được cái Tâm là nơi cảm ứng với các Đấng Trọn-Lành và cũng là Tòa ngự của Đức Chí-Tôn nơi lòng mình đó vậy. Đức Chí-Tôn có cho bài thi:

Bạch-Ngọc từ xưa đã ngự rồi,
Chẳng cần hạ giới vọng cao ngôi.
Sang hèn trời kệ Tâm là quý,
Tâm ấy Tòa Sen của Lão ngôi.



QUÊ 322:

Nhứt cá tri âm, khước tại thiên biên đẳng,
Thiết vật nhân tuần, Tĩnh dạ đương tư tỉnh.

一個知音卻在天邊等。
切勿因循靜夜當思省。

Dịch nghĩa: Một người tri kỷ. Đợi tận phương trời

Xin đừng sai hẹn ai ơi!

Canh khuya thanh tịnh mấy lời tính toán.

Chú giải: **Hiếu hạnh với Chí-Tôn và Phật Mẫu.** Với Cha Mẹ hữu-hình ban cho chúng ta một mảnh thân phàm xác thịt, thì hai Đấng Phụ-Mẫu Thiêng-Liêng ban cho chúng ta

nhút điếm linh và một khối Chơn-Thần để làm chủ xác thân ta. Muốn đền đáp công ơn đó, chúng ta phải hiếu hạnh. Hiếu-hạnh với Phụ Mẫu hữu-hình là sớm thăm tối viếng, vâng lời chịu lụy, ân cần dưỡng nuôi, tạo danh thơm tiếng tốt, làm đẹp mặt nở mày Tông-môn Tổ-đường thì đối với Phụ-Mẫu Thiêng-Liêng chúng ta cũng phải: thường xuyên cúng kính, lễ bái thường hành hôm sớm “*Nhứt triều nhứt tịch kính bài mộ khang*” cho hằng bữa tâm hồn được gần-gũi ân điển Thiêng-Liêng, gột rửa chất phàm, giải tiêu oan-nghiệt, tinh-thần trí não được sáng suốt để thể Thiên hành Đạo cho đúng với Luật-Pháp Chơn-Truyền.



QUẾ 323: Chúng khuyến tương tỵ, lộ xỉ giảo nha,

Dao đầu bãi vĩ. Chi cố khán gia.

眾犬相聚。礪齒咬牙。

搖頭擺尾。只顧看家。

Dịch nghĩa: Đàn chó tỵ họp. Múa mỏ nghiêng răng

Lắc đầu vẩy đuôi. Giữ nhà mà thôi.

Chú giải: đàn chó là những con vật được tiếng là trung thành. Dù chủ nuôi có đối xử tệ bạc cỡ nào nó vẫn một lòng trung tín mà thôi. Nghĩ tiếc cho lòng sinh phản bội ?

Đức Hộ-Pháp nói: “Mấy em Nam, Nữ nghĩ coi; một lời tiên tri trước kia nó hiện tượng hôm nay ra thế nào, mấy Em biết cái huyền linh vô biên của Đấng cầm quyền thưởng phạt vô hình nó mạnh mẽ và chơn thật thế nào? Bởi có cho nên khi Đạo mới phôi thai thì các quý quyền toan diệt Đạo. Buổi sơ sanh Đạo yếu ớt, bạc nhược, ngu dại, dốt nát thế nào, nên bị nó giục cho thiên hạ dùng cả năng lực quyền hành của mình toan tiêu diệt Đạo cho kỳ đặng. Họ đồ mưu chia rẽ làm cho trong Thánh-Thể của Đức Chí-Tôn phải ly tán, Anh nghịch Em, Em bất hòa với Anh, cả nền Đạo chình nghiêng đảo ngược. Gánh một chức vụ Hộ-Pháp cầm cả Luật Pháp của Đạo, không lẽ Qua ngôi ngó đặng chịu tội cùng Đức Chí Tôn. Qua phải tìm phương giải quyết đem chữ Hòa của Đức Chí Tôn muốn áy đặng làm căn bản. Bởi có cho nên mới sản xuất ra Phạm-Môn và Qui-thiện.”



QUẾ 324:

Thê tiền phu hậu nhứt đồng hành.

Hảo tử tiên cơ phi dĩ minh.

Quân nhược hữu tình tu thiết ký.

Thập niên ân nghĩa mạc vong tâm.

妻前夫後一同行

好比先機非已明

君若有情須切記

十年恩義莫忘心

Dịch nghĩa: Chồng sau vợ trước cùng đi

Thiên cơ đã định thị phi cũng rành

Ai kia ghi nhớ chữ tình

Mười năm ân nghĩa đã đành chớ quên.

Chú giải: Nho-Giáo đã giải-thích: Tâm sanh Tánh, Tánh

sanh Tình, cho nên mới có câu: “Tánh tự Tâm sanh”性自心生 và triết-học của Nho-Giáo là “Tồn Tâm dưỡng Tánh” 存心養性 Ngày nay, Đức Chí-Tôn đến khai Đạo, chữ Tâm được giải rõ hơn: “Nhà Nho nói Tánh tự Tâm sanh, đó là lý-thuyết của Đạo Nho. Chỉ biết có một điều là ta quan-sát cơ thể thấy hiện tượng mà tỏ trạng hình được, vì Đạo Nho chưa phải là một Tôn-Giáo huyền-bí. Còn Đức Chí Tôn đến dạy ta biết rằng Tánh là chơn tướng của Chơn Thần, còn Tâm là chơn tướng của Chơn-Linh. Chí Tôn dạy: Tánh của mỗi chúng ta là hình thể thứ nhì của ta, hình thể thứ nhất là Tâm tức là Chơn-Linh, thứ nhì là Tánh tức là Chơn-Thần, thứ ba là xác-phàm thú chất này.



QUỀ 325:

Thử phu huyết. Bồn tự ninh,
Nhứt lộ thủ, miêu tức căn.
Thân uy dương thảo, thử táng tàn sinh.
鼠夫穴本自寧
一路首貓即根
伸威揚爪鼠喪殘生

Dịch nghĩa: Chuột trong lỗ. Tự kiên cố.

Đầu lộ ra. Mèo rình ngó.

Dương móng làm oai. Chuột nguy tại chỗ.

Chú giải: Chuột, trời sanh ra dè sợ mèo. Mèo ăn chuột là bản tính sinh tồn của nó. Tuy mèo nhỏ con, hay nũng nịu nhưng bản chất nó cũng oai phong凛冽 nên chuột ngán là phải. Cái tướng tinh nó giống như cọp, mà còn là “Đi của cọp” nữa chứ. Người ta nuôi mèo là để bắt chuột (mèo sát chuột). Thế mà khi các vị đồ nho thử đố câu “Sát nhứt miêu cứu vạn thử” thì có câu trả lời ngay: Giết một con mèo để cứu lấy hàng ngàn con chuột! Có trở trêu không? Sai rồi. Miêu đây là loại sâu miêu, vốn phá lúa như sâu rầy vậy. Thử đây là lúa nếp. Nếu giết trừ đi một con sâu miêu thì cứu lấy hàng ngàn cây lúa. (Chữ nhứt tự lục nghi là vậy). Bây giờ nói chuyện tiên tri: Đức Chơn Cự Lão sư giảng cơ nói chuyện với ông Thủ Tướng Hoạch năm 1937. Đang lúc có con mèo chạy qua. Ông nói: Ê ! Hoạch, nhà “Toa” có nuôi con mèo mun phải không. Cho thi:

Mèo mun ngồi tựa góc mùng meo,

Trèo đài trên cây bẻ trái đào.

Lách trật khỏi nhào vỡ lật trách,

Leo ra chủ rượt chạy la reo.

Thú vị lắm, các Bạn thử đoán xem.!

QUỀ 326:

Thư trung hữu nữ nhan như ngọc.
Thư trung tự hữu hoàng kim ốc,
Độc tận ngữ xa thư, chí nguyện tự năng túc,
Hà tất tiêu lao, tâm trung mang lục.
書中有女顏如玉
書中自有黃金屋
讀盡五車書志願自能足

何必消勞心中忙碌。

Dịch nghĩa: Sách hay sẵn có hồng nhan,
Kính thơ đầy đủ nhà vàng bên trong.
Năm xe sử sách đọc xong,
Tự nhiên chí thoả trong lòng thanh thoi.

Chú giải: theo Tân-Pháp của Đại-Đạo thì Tâm là chơn tướng của Chơn-Linh, là khối Nguơn Linh của Đức Chí Tôn vốn trọn lành và hoàn-toàn sáng suốt. Chơn-Linh đến loài người để chế-ngự Chơn-Thần là nơi phát sanh ra Tánh. Nếu Chơn-Thần được định tĩnh, trong sạch, sẽ tiếp được điển của Chơn-Linh nơi Nê-huờn-cung mà khai Huyền-quang-khiếu, tức là đoạt huệ hay đắc Đạo. Vậy Chơn-Linh là linh-thể bất nhiễm và chí thiện. Tánh là chơn-tướng của Chơn-Thần, thuộc thể thứ nhì của con người do Đức Phật-Mẫu ban cho. Chơn-Thần cũng sáng suốt như Chơn-Linh, nhưng vì gần-gũi với thể xác và lấy y khuôn rập của xác thân nên Chơn-Thần, thay vì làm chủ lục-dục thất-tình, lại hay nuông chiều và nhiễm theo phàm tánh của xác thân mà sanh ra những tánh ác, bỏ mất tánh thiện. Phương-pháp trị tâm là dứt bỏ được cái phàm tánh triêm nhiễm trong Chơn-Thần, trở lại bốn nguyên chí Thánh của Thiên-Lương, tức thị Chơn-Thần hòa-hiệp với Chơn-Linh mà đoạt cơ siêu-thoát.



QUÊ 327:

Báo biến thành văn thái, thừa long phúc tự trần, Xích thân thành phú quý.
Sự sự khả hề tân.

豹變成文采。乘龍福自榛
赤身成富貴。事事可兮新。

Dịch nghĩa: Beo đã thành chằm văn.
Cõi rồng phúc lộc tăng.
Tay không nên phú quý,
Muôn sự được canh tân..

Chú giải: Lời này ứng với quê. Cuộc đời là sự biến dịch không ngừng. Biến là thay đổi theo thời gian, chứ không phải từ trạng thái này sang trạng thái khác. Câu chuyện: Người ta tò mò là các vị chân sư có thể làm các phép lạ được chứ? Người Ấn mỉm cười khẽ lắc đầu: Chắc chắn như thế, nhưng phép thuật Thần thông đâu phải mục đích tối hậu của con đường đạo. Nó chỉ là kết quả tự nhiên do sự tập trung tư tưởng và ý chí. Đối với các bậc chân sư, sử dụng phép thuật là điều ít khi nào các Ngài phải làm. Mục đích của con đường đạo là Giải Thoát, là trở nên toàn thiện như những Đấng cao cả mà Đức Jésus là một. Giáo sư Spalding cãi: Nhưng chúa Jésus đã từng làm các phép lạ. Người Ấn bật cười trả lời: Ông bạn thân mến, bạn nghĩ rằng chúa Jésus làm vậy vào mục đích khoe khoan hay sao? Không bao giờ, đó chỉ là những phương tiện để cảm hoá những người dân hiền lành, chất phác và đem lại cho họ một đức tin mà thôi.



QUÊ 328:

Cô dương vi hề, quần âm dật hề,
Lực ký đàn hề, Tương bất khả mạo hề,
Chân cẩn thận hề, nghi khả bảo hề.

孤陽微兮群陰溢兮
力既殫兮將不可耄兮
真謹慎兮宜可保兮

Dịch nghĩa: Phần Dương đã khá suy vi

Phần Âm lại thịnh khó bề hợp đôi

Vứt đi giữ lại phân hai,

Đề phòng cẩn thận kéo hoài thiệt hơn.

Chú giải: *Quyền Chí-Tôn định truat quyền Nữ phái. Đức Hộ-Pháp để lời phân
phiền cùng Thầy như vậy: Thưa Thầy, Thầy đã nói con cũng đồng con, Nam Nữ vốn như
nhau mà Thầy truat quyền của Nữ-phái không cho lên địa vị Chương-Pháp và Giáo-Tông,
thì con e mất lẽ công bình chăng? Thầy dạy: Thiên địa hữu Âm Dương, Dương thanh tác
sanh, Âm thanh tác tử. Cả Càn Khôn thế giới nhờ Dương thanh mới bền vững; cả chúng
sanh sống bởi Dương-quang, ngày nào mà Dương quang đã tuyệt, Âm khí lấy-lùng, ấy là
ngày càn khôn thế giới phải chịu trong hắc-ám, mà bị tiêu diệt. Nam ấy Dương, Nữ ấy
Âm, nếu Thầy cho Nữ phái cầm quyền Giáo-Tông làm chủ nền Đạo thì là Thầy cho Âm
thắng Dương, nền Đạo ắt bị tiêu tàn ám-muội."*



QUÊ 329:

Hiều vũ sơ tình ánh bích Khê,
Trùng trùng xuân sắc thượng Sài Phi.
Hoàng kim bất tận gia ân phú.
Hà tất khu khu tiện cảm y.

曉雨初晴映碧溪
重重春色上柴扉
黃金不盡家殷富
何必區區羨錦衣

Dịch nghĩa: Sớm mưa vừa tạnh, sông êm,

Nghìn trùng xuân sắc gắn lên cửa Sài.

Bạc vàng đầy đủ gia tài,

Cần chi khen ngợi bề ngoài áo xiêm.

Chú giải: *Vị Tiên Lam Thê Hòa giảng Cơ nói: Đạo gặp kỳ phổ-độ, khá biết cái thế thì.
Đạo khả trọng, đức năng trau. Đòi dòi đôi, Đạo chờ người. Khách tục nương thuyền độ,
non Tiên tiếng khánh đưa, gắng nhọc thế lọc-lừa, tìm đường ngay thẳng-rắn. Nguồn rửa
bợn nhiều đường cay đắng, bước nâu sông dẫm lấm gay go. Liệu sao khỏi trẻ con đồ,
mới thoát vòng khổ hải. Gắng sức vì sanh mạng, lao tâm chớ sợ bởi căn xưa. Đường
quanh co, bước khá ngửa; néo hiểm trở, chơn nên lánh. Hậu tái ngộ.*

Từng vào non Thánh lại đèn vàng,

Mãn quả sớm nhờ sắc ngọc ban.

Lần hạc tu tâm thìn nét Đạo,

Biển trần độ chúng vững con toàn.

Cuộc cờ chung hứng nơi rừng thẳm,

Bầu rượu riêng vui với cột tàng.

Gặp lúc diu đời qua bến tục,
Để công phải nhọc đến phàm gian.



QUÊ 330:

Thế đạo đa kinh cực. nhân tình mỗi dụng ta,
Lợi danh các hữu lộ. Cần khổ trực sinh nhai.

世道多荊棘。人情每用嗟。

利名各有路。勤苦逐生涯。

Dịch nghĩa: Đường đời lắm nổi chông gai,
Nhân sinh đặm bạc xưa rày chẳng sai.
Lợi danh Trời sẵn an bày,
Ai mà khắc khổ sinh nhai tùy phần.

Chú giải: Vị Tiên Trương Quả Lão giang Cơ: Đạo gặp lối quanh co, khá biết giữa vực thăm, gắng sức cho tròn trách-nhậm lớn lao của Đấng Chí-Tôn phú thác. Khá biết.

Trương kỳ bạch động mộ Tiên gia,

Quả diệu thâm trì tác trí kha.

Lão được độ sanh tiên tự khởi,

Hiển trần tu thức trực ninh tà.

Ách nước nạn dân, số Trời đọa thế. Vòng vay trả, mối buộc ràng; nếu có tai mắt rộng xa, tự hỏi vì đâu nông-nỗi.

Đạo Trời gỡ nạn, chuông Thánh truy hồn, bển khổ vớt khách chìm, non Thân chờ kẻ lạc; mà cũng còn khư khư nắm chắc miếng đỉnh chung, cấp-cùm giữ đầy lòng như bợn. Đạo, Đời đều chẳng trọn, phương chi tìm chốn thoát lao lung. Ngánh lại cuộc giả của trò đời, mà thương đau cho trẻ dại. Lăn-lăn lựa-lựa, ngẩn-ngẩn ngờ-ngờ, đũa trí gạt phường ngu, lũ khôn ăn đấm dại.



QUÊ 331:

Sơn cùng lộ chuyển, mê thủy cấp châu nan độ,
Vạn sự mạc cưỡng vi, xuất xứ tao gian đó.

山窮路轉。迷水急舟難渡。

萬事莫強為。出處遭奸妒。

Dịch nghĩa: Non hiểm đường khúc khuỷu,
Nước gấp thuyền ngược triều.
Việc làm thà chịu khổ nghèo,
Đề phòng kẻ xấu thâm theo ghen rình.

Chú giải: Ngày vui vẻ của sanh linh đã mòn, họa Thiên điều đã cận, Càn khôn Thế giới còn đeo đuổi, dụng thất đức vô nhân mà gieo thảm chất sâu trong nhân loại. Họa Áu tai Á sẽ lần lần thay phiên nhau, dụng luật Thiên đình mà diệt phạt người vô đạo. Càn khôn cũng vì đó mà phải điên đảo. Thấy lấy đức háo sanh mở Đạo lần ba mà vớt kẻ hữu phần, tránh khỏi nơi buộc ràng khổ phạt. Ai hữu phước đặt để chân vào, kẻ vô phần phải bị Tà yêu cám dỗ. Than ôi! Chới với cả muôn triệu giữa dòng, mà thuyền Bát Nhã độ người không mấy kẻ. Đức thừa ít có, mà tài vô dụng chẳng thiếu chi. Phong hóa khiến suy tòi, cang thường càng loạn phép. Tài mọn, đức hèn, mượn chước khoe mình, việc kính thành

Thánh giáo, hư thiệt, thiệt hư, đâu qua máy hành tàng của Tạo hóa. Nhơn luân giữ trọn, ấy là mới đạo nhân, lo Thánh đức trau lòng là phương thoát tục. Máy ai xét nét thể tình, lắm kẻ khinh khi nguồn Thánh. Chư chúng sanh khá liệu mình.



QUÊ 332:

Thời đa nạn, chiến chiến cạnh,
Giới cận khủng cụ như lý bạc băng,
Tu thức tiền trình nguy dữ hiểm,
Nhứt lung phong lý nhứt chi đăng.

時多難戰戰競。戒謹恐懼如履薄冰
須識前程危與險。一籠風裡一枝燈

Dịch nghĩa: Hoạ nạn vương vãn, dạ hoang mang.

Cẩn thận đề phòng dẫm phải băng.
Nguy hiểm đường đêm nên tự biết,
Một lồng gió quỵện chiếu đài không.

Chú giải: Đức Lý dạy: “Hễ Đạo trọng tức nhiên chư Hiền-hữu trọng, vậy thì chư Hiền-hữu biết mình trọng mà lo sửa vẹn người Đồi. Từ đây Lão hằng gìn-giữ cho chư Hiền-hữu hơn nữa. Nếu thoảng ép lòng cảm quỵện thưởng phạt phân minh là cố ý muốn giá-trị chư Hiền-hữu thêm cao-trọng hơn nữa. Vậy Lão xin đừng để dạ phiến-hà nghe!” Đức Hộ-Pháp giải: “Trong Thánh-ngôn Hiệp tuyển có bốn câu thi của Ngài rất ngộ-nghĩnh:

- *Cửu tử kim triều đắc phục hườn:* là cảnh trần Ta chết đã lâu mà hôm nay Ta được phục sanh lại trong Thánh-thể của Đức Chí-Tôn.

- *Hạnh phùng Thiên-mạng Đáo khai nguon:* là còn hạnh phúc đặng Thiên-mạng đến khai nguon. Tại sao Ngài nói đến? Bàn-Đạo đã thuyết: Cuối Hạ-nguon Tam chuyển khởi Thượng-nguon Tứ chuyển, Ngài đến khai nguon là có duyên cớ. Bàn-Đạo dám chắc rằng Đấng nào khác hơn Ngài thì không thi-hành được. Ngài đến đặng mở Thượng nguon Tứ chuyển.

- *Thế trung kỳ tử hà tri tử ?* Thế-gian sợ chết mà không biết cái chết là gì! Chính Ngài hỏi rồi nói:

- *Tử giả hà tôn chủ tịch Hương:* Tịch Hương là tịch của Nữ-phái. Nữ-phái là nguồn sống của nhơn-loại, nếu nói nó chết thì Ngài đến làm chủ của Nữ-phái nghĩa gì? Cảm cái giống của thế-gian này chi?



QUÊ 333:

Nhứt đoá hoa chi diễm cánh phượng.
Thanh hương phúc úc thâu lan phòng,
Thời phong xuy tổng chung thành tiêu,
Hảo cú diên tiền tấn kỳ trường.

一朵花枝豔更芳
清香馥郁透蘭房
時風吹送終成笑
好句筵前進幾腸

Dịch nghĩa: Cảnh hoa tươi đẹp nhường bao!

Hương thơm ngào ngạt thoảng vào phòng lan.

Gió đưa cười cợt hân hoan,

Thơ hay trước tiệc lại càng thêm duyên.

Chú giải: Người có ba món báu là: Tinh, Khí, Thần. Người tu-hành là cốt-yếu luyện Tinh hóa Khí. Tinh là một chất tinh-ba được lọc thật kỹ ở trong người để tư nhuận cho cơ thể như Khí tức là chánh khí ở trong cơ thể con người, nhờ nó mà con người luôn luôn được mạnh khỏe, và một khi chánh khí suy thì tà khí ở ngoài xâm nhập, gây ra bệnh hoạn. Thần thuộc về phần Thiêng liêng linh diệu trong cơ quan suy tư cảm giác của con người, nó vốn bất tiêu bất diệt. Điểm linh quang do Chơn linh của Tạo Hóa ban cho. Người nhờ ba món báu đó mà tạo Tiên tác Phật.

- Trời có ngũ khí là: Ngũ Hành chi khí.

- Đất có Ngũ Hành là: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ.

- Người có Ngũ Tạng là: Tâm, Can, Tỳ, Phế, Thận.

- Thế giới có ngũ châu là: Châu Á, Châu Âu, Châu Phi, Châu Mỹ, Châu Úc.



QUÊ 334:

Tự tòng trì thủ định, cộng tại chúng nhân tiên,
Biệt hữu phi thường hỉ, tùy long đảo cửu thiên.

自從持守定功在眾人先

別有非常喜隨龍到九天

Dịch nghĩa: Phận mình đã định xong xuôi

Lập công phải tính cho người trước tiên

Cõi rồng đi tới cửa thiên

Thế là phước đức may duyên vô cùng.

Chú giải: Ông tiêu có bảy lỗ tượng cho tô khiêu thất tinh, nếu con người khéo tu nó sinh thất bửu cũng thể hiện cho thất khiêu sanh quang, nhưng đắc pháp rồi thần khí phục hồi mở được cửu khiêu nhờ kết tụ tam diệu sẽ chiếu ngàn ánh xá lợi. Nên Thích Lão định danh là Mâu ni bửu châu hoặc Thử mễ huyền châu hay Cửu Khúc Minh Châu. Phật CIVa da đồ mình trần đứng dạy chánh Nam, tay tả chống nạnh thể hình tam giác ở lý tam tài Thiên, Địa, Nhân, tay hữu chống gươm với phép định địa, chơn phải đập trên đầu Giao Long để trừ cái dữ phô bày nơi mặt thể làm khổ chúng sanh, dầu mọi vật thể đúng chu kỳ với định luật bị đào thải trở lại vật chất. Lẽ tất nhiên phần đó phải có sanh hồn, như thế Thần Phá Hoại tức Thần bảo tồn là vậy. Thần CiVa có bộ tinh nhũ là hiện thân của Phật Mẫu, nhưng Phật Mẫu chính Đức Nguơn Thi với hạnh huỳnh kỳ.



QUÊ 335:

Viễn lộ ba đào nhưt diệp châu,

Nhi kim thủy đắc quá than đầu,

Niên lai tâm sự tiền thành tự,

Khuất chỉ tòng tiền đa khả ưu.

遠路波濤一葉舟。而今始得過灘頭。

年來心事踐成就。屈指從前多可憂。

Dịch nghĩa: Dòng xa thuyền vượt ba đào

Ngàn khơi qua khỏi giờ vào bến kia
Nhiều năm tâm sự khôn bì
Từng bao lo ngại ít khi yên lòng.

Chú giải: Với sự chiêm ngưỡng của tín đồ trong nền Đại Đạo, Toà Thánh Tây Ninh là nơi thờ Trời được thể hình pháp Địa Chi có mười hai cửa nội ô ra vào, còn ngôi thờ cũng biểu tượng ba đài Bát Quái là Phật, Hiệp Thiên là Pháp, Cửu Trùng là Tạng, để phát huy chơn tướng của Đạo. Cửu Trùng Đài là phần xác, Bát Quái Đài là linh hồn, Hiệp Thiên Đài là Chơn Thần, chẳng khác nào ở bản thân của con người chúng ta cũng có ba: một là Thân, hai là Tâm, ba là Tánh, y như ngôi Đền Thánh mà Đức Hộ Pháp đã tạo, Bát Quái Đài phần nguơn linh tức là Đạo, Hiệp Thiên Đài phần nguơn khí tức là Pháp, còn Cửu Trùng Đài phần nguơn Tinh tức là Thế. Mỗi đài đều có liên hệ ảnh hưởng cho nhau. Chẳng khác nào Thân Tâm và Tánh, Tánh là cái thể của Tâm, nhưng Tâm cũng là Tánh, Tánh để tiêu biểu mọi sắc thái về hành động, còn Tâm là cái trừu tượng xuất phát những tư tưởng cho Tánh, Tâm thay vì tòa Bát Quái, tánh ví như cửa Hiệp Thiên, Thân tượng thể Cửu Trùng, đó là phần xác của vạn linh được tiêu biểu đạo pháp của Càn Khôn tức là hình ảnh Chí Linh đó vậy.



QUÊ 336:

Thụ quân chi lộc, cửu giáng trinh tường,
Doanh nhi bất phú, Thủ chi nãi xương.
Vô đãi vô kiêu, vĩnh bảo an khương.

受君之祿久降禎祥

盈而不 **phú** 守之乃昌

毋怠毋驕永保安姜

Dịch nghĩa: Xưa từng thọ lộc vua ban

Lâu nayặng hưởng vinh an phước tường

Giữ gìn cho vững long xương

Đừng kiêu đừng biến việc thường được an.

Chú giải: Đền đời Tây Châu, Đức Văn Vương ngồi tù nơi Dữu Lý bảy năm, nhằm con số Thất Diệu, định thần mở khiếu huệ quang để nghiên cứu cơ huyền nhiệm của vũ trụ. Khi về nước mới tìm lại những vạch ở Hà Đồ của Phục Hi, để lại gọi Tiên Thiên Bát Quái và căn cứ Lạc Thư soạn ra Hậu Thiên Bát Quái, cũng lấy số tượng cho lý. Đến Đức Khổng Phu Tử nhìn thấy cơ hành xử của Vũ Trụ nên phụ chú vào cho mỗi hào thêm sáng tỏ mới có sách gọi là Kinh Dịch, đây cũng bằng chứng cụ thể kể nòi giống Rồng Tiên mới là Thỉ Tổ của Dịch Lý, nên chuyện bánh chưng bánh dày không ngoài ý nghĩa về minh triết của đạo pháp ở câu "Thiên viên Địa phương".



QUÊ 337:

Vạn sự bất do nhân, kế giao nhứt sinh tận

Thị mệnh an bày mạc nghi sai,

Mệnh lý hữu thời tổng hữu phận,

Hà tu lục lục hỗn trần ai. Hưu tai!

萬事不由人計交一生盡

是命安排莫疑猜
命裡有時總有分
何須碌碌混塵埃休哉

Dịch nghĩa: Muôn việc chẳng do người
Lo lường trọn cả đời
Rủi may đều duyên số
Bạn gì việc trần ai. Ôi thôi!

Chú giải: người có hai mắt gọi là mục 目 cốt để nhìn ra. Nhưng người tu là tạo ra Thiên nhãn, Thánh nhãn, Thần nhãn. Bây giờ mới gọi nhãn 眼 chỉ có một mà thôi. Nhãn gồm chữ mục và căn, tức là khi mắt nhìn bị núi chắn phải nhìn vô. *Tôn Giáo Cao Đài dạy thờ Thiên Nhân, tức thờ Trời mà cũng là thờ chúng ta đó. Về lý âm dương giữa Trời và Người cũng như pháp thập tự giá với hình tứ tượng có ác, có thiện, thể hiện đạo Chúa đủ lý âm dương mới trường tồn, còn ta thờ Đức Chí Tôn bằng Thiên Nhân, với căn bản tinh túy ở nguyên lý âm dương. Thờ Thiên Nhân tức là thờ Thần Thiên Lương của nhơn loại sự trọng đại chỗ Trời Người hiệp nhất, Thượng Đế tức là chúng ta mà chúng ta cũng là Thượng Đế, vì thế chúng ta sùng bái cái điểm linh của bản tâm, bởi Nhân thị chủ Tâm. Thần cư tại nhãn, Thiên Nhân là căn bản của chúng sanh, vì mỗi chúng sanh đều thọ một phần nguồn linh của Tạo Hóa. Thờ Thiên Nhân là thờ đủ Phật-Pháp-Tăng.*



QUÊ 338:

Nhất phiến ưu tâm vị chỉ hưu,
Hoa phùng xuân vũ diễm nan lưu,
Đắc ý qui hưu thất ý qui hưu.
Tiên gia chỉ thử nhứt trừ mưu.
一片憂心未旨休
花逢春雨豔難留
得意歸休失意歸休
仙家只此一籌謀

Dịch nghĩa: Mọi sầu vương vấn chưa xong
Mưa xuân lác đác sắc hồng dần phai
Được thua về nghĩ hỡi ai!
Tiên gia chỉ có mưu này ấy thôi.

Chú giải: giống Rồng Tiên phát khởi do nguyên lý của đạo pháp. Tiên ở núi, Rồng ở bể, thể hiện lý âm dương của trời đất, về dân tộc tánh chưa mất nguồn gốc trên bốn ngàn năm lịch sử của Tổ Tiên lưu lại cho con cháu Âu Lạc. Âu là Âu Cơ mẹ của chúng ta là Tiên ở núi (Liên Sơn Thành Khí), còn Lạc là Lạc Long Quân tức cha của chúng ta là Rồng ở bể, vốn thủy sanh. Khí coi như phép ký tế của đạo pháp, giữa nhị khí tạo thành lý Thái Cực mới sanh một bọc trăm trứng, nhờ đó mà biến ra nguyên chủng Rồng Tiên, chẳng khác nào buổi khai thiên lập địa trăm ức nguyên nhân giáng trần trong cơ khởi thi. Vì lẽ đó, cái nguyên lý Rồng Tiên của chúng ta 50 người theo Cha xuống biển là dương gián, thể hiện đạo Trời với chơn lý từ ngôi dương đến ngôi âm cơ sanh hóa, còn 50 người theo Mẹ lên núi là âm phù, coi như từ ngôi âm trở về ngôi dương của lý trường dưỡng, trong số đó

chẳng có nói nam hay nữ đều ám chỉ lý âm dương giữa Cha và Mẹ mà thôi. Với con số Ngũ của trời đất ở Khung Hồng Phạm mới biến dịch cơ tạo đoạn Càn Khôn và vạn vật



QUÊ 339:

Lưỡng nữ nhứt phu. Thượng hạ tương khứ,

Âm khí thừa dương, dụng thị hao hư.

兩女一夫。上下相去。

陰氣乘陽。用是耗虛。

Dịch nghĩa: Gái hiền hai kẻ lấy chồng chung

Cánh nhà trên dưới khó hoà thông

Âm dương trái luật phần suy thịnh

Hao tổn tinh thần luống uổng công.

Chú giải: điển tích “HÓN RƯỚC ĐIỀU TRÌ”. Vốn là vua Hón Vũ Đế có lòng mộ Đạo và sùng kính Đức ĐIỀU-TRÌ KIM-MẪU hơn hết trong các triều đại. Ngài là Vua thứ V của nhà Hán (Hón) bên Tàu khoảng 141-87 trước Tây lịch nghĩa là cách nay hơn 2.000 năm, Ngài có lập một cánh chùa cực kỳ tráng lệ gọi là Hoa Điện để sùng kính Đức Điều-Trì. Nhân ngày lục tuần, Ngài thiết lễ ăn mừng, được vị tiên Đông Phương Sóc đến mách bảo cho cách thức để thỉnh Đức Phật Mẫu Điều-Trì ngự. Thường Đức Mẹ Điều Trì cỡi con chim Thanh loan tức là con chim linh của Đức Phật-Mẫu. Theo hầu có 4 vị Tiên Đồng Nữ nhạc là: Hứa Phi Yến, An Phát Trinh, Đồng song Thanh, Vương Tử Pháp. Đồng thời có 9 vị Tiên Nương theo sau Đức Phật Mẫu. Khi đến ngự nơi Hoa Điện Đức Phật Mẫu có ban cho HÓN VÕ ĐẾ 4 quả Đào Tiên. Ông Đông Phương Sóc hai tay nâng cái đĩa để nhận tặng vật ấy. Do theo điển tích ấy mà trên bức hình này đều được đắp tượng nổi để tỏ lòng ngưỡng vọng Đức Điều-Trì Kim-Mẫu. Ảnh Hón Võ Đế đắp theo gương mặt của Đức Cao Thượng Phẩm, vì Ngài là hậu thân của Hón Chung Ly hay tiên kiếp của Ngài.



QUÊ 340:

Song yến qui Nam quốc, lai tầm Vương Tạ gia,

Hoa đường xuân trú tĩnh, tạo thử thác sinh nhai.

雙燕歸南國。來尋王謝家。

華堂春晝靜。造此托生涯。

Dịch nghĩa: Én đôi bay trở về Nam

Để tìm Vương Tạ nhà quan đậu nhờ

Hoa đường xuân vắng ban trưa.

Từ đây nương tựa thoả vừa lòng mong.

Chú giải: Đức Hộ-Pháp nói: “Nhớ lại, từ khi Đức Chí-Tôn chọn Bàn-Đạo làm Hộ-Pháp; dạy Bàn-Đạo phò-loan và chấp bút, đặc biệt hơn hết là chấp bút, vì nhờ chấp bút, mà Bàn-Đạo được Đức Chí-Tôn dạy cách Tham-Thiền, khi biết Tham-Thiền rồi mới Nhập-định. Nhưng Nhập-tịnh không phải dễ, chỉ sai một tí, sót một chút là có thể hỏng cả cuộc đời, nhập-tịnh mà không tới thì bị hôn-trầm tức là ngủ gục, còn nhập-tịnh mà quá mức thì phải điên đi mà chớ; nhập-tịnh mà đúng rồi, còn phải nhờ các Đấng Thiêng-liêng mở Huệ-quang-khiếu nữa mới xuất hồn ra được. Con đường mà Chơn-Thần xuất ra rồi về với Đức Chí-Tôn là con đường Thiêng Liêng Hằng Sống đó vậy. Chính Bàn-Đạo được Đức

Chí-Tôn mở Huệ quang-khiếu nên mới được về hội kiến cùng Đức Chí-Tôn và đã học hỏi được nơi Đức Chí-Tôn nhiều điều bí-yếu bí trọng.”



QUÊ 341:

Mệnh vận kiến hề,
Thời phùng tai ương cập hề,
Thân bì vọng hoàng thiên hề,
Bất ngã cố ta ngã thân hề, bịnh tư nguy.

命運蹇兮。時逢災殃及兮。

身疲望皇天兮。不我顧嗟我身兮。病斯危

Dịch nghĩa: Vận xấu mắc tai ương.

Lo lường đủ mọi hương

Cầu trời trời chẳng hộ

Bệnh hoạn cứ miên trường.

Chú giải: Đức Hộ-Pháp nói: “Tội nghiệp thay, vì 92 ức nguyên nhân ấy mà chính mình Đức Chí Tôn phải giáng trần mà lập nền chơn giáo của Ngài, chúng ta đã ngó thấy cái Thánh ân, đặc biệt hơn hết là Đức Chí-Tôn đã thấy rõ rằng: Các nguyên nhân ấy không phương gì tự giải thoát đặng vì quá tội tình, quá mê luyến hồng trần hoặc đào tạo quá kiếp nặng nề quá đỗi, vì có cho nên Tu thì có Tu mà thành thì không có thành, tức nhiên từ ngày Đạo bế thì cơ siêu thoát đã mất tại mặt thế này, chính mình Đức Chí Tôn biết rằng không thể gì các nguyên nhân tự mình đạt cơ giải thoát đặng.” Kinh Phật Mẫu dạy rằng:

Trùng hườn phục vị Thiên môn,

Ngươn linh, Hóa chủng, Quỷ hồn nhứt thặng.



QUÊ 342:

Phù dục thiên, đài lộ chuyển mê,
Đào hoa ngoạn thủy phú giai kỳ,
Xuân phong đề mã đa tình tứ,
Kỷ ngữ Lưu lang thả mặc quy.

扶藥天臺路轉迷

桃花玩水賦佳期

春風啼馬多情思

kỷ ngữ劉郎且莫歸

Dịch nghĩa: Thiên thai hái thuốc lạc đường
Hoa đào trôi nước liệu lờng gặp nhau
Gió xuân chim hót tình sâu
Nhớ lời hò hẹn chàng Lưu chớ về.

Chú giải: *Thầy dạy: “Nguồn Tiên, nẻo Phật, từ trước đến giờ, vẫn chờ kẻ hữu phần hữu đức hữu công, tu thân dưỡng tánh, mà lánh khỏi thời đời mê muội này. Biển khổ lắm chơi vơi mà khách phàm hằng đeo đuổi. Đài Nghiệt Cảnh rọi chẳng biết bao nhiêu tội tình, mà chốn tội tình lắm người đưa chân tìm đến. Kiếp phù sinh không mấy chốc, đời mộng ảo chẳng là bao, sanh đứng nên người chen vào vòng thế cuộc, có khác chi kẻ bị đẩy vào biển khổ, để làm xong nhân sự đặng chuộc thừa tội tiền khiên. Bao nhiêu tiếng khóc câu cười, thế lộ bước đã mòn mà giấc mộng trần chưa thức tỉnh. Càng thường điên đảo, phong hóa suy vi, những mảng ghét lẫn nhau, giành xé nhau, mỗi tôn giáo phân chia, đạo nước nhà chẳng đoái, chánh tà tà chánh nan phân, còn chút hơi thở ở cõi trần mà tính tình dọc ngang chưa chịu dứt, một mai hồn xuống Diêm Đài, khổ A Tỳ bảo sao không buộc trôi. Đạo Trời khai dẫn bước lối lầm, đem kẻ hữu căn lánh vòng phiền não. Nếu chẳng bả bươn nhật thúc bóng thiêu, kiếp phù sinh qua đường nháy mắt.”*



QUÊ 343:

Xuất ôn nhập hàn, bị bạc y đơn,
khứ ngã từ hàng, nan giải hoành khiên.
出溫入寒。被薄衣單。
去我慈航。難解橫愆。

Dịch nghĩa: Lạnh trời khoác chiếc áo đơn,
Lầm vào cảnh khổ Từ Hàng bèn xa
Nỗi buồn ai thấu cùng ta,
Ai người nhân đức mẫn mà cho ai ?

Chú giải: *Thầy dạy: “Sanh ra phận làm người, đã mang vào mình một trách nhiệm đặc biệt, phải gắng sức làm cho hoàn toàn, hầu chờ buổi chung qui tương công chiết tội, tiêu quả tiền khiên, mà nâng mình vào địa vị cao thượng hơn phàm vô vị chốn sông mê này. Thấm thoát ngày tháng thoi đưa, bóng thiêu quang nhật thúc, sen tàn cúc rũ, đông mãn xuân về, bước sanh ly đã lắm nhuộm màu sâu, mà con đường đục vọng chẳng còn biết đâu là nơi cùng tận. Lợi danh xạo xự, chung đỉnh mơ màng, cuộc vui vẻ chẳng là bao, mà chốn đọa đầy chen chẳng mẫn. Nỗi đau thương bề ấm lạnh, nào tiếng khóc đến câu cười, co duỗi duỗi co, dờ bước đến cảnh sầu, thì thấy chẳng lạ chi hơn là mồ hoang cỏ loạn, đồng trống sương gieo, thỏ lặn ác tà, khách trần nào ai lánh khỏi. Đạo mầu tìm đến, lấy hạnh đức giới tâm, mơn nâu sòng lánh thế, càng dìu sanh chúng, càng bước bước càng cao, lên tột mây xanh, vệt ngút trông vào cảnh cực lạc an nhàn, non chiều hạc gáy, động tới qui châu, ấy là khách Tiên gia lánh khỏi đọa luân hồi nơi cõi thế vậy. Mau bước gắng tìm đường kéo rùng chiếu bóng xế. Chúng sanh khá biết cho.”*



QUÊ 344:

Tam ngữ tam khẩu, phóng tại nhứt đầu,
mãn nhi ích, tử tự đắc.

三五三口。放在一斗。
滿而益。子自得。

Dịch nghĩa: Năm ba miệng người. Trông vào cái đấu
Đầy rồi sẽ vơi. Lợi cho con cháu.

Chú giải: Thánh ngôn Thầy dạy:

Rừng thiên ác xé khuấy non Tân,
Vày vĩa từ đây khỏi nhọc thân.
Bền dạ tua thìn trau đạo Thánh,
Ra công khá gắng đắp nền nhân.
Gặp chiều nhận trở về rừng trước,
Đợi lúc thuyền nương lánh bến trần.
Mái tóc sương pha thiếu nhật thúc,
Sanh linh độ dẫn hưởng Thiên ân.

“Chiều thu nguyệt xế, non nhận ngày thâu, lẩn thẩn ngày tháng qua mau, buổi xuân ngoảnh lại đà xa lắc. Nếu chẳng bền lòng theo nẻo chánh mà thoát lối sông mê thì căn quả trả vay, chẳng biết ngày nào tiêu tận đặng. Non cao suối lặng, tìm đến rửa bụi hồng. Đạo đức làm thang để lên địa vị thanh cao, lánh khỏi đường tội lỗi, thưởng phạt hai đường, gắng công trình sẽ rõ.”



QUÊ 345:

Thuyền thuyết cổ hương vô tư vị,
Phiêu linh hồ hải tại thiên nhai.
Nhiệm tư ta. Trung thu nguyệt ẩn.
Xuân vũ lâm, Hoa đa tạ. Chinh nhân trường ức gia.
誰說故鄉無滋味。
飄零湖海在天涯。
任咨嗟。中秋月隱。
春雨淋。花多謝。征人長憶家。

Dịch nghĩa: Ai rằng quê quán chẳng vui
Mà cam phiêu bạt bụi ngùi phương xa
Trăng thu ẩn bóng mưa sa.
Lá vàng rơi rụng nhớ nhà chinh phu.

Chú giải: “Ngày qua thắm thoát, nhật thúc bóng quang âm, xuân mãn kế xuân về, nước non màu cũng vẫn như xưa mà tâm hạnh nhơn tình biết bao thay đổi. Một xuân qua tức là Đạo một lần bước chóng. Ngày này năm ngoái vẫn ra sao mà đến ngày nay, màn Chánh giáo đã diềm dà xủ khuấy bóng trần, gương trí huệ rạng ngần soi khách tục. Thầy mắng cho các con đã chịu lao tâm tiêu tứ mà vun đắp nền Đạo, làm cho mối tương thân tương ái càng khẩn khít vững bền, rán công thêm nữa mà đi cho cùng bước đường của các con đã chịu lắm nhọc nhằn, vạch lối chông gai, diu chơn hậu tấn. Môn đệ nơi đây mắng buộc ràng nhơn sự mà hiệp chẳng đủ nghe Thánh ý. Vì vậy mà Lý Thái Bạch định cho làm đại lễ nơi Thánh Thất Cầu Kho cho các môn đệ đó có thể hầu đàn đủ mặt.”



QUÊ 346:

Vân tán nguyệt đương không,
ngưu tiền mã hậu đồ trương cung.
Phương đề ngự, nhứt tiễn định toàn công.
雲散月當空。牛前馬後途張弓。
方抵禦。一箭定全功。

Dịch nghĩa: Mây tan trăng sáng giữa trời
Trước trâu sau ngựa bao hồi gặp nhau
Đương cung chận bắn đương đầu
Một tên định đoạt toàn châu công danh.

Chú giải: “Kiếp trần ai lắm nỗi vầy vò, các con ở nhằm thời đại này, đừng lắm cuộc tân toan, nên mới để ý vào đường đạo đức. Nếu chẳng vậy thì các con cũng đã như ai, đem thân vùi dập trong chốn lợi quyền, tranh tranh cạnh cạnh, biết ngày nào rồi? Ấy vậy, các con phải lưu tâm mà chân hưng mới Đạo, ấy là kế bảo tồn quốc túy, lại là phương thoát tục. Cơ Trời, Thầy không lẽ tỏ ra đây, song các con nên biết xét mình là đứng vào địa vị tối cao hơn muôn vật, nên các con phải có trí độ phi phạm, thì mới có đủ tư cách làm người. Các con nên biết, Thầy sanh ra mỗi chủng tộc đều có đặc biệt một phần linh diệu riêng, mà cũng vì nhưn loại không chịu khó tìm tòi cho ra lẽ thiên nhiên, cứ thấy những điều cận lợi mà quên hẳn lương tâm, chẳng hay thương mà hay chém giết lẫn nhau, sanh phương tiện thông đồng không muốn, lại tìm kế sát hại nhau. Nếu các con vì Đạo Thầy là Đạo gìn công lý mà biết mấy sự đó tránh đi, và rủ nhau hiệp làm mới Đại đồng, thì chẳng những thuận lòng Trời mà nhân loại đặng gọi nhuần ân huệ. Các con hiểu à!”



QUÊ 347:

Mã tấn từ hành tự hữu trình,
Nguyệt trâm tây hải nhựt đông thăng.
Vận lai hà tất lao tâm lực,
Phong tống giang hồ vạn lý thanh.
馬進徐行似有程
月沈西海日東升
運來何必勞心力
風送江湖萬里清

Dịch nghĩa: Ngựa tiến từ từ nẻo lối thông
Bề Tây trăng lặn nhựt lên đông
Đắc thời hà tất lao tâm lực
Gió thuận buồm xuôi thẳng một dòng.

Chú giải: “Thầy, Các con, Thầy vì lẽ công mà phong chức sắc cho mỗi đứa cũng là do Tòa Tam Giáo xin, chớ xem lại trong hàng môn đệ đã thọ tước cũng chưa đặng thấy mấy đứa cho xứng đáng. Vậy các con đứa nào đã được thưởng phong cũng chẳng nên vội mừng mà quên phận sự, còn mấy đứa chưa đặng phong thưởng cũng không nên vội buồn mà thất đạo tâm. Các con hiểu à! Thầy ước sao các con biết tự lập thì Thầy mới

vui lòng, chớ các con nhập môn cho đông, lãnh Thiên phong cho nhiều mà không đủ tư cách thì các con phải tự hỏi mình coi có bỏ ích vào đâu chăng?”



QUÊ 348:

Vân hoành sơn tể thủy mang mang.
Thiên lý trường đồ vọng cố hương,
Kiến dĩ sự lai quân mạc hận,
Ý môn trừ-trướng lập tà dương.

雲橫山際水茫茫
千里長途望故鄉
蹇已事來君莫恨
倚門惆悵立斜陽

Dịch nghĩa: Mây vờn đỉnh núi miên man

Đường trường ngàn dặm quê làng trông mong.

Việc buồn chớ vội hận lòng

Bóng tà tựa cửa, ngõ song đợi chờ.

Chú giải: “Cái tình cảm hóa của con người là tình thường ứng hiệp Trời Đất. Cho nên khi tâm tịnh thường cảm hoài, hằng tìm nơi u huyền mà nghĩ nghị trong trí khôn, ấy là kẻ có sẵn tình ý thiên nhiên Tạo hóa. Còn có một hạng người cũng có tánh thiêng liêng ấy, nhưng lại không để trí khôn vào lối cao thượng, mà cứ quen thói hung hăng, nghĩ những việc bạo tàn, làm điều tội lỗi, ấy là những kẻ nghịch Thiên, không biết luân hồi là chi cả. Chúng nó lại tưởng rằng, kiếp người là kiếp sống chỉ có giây giờ rồi tiêu mất, nên tìm những chước sâu kế độc choặng của nhiều, no lòng sướng dạ, trối kệ luân hồi. Thầy hỏi: Vậy chớ cái trí khôn của con người biết thương ghét, vui buồn, mà toàn trong nhơn loại đều có, khi rút cuộc thì trí khôn ấy đi đâu? Không lẽ cái trí khôn ngoan dường ấy mà cũng mất đi chặng sao các con? Thầy hỏi như vậy chặng cho các con mỗi đứa về suy nghĩ mà trả lời cho mình. Hễ trả lời phù hợp thì để biết Đạo, còn ngu xuẩn cũng hườn ngu xuẩn. Thầy dạy Nữ phái biết trọng Tam Tòng, Tứ Đức; Nam phái Tam Cang, Ngũ Thường. Hễ Nhơn đạo thành thì là phù hợp Thiên đạo, nghe à!”



QUÊ 349:

Phong ba kim dĩ tức, châu áp vạn an lưu,
Tự thử công danh toại, hà tu thán bạch đầu.

風波今已息。舟揖萬安流。

自此功名遂。何須歎白頭。

Dịch nghĩa: Phong ba giờ đã êm rồi

Con thuyền thuận gió dòng xuôi một chiều

Từ đây công quả đạt nhiều

Còn gì than thở cả kêu bạc đầu.

Chú giải: “Chư đạo hữu, lúc này đã đến buổi người hành khách phải trải qua một lối chông gai. Muốn bước khỏi cần phải có bền chí tận tâm, và phải gắng xem đạo đức là trọng hơn muôn việc vui thích ở cõi trần này. Đạo tuy gần thành, nhưng còn phải chịu nhiều việc trắc trở nữa. Ấy là lúc các đạo hữu gặp một trường thi rất khó trong buổi rớt.

Sự phổ độ, Thiên cơ đã định, sức người cũng khó lướt qua. Bản đạo chừa để lời cho các đạo hữu rõ đặng lưu tâm mà hành sự, chớ con đường tuy chơn chớ, triền núi vẫn khó qua, song ngọn đèn Trời đã chiếu tỏ mà dìu dắt các đạo hữu, thì nhiều ít gì rồi sau cũng đến chốn được. Hội Tam Giáo đưng châu Đức Từ Bi định khai đạo cho khắp nơi đặng hiệp theo lẽ Trời cuối kỳ Hạ nguơn này.”



QUỀ 350:

Dĩ đảo bình an địa, Giang san vạn lý trình,
Duyên dương phương thảo xứ.
Phong quyết mã đề khinh.
已到平安地。江山萬里程。
緣楊芳草處。風扶馬啼輕。

Dịch nghĩa: Đất lành đã tới nơi yên
Nước non muôn dặm khỏi phiền âu lo
Cỏ xanh liễu biếc đượm màu
Gió nhanh theo ngựa vó câu nhẹ nhàng.

Chú giải: “Nguồn đạo đã gọi khắp sanh linh mà nơi đây vẫn còn mơ màng trong mộng điệp. Nhân sanh chưa dễ thoát được cảnh trụy lạc ở cõi trần mê muội này, lành ít dữ nhiều, phước nhỏ tội thêm. Ấy chẳng qua ách nạn Thiên cơ đã sắp bày hành phạt. Con cũng đồng thương, nhưng khi số phải mang lấy về buổi sau này. Thầy cũng đau lòng mà nắm cơ huyền vi Tạo hóa. Thầy hằng rõ chí hành tàng chơn đạo của các con, nhưng nhơn lực khó lướt qua Thiên cơ, các con cứ đường ngay bước tới, đợi ngày sẽ lập chút công trình để lướt khỏi lối gai chông, vệt ngút mây xanh, tìm vào cánh thiêng liêng mà rửa sạch bụi hồng. Khách trí nhàn đời ấy là buổi chung qui của bậc Chí Thánh vậy. Xôn xao gió bụi, mờ mệt tuồng đời, mỗi phú quý bả công khanh, mấy kẻ biết nhuộm nét nâu sồng, lánh cả muôn sự nảo phiền mà khách trần đều gọi là vinh diệu. Thảm thay! mà cũng tiếc thay! Gió khuất thuyền đưa, nhận về rừng cũ. Con đường đạo hạnh đợi buổi khuất dấu, mờ mệt nét rêu phong, mới sửa soạn lần chơn, âu dễ biết vô phần hay hữu phúc.”



QUỀ 351:

Điêu hào lôi thu thể chuyên hùng.
Thừa phong phân dực đảo thiềm cung,
Vinh hoa khổ vắn tương lai sự,
Tiên hậu danh thanh đạt cửu trùng.

鷗鵝雷秋勢轉雄。乘風分翼到蟾宮。
榮華苦問將來事。先後名聲達九重

Dịch nghĩa: Trời thu sấm sét điều kinh hồn
Tung mây rẽ cánh tới cung thiềm
Tương lai muốn biết điều may rủi
Sau trước thanh danh đạt chín tầng.

Chú giải: “Thầy cũng ghe phen muốn phạt những kẻ lấy bực phẩm của phàm mà gây nên rối rắm trong Đạo, nhưng chẳng nỡ. Chúng nó đã bị Thần Thánh biên chép, ngày chung cuộc sẽ liệu tội phát lạc mà thôi. Nơi trần này, thiếu chi bực giả dối. Các con có tin ai cho bằng tin cậy nơi các con? Nhiều kẻ dụng thế để cầu Thầy, chớ kỳ thật là chúng nó muốn tìm cách dòm hành mong các con lầm mà bại lộ cơ quan mật yếu mà thôi. Cơ mẫu nhiệm đã định nơi Thiên thơ. Đạo mở chủ ý dìu dắt những kẻ hữu phần, đặng rón cùng nhau dắt lên khỏi con đường trắc trở, vệt nẻo chông gai, bước tận đến thang Trời hội hiệp cùng Thầy trong buổi chung qui. Đặng cùng không do nơi tâm chí của các con. Thầy chẳng lẽ tỏ việc Thiên cơ cho cùng tận đặng.”



QUÊ 352:

Thử vi hoạn, chung tiêu bất đắc ninh,
miêu nhi nhứt khiêu kỷ dạ thái bình.
Nhân khởi thức như thú. Kỳ lý thậm phân minh.

鼠為患。終宵不得寧。貓兒一叫幾夜太平。人起識如獸。其理甚分明

Dịch nghĩa: Suốt đêm chuột quấy ngủ không yên
Mèo chạy loanh quanh tính chẳng hiền
Đạo lý cao sâu và rõ rệt
Người linh hơn thú vượt hàng trên.

Chú giải: *Thầy dạy:* “Trong các con có nhiều đứa làm tướng, hễ vào Đạo thì phải phé hết nhơn sự, nên chúng nó ngày đêm mơ tưởng có một điều rất thấp thỏi là vào một chỗ u nhàn mà ẩn thân luyện đạo. Thầy nói cho các con biết, nếu công quả chưa đủ, nhơn sự chưa xong, thì không thể nào các con luyện thành đặng đâu mà mong. Vậy muốn đắc quả thì chỉ có một điều phổ độ chúng sanh mà thôi. Như không làm đặng thế này thì tìm cách khác mà làm âm chất, thì cái công tu luyện chẳng bao nhiêu cũng có thể đạt địa vị tối cao. Các con phải hiểu Thánh ý Thầy mà trau giới chí lớn. Dầu đi lối nào cũng phải cần cái đèn thiêng liêng chiếu rõ mới đặng vững bước. Làm vua, làm thầy, làm công nghệ, làm đạo sĩ, cũng cần phải có cái chí lớn mới mong thành tựu đặng. Các nghề dưới thế không có nghề nào là vô dụng, mà vô dụng là tại người không chuyên vậy. Chư ái nữ ôi! Các con thường để mắt dòm lên, thấy kẻ cao sang thì các con cho rằng các con vô phước, còn nhìn xuống thấy đồng chủng thấp hèn thì các con lại đem lòng khi bạc. Ấy là một điều vô đạo. Thầy khuyên các con phải mở rộng trí ra mà thương nhơn loại thì mới hợp ý Thầy. Các con phải giữ gìn đức hạnh, đối với kẻ trên bằng chữ khiêm hòa, đối với kẻ dưới bằng chữ khoan dung. Nghe các con!”



QUÊ 353:

Lưỡng nhân tại bàng, thái dương tại thượng,
chiếu nhữ thốn tâm, Tiên cơ tăng phủ minh.

兩人在旁。太陽在上。
照汝寸心。仙機會否明。

Dịch nghĩa: Hai người ở bên, Mặt trời ngự trên,

Chiếu soi một tác tâm hiền,
Lòng ngay cho thấy cơ Tiên sáng ngời!

Chú giải: “Nền Đạo lập nên là nhờ có lòng đạo đức và tánh khiêm cung của mỗi môn đệ của Đức Từ Bi. Nếu đạp vào nẻo Đạo mà còn bôn chôn tranh lướt theo thói thường tình thì dầu có bao nhiêu đạo hữu, bao nhiêu công quả đi nữa, mỗi Đạo chẳng qua là một trường ngôn luận của thế gian đó thôi, chớ công quả đạo đức mong chi thấy sự kết quả xứng đáng đặng. Phần nhiều đạo hữu vì tánh tình tục phàm mà làm cho gay trở bước Đạo, lại e chẳng khỏi sanh ra một trường náo nhiệt trong Đạo về buổi sau này. Đức Từ Bi đã lấy lòng quảng đại mà gieo giọt nhánh dương để rửa lỗi phàm gian, hầu đem mình trong giá trắng gương vào nơi Cực Lạc. Đã chẳng biết tự cải lại bợn thêm tánh tối tục mà để cho cả muôn người phải chịu khổ tâm, thế thì hành đạo như vậy có giúp đặng ai chăng?”



QUỀ 354:

Quân tử đạo tiêu, tiểu nhân đạo trường, âm khí uất uất, dương khí bất dương, như
hà như hà,
lương cỏ thâm tàng

君子道消。小人道長。陰氣鬱鬱。
陽氣不揚。如何如何。良賈深藏。

Dịch nghĩa: Người Quân tử chủ đạo tiêu
Kẻ tiểu nhân thì đạo trường
Khí âm ảm khuất, khí dương chưa thịnh
Làm sao lo liệu, vật báu tích tàng.

Chú giải: “Thầy có hội chư Tiên, Phật lại mà thương nghị về sự lập Đạo tại Đại Nam Việt quốc. Các con khá nghe lời Thầy dạy, chớ khá nghịch lẫn nhau, phải đồng một lòng một dạ mà lo chấn hưng đạo đức. Tuy bây giờ phân chia nhiều nhánh, nhiều chi, chớ ngày sau cũng có một mà thôi. Các con, dâu bên nào cũng thương nhau như con một nhà, chớ khá ganh gổ chê bai nhau. Thầy xin lập Tiểu đàn này là Thầy biết con đến đó, Trung. Con khá nhớ những lời Thầy đã dạy: Con phải nên trợ giúp Minh Lý cho nên việc, nghe há. Có nhiều đạo, cũng như cái nhà, phải có nhờ nào là cột cái, nào là cột con, đòn tay, kèo, rui. Rui là nhỏ, mỏng mảnh hơn hết, mà cũng phải nhờ nó. Tuy kể cho nhiều tên, chớ cắt rồi thì có một chủ mà thôi.”



QUỀ 355:

Khứ đảo trường an. Đông tử chuyển giác.
Phùng khán thiên môn. Tiệp hữu hạ lạc.

去到長安。東比轉角。
逢看天門。便有下落。

Dịch nghĩa: Đi tới Trường an. Chuyển qua Đông Bắc
Gặp thấy cửa Trời. Việc may đã chắc.

Chú giải: Thầy dạy: “Trường náo nhiệt Thầy đã định và nói trước, nay đã khởi đầu loạn lần ra. Nếu trí các con chẳng lạnh lẽ, hạnh các con chẳng hoàn toàn, cách cư xử các con chưa hòa hiệp, đường Đạo các con chưa liệu chung, nét khiêm cung các con chưa trọn

vẹn, cách đối đãi các con chưa ôn hòa, thì nên Đạo sau này e khi phải vì đó mà để một trò cười, dầu đức từ bi của Thầy cũng khó gỡ rối rắm được. Các con trước đã vì Thiên mạng phải bỏ các ngôi cao vọng đem mình vào nơi khổ não, Thầy chỉ đường về bước, dạy từ nét, dẫn từ dặm đường mà đem các con về chốn Cực Lạc xưa, các con chẳng chịu vầy hiệp nhau choặng bèn, cho thân ái, đặng tiến bước đường, thì Thầy cũng lắm nỗi thương đau mà nắm cân công bình ngó xem một phần trong các con sa nơi u hiểm. Vậy thì các con nên hiểu lấy mà làm bốn phận. Nếu Thầy quá thương dìu dẫn cho các con khỏi chốn khó khăn ấy, thì các con phải đem mình trở xuống mấy lần như vậy nữa mới được công quả hoàn toàn, hầu trở về ngôi vị đặng. Thói vạy tà của nhiều đũa, ấy chẳng qua là những bẫy của Tòa Tam Giáo để cho các con hơ hồng mà phải vương chơn lúc hành trình đó. Liệu mà bước, lo mà ngừa, thế nào cho vương tròn đặng. Thà bỏ một hai đũa mà vớt cả muôn triệu, các con nên biết.”



QUÊ 356: Từ bộ nhập thiên đài. Vị kiến hảo tiêu tức

Thái dục hữu Tiên đồng. Động phủ biệt xuân sắc.

徐步入天台。為見好消息。

採藥有仙童。洞府別春色。

Dịch nghĩa: Nhẹ bước vào Thiên thai
Đã thấy lành tin tức
Hái thuốc cây thần đồng
Động xuân đầy khí sắc.

Chú giải: Thầy dạy: Các con phải biết, Đạo tại lòng Bác ái và Chí thành. Bác ái là hay thương xót sanh linh hơn thân mình. Cho nên kẻ có lòng bác ái coi mình nhẹ hơn mấy lông, mà coi thiên hạ trọng bằng Trời Đất. Còn Chí thành, là mỗi việc lấy lòng thành thật mà đối đãi trong đời và trong đạo. Dù kẻ phú quý đến bậc nào đi nữa mà không có lòng bác ái và chí thành thì không làm chi nên việc. Vậy nên, Thầy khuyên các con trước hết phải ở sao cho ra vẻ Đạo, đừng để ý gì về việc công quả mà nêu danh nơi cõi tạm này. Các con phải mở rộng tâm chí ra mà hành đạo mới nên cho, chớ đừng mờ hồ rằng, Đạo thành thì mình được làm đặng một vị xứng đáng và đại ích trong Đạo. Điều đó lẽ thì các con không cần Thầy nhắc đến mới phải, nhưng vì còn nhiều đũa háo danh và ham làm một vị chủ tướng trong Đạo, nên cần phải nói cho mà xét mình. Nếu các con thật lòng vì Đạo thì đâu có chậm trễ như vậy.



QUÊ 357:

Tư lương nhưt dạ, bất như đả cán nhưt phiên,

Nhược hoàn thác, phiên não cập phé can.

思量一夜。不如打斡一番。

若還錯。煩惱及肺肝。

Dịch nghĩa: Trải qua tư lự một đêm
Chẳng bằng tính toán bao phen cho rành
Nếu như còn có sai lầm
Thì con phiền não lằn lằn bận tâm.

Chú giải: Trong Thánh-ngôn hiệp tuyên Chí-Tôn có nói: “Các con, người dưới thế này muốn giàu sang thì phải kiếm phương thế mà làm ra của; còn Thần, Thánh, Tiên, Phật, muốn đắc Đạo phải có công quả. Thầy đến thế này Thầy lập một trường công đức. Vậy các con muốn đoạt thủ địa-vị mình thì phải đến trường Thầy mà thi-thố, chớ không đi nơi nào khác mà đắc Đạo bao giờ. Ấy vậy, cơ quan Phước-Thiện, Phạm-môn là trường thi công quả của Đức Chí-Tôn đã đến lập sẵn mỗi nơi; làng nào, ấp nào cũng có một cơ-sở Phước-Thiện cho toàn đạo-hữu có chỗ đến đó đăng thi thố, lập công bồi đức, hầu đoạt thủ địa vị thiêng-liêng, Đức Chí-Tôn đã dành sẵn cho mỗi con cái của Ngài”. Thi văn dạy Đạo;

Tạo nên sự nghiệp thế ai màng.
Chưa đến Đài mây đã đăng sang,
Trau chuốt nền NHƠN con gắng vó
Thầy đây sẽ để một ngôi hàng.



QUÊ 358:

Tâm tế đảm thô, khả thắng thượng tướng chi nhiệm, dũng vãng tiền hành, Thành bại hà tất tại tâm, hung trung bả tri đắc định, địch nhân tự năng thụ khổ.
心細膽粗可勝上將之任勇往前行成敗何必在心胸中把持得定敵人自能受困

Dịch nghĩa: Tâm thì tế nhị lại to gan
Còn hơn đại tướng chẳng ham công thành
Việc làm dũng cảm thi hành
Thành công, thất bại đã đành do thiên
Trong lòng cân nhắc cho êm
Đối phương địch thủ tự nhiên qui hàng.

Chú giải: Thầy dạy “Đạo một ngày một nên, bước đường của các con một ngày một thêm trở gay khó nhọc, nhưng nếu các con chẳng dụng quyền hơn dụng đức, biết thương sanh chúng hơn thân mình, vì Đạo hơn vì danh vọng theo thói đời, thì các con thế nào cũng được vững con đường mà đi cho cùng bước Đạo. Đời cũng vậy, mà Đạo cũng vậy. Hễ chác danh cao quyền lớn, bực quý phẩm Tiên thì phải dày chịu gian nguy, nặng đeo sầu thảm. Các con hãy suy đó mà gìn trọn phẩm hạnh, vẹn giữ bước đường, chậm rãi từ năm từ hồi thì tự nhiên được lương tâm yên tịnh. Còn những đũa choán phẩm ham quyền, cũng có lúc gặp điều hành phạt thiêng liêng mà nêu gương cho đoàn sau soi lấy.”



QUÊ 359:

Thiên niệm khổ tu nhân, chung bất lạc hồng trần
Thanh tâm năng kiến đạo, nhiều nhiều táng chân linh.
天念苦修人。終不落紅塵。
清心能見道。擾擾喪真靈。

Dịch nghĩa: Trời thương những kẻ khổ tu
Chung qui khỏi đoạ ngục tù trần gian
Lòng trong thấy đạo thường
Tại mình tự rồi phá tàn chân linh.

Chú giải: Đạo Cao-Đài là Phật-giáo chân hưng, thế nên trong cửa Đạo mới dùng đến danh-từ “cửa Phạm”. Phạm 梵 hay Phạn cũng đồng một nghĩa, là nơi làm cho tâm hồn thanh tịnh. Đã vào nguồn Thánh-Đức là quyền-năng của Phật, thuộc Thượng-nguồn Tứ chuyển, mục đích của Cao Đài mở ra để cứu thế, độ người hành theo chánh pháp.

Đạo Cao-Đài có hai cơ-quan để thi hành hai nhiệm-vụ:

1- Bí- pháp là Hiệp-Thiên-Đài giữ,

2-Thể-pháp là Cửu-Trùng-Đài cầm quyền đặng giáo-hóa .

Đức Hộ-Pháp phân bày cặn kẽ: “Đang khi cơ-quan Cửu-Trùng-Đài mở-mang đặng bành trướng về mặt phổ thông chơn-giáo thì bên Hiệp Thiên-Đài Bản-Đạo vâng lệnh Đức Chí-Tôn mở Phạm môn dùng tấm màn bí-mật bao phủ khuất lấp cả hành vi, khó ai hiểu đặng” .



QUỀ 360:

Bỏ huỷ ư uyên, cầu ngư ư sơn. Tòng triều chí mộ, Công phụ lực tôn, cải huyền dị triệt, thú khả đồ toàn.

補兕於淵。求魚於山。從朝至暮。
功負力損。改弦易轍。庶可圖全。

Dịch nghĩa: Lùng bắt hươu tơ trong đầm sâu
Mang cần câu cá tận non đầu
Từ sớm đến chiều lòng mong mỏi
Hao công phí sức chịu hơi mòn
Đổi bánh thay dây cầm phươg chắc
Mới mong cuộc thế được vuông tròn.

Chú giải: Mười mấy năm khổ hạnh náu sông trong cửa Phạm, ân-nhẫn tạo nên cả cơ-thể hữu tướng dường ấy. Hại thay! Chúa Quỉ biết rõ cơ màu-nhiệm nên mới tương liên cùng Chánh-phủ Pháp tìm hiểu yếu lý huyền-vi của Phạm-Môn, liền ra lệnh đóng cửa thì lại nảy sanh ra trăm ngàn số Phước-Thiện. Từ ngày Phước-Thiện ra đời cho đến nay thì toàn cả nhơn-sanh Nam, nữ vào cửa Phước-thiện này và đoạt vị rất nhiều đã hiển-nhiên y như theo bài thi của Đại-Từ-phụ mà Bản-Đạo mới vừa đọc trên đây. ...Cơ Đạo của Chí-Tôn giáng lập kỳ ba là cốt ý cứu vớt Cửu nhị ức nguyên-nhân còn lẫn lộn trong hàng tín-đồ đang vạch lối tìm đường mở ngõ hầu trở về ngôi phẩm .



QUỀ 361:

Thủ trì nhứt mộc ngư, duyên nhai khứ hoá,
vị kiến từ công lai. Khước ngộ nhứt điều khứ.

手持一木魚。沿街去化。
未見徐公來。卻遇一鳥去。

Dịch nghĩa: Tay cầm một cái mõ. Khắp nơi đi giáo hoá
Chẳng thấy ông họ Từ. Gặp được một con quạ.

Chú giải: Trường xuất Thánh của Đạo, Đức Đại-Từ-Phụ mở rộng mà hại thay những người giữ cửa rất hẹp-hòi, lại quá ư nghiêm-khắc, từ Phước-thiện, Phạm-môn ra đời kêu réo môn hơi, song hàng nguyên-nhân phần nhiều bị đóng cửa chẳng đặng vào thì ngày nào độ tận nhơn-sanh mới tròn câu Phổ-Độ ? ...Cơ-quan Phước-thiện, Phạm-môn là một

danh-từ chung của toàn nhơn-loại chớ không riêng biệt cho người nào, ngày nay cái màn bí-mật ấy vén hết lên rồi, dòm thấy rõ-ràng chớ không còn ẩn -vi như trước nữa. Vậy Bần-đạo xin Chư chức-sắc Thiên-phong nam nữ, chư Chức-việc lưỡng phái hãy mở quát cửa thiêng-liêng ra cho Cửu nhị ực nguyên-nhân lần bước vào trường thi công quả của Đức Chí-Tôn.”



QUÊ 362:

Thủy hoả ký tề. Âm dương tương khế.
Dục vật tân dân, tham thiên tán địa.
水火既濟。陰陽相契。
育物新民。參天贊地。

Dịch nghĩa: Thủy Hoả được tương tề,
Âm dương càng đặc thể
Vật thịnh lại tân dân.
Trời đất đầy sinh khí.

Chú giải: “Nếu tất cả con người sống nơi mặt thế ai biết nhìn Đức Thượng Đế là Đấng Cầm quyền vi chủ Càn Khôn. Rất may duyên cho chúng ta đã vào hàng Môn đệ của Đức Chí Tôn rồi phải lấy tâm linh vi chủ bản thân, dùng cái phần Thiên Lương để xử kỷ tiếp vật tất nhiên Trời người đồng trị mới là “vũ trụ tiện thị ngô tâm” cái phần vi chủ nội tại là tâm linh, do ta khéo tu sinh ra pháp sinh ấy là **vũ**, còn ngoại diện luyện thấy được chơn tánh mới là định. Định ấy là **Trụ**, coi như Dương đã đắc Âm (thiên địa chi tâm là vậy).



QUÊ 363:

Kỵ ngọc thỏ. Đáo Quảng Hàn. Quá Thường Nga.
Tương quế phan, mãn thân phúc úc,
Lưỡng tỵ hình hương.
騎玉兔。到廣寒。過嫦娥。

將桂攀。滿身馥郁。兩袖馨香。

Dịch nghĩa: Cỡi con thỏ ngọc lên cung
Hái cành đan quế tương phùng Hằng Nga
Đầy thân hương sắc mãn mà
Hai tay áo gấm mùi hoa ẩn tàng.

Chú giải: Người đời thường xem những người đi theo một Tôn-giáo là “mê- tín dị đoan”. Xin giải từng chữ trước đã. Mê-tín 迷信 là tin-tưởng một cách mê-muội, không biết nguyên-nhân, đầu môi gì cả, nghe gì tin nấy. Bối chữ mê 迷 là gồm có chữ mễ 米 là gạo và bộ sước 辶 là đường đi.

Mê là chỉ vật chất, là sự ăn uống mà thôi, tức nhiên người mê là người chỉ biết theo con đường sống về vật-chất mà không biết tìm cho mình một món ăn cho cuộc sống về tinh thần; hiện tại sống nơi đây rồi khi chết sẽ về đâu? Thế nên, vì sợ, cho nên phần đông theo những mị-mộng, tà thuyết, bóng rỗi, lập đàn thầy pháp, thầy phù, ếm đối của phần đông tà đạo, bần môn làm cho nhiều khách muốn biết lẽ nên hư của Đạo-giáo thì

chỉ gặp toàn những hạng người này; nên sinh lòng bất mãn, mất niềm tin, họ cho rằng “mê tín” là đúng! Bởi việc làm của họ không thể giải thích được, đó là “dị đoan” tức nhiên là không có đầu mối.



QUÊ 364:

Nhứt cá thần đạo. Tuỳ nhĩ khứ hành, Phùng nhân thiết pháp. Đáo xứ hiển linh.

一個神道隨爾去行逢人設法
到處顯靈

Dịch nghĩa: Một nhành thần đạo. Tuỳ thời chuyển giáo
Gặp người chỉ dẫn.. Hiển linh chu đáo.

Chú giải: Căn công bình biểu tượng linh thể cơ phán xét của Đức Hồng Quân là Đấng Chí Tôn cầm quyền Càn Khôn vũ trụ, đến Thái Cực biểu tượng linh thể Đức Chí Tôn là khối lửa ở ngôi tự hữu độc nhứt quang minh. Với triết lý Cao Đài thể hình Nguơn Thần của Bái Hỏa giáo, hình tam giác bao quanh Thiên Nhân biểu tượng linh thể của Lý Thái Cực, tức là bửu pháp Pythagore giáo, ông Thiện biểu tượng linh thể ngôi Càn Kiện của Đấng Háo sanh, ông Ác biểu tượng linh thể con đường tự giác của thể nhân. Ngôi Đền Thánh biểu tượng linh thể Long Mã phụ Hà Đồ, với quả đất biểu tượng linh thể Khối Nguơn Chất của ngôi Âm để dưỡng sinh vạn vật. Chung quanh Tòa Thánh mỗi khoảng lan can có dây Nho biểu tượng linh thể Ngôi Tam bửu mà Pháp Chánh Truyền đã định nghĩa theo nguyên lý dây nho là Tinh, nước nho là Khí, rượu nho là Thần, chữ Khí biểu tượng linh thể mệnh sanh của vạn vật.



QUÊ 365:

Lô trung hoả. Sa lý kim,
Công lực đáo. Đơn đỉnh thành.

爐中火。沙裏金。功力到。丹鼎成。

Dịch nghĩa: Lửa trong lò. Vàng lẫn cát
Gắng công phu. Danh lợi đạt

Chú giải: Đức Hộ-Pháp một phen nhắc-nhở nữa: “Bản-Đạo xin cho cả thầy con cái Đức Chí-Tôn biết rằng:

- Nền Đạo Cao-Đài Đức Chí-Tôn đến lập do nơi chơn-ly tối cao, chính mình Đức Chí-Tôn đến để diệt mê-tín dị đoan, Ngài chỉ đem đến nền Đạo chơn chánh này mà thôi. Nhơn-loại mê-tín dị-đoan đã nhiều rồi, tinh-thần loài người bị họ gạt-gẫm nhiều rồi, bởi thế không gạt được nữa. Lại nữa, nơi Thánh-ngôn có dạy rõ “Nơi xứ này dân tình rất thuần-hậu và ôn-hòa nên Thầy đến cũng như Chúa Cứu-Thế đã đến với chúng con để bài trừ tà thuyết và truyền bá chơn Đạo trên toàn cầu. Người sống trên thế gian này, dầu thuộc giống dân nào cũng chỉ có một Cha chung mà thôi, ấy là Trời đang chế-ngự số-mạng của các con. Tại sao các con lại chia rẽ nhau vì sự bất đồng Đạo lý? Mà chính các con đều phải chung chịu đau khổ để rửa tội cho các con ở thế gian này”



QUÊ 366:

Thử khứ vạn lý trình. Khước ngộ hoa tri âm,
Đồng tâm cộng tế. Đại lập huân danh.

此去萬里程。卻遇花知音。
同心共濟。大立勳名。

Dịch nghĩa: Từ đây đi muôn dặm. Gặp gỡ bạn tri âm
Đồng tâm và cộng tế. Lập được cả công huân.

Chú giải: “Đạo Cao-Đài không cần dùng Mê-tín dị-đoan làm cho sự tín-ngưỡng đặng mạnh-mẽ của nó. Chúng ta không cần, trái ngược lưng lại, đem hết triết-lý chơn thật để lại thế này mà thôi. Bởi vì dối trá dẫu cho Đạo hay đời, trường dối trá ấy đã làm cho cơ thể tạo-đoan nghiêng ngả. Chúng ta không cần xu-hướng theo cái dối trá thường tình nữa, chúng ta phải tiêu-diệt cái dối trá ấy. Lại nữa trong hoàn cảnh chúng ta, đương làm trung-gian giữa Đạo và Đời, chúng ta chẳng nên mượn thế lực mê-tín dị đoan để làm khiếp phục đặng quyết thắng tà quyền đương làm tinh-thần điên-đảo, một trường ngôn-luận xù-xì đã kiếm thế hèn tiện của thiên hạ đang tính tạo thành một phản động lực đặng làm mất giá trị của nền chơn-giáo Đức Chí-Tôn. Bàn-Đạo nói thật muốn đánh tiêu cả sự dối trá, gian ngược ấy chẳng phải dễ, Người có thể làm cho thiên hạ mê-tín dị đoan được là Bàn-đạo mà Bàn-đạo không làm; bởi vì Bàn-Đạo coi sự làm ấy hèn tiện và vô đạo-đức, Bàn-Đạo chỉ lấy một triết lý chơn-thật của Đức Chí-Tôn để giáo Đạo cho con cái của Ngài mà thôi



QUÊ 367:

Tầm phương xuân nhựt, thích kiến hoa khai.

Đoá đoá kham trích, chi chi khả tài.

尋芳春日。適見花開。

朵朵堪摘。枝枝可栽。

Dịch nghĩa: Ngày xuân ta hãy tìm vui
Hoa xuân rải rác đâm chồi trở bông
Cảnh tươi sắc đẹp vô cùng
Đoá thì hái lấy cây trồng trước hiên.

Chú giải: Bàn-Đạo duy muốn làm Bạn với con cái của Ngài, nên Phạm vị Phật sống của Đức Chí-Tôn để cho Bàn-Đạo mà Bàn-Đạo chưa có ngôi. Ấy vậy mê-tín dị đoan trong cửa Đạo Cao-Đài không có và không cần có, quả-quyết hẳn vậy, nên đình lại, đình bí-pháp chơn truyền; nếu thuyết ra là lấy cái quyền năng mê-tín dị đoan mà thắng thiên hạ là một điều hèn nhất nên Bàn-Đạo không dùng, để khi nào dùng được Bàn-Đạo sẽ dùng. Bàn-Đạo hứa chắc sẽ giáo-hóa con cái Đức Chí Tôn” .

Ngoạn mục chi hơn đặng ngoạn Tâm
Những mơ, những ước, những âm-thầm,
Trời khuya chưa rõ canh tàn lụn .
Nào oán trí lo ruột nát bầm



QUÊ 368:

Long nhút ngâm. Vân tiện hưng.

Xung tiêu trực thượng. Khoái đồ thái bình,

vi văn vi vũ. Quân quân thần thần.

龍一吟。雲便興。沖霄直上。

快睹太平。為文為武。君君臣臣。

Dịch nghĩa: May duyên được thấy rồng ngâm
Mây bay gió thổi chín tầng trời cao
Thái bình hơn hết lúc nào
Quân thần văn võ vượt cao cử trùng.

Chú giải: Nho giáo có câu "Thiện hữu thiện báo ác hữu ác báo" còn thế nhân lập luận ai gieo gió sẽ gặt bão. Với Thích Giáo có câu "Sát nhưt đao huồn nhưt đao", "Chường hoa đắc hoa, chường đậu đắc đậu". Nên kẻ thế nói làm cái gì hưởng cái nấy, có những cái dầu thấy chẳng tính được cho là "hàng hà sa số" kể như mớ cát của sông Hằng. Về Lão giáo nên kẻ thế rất tế nhị ở câu, trần gian là quán trọ kiếp người là khách lữ hành. Nên Trang Tử có chữ "tuất ảnh" có nghĩa thân còn đi bóng còn theo. Về Ky Tô Giáo cũng đề cập đến sự luân hồi quả báo nên cấm Sát Sanh, Chúa đã phán và tiên tri ở sự đi và đến, với đại ý: "Kẻ nào cầm gươm sẽ chết về gươm, kẻ nào làm đẹp lòng Cha Ta sẽ được về cùng Cha Ta nơi nước Chúa Trời, còn kẻ nào bị nguyên rửa sẽ đời đời ở nơi hỏa ngục."



QUỀ 369: Hồ xuất kim thương, Hữu thành hà tế.

Châm tỵ Sơn ông. Phi phú do hữu thú.

虎出金傷。有成何際。

怎似山翁。非富猶有趣。

Dịch nghĩa: Hùm ra bị phải kim thương
Giờ đây hùng dũng hết đường dụng oai.
Sơn ông đành chẳng chút tài
Tuy không giàu có cũng loài thanh cao.

Chú giải: Đức Hộ-Pháp có giải-thích vấn đề "Học-hành"

"Cả thầy, bao giờ loài người nơi thế-gian này cũng phải học, có học rồi mới có hành "Tiên học nhi hậu hành". Không ai sanh ra dưới đất này là khi lọt lòng Mẹ mà tự biết được. Đức Khổng-Phu-Tử có nói "Bất học nhi tri phi thánh nhi hà?" Ngài chỉ còn biết nói rằng, dầu cho "thiên kinh vạn điển bất vị nhi giáo nhân nhất ngôn thiện" (dầu cho muôn ngàn kinh điển không bằng dạy cho người một lời lành). Thiên hạ đã để nơi thế-gian này hai ngàn triệu cuốn sách, mà ở trong đó chỉ tổng-số có một điều là; kiếm phương-pháp dạy người đặng lành; từ thử tới giờ khuôn luật ấy vẫn một mà thôi."



QUỀ 370:

Quá dương trường, nhân khang trang,
ngũ lãng cừ mã, đương tỵ cố hương.

過羊腸。人康莊。

五陵裘馬。當思故鄉。

Dịch nghĩa: Ruột dê đường nẻo đã qua
Khang trang đại lộ thế là yên thân
Ngũ lãng áo ngựa tưng bừng
Vinh quang gặp lúc ân cần nhớ quê.

Chú giải: *Hỏi: Đức Chí-Tôn đã đến chung hiệp cùng ta đem nền chơn-giáo của Ngài để trong Thánh-thể của Ngài, để trong cửa Thánh bây giờ đây ta để dấu hỏi: Ngài muốn tìm gì? Thật sự Ngài tìm lành! Ngài muốn cho con cái của ngài lành. Sự hung-bạo của thế-gian đã quá lắm rồi! Ngài đến Ngài trông giống lành đặng làm hườn thuốc cứu loài người, là hườn thuốc cứu khổ.*



QUỀ 371: Đại tao thủy khắc, hoả diệt kỳ quang.

Thủy thể thao thao. Nguyên viễn lưu trường.

大遭水剋。火滅其光。

水勢滔滔。源遠流長。

Dịch nghĩa: Mắc vào thủy khắc. Lửa tắt hết tài

Ào ào dòng nước. Nguồn thăm trôi dài.

Chú giải: *Thầy dạy: “Thầy cũng đại lụy mà ngó xem một phần môn đệ xứng đáng của Thầy phải sa vào vực thăm. Các con nên ghi nhớ mà coi chừng đường lối sau này. Thầy đã chỉ rõ nẻo quanh co, thì khá liệu chừng mà bước tới, tâm bên dạ vững, kính mến Thầy là yêu dấu Thầy đó, nên nghe à! T..., T..., C..., từ đây nên liệu chừng nhau mà điều đình gánh Đạo, điều nào mà theo Tân Luật do Thánh ý, hiệp lòng chư đạo hữu, bỏ ích cho nền Đạo thì các con nên thung dung liệu nhau mà thi hành, chẳng cần phải đợi câu hỏi. Các con được tin cậy nhau, dìu dắt nhau, nâng đỡ nhau, mà phải hết sự hèm nghi nhau theo thể tình, ấy là các con hiến cho Thầy một sự vui vẻ lớn lao hơn hết đó. Còn kẻ phản bạn trở lòng, luật Thiên điều cũng có buổi trừng răn cách xứng đáng vậy. C..., Thầy cảm từ đây chẳng nên lấp lửng câu cơ hay chấp bút chi, vì là một sự hại lớn lao cho Đạo. Đã phá đức tín ngưỡng của chúng sanh, lại làm cho nhơn sanh bị nhớ trước”.*



QUỀ 372:

Đông các diên khai, giai khách tự lai.

Cao ca xướng hoạ, triển áp thư hoài.

東閣筵開。佳客自來。

高哥唱和。展挹舒懷。

Dịch nghĩa: Góc đông mở tiệc vui. Khách sang tự tới lui.

Nhạc ca thường xướng hoạ. Lòng dạ khoái mười mười

Chú giải: *Đức Hộ-pháp: Bần-Đạo nói ngày giờ nào cả con cái của Ngài biết Tha-tín và Tự-tín, là lấy cả gương-mẫu của tiên-nhân chúng ta, bậc Hiền-triết Thánh-nhân, thấu đoạt cho đặng cả tinh-thần, cả hành-tàng của họ, đặng tạo dựng Tự-tín của mình. Tha-tín ấy, cả đầu óc nam cũng thế, nữ cũng thế, như là Thánh-thể của Ngài phải chiếm đoạt cho đặng cái Bí-pháp ấy. Đức Chí-Tôn muốn thế, tức là một phương-pháp cậy người tạo dựng Thánh-thể cho con cái của Ngài hầu làm khí-cụ nhiệm-mầu độ rồi vạn-linh sanh-chúng.*

Bần-Đạo giảng rằng: Nền chơn-giáo của Ngài là một khối lành vô đối của thế gian đương mơ vọng, đương khao-khát đặng hưởng lấy nó. Hưởng cho đặng nó, đặng bảo vệ sanh mạng của mình, nếu khối lành này không hiện-tượng được thì sự hung-bạo của nhơn-loại sẽ xô đẩy họ đi đến con đường tự diệt mà chớ ”



QUỀ 373:

Thế giới tự thanh ninh, bất tri từ dĩ hưu,
Đả điệp yếu tiêu tâm. Tu phòng tao đại độc.

世界似清寧。不知辭已休。
打疊要小心。須防遭大毒。

Dịch nghĩa: Thế sự tự thanh bình. Từ quan tạm ẩn mình
Lo toan đừng nhẹ dạ. Phòng gặp phải yêu tinh.

Chú giải: NHO là nguồn đạo-lý phát xuất từ Đức Thánh Khổng-Phu-Tử là người sáng lập nên Đạo nhân-luân làm giềng mối trật-tự, kỷ cương, từ trong gia-đình loáng ra ngoài xã-hội không đâu là không cần ích đến.

NHO 儒 là gì? Nhìn dạng chữ ta thấy rõ hai phần đủ nói lên cái lý Âm dương không xa lìa nhau. Bên trái là bộ nhân 人 nhân là người, bên phải là chữ nhu 需 nhu là sự cần yếu, nhưng trong chữ nhu này có thể còn thấy hai yếu-tố kết-hợp nữa: Trên là chữ vũ 雨 là mưa, dưới chữ nhi 而 là mà; như vậy chữ nhu là ý nói rằng của này mà có quyền xử-dụng, như nước mưa mà trời đã ban-thí cho nhân-loại vậy.

Tóm lại, kẻ được gọi là Nho-sĩ hay thông-nho là kẻ ấy rất cần-ích cho mọi người. Bởi trong chữ Nho nó cấu-tạo tất cả là ba yếu-tố, như vậy chúng tỏ đây là con số 3 tròn đầy: thể hiện con người đứng trong Tam-tài: thiên, địa, nhân; chỉ có người đức-hạnh hoàn-toàn mới xứng đáng là bậc “Thông Nho”. Thế nên kẻ ấy phải hiểu biết: Trên thông thiên-văn. Dưới đạt địa-lý. Giữa quán nhân-sự.



QUÊ 374:

Khiêu long môn, Tu hấp lãng,
Lôi điện oanh. Oanh dũng dục vạn trượng.

跳龍門。須吸浪。
雷電轟。轟踴躍萬丈。

Dịch nghĩa: Cửa rồng nhảy vượt. Sung phá ba đào
Sấm sét long trời. Muôn trượng thế cao.

Chú giải: Hỏi tại sao ngày nay Đức Chí-Tôn phải đến lập lại nền Nhân-Nghĩa trong cửa Đạo? (Lời ức Thượng-Sanh)

“Trước nhất phải thấy rằng nền Nhân-nghĩa của con người trên trái đất này đã bị lung-lạc nhiều lắm rồi: Vì theo trào lưu tiến bộ của văn-minh vật-chất hiện tại, nhất là trước hiểm-họa của làn sóng vô-thần quá khích, con người dù là hạng trí-thức dễ bị lôi cuốn vào cảnh bê tha truy-lạc, hoặc bị đưa đẩy vào vòng lợi-danh đến tới làm tối-tớ cho thế lực kim tiền, bán rẻ lương-tâm, không còn kể Nhân-Nghĩa là lẽ phải nữa. Chủ-nghĩa duy-vật đã lan tràn khắp trên thế-giới và cả dân tộc Việt-Nam bị đầu độc hết chín phần mười dân-số, nền luân-lý cổ-truyền đã đổ vỡ, người ta đã vứt bỏ hết mọi đạo-đức và họ luân-lạc trong đêm dài mờ-mịt, chỉ vì đời sống của họ thiếu hẳn quân bình giữa vật-chất và tinh-thần tức là thiếu luồng điện hòa hợp, thiếu cái biết trí-tri của tâm-linh hay là ánh-sáng dẫn đến trực giác”.



QUÊ 375:

Sơn thượng hữu cổ tùng. Đình đình xung hán đầu. Cán lão chi cánh trường. Thiên địa sinh vinh trượng.

山上有古松。亭亭冲汉斗。
幹老枝更長。天地生榮丈

Dịch nghĩa: Đâu non có cổ tùng. Ngay thẳng chỉ tinh đầu
Thân già cành càng dài. Trời đất cho trường cửu.

Chú giải: Đức Hộ-Pháp có lời thuyết-giảng về vấn-đề này:

“Nghĩ cả khoa-học từ thế-kỷ 20 này nó đã đem lại cho nhân-loại những gì? Thật ra cái sanh sống của nhơn-loại nó có thay đổi, nó có hướng về duy-vật nhiều hơn là tinh thần khoa-học. Nếu để tâm suy-gẫm thì ta ngó thấy, nó có thể tạo hạnh-phúc cho xác thịt nhơn-loại mà nó làm cho tiêu-hủy cả tinh-thần loài người cũng có. Những nhà triết học Âu-châu như là Pháp, đã nói một câu rất chánh đáng, chánh đáng mà có khuyết-điểm khoa-học lắm lắm đó vậy. Họ nói rằng “La science sans conscience est le plus grave danger de l’existence humaine” (khoa-học không có thiên lương là một điều nguy-hiểm cho sự sanh tồn của nhân loại).

QUÊ 376:

Phỉ báng ngôn, Vật kế luận. Đáo đầu lai, Số dĩ định, Lục lục phù sinh, bất tri an
phận.

誹謗言。勿計論。到頭來。
數已定。碌碌浮生。不知安分。

Dịch nghĩa: Người xuyên tạc. Ta chẳng cần
Sau sẽ biết. Định số phận
An thiên mạng. Kiếp phù sinh.

Chú giải: Nay vì thiếu nhơn-đạo, nhơn-loại không biết yêu-ái với nhau, chỉ tranh sống, chỉ tranh mạnh, mong làm bá-chủ của hoàn-cầu, gây biết bao chiến-tranh khổ-não, chẳng phải hao về sanh mạng mà thôi, mà hao cả phú-hữu nơi mặt đất này mà chớ; biểu làm sao nhân-loại không thông khổ cho đặng. Ai đời họ đã làm một điều trái hẳn luật tạo-đoan mà chính mình Đức Thánh Hava ở tại Đền Thánh La-Mã đã buộc phải lên tiếng: Sanh dục không cần Nam, nghĩa là người đàn-bà không cần có chồng mà muốn có con, khoa-học có thể cho có con đặng. Nếu như cái tình trạng ấy quả-nhiên có, đẩy nhơn-loại đi đến một địa-điểm chúng ta sẽ ngó thấy gì? Chúng ta ngó thấy Đạo luân-thường của nhân-loại sẽ bị tiêu-hủy đi mà chớ! Đi tới mục-đích đó biểu sao cả tinh thần con người không hướng về vật hình, rồi cái Đạo nhân-luân không đếm-xỉa đến, thử hỏi nếu một trẻ thơ kia sinh ra không có Cha, “Cha nó là một cái ống bơm kia mà thôi”



QUÊ 377:

**Nhứt cá tru khả tế thiên địa.
Tuy táng thân, diệc toán hảo xứ.**

一個豬可祭天地。雖喪身。亦算好處。

Dịch nghĩa: Một con heo. Tế dâng trời đất
Thân tuy mất. Còn hưởng phước lành

Chú giải: Thử hỏi đạo nhân-luân của nhân-loại nó đã ra sao mà chớ? Họ muốn tiêu-diệt cấp bậc, tức nhiên là muốn phá-hủy cả định luật thiên-nhiên, chúng ta thử để một dấu hỏi: Ngày giờ nào chúng ta đem một người thường dân lên cầm quyền được thì

chúng ta mới có thể đả-đảo đẳng cấp được. Chừng nào chúng ta đem một chú chăn bò lên ngôi làm quan Tòa, chừng đó chúng ta mới có thể đả-đảo các đẳng-cấp được. Bởi cả đẳng-cấp nơi mặt thế-gian này đều có định-luật, mà định-luật thiên-nhiên ấy không có quyền-năng nào sửa-đương được”.



QUÊ 378:

**Dữ kỳ nhật doanh doanh,
hà như dạ thốn thốn.
Nhựt lý đa lao hình,
dạ gian khước an ổn.**

與其日營營。何如夜忖忖。
日裡多勞形。夜間khước安穩。

Dịch nghĩa: Ban ngày cặm cụi lo âu
Chẳng bằng tính toán đêm thâu cho tường
Ngày mà lao nhọc đủ phương
Thế là yên giấc vô lường yên thân.

Chú giải: Thầy có dạy “Con đã mang nơi mình mỗi đứa một trách-nhiệm chẳng phải nhỏ. Thử nghĩ lập một nước còn dễ hơn dạy một người dữ đặng hiền, huống chi trong Tam-Kỳ Phổ-Độ này các con phải độ rỗi cả nhân-loại, khắp cả năm châu thì trách-nhiệm ấy lớn lao là bậc nào. Cái hạnh và cái Đức của các con nó phải phù-hợp với cái trách-nhiệm mới đặng. Các con là đèn và gương soi của nhân-loại. Phải tập mình cho xứng đáng. Các con có đặng hạnh-phúc ấy là do học đặng mảy-mún nơi Thầy”



QUÊ 379: Đông phong lai. Hoa tự khai.

Đại gia xướng hoà. Sướng ẩm tam bôi.

東風來。花自開。大家唱禾。暢飲三杯。

Dịch nghĩa: Gió Đông vừa tới. Hoa nở tức thì
Cùng nhau vui hát. Uống cạn ba ly.

Chú giải: trong nguồn này vai trò của Đạo Cao-Đài rất quan-trọng. “Buổi Chí-Tôn mới đến tỏ danh hiệu Ngài. Ngài hứa với các Môn-đệ của Ngài buổi đầu tiên về “cơ quan chuyển thế” làm phân-vân biết bao nhiêu nhà trí thức, tìm hiểu hai chữ chuyển thế là gì? Chuyển nghĩa là sửa đổi cũ ra mới, thế là đời. Theo triết-lý-học định nghĩa chữ chuyển-thế là xoay đổi thời-đại hiển-nhiên ra thời đại khác hoặc không phù hợp, hoặc quá khuôn-khổ nên quyết-đoán thay đổi lập-trường thiêng-liêng vì thời-đại này đã định. Nếu lấy nghĩa-lý đã định hẳn ra, tức nhiên chúng ta nhận thấy các khuôn luật đạo-đức từ trước đến giờ để lại đều bị biếm-trách cả, bởi vì đời quá hung- tàn bạo-ngược, vô-nhân-luân, tinh-thần đạo-đức không qui-định, tâm-lý loài người không tương-quan cùng nhau, mất cả luật đồng sanh làm căn-bản của loài người, luật đồng sanh gần như bị hủy bỏ; bởi thấy tấn-tuồng trước mắt nào giặc-gĩa chiến-tranh, giành sống mà giết hại lẫn nhau, oán kết thâm thù,, loài người do nơi ấy mà biến-sanh tàn-ác, cái phương sanh sống đến một giai-đoạn rất khó-khăn và chúng ta thử xét đoán trong các kinh-điển Đạo-giáo đã để lại là “nắng lửa mưa dầu”.



QUÊ 380:

**Sơ thực ẩm thủy. Lạc tại kỳ trung.
Cao hương xú vị. Phản sử tâm mông.**

蔬食飲水。樂在其中。
膏粱嗅味。反使心朦。

Dịch nghĩa: Uống nước ăn rau. Khoái thích biết đâu
Cao lương mỹ vị. Lòng dạ sắc sâu.

Chú giải: Đức Ngài nói: Dám quả-quyết rằng sẽ còn đại-động dữ-dội một phen nữa nơi mặt địa cầu này, đặng chi? Đặng giống da trắng giao quyền cho sắc dân mới nữa là giống dân Thân-Thông-Nhơn (Race lucide) làm chủ, cầm giềng mới toàn mặt địa cầu này. Hại thay ! Luật thiên nhiên, chiếu theo kinh-luật Thượng-cổ để lại quan-sát hẩn-hoi, dở sách ra coi thấy trước thế nào sau thế ấy, bánh xe tiến-hóa vẫn đi, xây một hướng một chiều. Bàn-Đạo e cho loài người mài-miệt tội-lỗi đó càng nguy hại cho loài người hơn nữa nên Chí-Tôn lập Đạo Cao-Đài là Đền thờ cao-trọng, Đức-tin to lớn ngự trước thiên-lương loài người mới có thể thắng cơ-quan Thiên-điều định trước. Chúng ta là Thánh-thể của Ngài giải quyết được chăng? Nếu thoảng không được cái hại này còn duy-trì nữa. Ngài muốn Việt-Nam này là Thánh-Địa cho nhân-loại biết rằng nhờ đây mà giải-quyết cứu thế, bảo-tồn nhân-loại là do con cái của Ngài . Nếu bất lực chúng ta có phần lỗi đó vậy”.



QUÊ 381:

**Hoàng ngưu tịch thổ.
Đại lực khai cương.
Tây thành thời hậu,
xác vị doanh thương.**

黃牛關土。大力開疆。
西成時候。穀未盈蒼觴。

Dịch nghĩa: Bò vàng cày đất khai hoang,
Bao nhiêu lao lực là vàng bấy nhiêu,
Đến khi gió thuận mưa đều
Mùa thu gặt lúa được nhiều đầy kho.

Chú giải: Cái giá-trị của Pháp-Chánh-Truyền vô cùng thiêng-liêng mầu-nhiệm bởi đây là “Truyền Chánh pháp”; Lời truyền-phán của Đức Chí-Tôn như vậy:

“Thầy đã nói Ngũ-Chi Đại-Đạo bị qui phạm là vì khi trước Thầy giao Chánh-giáo cho tay phạm, càng ngày càng xa Thánh-giáo mà lập ra Phạm-giáo, nên Thầy nhứt định đến chính mình Thầy đặng dạy-dỗ các con mà thôi, chớ không chịu giao chánh-giáo cho tay phạm nữa”

Cũng như Tân-Luật không đầy 20 trang sách, nhưng đó là Thiên-điều tại thế; bởi tính cách thuộc về huyền-linh xưa nay chưa từng có.



QUÊ 382:

**Xà khả hoá long, đầu giác tương xuất,
Bình địa nứt thanh lôi oanh,**

Phương hiền long xà hữu lực.

蛇可化龍。頭角將出。
平地一聲雷轟。方顯龍蛇有力。

Dịch nghĩa: Rắn tu sau sẽ hoá rồng
Bao năm ẩn núp gắng công luyện rèn
Có hồi sấm sét vang lên
Hiện ra Sứ mạng tạo nên kinh trời.

Chú giải: Tuy việc Đạo về luật hình không có nhà tù, khám lớn, nhưng chắc-chắn rằng sẽ chí công vô tư, tuyệt đối công bằng, thưởng phạt phân minh, lành siêu dữ đoạ, nếu không như vậy thì chả lẽ hằng triệu người tín-ngưỡng một Tôn-giáo đều là mê-tín hết hay sao ? *Thi vấn dạy Đạo*

*Tâm thành có thưởng nghiệp nhà nên
Đạo-đức khuyên con cứ giữ bền
Hễ đặng bữa cày ruộng bữa giỗ
Phân thân đâu đặng hưởng hai bên*



QUÊ 383:

**Cửu hoa sơn đỉnh, tử khí đằng dị,
Tận nhứt châu, Thủ khứ tiền hành.**

九華山頂。紫氣騰異。盡一舟。取去前行

Dịch nghĩa: Nhìn xa đỉnh núi Cửu Hoa
Tường vân thuỷ khí ấy là điềm hay
Chiếc thuyền thuận gió về Tây,
Trên đường du khách gặp may trùng trùng.

Chú giải: Điềm lành cho nước Trung hoa là thiên nhiên quá ưu đãi: nhiều danh sơn thắng tích, Trời lại ban cho nhiều Đấng Giáo chủ đến khai hóa nhân tâm như các Ngài: Khổng, Mạnh, Lão, Trang, nhưng tiếc thay đứng về “Luật nhân quả” Đức Hộ-Pháp thuyết rằng:

“Một ngày kia Trung-Cộng với Cambodge (Căm bốt) chết không còn một con đờ, bởi vì Cambodge nghe lời xúi giục của người ta thành ra phải chết hết. Các con biết sau này sắc tộc, sắc tộc đánh nhau; Tôn giáo, Tôn giáo đánh nhau. Đài-loan từ Hồng Kông tản cư qua Việt-Nam trước, bởi vậy người hành ác mà mình theo họ, mình ôm eo ếch họ rồi họ trật chân, sút tay, họ té chết thì mình cũng chết theo họ mà thôi, thành ra người Miên (Campuchia) còn có bao nhiêu giống bên Việt Nam đó thôi, các con rán thương giùm họ. Nói về Trung Cộng là đứa con cưng của Đức Chí Tôn, nên Đức Chí-Tôn mới cho Khổng Tử, Lão Tử và Mạnh-Tử giảng trần dạy Đạo, làm lành lánh dữ, nhưng hiện nay Trung-Cộng theo cái thế sắc, thủ đắc nguyên tử, sức mạnh là trên hết, tất cả mọng làm bá chủ hoàn cầu đều phải tiêu diệt.”



QUÊ 384:

**Nhân phi Khổng Nhan,
Tiên năng vô quá nhi năng cải.
Nhưng phục vô quá,
Khai hoa bất túc bằng,
Kết quả phương vi chuẩn,**

Phóng khai hoài bão ý hân hân.

人非孔顏。鮮能無過而能改。仍復無過。開花不足憑。結果方為準。
放開懷保意欣欣。

Dịch nghĩa: Người phạm đâu phải Không Nhan
Ai không lầm lỗi khoe khoan phần mình
Lỗi rồi chớ biếng hàm thính
Biết rồi hối cải mới tinh khôn mà,
Cây chi cây cối trở hoa,
Khi nào kết quả ấy là thành công
Mới là đắc ý thoả lòng.
Thoả lòng đắc ý vô cùng hân hoan.

Chú giải: Tài năng như Đức Không Tử là bậc “Vạn thế Sư biểu” trong đời nay không có nữa. Hiền như thầy Nhan Hồi cũng khó kiếm. Lớp hậu sinh chỉ học theo Ngài thôi.

Hiện nay: “Nơi địa-cầu 68 này là nơi luyện cảnh (Monde ex piatoire) chúng ta chẳng những phải bị ma hồn quỷ xác cám-dỗ mà thôi, mà chúng ta còn bị thiên-tai một ách; chúng ta chẳng những đối địch cùng hung-bạo của đời mà thôi, mà phải đối địch cùng các nghiệt bịnh của Trời hành xác nữa. Ôi ! vì vậy mà nhiều bậc văn-tài trí-sĩ bên Âu-tây cảm cùi cả đời tìm kiếm một phương hay mà sửa đời đặng bênh-vực nhơn-sanh khỏi điều tận diệt. Trí-não phải tháo luyện đến đổi nhiều vị đoạt đặng cơ bí-mật của Trời mà làm ra một khoa-học, có nhiều phương hay và quá trí khôn-ngoan của người, nên coi các Đấng ấy như là Đại Tiên cũng phải. Khi chúng ta đã đặng đủ khôn-ngoan chiếm-đoạt cơ bí-mật của Trời mà lập ra các cơ-khí, nếu không có Phật-giáo dạy ta giữ dạ Từ-bi mà cứu nhơn độ thế, thì cái học-thức khôn-ngoan ấy nó trở lại hại cho nhơn-sanh hơn nữa”. (Diễn văn của Đức Hộ-Pháp)

CHUNG

Lời bạt: Thực hiện bộ “Khổng Minh Thần Toán” này với mục đích xiển dương cái tinh thần Nho học mà Đức Khổng Minh đã sáng tạo ra một lối văn cực kỳ bí ẩn. Sở dĩ có 384 quẻ là thành quả của 384 hào. Mà số hào này bắt nguồn từ 8 quẻ Bát Quái (8 x 8 x 6). Chúng tôi cũng thấy được cái vòng thuận nghịch âm dương của các Quái xây chuyển một cách khít-khạo, tuyệt vời lắm. Trong đó đủ cả Thái cực, Lưỡng nghi, Tam tài, Tứ tượng, Bát Quái Ngũ hành. Tôi muốn làm một cái gì đó là khai thác thật đúng mức, nhưng khả năng chừng tới đó thôi. Tạm thời chúng tôi lờng vào Tinh hoa Đại-Đạo hầu làm sáng tinh thần đạo học, có lẽ ước muốn chỉ được có mấy phần trăm thôi. Nhờ các bậc cao minh khai triển tiếp. Cái hay đã sẵn có của tiên nhân. Phần kém là của Soạn giả, xin đừng vội phê phán tiên nhân mà soạn giả thêm tội rất nhiều vì khả năng còn giới hạn.

Thứ đến là tôi viết lại là để tri ân một bậc Lão sư lúc sanh tiền đã để lại trong tâm hồn chúng tôi một cảm tình tuyệt đẹp.

Lại nữa hoài bão đã lâu, nhưng thực hiện phần Chú giải trong tập “Khổng Minh Thần Toán” này vừa phải hoàn thành chỉ trong một tuần nay, nhằm ngày Vía Phật Bà Quan Âm. (Khởi soạn từ ngày 15-02 đến 23-02-Canh Dần- 2010). Kính dâng lên Đức Phật.

Trân trọng làm món quà thân ái gửi đến đồng Đạo bốn phương với niềm tri ân, tri
kỷ trong cuộc đời.

Nữ Soạn Gia

NGUYỄN THỦY.